

VietinBank

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CHUYỂN ĐỔI SỐ CHUYỂN ĐỔI XANH



DANH MỤC VIẾT TẮT

Viết tắt	Diễn giải
ATTT	An toàn thông tin
ASXH	An sinh xã hội
BCTC	Báo cáo tài chính
BCTN	Báo cáo thường niên
BĐH	Ban Điều hành
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BKS	Ban Kiểm soát
CAR	Tỷ lệ an toàn vốn
CASA	Nguồn vốn không kỳ hạn
CBNV	Cán bộ, nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
CLDV	Chất lượng dịch vụ
CN	Chi nhánh
CNTT	Công nghệ thông tin
COVID-19	Bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona
CSKH	Chăm sóc khách hàng
DNNVV/SME	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
ĐCTC	Định chế tài chính
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
ĐVSN	Đơn vị sự nghiệp
ĐVT	Đơn vị tính
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GĐ/PGĐ	Giám đốc/Phó Giám đốc
GPĐC	Giấy phép điều chỉnh
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HĐTV	Hội đồng Thành viên
HTLS	Hỗ trợ lãi suất
HOSE	Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
IPO	Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng
KHBL	Khách hàng bán lẻ
KHCN	Khách hàng cá nhân
KHDN	Khách hàng doanh nghiệp
KTKSNB	Kiểm tra Kiểm soát Nội bộ
KTNB	Kiểm toán Nội bộ
LNST	Lợi nhuận sau thuế

Viết tắt	Diễn giải
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LSCV	Lãi suất cho vay
MTBP	Kế hoạch Kinh doanh trung hạn
NCLQ	Người có liên quan
NĐT	Nhà đầu tư
NHLD	Ngân hàng liên doanh
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NHTM	Ngân hàng thương mại
NHTMCP	Ngân hàng thương mại Cổ phần
NHTW	Ngân hàng Trung ương
PGD	Phòng giao dịch
PTBV	Phát triển bền vững
QLRR	Quản lý rủi ro
QTRR	Quản trị rủi ro
ROA	Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
RRHD	Rủi ro hoạt động
RRLS	Rủi ro lãi suất
RRTD	Rủi ro tín dụng
RRTK	Rủi ro thanh khoản
RRTT	Rủi ro thị trường
SPDV	Sản phẩm, dịch vụ
TCKT	Tổ chức kinh tế
TCTD	Tổ chức tín dụng
TGĐ	Tổng Giám đốc
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TPP	Trưởng phó phòng
TSC	Trụ sở chính
TTS	Tổng tài sản
TV	Thành viên
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VBCS	Văn bản chính sách
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
VHDN	Văn hóa doanh nghiệp
VietinBank	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
VPĐD	Văn phòng đại diện
XLRR	Xử lý rủi ro
dd/mm/yyyy	Định dạng ngày/tháng/năm trong Báo cáo

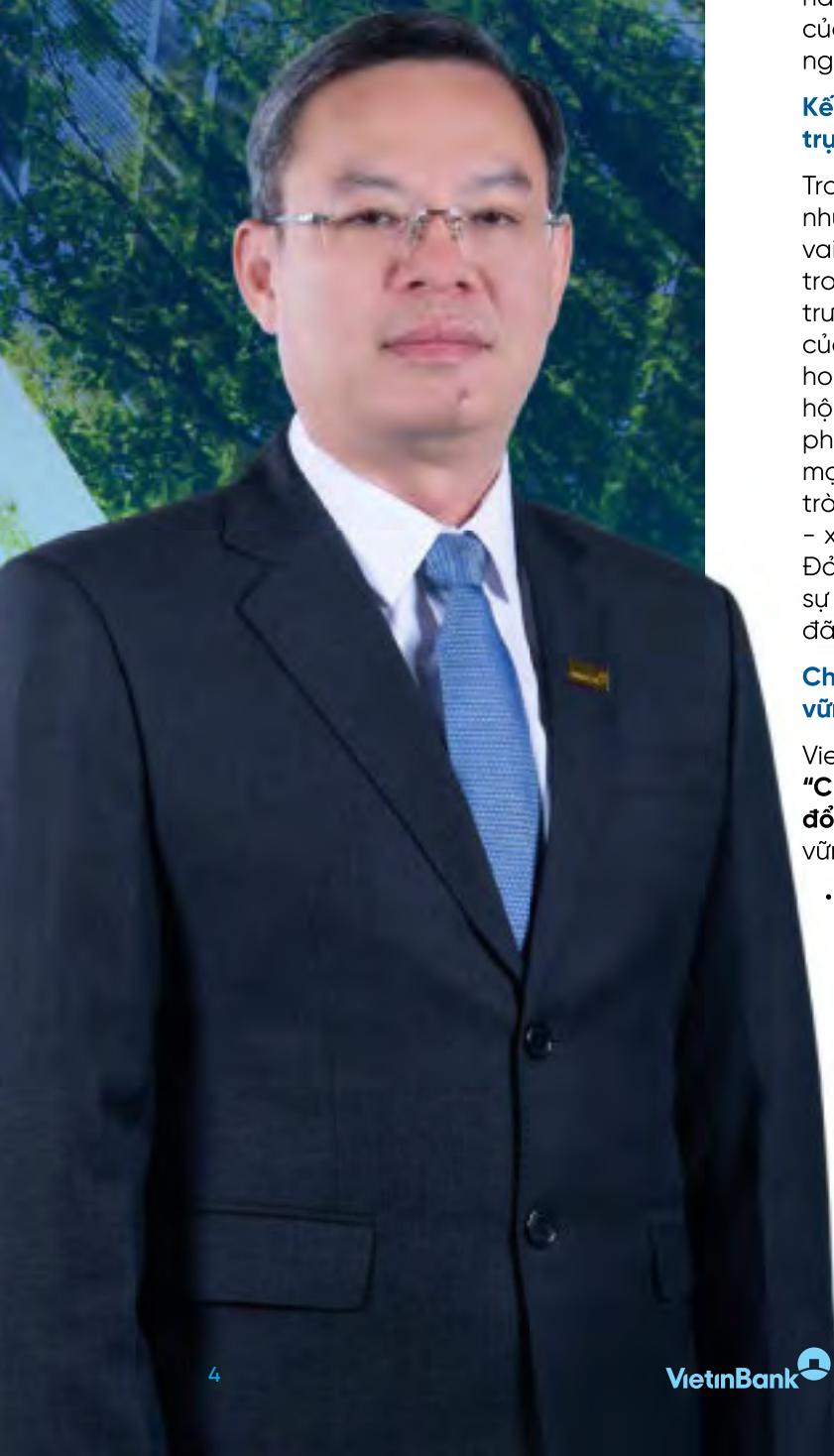
Mục lục

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
PHẦN I. GIỚI THIỆU VIETINBANK	6
1. THÔNG TIN CHUNG	8
2. MÔ HÌNH TỔ CHỨC	28
3. GIỚI THIỆU NHÂN SỰ	32
4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	48
5. CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO	54
PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024	76
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	78
2. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	106
3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024	116
4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	118
5. TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU NĂM 2024	124
PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	126
1. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, VIỆT NAM VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2024	128
2. KẾT QUẢ KINH DOANH NỔI BẬT CỦA VIETINBANK NĂM 2024	134
3. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025	140
4. GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN	142
5. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	142
PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK	144
1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TRONG NĂM 2024	146
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	154
3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2025	156
PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	158
1. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	160
2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024	163
3. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024	194
4. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	198
5. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ	206
6. HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC	208
7. ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN	212
8. CAM KẾT THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY	230

PHẦN VI - BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	232
1. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NĂM 2024	234
2. THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	240
3. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI	244
4. TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG	252
5. TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ	266
6. TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	270
7. TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI	280
8. CHIẾN LƯỢC VĂN HÓA DOANH NGHIỆP	282
PHẦN VII – BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	284
1. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	286
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	289
3. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	291
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT	294
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	296
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	298



“VietinBank cam kết tiếp tục kiến tạo những bước đột phá trong hành trình chuyển đổi kép, góp phần vào sự phát triển mạnh mẽ của đất nước, đồng thời mang lại lợi ích tối đa và giá trị bền vững cho Quý Cổ đông.”



THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VIETINBANK

Thưa Quý Nhà đầu tư, Quý Cổ đông,

Năm 2024, căng thẳng địa chính trị kéo dài, xu hướng đảo ngược toàn cầu hóa, cùng các sự kiện kinh tế - chính trị lớn đã tạo nên một bức tranh kinh tế thế giới phức tạp và phân hóa. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo quyết liệt của Đảng, Chính phủ và các bộ ban ngành, nền kinh tế nước ta tiếp tục khẳng định sức mạnh nội tại với đà phục hồi bền bỉ và tiềm năng tăng trưởng ấn tượng, thể hiện qua việc đạt được 15/15 chỉ tiêu do Quốc hội đề ra, với tốc độ tăng trưởng GDP ấn tượng 7,09%. Sự ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát tốt lạm phát và đà tăng trưởng tích cực trong sản xuất kinh doanh đã tạo nên một môi trường đầu tư hấp dẫn, là tiền đề vững chắc cho sự phát triển của các thành phần kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng.

Kết quả kinh doanh vượt trội - Khẳng định vị thế trụ cột

Trong năm 2024, VietinBank đã ghi dấu ấn với những thành tựu kinh doanh nổi bật, khẳng định vai trò ngân hàng thương mại Nhà nước trụ cột trong hệ thống tài chính Việt Nam. Quy mô tăng trưởng bền vững, tốc độ vượt mức trung bình của ngành đồng thời tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, hoàn thành xuất sắc kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Ngân hàng Nhà nước giao phó. Những kết quả này không chỉ phản ánh sức mạnh nội tại của VietinBank mà còn thể hiện vai trò tiên phong trong việc hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện hiệu quả các chính sách của Đảng và Nhà nước. Đây là minh chứng rõ nét cho sự ổn định và tiềm năng sinh lời mà VietinBank đã, đang và sẽ mang lại cho Quý Cổ đông.

Chiến lược “Chuyển đổi kép” - Tăng trưởng bền vững và giá trị lâu dài

VietinBank đang triển khai mạnh mẽ chiến lược “Chuyển đổi kép - chuyển đổi xanh và chuyển đổi số”, đặt nền móng cho sự phát triển bền vững và tạo giá trị vượt trội cho cổ đông.

- **Chuyển đổi số:** Với hành trình Chuyển đổi số X01, năm 2024 đánh dấu bước ngoặt khi Ngân hàng hoàn thành 45 sáng kiến nền tảng, sẵn sàng tăng tốc số hóa toàn diện. Việc thành lập **Nhà máy số (Digital Factory)** và áp dụng phương pháp Agile đã giúp rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường,

nâng cao trải nghiệm khách hàng và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động. Đây là động lực quan trọng để gia tăng lợi nhuận và giá trị cổ đông trong dài hạn.

- **Chuyển đổi xanh:** VietinBank tiên phong áp dụng “**Khung Tài chính Bền vững**” (**Sustainable Finance Framework - SFF**), định hướng tài trợ các dự án phát triển bền vững. Hệ sinh thái ESG đã được thiết lập, kết nối với các đối tác để cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính xanh. Những nỗ lực này không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội mà còn đáp ứng xu hướng đầu tư ESG, nâng cao xếp hạng tín nhiệm và thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư quốc tế và trong nước.

Tầm nhìn 2025 và cam kết với cổ đông

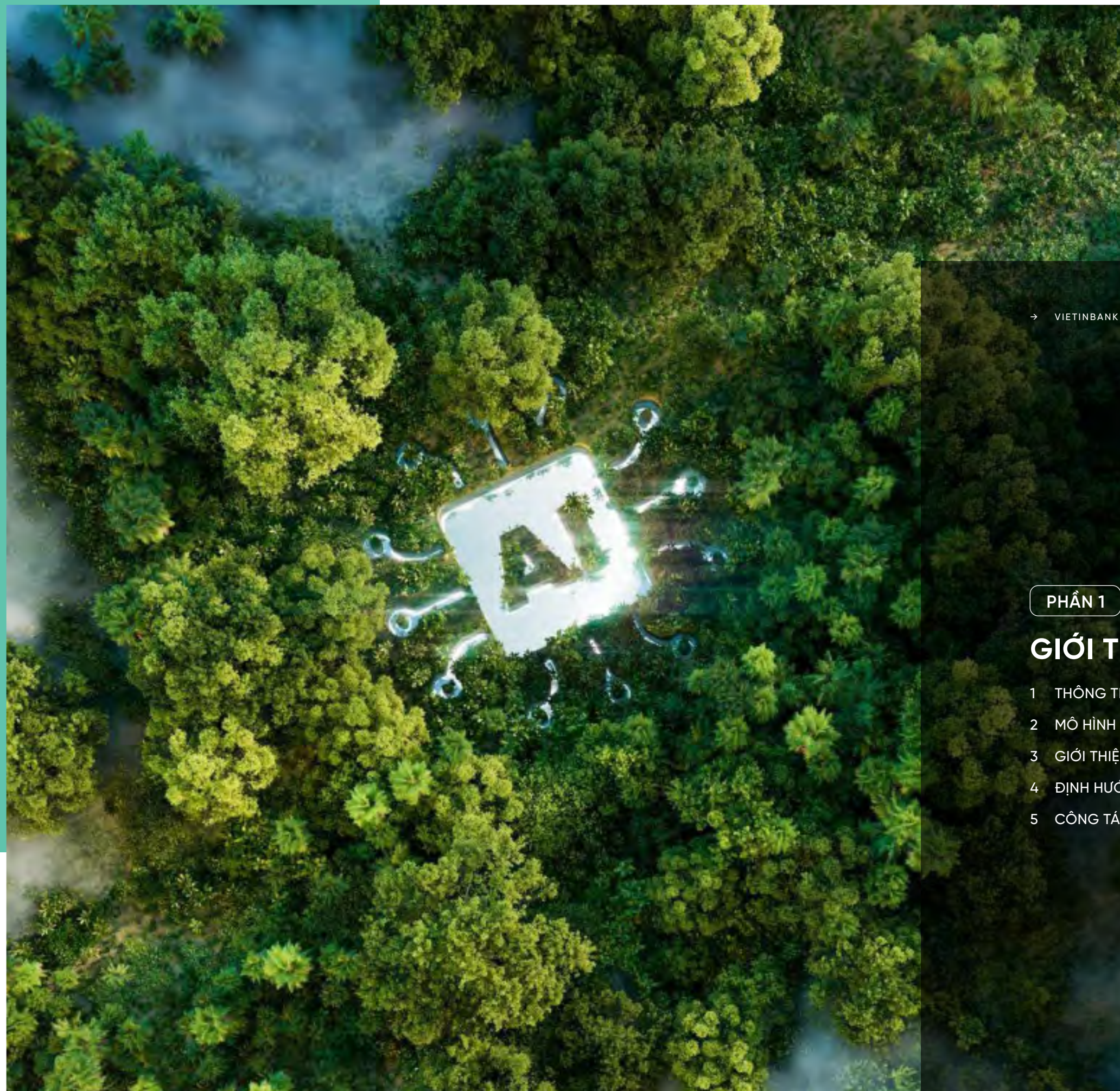
Năm 2025 là cột mốc quan trọng khi VietinBank hướng tới thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025, với tầm nhìn vươn xa đến năm 2030. Chúng tôi đặt mục tiêu trở thành ngân hàng hiện đại, đa năng và hiệu quả hàng đầu Việt Nam và khu vực, dựa trên nền tảng nội lực vững chắc và chiến lược phát triển bài bản. VietinBank cam kết tiếp tục kiến tạo những bước đột phá trong hành trình chuyển đổi kép, góp phần vào sự phát triển mạnh mẽ của đất nước, đồng thời mang lại lợi ích tối đa và giá trị bền vững cho Quý Cổ đông.

Lời tri ân

Thành công của VietinBank hôm nay không thể thiếu sự đồng hành quý báu của Quý Khách hàng, Quý Cổ đông và Đối tác. Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả Quý vị, cùng lời khẳng định rằng sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên trong hệ thống sẽ tiếp tục là động lực để VietinBank chinh phục những đỉnh cao mới, đáp ứng kỳ vọng của các nhà đầu tư và cổ đông.

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VIETINBANK


TRẦN MINH BÌNH



→ VIETINBANK - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

PHẦN 1

GIỚI THIỆU VIETINBANK

- 1 THÔNG TIN CHUNG
- 2 MÔ HÌNH TỔ CHỨC
- 3 GIỚI THIỆU NHÂN SỰ
- 4 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- 5 CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO

1. THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch tiếng Việt:

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Tên giao dịch quốc tế:

**VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL
BANK FOR INDUSTRY AND TRADE**

Tên viết tắt:

VietinBank

Mã giao dịch SWIFT:
ICBVNVX

Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 do NHNN cấp đổi mới, thay thế cho giấy phép thành lập và hoạt động NHTMCP số 142/GP-NHNN ngày 3/7/2009 và các quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank từ năm 2022 đến năm 2024.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Mã số doanh nghiệp: 010011948.
- Do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 3/7/2009.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 8/1/2024.

Vốn điều lệ: **53.699.917.480.000** đồng

Vốn chủ sở hữu: **148.504.708.000.000** đồng
(tại thời điểm ngày 31/12/2024)

Địa chỉ Trụ sở chính:

**108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm,
TP. Hà Nội, Việt Nam.**

Số điện thoại: **(84-24) 3942 1030**

Số Fax: **(84-24) 3942 1032**

Website: **<https://www.vietinbank.vn/>**

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Mã cổ phiếu: **CTG**

Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng/cổ phần**

Tổng số cổ phần: **5.369.991.748 cổ phần**

Xếp hạng tín nhiệm

FitchRatings

MOODY'S

Ngắn hạn **B**

Dài hạn **BB+**

Triển vọng **Ổn định**

Thời điểm **24/11/2024**



Ngắn hạn

Dài hạn **Ba2**

Triển vọng **Ổn định**

Thời điểm **19/1/2024**



Ngành nghề kinh doanh

VietinBank thực hiện các hoạt động nghiệp vụ:



Huy động vốn

Nhận tiền gửi, phát hành giấy tờ có giá, vay vốn của các TCTD, NHNN



Cấp tín dụng

Cho vay, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh ngân hàng, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước, các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật



Cung ứng dịch vụ thanh toán và ngân quỹ

Mở tài khoản, cung ứng các phương tiện thanh toán, các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế, dịch vụ thu chi hộ, các dịch vụ thanh toán khác do pháp luật quy định



Cung ứng dịch vụ ngoại hối

Trên thị trường trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật



Cung ứng các sản phẩm phái sinh

Giá cả hàng hóa theo quy định của NHNN



Cung ứng dịch vụ lưu ký chứng khoán

Các hoạt động khác theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Địa bàn kinh doanh

Mạng lưới trong nước

TRỤ SỞ CHÍNH

VietinBank có TSC đặt tại 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam

155

CHI NHÁNH trải dài trên 63 tỉnh/thành phố trên cả nước

1

TRUNG TÂM KHÁCH HÀNG PHÍA NAM

2

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN tại TP. HCM và TP. Đà Nẵng

8

ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP: Trung tâm Tài trợ Thương mại, Trung tâm Thẻ, Trường Đào tạo & Phát triển Nguồn Nhân lực, 5 Trung tâm Quản lý Tiền mặt

953

PHÒNG GIAO DỊCH

7

CÔNG TY CON VÀ 1 CÔNG TY LIÊN KẾT:

- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VBI);
- Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank FMC);
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Securities);
- Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Leasing);
- Công ty TNHH Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Gold & Jewellery);
- Công ty Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank AMC);
- Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Toàn cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Global Money Transfer);
- Ngân hàng Liên doanh Indovina (IVB).

(Thông tin chi tiết về công ty con, xem tại Phần 2: Tình hình hoạt động trong năm 2024, mục 2 - Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án).

Mạng lưới quốc tế

2

CHI NHÁNH TẠI ĐỨC

1

NGÂN HÀNG CON TẠI LÀO

1

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI MYAMAR

Ngoài ra, VietinBank còn có quan hệ với trên **1.000 ngân hàng** đại lý tại hơn 90 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới

Mốc lịch sử quan trọng

Giai đoạn 1: 1988 – 2013: Kiến tạo

Trong giai đoạn khởi đầu với nhiều khó khăn, VietinBank đã nỗ lực tập trung củng cố toàn diện các hệ thống nền tảng cơ bản để bảo đảm sự phát triển an toàn và bền vững khi tăng tốc, hướng đến việc thực hiện thành công kế hoạch niêm yết trên sàn chứng khoán vào năm 2009 và tìm kiếm đối tác chiến lược là MUFG Bank vào năm 2013.

1988

VietinBank (khi đó có tên gọi là Ngân hàng Công Thương) được thành lập trên cơ sở tách ra từ NHNN theo Nghị định số 53/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng.



1990

VietinBank là ngân hàng đầu tiên tham gia với ngân hàng nước ngoài thành lập NHLD Indovina.



2008

- Ra mắt thương hiệu mới VietinBank tháng 4/2008.
- Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ được nâng cấp thành Trường Đào tạo và Phát triển Nguồn nhân lực VietinBank tháng 9/2008.
- Thực hiện thành công phiên đấu giá phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) tháng 12/2008.

2009

Chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên HOSE với mã chứng khoán CTG



Chủ tịch HĐQT VietinBank Phạm Huy Hùng đánh chiêng mở đầu phiên đấu giá phát hành cổ phiếu lần đầu (IPO) ngày 25/12/2008

2011

- Bán 10% VDL cho đối tác nước ngoài IFC
- Khai trương CN tại Frankfurt, Đức.

2012

- Là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành thành công 250 triệu USD trái phiếu quốc tế.
- Khai trương CN tại Thủ đô Viêng Chăn, Lào.

2013

Bán 19,73% cổ phần cho NĐT chiến lược nước ngoài MUFG Bank (Nhật Bản), trở thành NHTMCP Nhà nước có cơ cấu cổ đông mạnh nhất Việt Nam tại thời điểm đó.



Năm 2023 đánh dấu chặng đường 10 năm đồng hành giữa VietinBank và MUFG Bank

1 - THÔNG TIN CHUNG

Giai đoạn 2: 2013 - 2020: Kiện toàn

Trong giai đoạn này, VietinBank tập trung cho mục tiêu nâng thước đo nội lực, gia tăng sức mạnh tài chính, củng cố các nền tảng quan trọng, sẵn sàng cho các bước phát triển vượt bậc trong tương lai.

2014

Xây dựng chiến lược bán lẻ lấy khách hàng làm trung tâm, mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam.

2015

Nâng cấp CN VietinBank tại thủ đô Viêng Chăn, Lào thành Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (ngân hàng 100% vốn tại Lào), đánh dấu bước phát triển mới, nâng cao vị thế của VietinBank tại thị trường Lào.

2017

Chuyển đổi thành công hệ thống **Core Banking** (SunShine), đưa VietinBank trở thành ngân hàng sở hữu nền tảng công nghệ bậc nhất Ngành Ngân hàng Việt Nam.



2020

- Hoàn thành tốt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020 tại VietinBank và MTBP 2018 - 2020.
- Xây dựng Chiến lược phát triển VietinBank giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến 2045, MTBP giai đoạn 2021 - 2023.

Giai đoạn 3: 2021 - nay: Chuyển đổi

Trên nền tảng vốn liên tục được củng cố, ngân hàng tiếp tục chủ động đổi mới tư duy, nỗ lực thực hiện giải pháp điều hành linh hoạt, sáng tạo, đặc biệt thực hiện chuyển đổi số toàn diện nhằm hiện đại hóa SPDV, nâng cao năng lực quản trị điều hành, gia tăng năng suất lao động. Với tâm thế vững vàng của một doanh nghiệp trưởng thành, VietinBank tự tin tiến vào hành trình mới bút phá vượt trội, hiện thực hóa tầm nhìn trở thành ngân hàng đa năng, hiện đại hàng đầu Việt Nam.

2021

Tăng VDL thành công từ 37.234 tỷ đồng lên 48.058 tỷ đồng, tạo tiền đề để VietinBank nâng cao năng lực tài chính, năng lực QTRR, chủ động phát huy tối đa vị thế, tiềm năng, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ hiện đại, phát triển dịch vụ, kiện toàn mạng lưới; tạo đà tăng trưởng bền vững; góp phần gia tăng lợi ích cho khách hàng và thúc đẩy kinh tế - xã hội đất nước.



2023

- Tăng VDL thành công từ 48.058 tỷ đồng lên 53.699 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định nền tảng tài chính vững mạnh của một ngân hàng trụ cột hàng đầu Việt Nam.

2024

- Ra mắt Bộ nhận diện văn hóa mới
- Triển khai hành trình Chuyển đổi số bài bản, toàn diện và đầu tư nguồn lực để triển khai có hiệu quả.



Trên hành trình phát triển, VietinBank tự hào trở thành điểm đến về giải pháp tài chính đáng tin cậy của khách hàng nhờ sự thân thiện, thấu hiểu, và chia sẻ trên từng trải nghiệm của khách hàng thông qua hệ sinh thái toàn diện và đa dạng, với mục tiêu tối đa hóa giá trị cho từng nhu cầu nhỏ nhất của khách hàng.



Các chỉ số tài chính cơ bản giai đoạn 2020 – 2024

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2020
MỘT SỐ CHỈ TIÊU HĐKD						
TTS	Tỷ đồng	2.385.388	2.032.614	1.808.430	1.531.587	1.341.510
VCSH	Tỷ đồng	148.505	125.872	108.168	93.650	85.439
VĐL	Tỷ đồng	53.700	53.700	48.058	48.058	37.234
Tiền gửi khách hàng	Tỷ đồng	1.606.317	1.410.899	1.249.176	1.161.848	990.331
Tổng dư nợ tín dụng	Tỷ đồng	1.725.877	1.478.228	1.279.823	1.141.454	1.027.541
Tổng thu nhập HĐKD	Tỷ đồng	81.909	70.548	64.117	53.157	45.357
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	12.233	12.385	11.549	9.573	8.359
Tổng chi phí hoạt động	Tỷ đồng	(22.546)	(20.443)	(19.195)	(17.186)	(16.069)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng RRTD	Tỷ đồng	59.363	50.105	44.922	35.971	29.288
Chi phí dự phòng RRTD	Tỷ đồng	(27.599)	(25.115)	(23.791)	(18.382)	(12.168)
LNTT	Tỷ đồng	31.764	24.990	21.132	17.589	17.120
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	(6.286)	(4.945)	(4.148)	(3.374)	(3.335)
LNST	Tỷ đồng	25.483	20.045	16.984	14.215	13.785
ROA	%	1,4%	1,3%	1,3%	1,2%	1,3%
ROE	%	18,6%	17,1%	16,7%	15,9%	16,9%
Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng	%	1,09%	1,00%	1,08%	1,14%	0,95%
CAR	%	>9%	>9%	>9%	>9%	>9%
Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu	5.369.991.748	5.369.991.748	4.805.750.609	3.723.404.556	3.723.404.556
Giá cổ phiếu (thời điểm cuối năm)	Đồng/cổ phiếu	37.800	27.100	33.900	34.550	20.900
Giá trị vốn hóa thị trường	Tỷ đồng	202.986	145.527	162.915	128.644	77.819
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	Đồng/cổ phiếu	4.035	3.706	2.510	3.678	1.966
P/E	Lần	9,24	7,31	13,5	9,39	10,63

Nguồn số liệu: BCTC hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán từ năm 2020 – 2024

Ghi chú:
- Số liệu tại cột 31/12/2020, 31/12/2022 đã được điều chỉnh theo Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.
- Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng tại cột 31/12/2021, 31/12/2022, 31/12/2023 và 31/12/2024 được tính toán theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 và Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 của NHNN, trên cơ sở số liệu riêng lẻ.
- Chỉ tiêu EPS năm 2021, 2022 được trình bày lại theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023.

DẤU ẤN NỔI BẬT NĂM 2024 CỦA VIETINBANK

CHẠY ĐÀ HIỆU QUẢ - BỨT PHÁ THÀNH CÔNG

Tiên phong trong hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các chính sách của Đảng, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Bám sát các chủ trương, nghị quyết của Đảng, VietinBank cải cách mạnh mẽ cơ cấu tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường vai trò chỉ đạo toàn diện, xuyên suốt của Đảng, làm cơ sở cốt lõi cho những đổi mới mang tính nền tảng của hệ thống; triển khai hướng dẫn các nội dung về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ VietinBank lần thứ XI, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phát huy vai trò là NHTM Nhà nước trụ cột, tiên phong, đồng hành hỗ trợ nền kinh tế, đến hết năm 2024, dư nợ tín dụng của VietinBank đạt 1,73 triệu tỷ đồng tương đương mức tăng 16,8% so với năm 2023. Đây là mức tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng bình quân chung của toàn Ngành Ngân hàng và duy trì tăng trưởng ổn định xuyên suốt cả năm. VietinBank tiên phong nỗ lực giảm lãi suất huy động, tiết giảm chi phí hoạt động, tạo điều kiện tiếp tục giảm lãi suất cho vay để cung ứng vốn cho nền kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế phục hồi, tăng trưởng.



VietinBank tiên phong nỗ lực giảm lãi suất huy động, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi, tăng trưởng

Triển khai tích cực gói hỗ trợ khắc phục hậu quả bão Yagi với quy mô giải ngân hơn 31.000 tỷ đồng; Chương trình ưu đãi cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; Chương trình cho vay ưu đãi lĩnh vực lâm sản, thủy sản... Là một trong các đơn vị được NHNN chọn triển khai hỗ trợ bình ổn giá vàng, VietinBank đã nhanh chóng xây dựng quy trình, chuẩn bị nguồn lực triển khai bán vàng miếng có hiệu quả, kịp thời.

Với phương châm phát triển an toàn, bền vững và trách nhiệm xã hội, trong năm 2024, VietinBank dành tổng số tiền trên 500 tỷ đồng thực hiện công tác an sinh, chung tay chia sẻ trách nhiệm xã hội với cộng đồng.



VietinBank chung tay chia sẻ trách nhiệm với xã hội và cộng đồng

2 Triển khai các trọng tâm kinh doanh, tăng trưởng quy mô đồng thời với chuyển dịch cơ cấu, khai thác các yếu tố nền tảng tạo thu nhập bền vững

VietinBank tiếp tục mở rộng thị phần đồng thời thực hiện các chuyển dịch, thay đổi về chất để tạo ra hiệu quả kinh doanh bền vững. Năm 2024, quy mô TTS của VietinBank tăng trưởng 17,4%; doanh thu tăng trưởng tích cực, lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch đề ra. Thành quả trên có được do việc tích cực, quyết liệt triển khai các chủ điểm trọng tâm kinh doanh:

- Mở rộng thị phần và thu hút thêm 1,8 triệu khách hàng mới (+15%), tăng cường sự gắn kết của khách hàng, góp phần giữ vững vị trí thứ 2 thị phần dư nợ và nguồn vốn trong nhóm NHTMCP.
- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu thu nhập: Thu ngoài lãi đóng góp gần 27% tổng thu nhập hoạt động với động lực chính từ các nghiệp vụ lõi bao gồm: Thu phí bảo lãnh, thanh toán...; trong đó tốc độ tăng trưởng phí bảo lãnh dẫn đầu toàn thị trường (đạt 35,1%).
- Tổng nguồn vốn huy động đạt 1,8 triệu tỷ đồng, tăng 15,2% so với cuối năm 2023. Quy mô CASA tăng trưởng đột phá 25,4% so với bình quân năm 2023. Tỷ trọng CASA đạt 24,8% vào cuối năm 2024, hỗ trợ cải thiện chi phí vốn và nâng cao năng lực cạnh tranh của VietinBank.



VietinBank quyết liệt triển khai các chủ điểm trọng tâm kinh doanh

3 Đẩy mạnh hoạt động khai thác hệ sinh thái và nâng cao hiệu quả bán chéo

Xuất phát từ mục tiêu đáp ứng nhu cầu khách hàng một cách toàn diện, VietinBank đã hoạch định chiến lược khai thác hệ sinh thái công ty con và các đơn vị nhận vốn, cung ứng SPDV đa dạng cho khách hàng. Ngân hàng đã thành lập và vận hành Ủy ban Quản lý vốn góp để nhận diện, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động bán chéo; thay đổi phương thức, thúc đẩy khai thác hiệu quả hệ sinh thái và hoạt động bán chéo thông qua tăng cường sự phối hợp giữa các phân khúc, giữa các khối, CN với công ty con trong toàn hệ thống. Tổng lợi nhuận bán chéo hệ sinh thái VietinBank tăng 150% so với năm 2023; tỷ trọng từ hoạt động bán chéo của hệ sinh thái chiếm tới 26% tổng LNTT của các công ty con.

4 Triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số toàn diện hoạt động kinh doanh và quản trị

Năm 2024, VietinBank đã hoàn thành giai đoạn “chạy đà” quan trọng với 45 sáng kiến được ưu tiên triển khai, đặt nền móng vững chắc cho hành trình chuyển đổi số. Việc triển khai các sáng kiến giúp tăng cường năng lực xử lý tự động, tiết giảm thời gian, chi phí hoạt động, nâng cao năng suất lao động. Đặc biệt, sự ra đời của Nhà máy số vào tháng 6/2024 trở thành điểm nhấn quan trọng; áp dụng phương pháp làm việc Agile cho phép rút ngắn thời gian đưa sản phẩm đến khách hàng và nhanh chóng thu thập phản hồi để cải tiến liên tục. VietinBank đặt con người vào trung tâm của hành trình chuyển đổi, nhân sự được bổ sung kịp thời và liên tục được nâng cao kỹ năng, kiến thức; tinh thần chuyển đổi số được lan tỏa, thúc đẩy sự đồng lòng và tinh thần đổi mới trên toàn hệ thống



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham quan gian trưng bày SPDV của VietinBank tại Ngày Chuyển đổi số Ngành Ngân hàng năm 2024

5 Thực hiện tinh gọn, đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự các cấp, thúc đẩy mạnh mẽ nâng cao năng suất lao động

VietinBank đã kiện toàn bộ máy điều hành, bầu bổ sung các vị trí TV HĐQT và TGD; thực hiện các giải pháp tinh gọn mô hình tổ chức, đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, rà soát, đánh giá lại các cấp lãnh đạo, phân loại chất lượng nhân sự tại các đơn vị; xây dựng nguồn nhân sự có chất lượng cao, thông qua thi tuyển nội bộ và nhận diện, đào tạo nhân tài với các chương trình NextGen và Hipo Top 500.



VietinBank thực hiện tinh gọn, đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự các cấp

Ngân hàng chủ động thực hiện kế hoạch nguồn nhân lực thông qua việc tuyển dụng nhân sự chất lượng cao và đào tạo kỹ năng để đảm bảo thực hiện chuyển đổi số cũng như HĐKD thông thường; Đào tạo, phát triển nhân sự tập trung vào nâng cao năng lực chuyển đổi số và thực thi nhanh sáng kiến số; năng lực bán, năng lực chuyên môn cho đội ngũ bán hàng tại CN và năng lực quản lý, lãnh đạo cho đội ngũ Lãnh đạo.

6 Tiếp tục hoàn thiện mô hình và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác QTRR

Điều chỉnh chính sách về KPI và thẩm quyền tín dụng, chủ động nhận diện các khoản nợ tiềm ẩn rủi ro, xây dựng mô hình học máy nhằm tối ưu hóa công tác cảnh báo sớm... để kiểm soát có hiệu quả chất lượng nợ toàn hệ thống. Chú trọng quản trị các loại rủi ro mới phát sinh, tăng cường giám sát/cảnh báo rủi ro, triển khai hiệu quả công tác ATTT, phòng ngừa, ứng phó sự cố gián đoạn CNTT.



VietinBank đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác QTRR

VietinBank kết hợp công tác kiểm tra giám sát thường xuyên của Đảng với công tác kiểm tra của chuyên môn, đổi mới, sáng tạo trong truyền thông, đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự QTRR.

7 Tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, nâng cao hoạt động quản trị tài chính từ công tác giám sát và điều hành tài chính, kiểm soát chi phí hoạt động

VietinBank triển khai đồng bộ nhiều biện pháp để nâng cao năng lực vốn tự có, củng cố nguồn lực tài chính để phát triển HĐKD bền vững đồng thời đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41 và cải thiện mức đệm vốn dự phòng theo Thông tư 13. Tiếp tục tối ưu hiệu quả, kiểm soát tốc độ tăng của chi phí thấp hơn tốc độ tăng thu nhập, chú trọng ưu tiên ngân sách chi phí cho các hoạt động thúc đẩy kinh doanh của các đơn vị, tập trung hỗ trợ chuyển đổi số của Ngân hàng.



DHDCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029 của VietinBank

8 Nâng cao CLDV liên tục và trải nghiệm của khách hàng

Tập trung đẩy mạnh CLDV, tiên phong triển khai Dự án Quản trị trải nghiệm khách hàng nhằm gia tăng mức độ hài lòng, gắn kết của khách hàng và thúc đẩy văn hóa hướng đến khách hàng; hoàn thiện bộ chỉ số theo dõi và đo lường tự động, quản lý CLDV trên các kênh tiếp xúc khách hàng theo thông lệ. VietinBank lắng nghe ý kiến của hàng triệu khách hàng qua việc triển khai 10 chiến dịch khảo sát đo lường chỉ số trải nghiệm khách hàng trên 5 kênh giao dịch hằng quý và thí điểm trên hành trình Chuyển đổi số nhằm xác định điểm đau và đưa ra các giải pháp cải tiến. Thúc đẩy trải nghiệm CLDV đồng nhất trên toàn hệ thống thông qua giám sát CLDV thường xuyên song song triển khai đào tạo nâng tầm dịch vụ trên toàn hệ thống.



VietinBank không ngừng nâng cao CLDV nhằm gia tăng trải nghiệm của khách hàng

9 Khẳng định vị thế và uy tín thương hiệu VietinBank

Với những đóng góp cho các đối tượng doanh nghiệp, người dân, năm 2024, VietinBank tiếp tục được vinh danh là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam lần thứ 8 liên tiếp; là Ngân hàng Bán lẻ, Ngân hàng SME, Ngân hàng nội địa tốt nhất cho doanh nghiệp FDI tại Việt Nam do Tạp chí Global Banking and Finance trao tặng. Đồng thời, thương hiệu VietinBank cũng giữ vững vị trí thuộc TOP 200 Thương hiệu ngân hàng có giá trị nhất thế giới theo bảng xếp hạng của Brand Finance.



VietinBank nhận vinh danh Thương hiệu Quốc gia năm 2024

Giải thưởng và danh hiệu tiêu biểu năm 2024 của VietinBank

Brand Finance®

TOP 200 THƯƠNG HIỆU NGÂN HÀNG GIÁ TRỊ NHẤT THẾ GIỚI

Năm 2024, VietinBank lần thứ 3 liên tiếp lọt **TOP 200 Thương hiệu Ngân hàng giá trị nhất thế giới** theo bảng xếp hạng của Brand Finance - hãng đánh giá và xếp hạng thương hiệu hàng đầu thế giới - với vị trí 157, tăng 14 bậc so với xếp hạng năm 2023. Giá trị thương hiệu của VietinBank năm 2024 được Brand Finance định giá 1,5 tỷ USD; Chỉ số sức mạnh thương hiệu là 85,55; xếp loại AAA.



GIẢI THƯỞNG SAO KHUÊ 2024

Năm 2024 chứng kiến những thành công liên tiếp của VietinBank trong lĩnh vực ngân hàng số và chuyển đổi số với sự ghi nhận của các chuyên gia tại giải thưởng hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Chuyển đổi số - Giải thưởng Sao Khuê 2024. Trong năm nay, 2 SPDV của VietinBank đã được vinh danh tại Sao Khuê 2024 gồm:

1. Sản phẩm Giải ngân & Bảo lãnh online dành cho doanh nghiệp trên nền tảng VietinBank eFAST;
2. Ứng dụng Ngân hàng số VietinBank iPay Mobile.



THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM

Năm 2024, VietinBank lần thứ 8 liên tiếp tự hào được vinh danh **Thương hiệu Quốc gia Việt Nam**. Đây là chương trình thương mại độc thù, dài hạn và duy nhất của Chính phủ triển khai lựa chọn và tôn vinh các thương hiệu nội địa, nhằm xây dựng hình ảnh, tăng cường nhận biết và nâng cao sức cạnh tranh cho các sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam gắn với 3 giá trị chất lượng, đổi mới sáng tạo và năng lực tiên phong. Là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam, VietinBank đã khẳng định, phát huy vai trò là NHTM hàng đầu trong việc cung ứng vốn cho nền kinh tế, đồng hành và phụng sự cho sự phát triển của đất nước.

THE ASIAN BANKER

STRATEGIC BUSINESS INTELLIGENCE FOR ASIA'S FINANCIAL SERVICES COMMUNITY

NGÂN HÀNG SME TỐT NHẤT VIỆT NAM 2024 (BEST SME BANK VIETNAM 2024)

Đây là năm thứ 4 liên tiếp VietinBank được vinh danh **"Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam"**. Với mục tiêu không ngừng nâng cao CLDV cũng như trải nghiệm của khách hàng, VietinBank đã có những bước tiến vượt trội trong hành trình chuyển đổi số. Bên cạnh đó, những hoạt động trong lĩnh vực ESG của VietinBank cũng được đánh giá cao, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp HKKD bền vững. Giải thưởng này là minh chứng cho nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp SME của VietinBank.

GLOBAL BANKING & Finance review

GIẢI THƯỞNG NGÂN HÀNG BÁN LẺ TỐT NHẤT VIỆT NAM 2024 (BEST RETAIL BANK VIETNAM 2024)

GIẢI THƯỞNG SẢN PHẨM NGÂN HÀNG SÁNG TẠO CỦA NĂM 2024 (EXCELLENCE IN INNOVATION - RETAIL BANKING PRODUCT VIETNAM 2024)

GIẢI THƯỞNG NGÂN HÀNG BÁN LẺ XUẤT SẮC TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI VIỆT NAM 2024 (BEST RETAIL DIGITAL BANKING TRANSFORMATION VIETNAM 2024)

GIẢI THƯỞNG XUẤT SẮC VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO DÀNH CHO SẢN PHẨM TÀI KHOẢN KHÓA ĐÚC NĂM 2024 (EXCELLENCE IN INNOVATION - GERMANY BLOCKED ACCOUNT VIETNAM 2024)

Liên tiếp trong nhiều năm qua, VietinBank đã vinh dự được các tổ chức đánh giá, xếp hạng trao các giải thưởng, danh hiệu xuất sắc trong các mảng kinh doanh bán lẻ. Năm 2024, VietinBank tự hào được Tạp chí Global Banking and Finance Review tiếp tục trao các giải thưởng **"Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất Việt Nam"**, **"Sản phẩm ngân hàng sáng tạo của năm 2024"**, **"Ngân hàng Bán lẻ xuất sắc trong chuyển đổi số tại Việt Nam năm 2024"**, **"Xuất sắc về đổi mới sáng tạo dành cho sản phẩm Tài khoản khóa Đức năm 2024"** với sự ghi nhận dành cho quy mô, chất lượng và các lợi ích vượt trội của các SPDV ngân hàng bán lẻ mà VietinBank đã phát triển, cung cấp cho khách hàng.

Giải thưởng và danh hiệu tiêu biểu năm 2024 của VietinBank



NGÂN HÀNG KINH DOANH SẢN PHẨM PHÁI SINH TIÊU BIỂU CỦA NĂM

(DERIVATIVES BANK BRAND OF THE YEAR VIETNAM 2024)

Năm 2024 là năm thứ 4 liên tiếp VietinBank được xướng danh ở hạng mục **“Ngân hàng cung cấp sản phẩm phái sinh tiêu biểu Việt Nam 2024”**. Giải thưởng được tổ chức hằng năm bởi Global Banking & Finance Review, với tiêu chí đánh giá nghiêm ngặt và minh bạch, nhằm vinh danh các tổ chức tài chính xuất sắc trên toàn cầu. Trong năm 2024, VietinBank đã xuất sắc vượt qua nhiều đối thủ mạnh để giành chiến thắng, nhờ vào chất lượng vượt trội của các SPDV phái sinh. Đây không chỉ là thành tích ấn tượng; mà còn là minh chứng rõ ràng cho vị trí tiên phong và dẫn đầu của VietinBank trong việc cung ứng các sản phẩm phái sinh tại thị trường Việt Nam.



GIẢI THƯỞNG THƯƠNG VỤ TÀI TRỢ DỰ ÁN CƠ SỞ HẠ TẦNG XUẤT SẮC CỦA NĂM

(PROJECT INFRASTRUCTURE FINANCE DEAL OF THE YEAR)

VietinBank đã vinh dự nhận Giải thưởng **“Thương vụ tài trợ dự án về cơ sở hạ tầng của năm”** trong lần thứ 2 liên tiếp tại Giải thưởng Ngân hàng Doanh nghiệp và Đầu tư của The Asian Banking & Finance. Trong những năm qua, VietinBank đã vươn lên trở thành ngân hàng tiên phong tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng lớn tập trung vào cải thiện cơ sở hạ tầng tại Việt Nam. Hoạt động này đã góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế, gắn liền với sự PTBV của Quốc gia.



NGÂN HÀNG NỘI ĐỊA TỐT NHẤT CHO DOANH NGHIỆP FDI TẠI VIỆT NAM

(BEST LOCAL BANK FOR FDI IN VIETNAM)

Năm 2024 ghi nhận cột mốc mới khi lần đầu tiên VietinBank nhận Giải thưởng **“Ngân hàng nội địa tốt nhất cho doanh nghiệp FDI tại Việt Nam”** do Tạp chí Global Banking and Finance Review trao tặng. Giải thưởng là sự ghi nhận cho nỗ lực và cam kết của VietinBank trong việc đồng hành cùng doanh nghiệp FDI; đồng thời khẳng định vai trò của ngân hàng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội tại Việt Nam. Với chiến lược phát triển toàn diện, VietinBank tiếp tục khẳng định vị thế của mình là đối tác tin cậy và lý tưởng cho các NĐT quốc tế trong việc phát triển và mở rộng thị trường tại Việt Nam.



TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG SÁNG TẠO NHẤT VIỆT NAM

(EXCELLENCE IN INNOVATION CONTACT CENTER VIETNAM 2024)

Tiếp sau chuỗi thành tích ấn tượng với 5 năm liên tiếp được trao tặng danh hiệu **“Trung tâm Dịch vụ Khách hàng xuất sắc nhất Việt Nam”** (*Best Contact Center, Vietnam*), năm 2024, VietinBank lần thứ 2 liên tiếp được Tạp chí uy tín Global Banking and Finance Review trao tặng giải thưởng **“Trung tâm Dịch vụ Khách hàng sáng tạo nhất Việt Nam”** (*Excellence in Innovation Contact Center Vietnam*) như một sự ghi nhận những nỗ lực không ngừng của VietinBank trong việc nâng cao hơn nữa CLDV hỗ trợ, mang lại trải nghiệm xuất sắc cho khách hàng.



TOP 10 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM 2024 TRONG CÁC NGÀNH KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM

TOP 50 NHÀ TUYỂN DỤNG ĐƯỢC ƯA THÍCH NHẤT 2024
TOP 500 NHÀ TUYỂN DỤNG HÀNG ĐẦU VIỆT NAM 2024

Năm 2024, VietinBank được vinh danh là đơn vị thuộc **“Top 10 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024 trong các ngành kinh tế trọng điểm; Top 50 Nhà tuyển dụng được ưa thích nhất 2024; Top 500 Nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam 2024**. Trong những năm qua, VietinBank đã tập trung quản trị nhân sự theo chiến lược, tiên phong trong phát triển nhân tài và không ngừng đổi mới các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Theo đó, VietinBank đã xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự tinh nhuệ, tinh gọn, nhiệt huyết, cống hiến, luôn chủ động, sẵn sàng để thực thi chiến lược kinh doanh VietinBank. Cùng với việc triển khai Bộ Nhận diện Văn hóa VietinBank với 5 giá trị cốt lõi: Chính trực, Trí tuệ, Tận tâm, Thấu cảm, Thích ứng; VietinBank đẩy mạnh xây dựng và triển khai, phát triển hệ giá trị VHDN trong thời kỳ chuyển đổi số.



TOP 3 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT CÓ HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NĐT YÊU THÍCH NHẤT 2024

(IR AWARDS 2024)

Năm 2024, VietinBank tiếp tục được vinh danh ở hạng mục **“Top 3 Doanh nghiệp niêm yết nhóm vốn hóa lớn có hoạt động IR được NĐT yêu thích nhất”**. Trước đó, VietinBank cũng được bình chọn “Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn CBTT trên thị trường chứng khoán năm 2024”, trở thành ngân hàng duy nhất 8 năm liên tiếp đạt chuẩn CBTT. Là doanh nghiệp niêm yết với số lượng cổ đông lớn, VietinBank luôn coi trọng việc xây dựng và phát triển mối quan hệ chặt chẽ, tốt đẹp với NĐT. Giải thưởng là sự ghi nhận cho những cố gắng và nỗ lực không ngừng trong công tác quan hệ NĐT của VietinBank, góp phần gia tăng giá trị của thương hiệu VietinBank nói chung và cổ phiếu CTG nói riêng.



TOP 100 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT KHỐI DOANH NGHIỆP LỚN

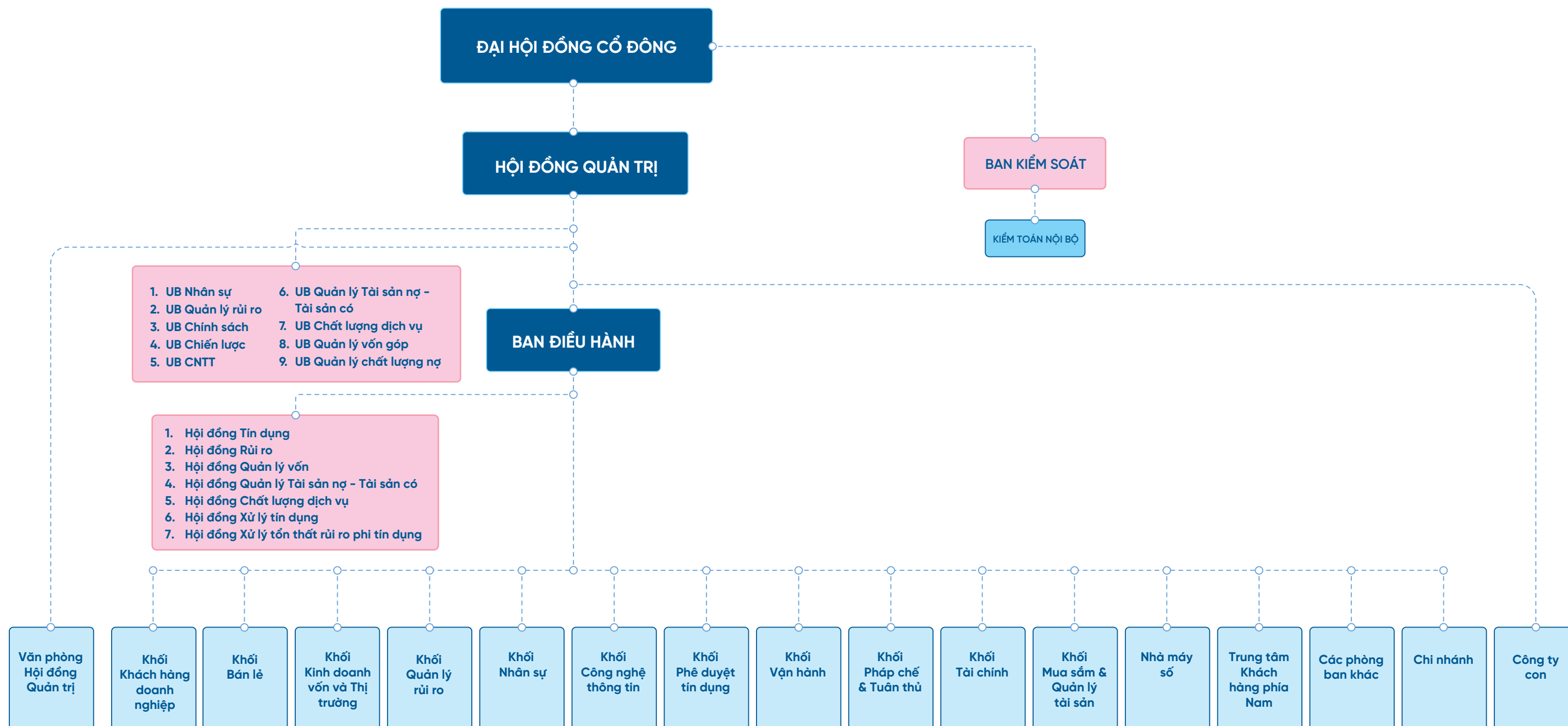
VietinBank tiếp tục được vinh danh là đơn vị thuộc **“Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam”**. Tại hạng mục Top 100 Nơi làm việc tốt nhất – Khối Doanh nghiệp lớn, VietinBank xuất sắc thuộc Top 3 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam lĩnh vực ngân hàng năm 2024. Việc VietinBank đạt được vị trí cao trong bảng xếp hạng uy tín và chuyên nghiệp nhất tại Việt Nam là thành quả cho sự đầu tư có trọng điểm vào yếu tố con người; từ đó duy trì và cải thiện môi trường phát triển nghề nghiệp tốt nhất Việt Nam. Không chỉ chú trọng đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực, VietinBank còn tích cực xây dựng nhiều chính sách nhân sự cốt lõi nhằm thực hiện theo dõi, phát hiện, xây dựng và có lộ trình công danh đối với từng nhân tố triển vọng.



GIẢI THƯỞNG TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ BCTN TỐT NHẤT NHÓM NGÀNH TÀI CHÍNH

GIẢI THƯỞNG TIẾN BỘ VƯỢT TRỘI DÀNH CHO BCTN

Trong nhiều năm qua, BCTN của VietinBank ngày càng được nâng cao cả hình thức và chất lượng. Theo đó, nội dung của BCTN được xây dựng chọn lọc, cách thể hiện khoa học và nhất quán; từ đó mang đến bức tranh toàn cảnh cùng thông điệp của VietinBank tới đối tác, khách hàng, cổ đông và cộng đồng. Năm 2024, VietinBank tiếp tục được vinh danh tại hạng mục **“Top 10 Doanh nghiệp có BCTN tốt nhất nhóm Ngành Tài chính”**. Đặc biệt hơn thế, VietinBank lần đầu tiên được xướng tên thêm ở hạng mục giải **“Tiến bộ vượt trội dành cho BCTN”**. Đây là giải thưởng ghi nhận nỗ lực của VietinBank trong việc minh bạch thông tin, cải tiến và đổi mới nội dung BCTN để đáp ứng các chuẩn mực quốc tế.



Ghi chú: Thông tin cập nhật tại ngày 31/12/2024

Hội đồng Quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị VietinBank, có toàn quyền nhân danh VietinBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VietinBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

DANH SÁCH TV HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Ông Trần Minh Bình	Chủ tịch HĐQT	3.468	0,000065%	TV không điều hành
2	Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	TV HĐQT kiêm TGD	03	0,00000006%	TV điều hành
3	Ông Trần Văn Tấn	TV HĐQT	0	0%	TV không điều hành
4	Ông Lê Thanh Tùng	TV HĐQT	0	0%	TV không điều hành
5	Ông Nguyễn Thế Huân	TV HĐQT	0	0%	TV không điều hành
6	Bà Phạm Thị Thanh Hoài	TV HĐQT	131	0,000002%	TV không điều hành
7	Ông Nguyễn Đức Thành	TV HĐQT	0	0%	TV không điều hành
8	Ông Nguyễn Việt Dũng	TV HĐQT	0	0%	TV không điều hành
9	Ông Koji Iriguchi	TV HĐQT kiêm Phó TGD	0	0%	TV điều hành
10	Ông Takeo Shimotsu	TV HĐQT	0	0%	TV không điều hành
11	Ông Cát Quang Dương	TV độc lập HĐQT	0	0%	TV độc lập

Ghi chú: Danh sách TV HĐQT và số lượng cổ phiếu trong bảng này tại ngày 31/12/2024 và chưa bao gồm đại diện phần vốn Nhà nước.

THAY ĐỔI TV HĐQT TRONG NĂM 2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/thời nhiệm
1	Ông Trần Minh Bình	Chủ tịch HĐQT	Tái bổ nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2024. Được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029 kể từ ngày 27/4/2024 theo Nghị quyết số 2888/NQ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 27/4/2024 của HĐQT VietinBank.
2	Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	TV HĐQT kiêm TGD	Bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/10/2024.
3	Ông Trần Văn Tấn	TV HĐQT	Tái bổ nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2024.
4	Ông Lê Thanh Tùng	TV HĐQT	Tái bổ nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2024.
5	Bà Trần Thu Huyền	TV HĐQT	Không còn là TV HĐQT VietinBank kể từ ngày 23/4/2024 theo Quyết định số 789/QĐ-NHNN ngày 23/4/2024 của NHNN.
6	Ông Nguyễn Thế Huân	TV HĐQT	Tái bổ nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2024.
7	Bà Phạm Thị Thanh Hoài	TV HĐQT	Tái bổ nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2024.
8	Ông Nguyễn Đức Thành	TV HĐQT	Tái bổ nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2024.
9	Ông Nguyễn Việt Dũng	TV HĐQT	Bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/10/2024.
10	Ông Koji Iriguchi	TV HĐQT kiêm Phó TGD	Tái bổ nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2024.
11	Ông Masashige Nakazono	TV HĐQT	Hết nhiệm kỳ 2019 – 2024 do ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 tổ chức vào ngày 27/4/2024 bầu nhiệm kỳ mới 2024 – 2029.
12	Ông Takeo Shimotsu	TV HĐQT	Bổ nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2024
13	Bà Nguyễn Thị Bắc	TV độc lập HĐQT	Hết nhiệm kỳ 2019 – 2024 do ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 tổ chức vào ngày 27/4/2024 bầu nhiệm kỳ mới 2024 – 2029
14	Ông Cát Quang Dương	TV độc lập HĐQT	Bổ nhiệm TV độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2024.

Hội đồng Quản trị

Ông TRẦN MINH BÌNH

Chủ tịch HĐQT

Sinh năm 1974.

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Công tác tại VietinBank từ năm 1999.

Được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT VietinBank từ ngày 7/9/2021.

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025, hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ nhiệm kỳ 2020 - 2025¹, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó phòng Thẻ, GĐ Trung tâm Thẻ, Trưởng Phòng Đầu tư VietinBank, GĐ VietinBank CN Nguyễn Trãi, PGĐ và GĐ VietinBank CN TP. Hà Nội, GĐ Khối Kinh doanh vốn và Thị trường VietinBank kiêm Chủ tịch Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào, Phó TGD kiêm GĐ Khối Kinh doanh vốn và Thị trường kiêm GĐ Phê duyệt Tín dụng VietinBank, Quyền TGD VietinBank, TV HĐQT kiêm TGD VietinBank.

¹ Kể từ ngày 24/1/2025 theo Quyết định số 243-QĐ/TW ngày 24/1/2025 của Ban Chấp hành Trung ương



Ông NGUYỄN TRẦN MẠNH TRUNG

TV HĐQT kiêm TGD

Sinh năm 1983.

Thạc sỹ Tài chính, Ngân hàng.

Công tác tại VietinBank từ năm 2005.

Được bầu vào HĐQT VietinBank từ ngày 17/10/2024; kiêm nhiệm TGD VietinBank từ ngày 17/10/2024.

Hiện là Phó Bí thư Đảng ủy, TV HĐQT kiêm TGD VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó Phòng QLRR & Nợ có vấn đề - VietinBank CN Đồng Đa; Quyền Trưởng Phòng Quản lý HĐKD - Khối KHDN VietinBank; PGĐ Khối KHDN VietinBank, GĐ VietinBank CN TP. Hà Nội; Phó TGD VietinBank.



Hội đồng Quản trị



Ông TRẦN VĂN TẤN

TV HĐQT

Sinh năm 1968.

Thạc sỹ Kinh tế.

Công tác tại VietinBank từ năm 2019.

Được bầu vào HĐQT VietinBank từ ngày 23/4/2019.

Hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy, TV HĐQT VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó Trưởng Phòng Thị trường và Bảo lãnh, Trưởng Phòng Thị trường và Bảo lãnh, Trưởng Phòng Tín dụng - Vụ Tín dụng NHNN; Trưởng Phòng Tín dụng Ngành Nông nghiệp, Phó Vụ trưởng Vụ Tín dụng các Ngành Kinh tế - NHNN.



Ông LÊ THANH TÙNG

TV HĐQT

Sinh năm 1978.

Tiến sỹ Kinh tế.

Công tác tại VietinBank từ năm 2003.

Được bầu vào HĐQT VietinBank từ ngày 3/11/2021.

Từng giữ các chức vụ: Phó phòng Tổ chức cán bộ và Đào tạo VietinBank, Phó Phụ trách Phòng Kế hoạch và Hỗ trợ ALCO VietinBank, Trưởng Phòng Kế hoạch và Hỗ trợ ALCO VietinBank, GD Khối QLRR VietinBank, Phó TGD kiêm GD Khối QLRR kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cho thuê Tài chính VietinBank; Chánh Văn phòng NHNN, Vụ trưởng - Trợ lý Thống đốc NHNN; Vụ trưởng - Thư ký, Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương.



Ông NGUYỄN THẾ HUÂN

TV HĐQT

Sinh năm 1974.

Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Luật; Cử nhân Ngoại ngữ.

Công tác tại VietinBank từ năm 1995.

Được bầu vào HĐQT VietinBank từ ngày 23/4/2019.

Hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, TV HĐQT VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó Trưởng Phòng KHDN Lớn, Trưởng Phòng Khách hàng DNNVV, VietinBank CN Ba Đình; Phó Phòng Xây dựng và Quản lý ISO, Phó phòng KHCN, TSC VietinBank; PGĐ VietinBank CN Bắc Giang; Phó Ban KTKSNB, Phó Phòng Kiểm toán Tuần thủ, Phó Phòng KTNB, Trưởng BKS VietinBank.



Bà PHẠM THỊ THANH HOÀI

TV HĐQT

Sinh năm 1978.

Thạc sỹ Tài chính.

Công tác tại VietinBank từ năm 2003.

Được bầu vào HĐQT VietinBank từ ngày 23/4/2019.

Hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, TV HĐQT VietinBank, kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào.

Từng giữ các chức vụ: Phó Phòng Chế độ tín dụng - Đầu tư, Phó Phòng Đầu tư, Phó Phụ trách phòng Đầu tư, Trưởng Phòng Kinh doanh vốn, Trưởng Phòng KHDN FDI và Nguồn vốn quốc tế; Chủ tịch HĐQT Công ty Cho thuê tài chính VietinBank (kiêm nhiệm).

Hội đồng Quản trị



Ông NGUYỄN ĐỨC THÀNH

TV HĐQT

Sinh năm 1970.

Thạc sỹ Kinh tế.

Công tác tại VietinBank từ năm 2010.

Được bầu vào HĐQT VietinBank từ ngày 29/4/2022.

Hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, TV HĐQT VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Tùy viên thương mại - Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Ả Rập Ai Cập; Phó Vụ trưởng - Thư ký Bộ trưởng Bộ Thương mại, Phó Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh kiêm Thư ký Bộ trưởng Bộ Thương mại, Phó Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh - Bộ Công Thương; Trưởng Phòng ĐCTC VietinBank, đồng GD VietinBank - CN Đức, Phó TGD VietinBank, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (kiêm nhiệm), GD Khối Kinh doanh vốn và Thị trường VietinBank (kiêm nhiệm).



Ông NGUYỄN VIỆT DŨNG

TV HĐQT

Sinh năm 1986.

Thạc sỹ Kinh tế.

Công tác tại VietinBank từ năm 2024.

Được bầu vào HĐQT VietinBank từ ngày 17/10/2024.

Hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, TV HĐQT kiêm GD Khối Nhân sự VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Thư ký Phó Thống đốc, Thư ký Thống đốc NHNN.



Ông KOJI IRIGUCHI

TV HĐQT kiêm Phó TGD

Sinh năm 1974, quốc tịch Nhật Bản.

Cử nhân Luật.

Công tác tại VietinBank từ năm 2022.

Được bầu vào HĐQT VietinBank từ ngày 02/06/2023; kiêm nhiệm Phó TGD VietinBank từ ngày 02/06/2023.

Bắt đầu làm việc tại Ngân hàng Sanwa Bank, Ltd., (Nhật Bản) từ năm 1998 (Ngân hàng này sau đó đã sáp nhập với Ngân hàng UFJ Bank, Ltd. (Nhật Bản) vào năm 2002, và tiếp tục sáp nhập với Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi, Ltd. (Nhật Bản) vào năm 2006 để trở thành ngân hàng The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. (Nhật Bản), trước khi đổi tên thành Ngân hàng MUFG Bank Ltd., hiện nay).

Từng giữ các chức vụ: Trưởng Phòng, Phòng Ngân hàng Doanh nghiệp số 2 của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Tokyo, Nhật Bản; Trưởng Phòng, CN New York của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., New York, Hoa Kỳ; GD CN New York của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., New York, Hoa Kỳ; GD, Bộ phận Kế hoạch Toàn cầu Tokyo của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Tokyo, Nhật Bản; GD Điều hành, Phòng Ngân hàng Doanh nghiệp số 10 của Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Tokyo, Nhật Bản; Đồng Trưởng Phòng Kế hoạch và Quản trị Tài chính kiêm Đồng Trưởng Ban Chiến lược và Quản trị Thay đổi, VietinBank.



Ông TAKEO SHIMOTSU

TV HĐQT

Sinh năm 1979, quốc tịch Nhật Bản.

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Được bầu vào HĐQT VietinBank từ ngày 27/4/2024.

Bắt đầu làm việc tại Ngân hàng UFJ, Ltd (Nhật Bản) vào năm 2002. Ngân hàng này sau đó được sáp nhập với Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi, Ltd. (Nhật Bản) vào năm 2006 để trở thành ngân hàng The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. (Nhật Bản), trước khi đổi tên thành Ngân hàng MUFG Bank hiện nay.

Từng giữ các chức vụ: Phó Phòng, Phòng Nhân sự toàn cầu, Bộ phận Nhân sự, Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Tokyo, Nhật Bản; GD, Bộ phận Kế hoạch Doanh nghiệp của Châu Mỹ, Ngân hàng MUFG Union Bank N.A., New York, Hoa Kỳ; GD, Phòng Ngân hàng Doanh nghiệp số 3, Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Tokyo, Nhật Bản; GD Điều hành, Trưởng Nhóm Kế hoạch, Nhóm Kế hoạch trong Bộ phận Nhân sự, Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Tokyo, Nhật Bản.

Hiện ông là GD Điều hành, Phó GD Khối Kế hoạch Ngân hàng Thương mại Toàn cầu của Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Tokyo, Nhật Bản.

Hội đồng Quản trị



Ông CÁT QUANG DƯƠNG

TV độc lập HĐQT

Sinh năm 1959.

Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng.

Công tác tại VietinBank và là TV HĐQT VietinBank từ ngày 1/2017 - 4/2019 trước khi nghỉ hưu. Được bầu đảm nhận chức vụ TV độc lập HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029 từ ngày 27/4/2024.

Từng giữ các chức vụ: Phó phòng, Trưởng phòng tại Vụ tín dụng NHNN; Vụ Phó Vụ tín dụng NHNN; TV HĐQT và TV phụ trách HĐQT VietinBank.

Ban Kiểm soát

BKS là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ VietinBank đối với HĐQT, TGD trong việc quản trị và điều hành VietinBank; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, BKS được sử dụng các quyền theo quy định của pháp luật và điều lệ VietinBank. BKS có vai trò thực hiện KTNB, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

DANH SÁCH TV BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Lê Anh Hà	Trưởng BKS	4.476	0,000083%
2	Bà Nguyễn Thị Anh Thư	TV BKS	1.493	0,000028%
3	Bà Phạm Thị Thơm	TV BKS	0	0%

Ghi chú: Danh sách TV BKS và số lượng cổ phiếu trong bảng này tại ngày 31/12/2024

THAY ĐỔI TV BKS TRONG NĂM 2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Bà Lê Anh Hà	Trưởng BKS	Tái bổ nhiệm TV BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 & nhiệm kỳ 2024 - 2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2024. Được bầu giữ chức Trưởng BKS theo Nghị quyết số 01/NQ-BKS-NHCT ngày 27/4/2024 của BKS VietinBank.
2	Bà Nguyễn Thị Anh Thư	TV BKS	Tái bổ nhiệm TV BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 & nhiệm kỳ 2024-2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2024.
3	Bà Phạm Thị Thơm	TV BKS	Tái bổ nhiệm TV BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 & nhiệm kỳ 2024 - 2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2024.



BÀ LÊ ANH HÀ

Trưởng BKS

Sinh năm 1973.

Thạc sỹ Kinh tế và Quản lý công.

Công tác tại VietinBank từ năm 1995.

Được bầu vào BKS VietinBank và giữ chức vụ Trưởng BKS VietinBank từ ngày 23/04/2019.

Hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Trưởng BKS VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó Phòng Quản lý Tín dụng, Trưởng Phòng Quản lý và Khai thác nguồn vốn, Trưởng Phòng QLRR tín dụng, đầu tư, Trưởng Phòng KHCN, TSC VietinBank; Phó GD Trưởng Đào tạo & Phát triển Nguồn Nhân lực VietinBank; Trưởng Phòng KTKSNB, PGĐ Khối QLRR kiêm Trưởng Phòng KTKSNB VietinBank.



BÀ NGUYỄN THỊ ANH THƯ

TV BKS kiêm Trưởng phòng KTNB

Sinh năm 1976.

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Công tác tại VietinBank từ năm 1998.

Được bầu vào BKS VietinBank từ ngày 23/04/2019.

Từng giữ các chức vụ: Phó Phòng Tổng hợp, Trưởng Phòng Tổng hợp tiếp thị, Trưởng Phòng QLRR, Trưởng Phòng KHDN Lớn, VietinBank Hoàn Kiếm; Phó Phòng Kiểm toán tuân thủ, Phó Phòng Kiểm soát giải ngân, Phó Phòng Phê duyệt Tín dụng, Phó Phòng QLRR Tín dụng, Trưởng Phòng KTNB TSC VietinBank.



BÀ PHẠM THỊ THƠM

TV BKS

Sinh năm 1969.

Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng.

Công tác tại VietinBank từ năm 2021.

Được bầu làm TV BKS chuyên trách tại VietinBank từ ngày 16/04/2021 (từ ngày 07/2009 - 04/2019 là Thành viên BKS kiêm nhiệm).

Từng giữ các chức vụ: Phó Phòng Kế toán, Trưởng Phòng Kế toán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn CN Hà Nội; Phó Phòng, Trưởng Phòng Chính sách Kế toán, Vụ Kế toán - Tài chính, NHNN; TV BKS VietinBank từ tháng 7/2009 và nhiệm kỳ 2014 - 2019 (kiêm nhiệm).

Ban Điều hành

BĐH chịu trách nhiệm điều hành HĐKD hằng ngày của VietinBank theo Điều lệ VietinBank và Quy chế Tổ chức và hoạt động BĐH. BĐH chịu sự lãnh đạo, quản lý và giám sát toàn diện của HĐQT. BĐH chịu trách nhiệm trước HĐQT và báo cáo công tác theo quy định với HĐQT.

DANH SÁCH TV BĐH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	TV HĐQT kiêm TGD	3	0,00000006%
2	Ông Koji Iriguchi	TV HĐQT kiêm Phó TGD	0	0%
3	Ông Trần Công Quỳnh Lân	Phó TGD	0	0%
4	Bà Lê Như Hoa	Phó TGD	39.937	0,000744%
5	Ông Lê Duy Hải	Phó TGD	22.348	0,000416%
6	Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó TGD	125	0,0000023%
7	Ông Nguyễn Hải Hưng	Kế toán trưởng	27.816	0,000518%

Ghi chú: Danh sách TV BĐH và số lượng cổ phiếu trong bảng này được cập nhật tại ngày 31/12/2024.

THAY ĐỔI TV BĐH TRONG NĂM 2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/thời nhiệm
1	Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	TV HĐQT kiêm TGD	Bổ nhiệm TGD VietinBank kể từ ngày 17/10/2024 theo quyết định số 3639/QĐ-NHCT-NHCT-NS2 ngày 17/10/2024 của HĐQT VietinBank;
2	Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó TGD	Thời giao phụ trách BĐH theo quyết định số 869/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 17/10/2024 của HĐQT VietinBank.
3	Ông Nguyễn Đình Vinh	Phó TGD	Miễn nhiệm Phó TGD theo quyết định số 467/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 18/12/2024 của HĐQT VietinBank.
4	Ông Hoàng Ngọc Phương	Phó TGD	Miễn nhiệm Phó TGD theo quyết định số 72/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 28/3/2024 của HĐQT VietinBank.

Ông NGUYỄN TRẦN MẠNH TRUNG

TV HĐQT kiêm TGD

Sinh năm 1983.

Thạc sỹ Tài chính, Ngân hàng.

Công tác tại VietinBank từ năm 2005.

Được bầu vào HĐQT VietinBank từ ngày 17/10/2024; kiêm nhiệm TGD VietinBank từ ngày 17/10/2024.

Hiện là Phó Bí thư Đảng ủy, TV HĐQT kiêm TGD VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó Phòng QLRR & Nợ có vấn đề - VietinBank CN Đồng Đa; Quyền Trưởng Phòng Quản lý HĐKD - Khối KHDN VietinBank; PGĐ Khối KHDN VietinBank, GD VietinBank CN TP. Hà Nội; Phó TGD VietinBank.



Ban Điều hành



Ông KOJI IRIGUCHI

TV HĐQT kiêm Phó TGD

Sinh năm 1974, quốc tịch Nhật Bản.

Cử nhân Luật.

Công tác tại VietinBank từ năm 2022.

Được bầu vào HĐQT VietinBank từ ngày 02/06/2023; kiêm nhiệm Phó TGD VietinBank từ ngày 02/06/2023.

Bắt đầu làm việc tại Ngân hàng Sanwa Bank, Ltd., (Nhật Bản) từ năm 1998 (Ngân hàng này sau đó đã sáp nhập với Ngân hàng UFJ Bank, Ltd. (Nhật Bản) vào năm 2002, và tiếp tục sáp nhập với Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi, Ltd. (Nhật Bản) vào năm 2006 để trở thành ngân hàng The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. (Nhật Bản), trước khi đổi tên thành Ngân hàng MUFG Bank Ltd., hiện nay).

Từng giữ các chức vụ: Trưởng Phòng, Phòng Ngân hàng Doanh nghiệp số 2 của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Tokyo, Nhật Bản; Trưởng Phòng CNNew York của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., New York, Hoa Kỳ; GD, CN New York của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., New York, Hoa Kỳ; GD Bộ phận Kế hoạch Toàn cầu Tokyo của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Tokyo, Nhật Bản; GD Điều hành, Phòng Ngân hàng Doanh nghiệp số 10 của Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Tokyo, Nhật Bản; Đồng Trưởng Phòng Kế hoạch và Quản trị Tài chính kiêm Đồng Trưởng Ban Chiến lược và Quản trị Thay đổi, VietinBank.



Ông TRẦN CÔNG QUỲNH LÂN

Phó TGD

Sinh năm 1979.

Thạc sỹ CNTT.

Công tác tại VietinBank từ năm 2012.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGD VietinBank từ tháng 3/2015.

Hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó TGD kiêm GD Khối CNTT VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Trợ lý GD Ngân hàng OCBC Singapore, Trợ lý Phó Chủ tịch Ngân hàng OCBC Singapore, Phó Chủ tịch phụ trách CNTT - Ngân hàng Bán lẻ, Quản lý kênh phân phối điện tử và đầu tư Ngân hàng OCBC Singapore; GD Trung tâm CNTT VietinBank.



Bà LÊ NHƯ HOA

Phó TGD

Sinh năm 1969.

Thạc sỹ Tài chính, Ngân hàng và Bảo hiểm.

Công tác tại VietinBank từ năm 1990.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGD VietinBank từ tháng 8/2016.

Hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó TGD VietinBank; kiêm nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Toàn cầu VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó Phòng Kế toán Tài chính, Trưởng Phòng Kế toán Tài chính, Trưởng Phòng Kế toán giao dịch, Phó Phòng Kinh doanh VietinBank CN Phúc Yên; Trưởng Phòng Tổ chức hành chính, PGD VietinBank CN TP Hà Nội; Trưởng Phòng Quản lý Kế toán Tài chính VietinBank; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý VietinBank (kiêm nhiệm).



Ông LÊ DUY HẢI

Phó TGD

Sinh năm 1977.

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Công tác tại VietinBank từ năm 2007.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGD VietinBank từ tháng 5/2022.

Hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó TGD VietinBank; kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó Phụ trách Phòng KHDN lớn, Trưởng Phòng KHDN lớn, PGD Khối KHDN VietinBank, PGD VietinBank CN Ba Đình, GD Khối KHDN VietinBank, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Indovina (kiêm nhiệm).

Ban Điều hành



Ông ĐỖ THANH SƠN

Phó TGD

Sinh năm 1976.

Tiến sỹ Tài chính ngân hàng.

Công tác tại VietinBank từ năm 1999.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGD VietinBank từ tháng 10/2022.

Hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó TGD VietinBank kiêm nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó Phòng KHDN, Trưởng Phòng KHDN VietinBank CN Bình Phước; PGĐ VietinBank CN Bình Phước; PGĐ, GD VietinBank - CN 11 TP HCM; Chủ tịch HĐTV NHTM TNHH MTV Đại Dương (OceanBank); Phó TGD phụ trách BDH VietinBank.



Ông NGUYỄN HẢI HƯNG

Kế toán trưởng

Sinh năm 1972.

Cử nhân Kinh tế.

Công tác tại VietinBank từ năm 1991.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng VietinBank từ tháng 6/2011.

Hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Kế toán trưởng VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó Phòng, Trưởng Phòng Kế toán Thanh toán VietinBank.



Tầm nhìn, Sứ mệnh, Triết lý hoạt động, Giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Ngân hàng đa năng, hiện đại, hiệu quả hàng đầu tại Việt Nam, đến năm 2030 thuộc Top Ngân hàng mạnh nhất Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Đến năm 2045 là ngân hàng mạnh nhất và uy tín nhất Việt Nam, hàng đầu Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và uy tín cao trên thế giới.

Sứ mệnh

Là ngân hàng tiên phong trong phát triển đất nước trên cơ sở mang lại giá trị tối ưu cho khách hàng, cổ đông, người lao động, đối tác và cộng đồng.

3 Triết lý hoạt động

VietinBank là NHTM Quốc gia Việt Nam, đóng vai trò trụ cột và chủ lực của nền kinh tế, đồng hành và phụng sự cho sự phát triển của đất nước. VietinBank luôn lấy “AN TOÀN - HIỆU QUẢ - BỀN VỮNG” là mục tiêu phát triển trong mọi thời kỳ, trên cơ sở thực hành tốt 3 triết lý hoạt động:

Khách hàng là trung tâm

Khách hàng là mục tiêu, là động lực phát triển, là trung tâm trong mọi hoạt động của Ngân hàng. VietinBank luôn đồng hành, tận tâm và thấu cảm với khách hàng; truyền tải thông tin trung thực, minh bạch, khách quan vì lợi ích khách hàng; mang lại những trải nghiệm tuyệt vời, những SPDV xuất sắc và những giá trị mới tối ưu cho khách hàng.

Phát triển con người là then chốt

Con người là nguồn lực cốt lõi của VietinBank. Tại VietinBank, phát triển con người toàn diện là nhiệm vụ then chốt; phát triển nhân tài là nhiệm vụ trọng tâm. VietinBank tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để cán bộ, người lao động cống hiến, phát triển, phát huy hết khả năng, đóng góp vào sự thành công của VietinBank.

VietinBank tuân thủ các nguyên tắc: **Công khai, Minh bạch, Khách quan, Toàn diện, Công bằng, Bình đẳng** trong phát triển con người, đảm bảo lộ trình công danh, thăng tiến rõ ràng cho đội ngũ.

Đổi mới sáng tạo là đột phá

Đổi mới và Sáng tạo là yếu tố tiên quyết nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định vị thế tiên phong của VietinBank. VietinBank khuyến khích đội ngũ đổi mới, sáng tạo trong mọi hoạt động mỗi ngày, trên cơ sở kế thừa để tạo ra những giá trị mới tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động, đối tác và cộng đồng.

5 giá trị cốt lõi

VietinBank là tập hợp những con người ưu tú, dám thách thức bản thân, vượt qua chính mình, sẵn sàng xông pha, cùng hợp lực, kiến tạo ra các giá trị mới, tiên phong vì khát vọng tầm cao mới. Hệ giá trị cốt lõi của người VietinBank gồm 5 giá trị:

Chính trực

Chính trực có nghĩa là luôn trung thực, thẳng thắn, khách quan, tuân thủ và đáng tin cậy. Chính trực là cơ sở tạo dựng nên Niềm tin và Uy tín của VietinBank.

Trí tuệ

Trí tuệ có nghĩa là khả năng suy nghĩ, sử dụng kiến thức, kinh nghiệm, nhìn nhận, đánh giá vấn đề sâu sắc, đa chiều để tạo ra các giá trị mới, dẫn dắt sự phát triển. Trí tuệ là nền tảng thành công của người VietinBank.

Tận tâm

Tận tâm có nghĩa là luôn thể hiện sự nhiệt huyết, tình yêu nghề, trách nhiệm, đam mê, nỗ lực vượt khó, hết lòng, hết sức vì công việc. Tận tâm là nguồn lực nội sinh, là yếu tố nội lực của người VietinBank.

Thấu cảm

Thấu cảm có nghĩa là sự hiểu biết thấu đáo, trọn vẹn về điều gì đang xảy ra, những cảm xúc, những nhu cầu, những trải nghiệm và câu chuyện của từng khách hàng, cổ đông, đồng nghiệp, đối tác và xã hội. Thấu cảm góp phần tạo dựng nên một VietinBank tôn trọng, hợp tác và gắn kết.

Thích ứng

Thích ứng có nghĩa là làm chủ sự thay đổi. Chỉ có sự nhạy bén, chủ động thích nghi và ứng biến với thời đại mới đem lại sự PTBV và trường tồn cho VietinBank.

Định hướng chiến lược phát triển trung hạn

Mục tiêu trung dài hạn của VietinBank là trở thành ngân hàng đa năng, hiện đại, hiệu quả hàng đầu tại Việt Nam, đến năm 2030 thuộc Top Ngân hàng mạnh nhất Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Mục tiêu cụ thể giai đoạn tới:



Tăng trưởng quy mô và kiểm soát chất lượng tăng trưởng



Tăng trưởng lợi nhuận



Tăng tỷ lệ CASA



Tăng trưởng thu ngoài lãi, đẩy mạnh hoạt động ngân hàng thanh toán



Tăng cường thu hồi nợ xấu, nợ XLRR



Tăng thu từ hoạt động công ty con



Kiểm soát CIR, tăng cường năng lực tài chính



Kiểm soát tỷ lệ nợ xấu



Tăng cường CLDV, nâng cao chất lượng nhân sự, thúc đẩy tăng năng suất lao động



Triển khai các sáng kiến chuyển đổi số

Với triết lý kinh doanh trong thời kỳ phát triển mới, VietinBank chú trọng đầu tư nâng cao năng lực nền tảng chính - là trụ cột thúc đẩy thực thi thành công định hướng chiến lược đã đặt ra.

Định hướng hoạt động năm 2025

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ đạt được nhiều bước tiến quan trọng nhờ các yếu tố thuận lợi trong nước và quốc tế. Kinh tế toàn cầu có xu hướng phục hồi, lạm phát tại các nền kinh tế lớn giảm dần, tạo điều kiện để thúc đẩy thương mại và đầu tư. Trong nước, các chính sách quyết liệt từ Chính phủ như: Giảm lãi suất, gia hạn giảm thuế VAT, cải cách tiền lương và kích thích tài khóa đang góp phần củng cố quỹ đạo tăng trưởng bền vững. Đồng thời, dòng vốn FDI và tiêu dùng nội địa được đẩy mạnh, tạo ra động lực phát triển mới.

Trong bối cảnh này, VietinBank bước vào năm 2025 với vai trò là NHTM chủ lực, đánh dấu năm cuối cùng thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025. Đây không chỉ là cơ hội để hoàn thành các mục tiêu chiến lược; mà còn là bước tạo đà vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

Để thực hiện mục tiêu này, toàn hệ thống VietinBank sẽ tập trung vào 4 chiến lược trọng tâm sau:

I. Tăng trưởng thu nhập lãi, đảm bảo hiệu quả và bền vững

- **Phát triển quy mô bền vững:** Mở rộng quy mô hoạt động một cách bền vững, tập trung vào các nhóm khách hàng tại các địa bàn tiềm năng. Ưu tiên các ngành nghề có giá trị gia tăng cao như: Sản xuất, xuất khẩu, năng lượng tái tạo, công nghệ cao và lĩnh vực nông nghiệp hiện đại.

- **Đa dạng hóa nguồn thu nhập:** Đẩy mạnh thu nhập từ dịch vụ thông qua các sản phẩm như: Tài trợ thương mại, kinh doanh ngoại hối, bảo lãnh, hoạt động thẻ và bảo hiểm. Tăng cường cung cấp các gói SPDV tích hợp, cải tiến mô hình kinh doanh để phù hợp với từng phân khúc khách hàng.

- **Đẩy mạnh thu hồi nợ XLRR:** Triển khai đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ xấu, nợ XLRR, phấn đấu giữ vững mức tăng trưởng và quy mô thu hồi nợ XLRR thời gian qua, đóng góp hiệu quả vào tăng trưởng doanh thu toàn hàng.

II. Tăng mức độ gắn kết khách hàng, trở thành ngân hàng giao dịch chính

- **Hiểu rõ và cá nhân hóa dịch vụ:** Sử dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn (*Big Data*) để am hiểu sâu sắc hành vi và nhu cầu của khách hàng. Từ đó, thiết kế các SPDV cá nhân hóa, đơn giản hóa quy trình tiếp cận, và mang lại trải nghiệm vượt trội cho khách hàng.

- **Chuyển dịch giao dịch lên nền tảng số:** Tăng cường khuyến khích khách hàng sử dụng kênh số (*Internet Banking, Mobile Banking*) thay vì giao dịch tại quầy, đồng thời xây dựng các giải pháp cải thiện số lượng khách hàng active và quy mô giao dịch trên các kênh giao dịch ngoài quầy, tăng chất lượng và số lượng tinh năng được đưa lên kênh số nhằm nâng cao tỷ lệ khách hàng sử dụng đa sản phẩm ngân hàng; từ đó tăng tỷ lệ CASA lên mức tiệm cận các ngân hàng hàng đầu trong khu vực.

- **Phát triển hệ sinh thái toàn diện:** Tạo lập hệ sinh thái tài chính toàn diện, kết nối KHDN, KHCN thông qua các sản phẩm như: Thẻ tín dụng, ví điện tử và các giải pháp thanh toán hiện đại. Thúc đẩy các hoạt động khai thác bán chéo hệ sinh thái, tăng cường sự phối hợp giữa các khối nghiệp vụ, CN VietinBank với hệ sinh thái các công ty con; xác định các công ty con là mảnh ghép, bộ phận gắn liền với hoạt động của hệ sinh thái VietinBank, cung cấp SPDV cho các khách hàng của VietinBank, tạo nên gói sản phẩm tổng thể nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.

III. Quản trị nguồn lực hiệu quả

- **Chuyển đổi số toàn diện:** Đẩy mạnh triển khai các sáng kiến chuyển đổi số, vận hành hiệu quả, tối ưu hiệu suất Nhà máy số đảm bảo năng lực thực thi nhanh, gia tăng năng lực cạnh tranh, tiên phong trên thị trường tạo nền tảng cho sự thành công của các sáng kiến chuyển đổi số.

- **Cải thiện chất lượng nhân sự:** Xây dựng chiến lược phát triển nhân tài gắn liền với các yêu cầu chuyển đổi số. Tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu, cải tiến phương pháp quản trị nguồn nhân lực và tinh gọn bộ máy để nâng cao năng suất lao động.

- **Nâng cao CLDV liên tục:** Thay đổi phương thức quản trị CLDV theo hành trình khách hàng, xây dựng chiến lược quản trị khách hàng và khung quản trị trải nghiệm khách hàng. Xây dựng cách thức quản trị, giám sát và các chỉ tiêu đo lường CLDV theo nhiều cấp độ và xác định thứ tự ưu tiên, triển khai các giải pháp, tập trung nguồn lực giải quyết dứt điểm các tồn tại, cải thiện CLDV trên từng kênh trên cơ sở khảo sát ý kiến khách hàng.

- **Tăng cường năng lực tài chính:** Triển khai đồng bộ các biện pháp để nâng cao năng lực vốn tự có, củng cố nguồn lực tài chính để phát triển HĐKD bền vững. Tiếp tục tối ưu hiệu quả sử dụng chi phí, kiểm soát tốc độ tăng của chi phí, ưu tiên ngân sách cho HĐKD, hỗ trợ chuyển đổi số.

IV. Tăng cường năng lực QTRR

- **Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng:** Hoàn thiện mô hình nhận diện và xử lý sớm nợ tiềm ẩn rủi ro, thúc đẩy vai trò 3 vòng kiểm soát, nâng cao vai trò và cải thiện quy trình phân luồng xử lý nợ tại Trung tâm xử lý nợ, áp dụng các công cụ đo lường rủi ro tiên tiến như RORA (*Return on Risk-Adjusted Assets*) để đánh giá hiệu quả danh mục tín dụng.

- **Đẩy mạnh thu hồi nợ:** Phối hợp chặt chẽ giữa TSC và các CN trong việc xử lý nợ xấu và nợ tiềm ẩn rủi ro. Tăng cường hoạt động của Trung tâm xử lý nợ để phân luồng và xử lý nợ kịp thời.

- **Ứng phó với rủi ro công nghệ:** Triển khai các biện pháp bảo mật nâng cao, phòng ngừa và ứng phó hiệu quả với các sự cố an ninh mạng, đảm bảo an toàn trong vận hành hệ thống ngân hàng số.

Tầm nhìn 2025 và xa hơn:

Với sự quyết tâm và khát vọng vươn xa, VietinBank đặt mục tiêu thực hiện thành công các trọng tâm chiến lược năm 2025, tạo nên những bước đột phá về hiệu quả kinh doanh và PTBV cho giai đoạn tiếp theo, khẳng định vai trò trụ cột trong hệ thống tài chính - ngân hàng Việt Nam, đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế Quốc gia.

MỤC TIÊU PTBV VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN PTBV TRONG NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA VIETINBANK

Hướng tới việc trở thành ngân hàng PTBV theo chuẩn quốc tế và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, định hướng của Chính phủ, VietinBank **cam kết PTBV** như sau:

CAM KẾT PTBV

- Luôn đồng hành cùng Chính phủ, các tổ chức trong nước và quốc tế, khách hàng giải quyết các vấn đề môi trường - xã hội, thúc đẩy tài chính bền vững thông qua các hoạt động: **(i)** Xây dựng chính sách, sản phẩm tạo cơ chế linh hoạt trong tài trợ các dự án bền vững, **(ii)** Giảm tài trợ dự án có tác động tiêu cực tới môi trường xã hội, biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, **(iii)** Ưu tiên nguồn lực để tài trợ các dự án PTBV, các hành vi tiêu dùng góp phần bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và thực hiện các trách nhiệm xã hội.
- Truyền thông về các mục tiêu và kết quả triển khai các hành động PTBV cho tất cả CBNV và các bên liên quan.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, phát triển các kênh giao dịch điện tử, các dịch vụ, phương thức thanh toán mới trên nền tảng công nghệ hiện đại góp phần hướng tới mục tiêu “xanh” hóa hoạt động hệ thống ngân hàng.
- Minh bạch báo cáo với các mục tiêu liên quan đến về PTBV cho các đối tác trong và ngoài nước, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, cổ đông và các bên có liên quan (theo quy định về CBTT).

Trong bối cảnh toàn cầu đang nỗ lực đạt Net-zero, VietinBank đã đặt ra **mục tiêu phát triển** như sau:

MỤC TIÊU CHUNG

- PTBV là một trong các chiến lược trọng tâm của VietinBank. Môi trường và biến đổi khí hậu là mục tiêu quan trọng cần hướng tới, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang xây dựng kế hoạch hành động để có thể đưa mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 theo tuyên bố tại Hội nghị COP26/COP27, là cơ hội để VietinBank thực hiện tái cấu trúc HĐKD theo hướng PTBV.
- VietinBank sẽ triển khai PTBV theo đúng định hướng của Chính phủ, thực hiện cam kết về môi trường xã hội, góp phần cải thiện môi trường xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, phát triển cơ sở hạ tầng, tăng trưởng tín dụng “xanh” và chống biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế của Việt Nam.
- VietinBank đồng hành cùng doanh nghiệp thúc đẩy việc huy động dòng tài chính bền vững, chuyển giao công nghệ “xanh”, công nghệ carbon thấp thích ứng với biến đổi khí hậu.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

Mục tiêu môi trường: VietinBank thực hiện các mục tiêu môi trường thông qua việc cấp tín dụng, cung cấp sản phẩm dịch vụ cho các mục đích:

- Giảm thiểu biến đổi khí hậu:** Các hoạt động góp phần ổn định nồng độ khí nhà kính (Greenhouse Gas - “GHG”) trong khí quyển bằng cách tránh hoặc giảm hoặc loại bỏ khí nhà kính.
- Thích ứng với biến đổi khí hậu:** Các hoạt động nhằm tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và tận dụng cơ hội do biến đổi khí hậu mang lại.
- Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên:** Các hoạt động làm giảm mức tiêu thụ các nguồn tài nguyên không tái tạo, góp phần sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo tài nguyên tái tạo không bị sử dụng nhanh hơn là được tái tạo.
- Bảo tồn sinh học:** Các hoạt động góp phần bảo tồn và đa dạng hệ sinh thái trong môi trường trên cạn, biển và dưới nước.
- Phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm:** Các hoạt động góp phần bảo vệ môi trường, con người khỏi các chất ô nhiễm khác với khí nhà kính.

Mục tiêu xã hội:

VietinBank thực hiện các mục tiêu xã hội thông qua việc cấp tín dụng, cung cấp SPDV hướng đến việc gia tăng tiện ích cho cuộc sống của con người, đặc biệt về các khía cạnh cơ sở hạ tầng cơ bản, nhà ở xã hội và tiếp cận dịch vụ thiết yếu.

Để đạt các mục tiêu trên, VietinBank xác định **các trụ cột chính** cần triển khai bao gồm:

CÁC TRỤ CỘT CHÍNH

- » Kiện toàn lực lượng nhân sự chuyên trách PTBV.
- » Tăng cường công tác giám sát, báo cáo, CBTT.
- » Triển khai trọn gói bộ SPDV tài chính bền vững.
- » Kiện toàn hệ thống quy định nội bộ định hướng chuẩn quốc tế.
- » Tăng cường hợp tác đối tác, mở rộng hệ sinh thái PTBV hỗ trợ khách hàng.
- » Đẩy mạnh chuyển đổi số các hoạt động ngân hàng hướng tới mục tiêu giảm phát thải.

Nhằm góp phần cải thiện môi trường xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, phát triển cơ sở hạ tầng, tăng trưởng tín dụng “xanh” và chống biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế của Việt Nam, VietinBank luôn nỗ lực thực hiện các cam kết về môi trường xã hội. VietinBank đặt mục tiêu ưu tiên tài trợ các dự án/phương án kinh doanh mang lại lợi ích về môi trường và xã hội, tăng cường lực lượng nhân sự và hệ thống quản trị nội bộ, quy trình kiểm soát và ra quyết định hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền lợi và đáp ứng nhu cầu của cổ đông.



5 - CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO

Là một trong những ĐCTC trụ cột của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh môi trường kinh doanh đầy biến động và thách thức, VietinBank luôn chú trọng việc xây dựng, tăng cường hệ thống QTRR không chỉ đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước; mà còn hướng tới đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Trên nền tảng đó, HĐQT được tái cấu trúc để phù hợp với hệ thống QLRR và khẩu vị rủi ro của VietinBank. Kiên định với định hướng tăng trưởng bền vững gắn với an toàn, hiệu quả, VietinBank luôn xác định nâng cao năng lực QTRR phải song hành với HĐQT; từ đó sẽ tạo một lực đẩy mạnh mẽ để bước nhanh và bước xa hơn trên chặng đường phát triển sắp tới.

Công tác QLRR luôn được VietinBank triển khai đồng bộ, quyết liệt, toàn diện từ TSC tới các đơn vị kinh doanh trong toàn hàng. Trên cơ sở quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN (Thông tư 13) của NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, CN ngân hàng nước ngoài và thông lệ của Ủy ban Basel, VietinBank thực hiện mô hình 3 tuyến bảo vệ kết hợp với giám sát cấp cao của HĐQT, Ủy ban QLRR, BDH, Hội đồng rủi ro, Hội đồng ALCO.

Với định hướng nâng cao năng lực tài chính, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nợ đảm bảo mục tiêu tăng trưởng an toàn, bền vững, hiệu quả, trong năm 2024 VietinBank đã tiếp tục thực hiện nâng cấp, cải tiến các hoạt động QLRR xuyên suốt toàn hàng, cụ thể như sau:

- **Tăng cường kiểm soát chất lượng nợ từ TSC đến CN** với vai trò của BKS chất lượng nợ từ TSC và CN chủ động nhận diện, kiểm soát chất lượng nợ, đề xuất và triển khai phương án tối ưu đối với các nhóm phân khúc khách hàng.
- **Triển khai các nhóm sáng kiến chuyển đổi số hỗ trợ kiểm soát chất lượng nợ như:** (i) Mô hình cảnh báo sớm EWS theo phương pháp thống kê và phương pháp xây dựng mô hình máy học nhằm tối ưu hóa công tác cảnh báo sớm tiềm ẩn RRTD đối với KHCN và KHDN ngày càng chính xác, kịp thời; (ii) Mô hình đo lường RRTD xuyên suốt chu trình tín dụng, đẩy mạnh số hóa/tự động hóa từ khâu tiếp cận khách hàng và chào bán sản phẩm, khâu thẩm định và phê duyệt tín dụng đến khâu thu hồi nợ.
- **Hoàn thiện mô hình QTRR:** Tuân thủ nghiêm ngặt quy định NHNN, tiên phong triển khai Basel II, chủ động nghiên cứu Basel III với nhiều tiêu chí khắt khe hơn, giúp Ngân hàng chống chịu trước các rủi ro và ngăn ngừa tổn thất hệ thống.
- **Tiếp tục duy trì nâng cao văn hóa QTRR thông qua** đổi mới, sáng tạo trong truyền thông, đào tạo, cảnh báo, cũng như những chương trình thi đua, khen thưởng... nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự QLRR; tăng cường nhận thức toàn hệ thống về công tác QLRR, chấp hành pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

KHUNG QLRR

VietinBank là một trong những NHTM tiên phong trong công tác QLRR tại Việt Nam, luôn chủ động ứng dụng, cập nhật xu hướng thông lệ QTRR thế giới.

2017

Năm 2017, VietinBank đã ban hành lần đầu Quy định Khung QLRR nhằm chuẩn hóa công tác QLRR tại các bộ phận theo thông lệ tiên tiến trên thế giới và trong khu vực trên cơ sở kết quả dự án QLRR tích hợp và quy trình đánh giá an toàn vốn nội bộ do IFC tư vấn triển khai.

2018

Đến cuối năm 2018, sau khi NHNN ban hành Thông tư 13 - Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, CN ngân hàng nước ngoài, VietinBank đã nhanh chóng rà soát và cập nhật Quy định Khung QLRR nhằm đáp ứng các yêu cầu chi tiết về QLRR tại Thông tư 13 cũng như tiếp tục cập nhật các thông lệ chuẩn mực quốc tế về QLRR.

2023

Năm 2023, sau 5 năm vận hành kể từ khi ban hành lần 2, căn cứ sự chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo cũng như thực hiện yêu cầu tại Thông tư 13 về việc định kỳ rà soát chính sách QLRR, Quy định Khung QLRR tiếp tục được ban hành mới để đảm bảo các nội dung chính sách về QLRR luôn cập nhật các yêu cầu của cơ quan quản lý, các tiêu chuẩn về QLRR mới trên thế giới; đồng thời hoàn thiện văn bản phù hợp với hoạt động quản trị, điều hành tại VietinBank.

Quy định về Khung QLRR đang lưu hành bao gồm các nguyên tắc chung, cốt lõi trong công tác QLRR, là nền tảng cho việc xây dựng cơ cấu tổ chức, hệ thống văn bản chính sách, khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro, chiến lược QLRR... tại VietinBank. Sau gần 8 năm kể từ lần đầu ban hành và triển khai trên thực tế, Quy định Khung QLRR đã góp phần củng cố nền tảng công tác QLRR nói riêng và công tác quản trị điều hành nói chung tại VietinBank.

RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Nhận diện rủi ro:

Năm 2024, thế giới đối mặt nhiều thách thức và biến động khi tăng trưởng kinh tế gặp nhiều khó khăn, mặt bằng lãi suất ở mức cao, căng thẳng địa chính trị giữa các nước lớn vẫn tiếp diễn giữa Nga và Ukraine, xung đột Trung Đông đã làm gia tăng rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ toàn cầu.

Trước những biến động và thách thức trên toàn cầu, kinh tế Việt Nam vẫn đạt tăng trưởng tích cực ở mức 7,09%, vượt mục tiêu 6% - 6,5% mà Quốc hội đề ra. Trong tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023.

Mặc dù GDP tăng trưởng tích cực, tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 vẫn chưa tăng trưởng ổn định, giá cả nguyên vật liệu và chi phí đầu vào tăng cao trong khi quy mô sản xuất thu hẹp, các đơn hàng mới tăng ở mức khiêm tốn do nhu cầu trong nước cũng như trên thế giới chưa hoàn toàn phục hồi. Năm 2025, kinh tế thế giới được dự báo sẽ có nhiều biến động khó lường do các tác động từ chính sách bảo vệ thương mại của các nền kinh tế lớn trên thế giới dự kiến sẽ căng thẳng và lan rộng hơn. Bên cạnh đó, chính sách tài chính và tiền tệ vẫn thắt chặt ở nhiều quốc gia, gây áp lực lên chi phí vay và tiềm ẩn nguy cơ về suy thoái kinh tế trong năm 2025.

Chỉ số giá tiêu dùng Việt Nam (CPI) năm 2024 tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%. Dự báo trong năm 2025, các yếu tố tác động đến lạm phát và giảm phát là đan xen khi phụ thuộc vào các yếu tố khác như: Tăng trưởng kinh tế thế giới và giá dầu, giá nguyên vật liệu đầu vào trong bối cảnh Mỹ có thể áp đặt các biện pháp tăng thuế đối với các quốc gia có thặng dư thương mại lớn với Mỹ.

Kinh tế toàn cầu được nhận định vẫn còn nhiều bất ổn và rủi ro. Trong khi, một số tổ chức quốc tế nhận định triển vọng tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam trong năm 2025 khá tích cực, tốc độ tăng trưởng dự kiến sẽ cao nhất trong nhóm ASEAN-6 và thuộc nhóm đầu của thế giới. Theo dự báo của Quỹ tiền tệ quốc tế, nền kinh tế Việt Nam sẽ đạt quy mô 506 tỷ USD trong năm nay và đứng thứ 33 toàn cầu.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2024 và kế hoạch trong năm 2025:

Năm 2024, VietinBank đã luôn chủ động linh hoạt điều chỉnh trong công tác định hướng cũng như điều hành thực tế để thúc đẩy HĐKD trong điều kiện thị trường thay đổi liên tục. Trước những dự báo về tình hình kinh tế và xu hướng lãi suất của các NHTW Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc..., VietinBank đã chủ động phân tích các kịch bản tác động tới HĐKD và có phương án hành động để nhanh chóng thích ứng, làm chủ các tình huống phát sinh, giảm thiểu rủi ro trên thị trường.



RỦI RO TÍN DỤNG

Nhận diện rủi ro:

Bao gồm RRTD và RRTD đối tác. Trong đó: **(i)** RRTD là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với VietinBank, trừ các trường hợp quy định tại điểm ii khoản này. Trong đó, khách hàng (bao gồm cả TCTD, CN ngân hàng nước ngoài) có quan hệ với VietinBank trong việc nhận cấp tín dụng (bao gồm cả nhận cấp tín dụng thông qua ủy thác), nhận tiền gửi, phát hành trái phiếu doanh nghiệp; **(ii)** RRTD đối tác là rủi ro do đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thanh toán trước hoặc khi đến hạn của giao dịch tự doanh; giao dịch repo và reverse repo; giao dịch sản phẩm phái sinh để phòng ngừa rủi ro; giao dịch mua bán ngoại tệ, tài sản tài chính để phục vụ nhu cầu của khách hàng, đối tác.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2024:

Trong năm 2024, nhiều chính sách pháp luật liên quan tới hoạt động của Ngành Ngân hàng được ban hành và có hiệu lực như: Luật Các TCTD, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn... Bên cạnh đó, tình hình kinh tế vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp cũng ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của khách hàng và Ngành Ngân hàng. Trước tình hình đó, VietinBank chủ động kiểm soát có hiệu quả chất lượng nợ trong hệ thống.

VietinBank tiếp tục hoàn thiện mô hình QTRR, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số và quyết liệt triển khai đồng bộ công tác quản lý RRTD để duy trì cân bằng giữa mục tiêu về an toàn hoạt động và tăng trưởng kinh doanh. Cụ thể, VietinBank đã thực hiện:

- **Chủ động quản lý RRTD trên cả cấp độ danh mục và cấp độ giao dịch;** tiếp tục triển khai có hiệu quả BKS chất lượng nợ từ TSC tới CN; nhận diện sớm các ngành/lĩnh vực/khách hàng tiềm ẩn rủi ro để kịp thời triển khai các biện pháp hỗ trợ khách hàng và các giải pháp phân luồng thu hồi xử lý nợ. Từ đó, VietinBank đã chủ động kiểm soát được chất lượng nợ toàn hệ thống, tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp và tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức cao so với toàn ngành.
- **Kiện toàn và ban hành nhiều VBCS phù hợp** với sự thay đổi của các chính sách pháp luật có liên quan và điều chỉnh tinh gọn theo các mô hình có liên quan.

- **Đẩy mạnh triển khai các nhóm sáng kiến chuyển đổi số trong công tác quản lý RRTD** như: **(i)** Mô hình cảnh báo sớm (*Early Warning System - EWS*) theo phương pháp thống kê và phương pháp xây dựng mô hình học máy nhằm tối ưu hóa công tác cảnh báo sớm tiềm ẩn RRTD; **(ii)** Mô hình đo lường RRTD xuyên suốt chu trình tín dụng, đẩy mạnh số hóa/tự động hóa từ khâu tiếp cận khách hàng và chào bán sản phẩm, khâu thẩm định và phê duyệt tín dụng đến khâu thu hồi nợ, gia tăng trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.
- **Tiếp tục duy trì, nâng cao văn hóa QTRR; đổi mới, sáng tạo trong truyền thông, đào tạo, cảnh báo, cũng như những chương trình thi đua, khen thưởng...** nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự QLRR; tăng cường nhận thức toàn hệ thống về công tác quản lý RRTD, chấp hành pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

Kế hoạch trong năm 2025:

Trong năm 2025, để nâng cao khả năng ứng phó trước nền kinh tế còn nhiều biến động, VietinBank chủ động xây dựng và tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp giảm thiểu RRTD. Theo đó:

- Tăng cường triển khai đồng bộ các giải pháp để kiểm soát nâng cao chất lượng nợ tại tất cả các đơn vị kinh doanh, đặc biệt tăng cường kiểm soát RRTD liên quan các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao nhưng vẫn đảm bảo cân bằng với việc phát triển quy mô tín dụng theo định hướng chung.
- Tiếp tục đẩy mạnh các sáng kiến chuyển đổi số trong công tác quản lý, xử lý nợ và nhận diện sớm RRTD.



RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Nhận diện rủi ro:

Là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường, bao gồm: **(i) RRLS** là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của VietinBank; **(ii) Rủi ro ngoại hối** là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá, giá vàng trên thị trường khi VietinBank có trạng thái ngoại tệ, trạng thái vàng; **(iii) Rủi ro giá cổ phiếu** là rủi ro do biến động bất lợi của giá cổ phiếu, chứng khoán phái sinh trên thị trường đối với giá trị của cổ phiếu, giá trị chứng khoán phái sinh trên sổ kinh doanh của VietinBank; **(iv) Rủi ro giá hàng hóa** là rủi ro do biến động bất lợi của giá hàng hóa trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phái sinh hàng hóa, giá trị của sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hóa của VietinBank.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2024:

Năm 2024, trước những diễn biến khó lường của thị trường tài chính trong nước và quốc tế do tác động từ những thay đổi về chính sách tiền tệ và căng thẳng địa chính trị ngày càng leo thang, VietinBank tiếp tục chú trọng giám sát chặt chẽ và kiểm soát kịp thời RRTT trong quá trình kinh doanh. Cụ thể, Ngân hàng đã thực hiện:

- **Thiết lập chiến lược quản lý RRTT gồm mục tiêu và các biện pháp kiểm soát phù hợp gắn liền với chiến lược kinh doanh trung và dài hạn của VietinBank**, đảm bảo HĐKD phát triển an toàn, bền vững, tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý, cam kết với đối tác chiến lược, phù hợp với thông lệ quốc tế.
- **Tăng cường mô hình 3 tuyến bảo vệ trong quản lý RRTT** với sự tham gia của Phòng Kinh doanh vốn, Phòng Quản lý RRTT và Phòng KTNB.
- **Rà soát, cập nhật kịp thời hệ thống chính sách, quy định và phương pháp luận về quản lý RRTT**, QLRR tập trung trong giao dịch tự doanh để phù hợp với thực tiễn thị trường và HĐKD của VietinBank, đáp ứng thông lệ Basel II và các yêu cầu của cơ quan quản lý.
- **Thiết lập khẩu vị và hạn mức RRTT** gồm các chỉ số như: Lãi/lỗ theo giá thị trường, trạng thái, VaR (*Value at Risk*), hạn mức trạng thái/số dư đối với các sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ, đối tác thuộc danh mục tự doanh có rủi ro tập trung... Các chỉ số được đo lường giám sát và báo cáo hằng ngày, kịp thời

cảnh báo nguy cơ rủi ro phát sinh vượt ngưỡng chấp nhận của VietinBank và có biện pháp xử lý giảm thiểu rủi ro.

- **Phân bổ và kiểm soát mức vốn yêu cầu cho RRTT và backtest các mô hình đo lường RRTT** để đảm bảo đánh giá chính xác mức độ rủi ro tiềm ẩn. Từ năm 2013, VietinBank đã triển khai hệ thống Treasury Murex nhằm thực hiện nhập, phê duyệt và quản lý giao dịch kinh doanh vốn và thị trường thông suốt cả 3 cấu phần: Front Office, Middle Office, Back Office.

Kế hoạch trong năm 2025:

Trong năm 2025, VietinBank dự kiến triển khai đồng bộ nhiều hoạt động tăng cường quản lý RRTT, bao gồm:

- Tiếp tục bám sát thị trường để nhận biết cảnh báo sớm các biến động RRTT gây ảnh hưởng đến danh mục kinh doanh của VietinBank.
- Thực hiện backtest, cập nhật các mô hình đo lường RRTT và có những điều chỉnh phù hợp để đảm bảo đánh giá hợp lý mức độ rủi ro tiềm ẩn đối với danh mục kinh doanh.
- Liên tục cập nhật kịp thời hệ thống chính sách, quy định và phương pháp luận về quản lý RRTT, QLRR tập trung trong giao dịch tự doanh để phù hợp với thực tiễn thị trường và HĐKD của VietinBank, đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý và thông lệ Basel II, đồng thời nghiên cứu áp dụng các chỉ tiêu quản lý RRTT theo thông lệ Basel III.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Nhận diện rủi ro:

Là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với VietinBank (bao gồm cả rủi ro pháp lý nhưng không bao gồm rủi ro danh tiếng và rủi ro chiến lược). Trong kỷ nguyên số hóa, với sự phát triển mạnh mẽ của các công nghệ mới, VietinBank cũng phải đối mặt với những rủi ro mới như: Rủi ro trong hoạt động số hóa các SPDV, rủi ro bên thứ 3 và rủi ro tấn công mạng, dữ liệu và điện toán đám mây...

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2024:

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, công tác quản lý RRHĐ tại Ngân hàng đã bước vào giai đoạn mới, đòi hỏi sự tái cấu trúc mạnh mẽ để đối phó với các thách thức và cơ hội từ môi trường kinh doanh toàn cầu. Theo đó, nhằm đảm bảo an ninh trên mặt trận công nghệ, VietinBank đã và đang xây dựng, triển khai công tác QLRR CNTT theo các yếu tố cốt lõi **"Con người, công nghệ, quy trình và các biện pháp quản lý"** với phương châm nhận diện rủi ro sớm nhằm hạn chế tổn thất tối đa xảy ra như:

- **Tăng cường bảo mật hệ thống và cơ sở hạ tầng:** Việc tập trung vào công tác bảo mật không chỉ là yếu tố then chốt để bảo vệ tài sản của Ngân hàng; mà còn là chiến lược bảo vệ niềm tin của khách hàng, đối tác và cổ đông. Ngân hàng không ngừng nỗ lực xây dựng kế hoạch mở rộng đầu tư và nâng cấp các trang thiết bị, các hệ thống phòng chống tấn công xâm nhập, giám sát tấn công cập nhật theo xu hướng trên thế giới. Bên cạnh đó, đội ngũ nhân sự CNTT của Ngân hàng cũng không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ năng lực, phẩm chất nhằm đáp ứng theo theo xu hướng phát triển.
- **Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động CNTT liên tục:** VietinBank đã và đang có những định hướng rất chủ động trong công tác xây dựng các kịch bản ứng phó sự cố, rủi ro trên hệ thống, ứng dụng của các nền tảng ngân hàng số, SPDV số cung cấp cho khách hàng.
- **Cải tiến hoạt động QTRR công nghệ số, ngân hàng số:** VietinBank không ngừng cải tiến và hoàn thiện hơn nữa các quy định về QTRR CNTT trong hoạt động công nghệ số, sản phẩm số, từng bước xây dựng và hoàn thiện các quy trình vận hành và tự động hóa.

- **Tăng cường công tác QLRR hoạt động bên thứ ba** trong suốt vòng đời triển khai, từ khâu nhận diện, đánh giá đối tác trước khi ký hợp đồng đến khâu giám sát, phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai. VietinBank cũng triển khai liên tục hoạt động cung cấp SPDV tuân thủ quy định của pháp luật nói chung cũng như quy định về an toàn, bảo mật thông tin nói riêng.

Kế hoạch trong năm 2025:

Năm 2025 tiếp tục là một năm thách thức đối với công tác QTRR trong kỷ nguyên số hóa. Ngoài việc củng cố và tăng cường các hoạt động QTRR, năm 2025, VietinBank sẽ tăng cường triển khai nhiều giải pháp, cụ thể:

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động QTRR trong hoạt động: **(i)** Thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt chú trọng tới QTRR gian lận thẻ, rủi ro thanh toán thông qua kết nối liên thông với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; **(ii)** QTRR liên quan đến dữ liệu cá nhân/khách hàng.
- Tiếp tục triển khai các công cụ quản lý RRHĐ nội bộ trên phạm vi toàn hàng như: Môi trường kiểm soát CN, lỗi KPI tuân thủ, KPI toàn hàng, quản lý RRHĐ tại PGD...
- Chú trọng công tác đào tạo, truyền thông về quản lý RRHĐ thông qua các bản tin, chương trình thi đua toàn hệ thống để nâng cao ý thức quản lý RRHĐ đối với từng đơn vị, cá nhân trong VietinBank.

RỦI RO GIAN LẬN, PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN VÀ TÀI TRỢ KHỦNG BỐ

Nhận diện rủi ro:

Bao gồm rủi ro gian lận nội bộ, rủi ro gian lận bên ngoài và một phần rủi ro tuân thủ. Trong đó, rủi ro gian lận nội bộ là nguy cơ phát sinh từ hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, vi phạm các chiến lược, chính sách và quy định nội bộ liên quan đến ít nhất một cá nhân của VietinBank (bao gồm cả hành vi không đúng chức trách, nhiệm vụ, hành vi vượt thẩm quyền, trộm cắp, lợi dụng thông tin nội bộ để trục lợi); rủi ro gian lận bên ngoài là các hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản do đối tượng bên ngoài gây nên mà không có sự trợ giúp, cấu kết của cá nhân, bộ phận của VietinBank (bao gồm cả hành vi trộm cắp, cướp, giả mạo thẻ ngân hàng, chứng từ ngân hàng, xâm nhập hệ thống CNTT để chiếm đoạt dữ liệu, tiền); và các rủi ro phát sinh từ các giao dịch đáng ngờ, giao dịch rửa tiền, giao dịch với khách hàng trong danh sách cấm vận, tài trợ khủng bố, không tuân thủ các cam kết với cổ đông chiến lược, đối tác, cam kết quốc tế khác (nếu có).

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2024:

Năm 2024, sự bùng nổ về khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong Ngành Ngân hàng đã góp phần nâng cao trải nghiệm khách hàng trong sử dụng SPDV của Ngân hàng. Tuy nhiên, song hành với đó, các thủ đoạn của các đối tượng tội phạm tài chính ngày càng tinh vi và thay đổi nhanh chóng, tiềm ẩn các rủi ro cho không chỉ khách hàng mà còn cho chính các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính. Đối diện với các nguy cơ này, các NHTM nói chung và VietinBank nói riêng đã nỗ lực để hỗ trợ khách hàng nhận diện và có biện pháp xử lý với các thủ đoạn phạm tội, lừa đảo. Bên cạnh đó, VietinBank cũng tăng cường kiểm soát hoạt động để không phát sinh các sự kiện, giao dịch nào vi phạm chương trình/danh sách cấm vận của các tổ chức quốc tế. Theo đó, Ngân hàng đã triển khai nhiều giải pháp:

- **Tăng cường sử dụng các nguồn dữ liệu của bên thứ 3** uy tín để kịp thời cập nhật các thông tin về cấm vận, rửa tiền, các thông tin bất lợi có liên quan khác nhằm nâng cao năng lực QTRR rửa tiền, tài trợ khủng bố.
- **Triển khai thành công các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng** theo quyết định số 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023.

- **Kết nối với Cục An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng Công nghệ cao - Bộ Công an (A05)** để tiếp nhận danh sách tài khoản thanh toán nghi ngờ gian lận, lừa đảo và triển khai giải pháp cảnh báo/ngăn chặn phù hợp để bảo vệ khách hàng.
- **Tích cực truyền thông thường xuyên tới khách hàng, người lao động** thông qua đa dạng hóa các kênh, các hình thức truyền thông nhằm cảnh báo tới khách hàng các thủ đoạn lừa đảo, hướng dẫn khách hàng giao dịch an toàn với ngân hàng, nâng cao cảnh giác để bảo đảm an toàn tài sản.

Kế hoạch trong năm 2025:

Năm 2025 dự kiến là một năm phát triển mạnh mẽ hơn nữa về công nghệ và thanh toán số, từng bước mở ra một kỷ nguyên mới về công nghệ cho Ngành Tài chính số tại Việt Nam. Đồng hành cùng những bước tiến mới về chuyển đổi số, VietinBank tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ các biện pháp kiểm soát rủi ro bao gồm:

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và phòng chống gian lận giai đoạn 2.
- Tiếp tục triển khai và đẩy mạnh thực hiện các biện pháp kiểm soát rủi ro, tăng cường QLRR rửa tiền, tài trợ khủng bố trong lĩnh vực ngân hàng theo định hướng của NHNN tại Chỉ thị 05/CT-NHNN ngày 6/11/2024.
- Triển khai các giải pháp về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong Ngành Ngân hàng theo Thông tư 50/2024/TT-NHNN ngày 31/10/2024 và các yêu cầu theo Thông tư 17/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024; Thông tư 18/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024; Thông tư 40/2024/TT-NHNN ngày 17/7/2024... để QLRR trong hoạt động mở và sử dụng tài khoản thanh toán và các SPDV ngân hàng khác, qua đó đảm bảo an toàn cho tài sản của khách hàng ở mức tối đa.
- Tiếp tục thực hiện triển khai nhiều giải pháp phối hợp với Bộ Công an, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các TCTD khác nhằm nâng cao khả năng ứng phó với tình trạng tội phạm lừa đảo, gian lận, rửa tiền, bảo đảm an toàn cho Ngân hàng và khách hàng.



RỦI RO THANH KHOẢN

Nhận diện rủi ro:

Liên quan đến các rủi ro không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định của VietinBank.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2024:

Năm 2024, VietinBank xây dựng chiến lược QLRR thanh khoản với các mục tiêu chính là đảm bảo an toàn thanh khoản, quản lý hiệu quả và ổn định nguồn vốn đáp ứng tăng trưởng kinh doanh và nhu cầu thanh toán của khách hàng; duy trì đủ tài sản có tính thanh khoản cao để đáp ứng nhu cầu thanh khoản của Ngân hàng trong điều kiện hoạt động bình thường và có diễn biến bất lợi về thanh khoản; thiết lập và kiểm soát các chỉ tiêu khẩu vị rủi ro và hạn mức RRTK nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, cơ quan quản lý và các mục tiêu nội bộ của VietinBank; chiến lược nguồn vốn đảm bảo đa dạng hóa về kênh huy động và cấu trúc kỳ hạn, phù hợp với cơ cấu kỳ hạn sử dụng nguồn. Cụ thể, Ngân hàng đã thực hiện:

- **Tăng cường cập nhật đánh giá xu hướng điều chỉnh lãi suất VND và các ngoại tệ (USD, EUR, JPY) và kế hoạch tăng trưởng tín dụng** khả thi từng giai đoạn nhằm có chiến lược huy động nguồn phù hợp, kiểm soát chi phí vốn và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.
- **Đẩy mạnh tăng trưởng CASA và đa dạng hóa cơ cấu nguồn vốn**, tối ưu hiệu quả sử dụng vốn đáp ứng phù hợp với nhu cầu kinh doanh và đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định.
- **Thiết lập, mở rộng giới hạn và quan hệ giao dịch với các TCTD khác** để tăng cường kênh huy động và sử dụng nguồn vốn.
- **Tiến hành kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản nhằm đánh giá khả năng thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và xây dựng kế hoạch dự phòng thanh khoản.** Mô hình 3 tuyến bảo vệ được tiếp tục phát huy với Phòng Quản lý cân đối vốn thuộc Khối Tài chính đóng vai trò đầu mối phối hợp với Phòng Kinh doanh vốn và các đơn vị liên quan thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất; Phòng Quản lý RRTT đóng vai trò tuyến bảo vệ thứ 2 theo dõi giám sát độc lập và Phòng KTNB thực hiện chức năng tuyến bảo vệ thứ 3.
- **Thiết lập và kiểm soát các chỉ tiêu khẩu vị rủi ro và hạn mức RRTK.** Định kỳ hàng tháng/quý, tại cuộc họp Ủy ban QLRR, Ủy ban ALCO, Hội đồng rủi ro, Hội đồng ALCO, tình hình thị trường, kế hoạch cân đối vốn

và thanh khoản, tình hình tuân thủ các chỉ số hạn mức rủi ro được rà soát, báo cáo và đề xuất định hướng điều hành cân đối vốn đảm bảo thanh khoản an toàn và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.

- **Xây dựng và vận hành hệ thống ALM quản lý tài sản nợ - có theo thông lệ quốc tế** nhằm tự động các báo cáo cân đối vốn và báo cáo dòng tiền để tính toán trạng thái thanh khoản hằng ngày của Ngân hàng, cung cấp thông tin đa chiều, kịp thời và chính xác phục vụ công tác quản lý RRTK. Qua đó, RRTK của Ngân hàng được quản lý chặt chẽ theo từng đồng tiền chính trên cơ sở phân tích nhu cầu thanh khoản, nguồn thanh khoản của từng HĐKD; cơ cấu tài sản/nợ phải trả và dòng tiền của các khoản mục nội bảng và ngoại bảng; khả năng tiếp cận thanh khoản trên thị trường.

Kế hoạch trong năm 2025:

Dự báo tình hình kinh tế năm 2025 vẫn còn nhiều thách thức, để đảm bảo cân bằng giữa phát triển kinh tế và giữ ổn định thị trường tài chính, NHNN sẽ tập trung vào duy trì lãi suất thấp để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, đồng thời ổn định tỷ giá hối đoái thông qua các biện pháp điều tiết linh hoạt trên thị trường tiền tệ và thị trường mớ. Trên cơ sở đó, trong năm 2025, VietinBank dự kiến triển khai các biện pháp sau:

- Tiếp tục bám sát diễn biến thị trường để nhận diện sớm các xu hướng điều chỉnh và có các chính sách phù hợp để thúc đẩy tín dụng và tăng trưởng huy động, điều chỉnh cơ cấu kỳ hạn tài sản nguồn vốn phù hợp để khai thác tối ưu điều kiện thị trường đồng thời đảm bảo an toàn thanh khoản.
- Tiếp tục duy trì danh mục tài sản thanh khoản cao đa dạng và đáp ứng nhu cầu thanh khoản trong các tình huống phát sinh, đẩy mạnh tăng trưởng CASA và đa dạng hóa cơ cấu nguồn vốn.
- Liên tục cập nhật, nâng cấp và nghiên cứu áp dụng các chỉ tiêu quản lý RRTK theo Basel III và áp dụng các sáng kiến chuyển đổi số trong QLRR thanh khoản để nâng cao hiệu quả phân tích, cảnh báo rủi ro phù hợp với thực tiễn thị trường Việt Nam và HĐKD của Ngân hàng.

RỦI RO LÃI SUẤT TRÊN SỔ NGÂN HÀNG

Nhận diện rủi ro:

Là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của VietinBank phát sinh do: **(i)** Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; **(ii)** Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn; **(iii)** Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; **(iv)** Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2024:

Đối với RRLS trên Sổ Ngân hàng, phát sinh do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của Ngân hàng, VietinBank tiếp tục áp dụng chính sách quản lý tập trung tại TSC với cơ cấu tổ chức được thiết lập theo mô hình 3 tuyến bảo vệ tương tự với công tác quản lý RRTK. Trên cơ sở tình hình thực tế, kế hoạch kinh doanh giai đoạn tiếp theo, dự báo đánh giá tình hình biến động lãi suất thị trường, VietinBank đã triển khai đồng bộ các biện pháp như sau:

- **Thiết lập hạn mức và theo dõi giám sát định kỳ các chỉ số** trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất (*Repricing GAP*), chỉ số đo lường tác động của thay đổi lãi suất tới thu nhập lãi thuần (*Delta NII*) và chỉ số đo lường tác động của thay đổi lãi suất tới giá trị kinh tế của VCSH (*Delta EVE*) nhằm kiểm soát RRLS trên Sổ Ngân hàng.
- **Bám sát diễn biến chính sách tiền tệ trong nước - quốc tế và tình hình kinh tế vĩ mô** nhằm điều chỉnh kịp thời chính sách lãi suất và kỳ hạn định giá lại của tài sản - nguồn vốn phù hợp với xu thế lãi suất thị trường.
- **Phân tích, đánh giá và cập nhật thường xuyên các kịch bản xu hướng biến động lãi suất** và khả năng tác động đến NII, EVE, đánh giá lợi ích và hạn chế của các phương án đầu tư - huy động trong từng kịch bản... nhằm tìm ra phương án tối ưu nhất trong từng giai đoạn, gia tăng hiệu quả đồng thời kiểm soát mức độ rủi ro phát sinh.
- **Sử dụng linh hoạt đồng bộ chính sách mua bán vốn, các biện pháp tài chính, công cụ phòng ngừa RRLS** để thúc đẩy tăng trưởng tài sản nguồn vốn theo định hướng và phòng ngừa rủi ro phát sinh trong điều kiện thị trường liên tục thay đổi.

- **Duy trì vận hành tốt hệ thống phần mềm quản lý Tài sản Nợ - Có (ALM) và hệ thống điều chuyển vốn nội bộ FTP** cho phép VietinBank quản lý tập trung trạng thái RRLS tại TSC, cung cấp tự động các báo cáo chênh lệch kỳ hạn định giá lại, báo cáo phân tích kịch bản tăng/giảm lãi suất... nhằm kiểm soát chênh lệch kỳ hạn định giá lại, kiểm soát mức độ tác động của thay đổi lãi suất tới thu nhập lãi thuần và giá trị kinh tế của VCSH trong phạm vi cho phép.
- **Phân tích diễn biến lãi suất thị trường, các kịch bản và đo lường lợi ích/hạn chế của phương án điều hành lãi suất và huy động, cho vay cũng như mức độ RRLS có thể phát sinh** để báo cáo Ban Lãnh đạo tại các cuộc họp Ủy ban rủi ro/Hội đồng rủi ro, Ủy ban ALCO/Hội đồng ALCO nhằm kịp thời điều chỉnh chiến lược đầu tư, cho vay và huy động vốn phù hợp với xu hướng biến động lãi suất thị trường, đảm bảo thực hiện mục tiêu lợi nhuận và mục tiêu về vốn của Ngân hàng.

Kế hoạch trong năm 2025:

Tình hình căng thẳng địa chính trị và quan hệ quốc tế vẫn là một rủi ro lớn đối với nền kinh tế và thương mại toàn cầu, trong đó nền kinh tế Việt Nam với độ mở cao có thể bị ảnh hưởng. Lãi suất cơ bản USD đã bắt đầu xu hướng giảm trong năm 2024, tuy nhiên còn có thể biến động trước các chính sách của Tổng thống Donald Trump tái đắc cử. Việt Nam sẽ cần chú ý đến các biến động tỷ giá nhằm đảm bảo ổn định giá trị đồng tiền và theo đuổi các mục tiêu cân đối vĩ mô. Biến động lãi suất trong nước có thể còn nhiều yếu tố khó lường trong năm 2025. Do vậy, VietinBank dự kiến triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như sau:

- Theo dõi sát động thái của NHTW các nước đặc biệt là Mỹ, cũng như tình hình thị trường trong nước và lãi suất VND.
- Chủ động đánh giá các kịch bản khả thi và xác định triển khai phương án kinh doanh tối ưu trong từng giai đoạn.
- Tiếp tục đổi mới, phát triển hoạt động cảnh báo RRLS Sổ Ngân hàng phù hợp thực tiễn thị trường, chuẩn mực quốc tế và định hướng HEDK của Ngân hàng.

RỦI RO CNTT

Nhận diện rủi ro:

Là khả năng xảy ra tổn thất trực tiếp hoặc gián tiếp do các điểm yếu của tài sản hay một nhóm tài sản bị khai thác bởi các mối đe dọa (như lỗ hổng bảo mật bị khai thác bởi các đối tượng hacker). Rủi ro CNTT gồm 4 loại rủi ro: Rủi ro ATTT, rủi ro gián đoạn hoạt động, rủi ro hệ thống CNTT không đáp ứng yêu cầu kinh doanh về mặt tính năng và hiệu năng hệ thống và rủi ro tuân thủ.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2024:

Hệ thống thông tin của VietinBank có quy mô lớn, triển khai nhiều SPDV mới có hàm lượng công nghệ cao, kết nối với nhiều hệ thống thông tin của các đối tác và trên nhiều nền tảng công nghệ khác nhau. Hoạt động chuyển đổi số của VietinBank được khởi động từ năm 2023, dự kiến sẽ cho ra đời nhiều SPDV mới trên nhiều kênh giao dịch khác nhau, cập nhật các hệ thống thông tin với các đối tác liên tục, thường xuyên hơn, do đó, công tác đảm bảo an toàn, bảo mật giao dịch, dữ liệu của Ngân hàng, khách hàng luôn được coi là then chốt nhằm đem lại sự tin cậy cho khách hàng. VietinBank luôn chủ động, thường xuyên đánh giá rủi ro an ninh, an toàn trên toàn hệ thống, đồng thời triển khai nhiều biện pháp kiểm soát rủi ro như:

- **Tăng cường nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách**, thông qua các khóa học do NHNN, Bộ Thông tin và Truyền thông hay các đối tác tổ chức;
- **Tăng cường phối hợp, trao đổi với các Cơ quan quản lý Nhà nước chuyên trách** về an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cũng như các công ty bảo mật tại Việt Nam và trên thế giới;
- **Thường xuyên theo dõi cập nhật các sự kiện ATTT trên thế giới, trong nước** để có các hành động kịp thời;
- **Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống giám sát các sự kiện bảo mật (SIEM); triển khai Trung tâm Điều hành an ninh mạng (Security Operation Center - SOC) trong hệ thống CNTT của VietinBank** để có thể giám sát tập trung các hệ thống bảo mật đơn lẻ, phát hiện sớm các nguy cơ để có hành động xử lý kịp thời;
- **Thực hiện đánh giá, nhận diện rủi ro bảo mật thông tin, vận hành khai thác đối với các SPDV** trước khi xây dựng để triển khai biện pháp kiểm soát phù hợp;
- **Đánh giá bảo mật tất cả các hệ thống, dịch vụ ngân hàng điện tử và các hệ thống trọng yếu** trước khi cung cấp cho khách hàng;



- **Triển khai các giải pháp bảo đảm sẵn sàng của các hệ thống CNTT, đồng thời diễn tập chuyển hệ thống sang trung tâm dữ liệu dự phòng thảm họa** để đảm bảo hệ thống sẵn sàng hoạt động khi xảy ra thảm họa tại trung tâm dữ liệu chính;
- **Triển khai, áp dụng tiêu chuẩn Chương trình An ninh khách hàng (CSP)** cho hệ thống SWIFT, **ISO27001:2013** cho hệ thống Internet Banking (ngân hàng điện tử), **Bộ Tiêu chuẩn Bảo mật Dữ liệu Thẻ thanh toán (PCI-DSS)** cho hệ thống thẻ, **các tiêu chuẩn bảo mật CIS Benchmark** cho các hệ thống quan trọng;
- **Văn bản hóa, triển khai các quy trình, chính sách bảo mật: Đánh giá bảo mật, xử lý sự kiện bảo mật...;**
- **Triển khai hệ thống truy cập Internet tập trung** với công nghệ tiên tiến hơn; tăng cường bảo mật và triển khai các giải pháp cho làm việc từ xa;
- **Kiểm soát chặt chẽ kết nối giữa VietinBank với các công ty con, đơn vị thành viên cũng như với các đối tác của VietinBank** phải đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn về bảo mật;
- **Nghiên cứu, triển khai, áp dụng giải pháp xác thực sinh trắc học trong các giao dịch tại quầy và thiết bị di động**; thực hiện bảo mật ở mức cao nhất đối với các dữ liệu sinh trắc học của khách hàng, tuân thủ các quy định của Chính phủ, NHNN về quản lý dữ liệu sinh trắc học;
- **Triển khai nhiều hệ thống bảo mật** để phát hiện và ngăn chặn việc dò quét tấn công vào hệ thống, ngăn chặn gửi Email đính kèm mã độc vào hệ thống;
- **Nghiên cứu, thử nghiệm các hệ thống, giải pháp phòng thủ thụ động**, chủ động phát hiện các dấu hiệu gian lận, thất thoát tài sản thông tin;
- **Tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức ATTT cho CBNV Ngân hàng**;
- **Thường xuyên cảnh báo khách hàng về những rủi ro bảo mật thông tin** trong các dịch vụ của Ngân hàng.
- **Ký hợp đồng Bảo hiểm toàn diện an ninh mạng** với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm VietinBank (VBI) nhằm bảo hiểm các sự kiện rủi ro an ninh mạng.

Kế hoạch trong năm 2025:

Năm 2025, ngoài những định hướng đã và đang thực hiện trên, VietinBank sẽ tập trung triển khai thêm các nội dung khác như:

- Tiếp tục vận hành SOC nhằm giám sát 24/7 và xử lý kịp thời các sự kiện bảo mật, dấu hiệu mất ATTT, bất thường xảy ra trên hệ thống thông tin;
- Triển khai kiện toàn và nâng cấp các hệ thống hạ tầng và bảo mật nhằm bảo đảm hiệu năng và tính sẵn sàng của các hệ thống thông tin;
- Triển khai nhiều giải pháp tăng cường mật hệ thống như cứng hóa (*hardening*) máy chủ các hệ thống thông tin, áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật, kiểm soát chặt chẽ các gói phần mềm mới khi triển khai.

RỦI RO DANH TIẾNG

Nhận diện rủi ro:

Là rủi ro do khách hàng, đối tác, cổ đông, NĐT hoặc công chúng có phản ứng tiêu cực về uy tín của VietinBank.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2024:

Năm 2024, VietinBank xây dựng chính sách QLRR danh tiếng với các mục tiêu chính là đảm bảo và nâng cao uy tín danh tiếng của Vietinbank, thiết lập và kiểm soát các chỉ tiêu khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro danh tiếng phù hợp với mục tiêu nội bộ của VietinBank cũng như chiến lược quản trị thương hiệu của Vietinbank. Cụ thể, Ngân hàng đã thực hiện:

- **Ban hành Quy định QLRR danh tiếng trong hệ thống VietinBank cấp HĐQT** là nền tảng cho hệ thống chính sách, phương pháp luận để triển khai công tác QLRR danh tiếng tại VietinBank.
- **Xây dựng chỉ tiêu khẩu vị rủi ro đối với rủi ro danh tiếng** phù hợp với chiến lược kinh doanh, yêu cầu của HĐQT nhằm đảm bảo uy tín và danh tiếng của VietinBank.
- **Thiết lập hạn mức rủi ro danh tiếng** cấp TGD và luôn theo dõi kiểm soát có các biện pháp quản trị phù hợp để nhằm kiểm soát hạn mức rủi ro danh tiếng không vượt ngưỡng cho phép.
- **Xây dựng bộ chỉ tiêu cảnh báo sớm rủi ro danh tiếng (KRIs rủi ro danh tiếng)** phù hợp với thông lệ về QLRR trên thế giới để nhằm nhận diện sớm rủi ro danh tiếng từ đó có các biện pháp kiểm soát và cảnh báo phù hợp.

Kế hoạch trong năm 2025:

Dự báo tình hình kinh tế, chính trị xã hội cũng như sự bùng nổ phát triển của chuyển đổi số trong năm 2025 sẽ đặt ra nhiều thách thức và khó khăn cho VietinBank trong việc QLRR danh tiếng. Theo đó, trong năm 2025 VietinBank dự kiến:

- Tiếp tục triển khai xây dựng và kiểm soát chỉ tiêu khẩu vị rủi ro danh tiếng, hạn mức rủi ro danh tiếng và bộ chỉ tiêu cảnh báo sớm rủi ro danh tiếng.
- Liên tục cập nhật, đổi mới bộ chỉ tiêu cảnh báo sớm rủi ro danh tiếng theo kịp những thay đổi tình hình HĐKD, chiến lược quản trị thương hiệu của VietinBank nói riêng và thực tiễn thị trường Việt Nam; tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên thế giới nói chung.

RỦI RO MÔ HÌNH

Nhận diện rủi ro:

Là rủi ro phát sinh từ việc kết quả ước lượng của mô hình không đảm bảo độ tin cậy và/hoặc việc sử dụng mô hình không phù hợp với mục đích đã xác định.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2024:

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu của các tổ chức tài chính, đặc biệt là trong Ngành Ngân hàng, khi công nghệ số đang thay đổi cách thức hoạt động, tương tác với khách hàng và cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, sự chuyển đổi này cũng đi kèm với nhiều thách thức và rủi ro, trong đó có rủi ro mô hình. QLRR mô hình trong bối cảnh chuyển đổi số tại Ngân hàng trở thành yếu tố quan trọng để đảm bảo các mô hình tài chính, phân tích và dự báo luôn chính xác, hiệu quả và an toàn.

Năm 2024, VietinBank xây dựng chính sách QLRR mô hình song hành với việc thiết lập và kiểm soát các chỉ tiêu khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro mô hình nhằm đảm bảo các mục tiêu nội bộ của VietinBank, chiến lược kinh doanh của Vietinbank trong bối cảnh chuyển đổi số. Cụ thể, Ngân hàng đã thực hiện:

- **Quy định QLRR mô hình trong hệ thống VietinBank cấp HĐQT** là nền tảng cho hệ thống chính sách, phương pháp luận để triển khai công tác QLRR mô hình tại VietinBank.
- **Xây dựng chỉ tiêu khẩu vị rủi ro đối với rủi ro mô hình** phù hợp với chiến lược kinh doanh, yêu cầu của HĐQT...
- **Thiết lập hạn mức rủi ro mô hình** cấp TGD, luôn theo dõi, kiểm soát để hạn mức rủi ro mô hình không vượt ngưỡng cho phép.
- **Xây dựng Sổ đăng ký mô hình** để quản lý toàn diện và chi tiết về các loại mô hình đang sử dụng tại VietinBank trên hệ thống CNTT.

Kế hoạch trong năm 2025:

Dự báo tình hình kinh tế, chính trị, xã hội cũng như sự bùng nổ phát triển của chuyển đổi số trong năm 2025 sẽ đặt ra nhiều thách thức và khó khăn cho VietinBank trong việc QLRR mô hình. Theo đó, trong năm 2025, VietinBank dự kiến tiếp tục triển khai, rà soát và cập nhật chỉ tiêu khẩu vị rủi ro mô hình, hạn mức rủi ro mô hình và QLRR mô hình hiệu quả tại VietinBank.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Nhận diện rủi ro:

Là rủi ro phát sinh từ biến đổi khí hậu, thảm họa thiên nhiên và các yếu tố môi trường khác có thể ảnh hưởng trực tiếp đến Ngân hàng hoặc đến khách hàng. Rủi ro môi trường bao gồm rủi ro bắt nguồn từ những thiệt hại về tài sản, cơ sở hạ tầng và đất đai; các rủi ro phát sinh từ những thay đổi trong chính sách về khí hậu, công nghệ, tâm lý thị trường và người tiêu dùng trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2024:

Nhận thức được ảnh hưởng sâu sắc của biến đổi khí hậu đối với kinh tế toàn cầu và cuộc sống con người, VietinBank đã và đang xây dựng, triển khai công tác QLRR môi trường để hạn chế tối đa tác động của biến đổi khí hậu đối với hoạt động của Ngân hàng. Cụ thể:

- **Tăng cường công tác QLRR môi trường trong hoạt động cấp tín dụng:** Coi thực hành môi trường, xã hội, quản trị doanh nghiệp (ESG), thúc đẩy tài chính “xanh”, tín dụng “xanh” là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, Ngân hàng thường xuyên rà soát, cập nhật và đồng bộ triển khai các chính sách về QLRR môi trường trong hoạt động cấp tín dụng phù hợp với định hướng của Chính phủ và NHNN. Ngân hàng thực hiện chặt chẽ, xuyên suốt công tác QLRR về môi trường khi thực hiện cấp tín dụng nhằm nhận diện sớm rủi ro phát sinh; từ đó có biện pháp ứng xử tín dụng kịp thời, phù hợp nhằm hạn chế rủi ro và giảm thiểu tổn thất cho VietinBank. VietinBank cũng tăng cường truyền thông, đào tạo để tất cả các đơn vị kinh doanh nắm được các chính sách về QLRR môi trường trong hoạt động cấp tín dụng.
- **Định kỳ thực hiện báo cáo về hiệu quả công tác quản lý môi trường tới các bên liên quan:** VietinBank thực hiện báo cáo định kỳ hằng quý tới NHNN về danh mục tín dụng “xanh” và tình hình thực hiện để án phát triển “Ngân hàng xanh”. Ngoài ra, Ngân hàng cũng cung cấp thông tin cho các bên đối tác về các chính sách liên quan đến quản lý môi trường – xã hội tại VietinBank và thực hiện báo cáo đến cơ quan quản lý, NĐT, cộng đồng về HĐKD đến môi trường, xã hội trong BCTN hằng năm.
- **Thúc đẩy hoạt động Ngân hàng số hướng đến mục tiêu phát triển “xanh”:** VietinBank đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, phát triển các SPDV trên kênh số nhằm hướng tới mục tiêu “xanh” hóa hoạt động hệ thống ngân hàng. VietinBank đang triển khai mạnh mẽ hành trình Chuyển đổi số giai đoạn 2024 – 2028. Các hoạt động chuyển đổi số của VietinBank được kỳ vọng sẽ đóng góp to lớn vào mục tiêu giảm phát thải từ chính hoạt động vận hành của VietinBank.
- **Nâng cao năng lực triển khai ESG trên toàn hàng:** VietinBank đã tổ chức các chương trình đào tạo ESG cho các Lãnh đạo, cán bộ tại TSC và CN với sự tham gia của các chuyên gia trong nước và quốc tế nhằm cập nhật những kiến thức chuyên sâu và mới nhất về ESG và tài trợ PTBV. Đặc biệt trong năm 2024, mô hình nhân sự phụ trách ESG từ TSC tới 100% các CN trong hệ thống đã được kiện toàn.
- **Tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường:** Ngân hàng nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. Định kỳ hằng năm, VietinBank ký kết các hợp đồng dịch vụ với các đơn vị chuyên môn để thực hiện quan trắc nước thải và quan trắc môi trường lao động định kỳ, ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại các tòa trụ sở theo quy định của pháp luật. Đồng thời, VietinBank cũng ban hành và phổ biến trên toàn hệ thống hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác an toàn, vệ sinh lao động.
- **Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:** VietinBank đã xây dựng bộ KPI đo lường để giao tới các đơn vị về kiểm soát chi phí hoạt động nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực tài chính; đặc biệt đối với Phòng Quản trị và Dịch vụ Tài sản có chỉ tiêu: **“Số lượng lỗi ghi nhận trong công tác y tế, vệ sinh an toàn lao động, an ninh trật tự các tòa nhà TSC, quản lý vận hành tòa nhà TSC”** và của các CN có chỉ tiêu về các chi phí về điện, nước, mực in, xăng dầu... Ngoài ra, Ngân hàng cũng đã ban hành các văn bản về tiết kiệm chống lãng phí trong toàn hệ thống nhằm tiết giảm chi phí hoạt động. Ngân hàng thực hiện công tác truyền thông tới từng đơn vị, từng CBNV để tiết giảm lượng điện năng tiêu thụ, lượng nước sạch sử dụng nhằm tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Năm 2024, VietinBank đã triển khai lắp đặt thí điểm hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái cho một số đơn vị, CN trên toàn hệ thống, qua đó đã góp phần vào việc bảo tồn nguồn năng lượng sơ cấp của Quốc gia, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường và ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu.

Kế hoạch trong năm 2025:

Hướng đến mục tiêu tăng trưởng “xanh” và bền vững, năm 2025, VietinBank tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp linh hoạt để giảm thiểu tác động tới môi trường. Cụ thể:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp để: **(i)** Rà soát/cập nhật các quy định về quản lý môi trường trong hoạt động cấp tín dụng cho phù hợp với mô hình kinh doanh của VietinBank và tuân thủ quy định pháp luật; **(ii)** Xây dựng và triển khai định hướng tín dụng hằng năm tới các đơn vị kinh doanh, trong đó có nội dung về QLRR môi trường trong hoạt động cấp tín dụng.
- Tăng cường truyền thông, đào tạo chính sách QLRR môi trường trong hoạt động cấp tín dụng để nâng cao chất lượng công tác thẩm định môi trường – xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.
- Tiếp tục nâng cao năng lực, triển khai ESG đồng bộ trên toàn hàng thông qua các chương trình đào tạo ESG trong nội bộ.
- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế và đồng hành cùng các Cơ quan Chính phủ để triển khai các hoạt động PTBV; tích cực tìm kiếm khách hàng phù hợp và phát triển các sản phẩm tài chính bền vững đa dạng.
- Thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động chuyển đổi số nhằm giảm thiểu biến đổi khí hậu, thúc đẩy bảo vệ môi trường.

PHẦN 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

- 1 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- 2 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- 3 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024
- 4 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU
- 5 TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU NĂM 2024

Ngay từ đầu năm 2024, nhận diện trước các khó khăn, thách thức của nền kinh tế, toàn Ngân hàng đã nỗ lực phát huy sức mạnh tổng thể trên nền tảng công nghệ và hệ sinh thái VietinBank. Nhờ đó, kết thúc năm 2024, Ngân hàng đã về đích với kết quả xuất sắc, tiếp tục tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển của Ngân hàng.

2024

KẾT QUẢ HĐKD TOÀN HÀNG TRONG NĂM 2024



Trong bối cảnh vĩ mô đầy thách thức, kết quả HĐKD của VietinBank vẫn tăng trưởng tích cực. Quy mô tiếp tục được mở rộng phù hợp, chất lượng tài sản được nâng cao. Cơ cấu nguồn vốn - sử dụng vốn được chú trọng cân đối tối ưu, kết hợp với các hoạt động thúc đẩy các dịch vụ ngân hàng số và phát triển hệ sinh thái. LNTT cải thiện mạnh mẽ và vượt kế hoạch, tạo điều kiện gia tăng năng lực tài chính. Các tỷ lệ an toàn hoạt động được kiểm soát trong giới hạn quy định và ngày càng tăng tính bền vững.

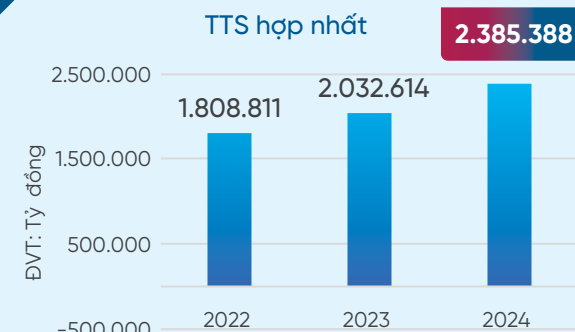
Nhóm chỉ tiêu quy mô

TTS:

2.385.388 tỷ đồng

Năm 2024, TTS của VietinBank đạt gần 2,4 triệu tỷ đồng, tăng **17,4%** so với cuối năm 2023. Chất lượng tài sản luôn được củng cố, đảm bảo cho HĐKD tăng trưởng ổn định.

↑ **17,4%** so với năm 2023

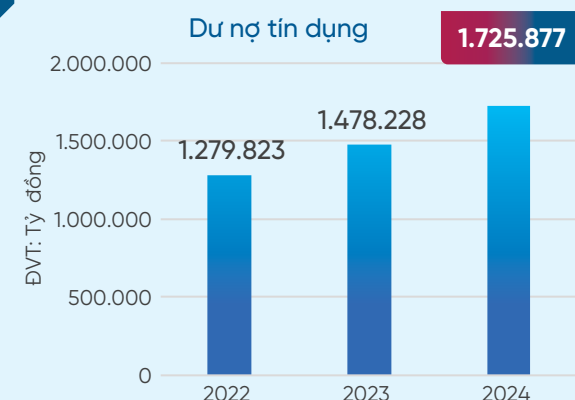


DƯ NỢ TÍN DỤNG:

1.725.877 tỷ đồng

Dư nợ tín dụng tăng trưởng tích cực đạt 1,73 triệu tỷ đồng, tăng 16,8% so với cuối năm 2023. Tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng luôn cao hơn mức tăng trưởng bình quân chung toàn Ngành Ngân hàng; đồng thời tuân thủ hạn mức tăng trưởng tín dụng của NHNN. VietinBank luôn chủ động tăng trưởng dư nợ tín dụng với kỷ luật chặt chẽ, đảm bảo hài hòa mục tiêu QLRR gắn với tăng trưởng bền vững.

↑ **16,8%** so với năm 2023

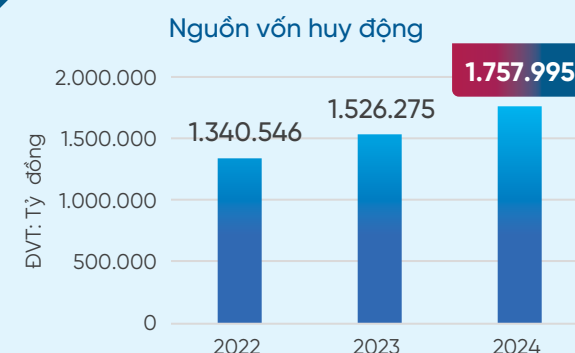


NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG:

1.757.995 tỷ đồng

Nguồn vốn huy động đạt gần 1,76 triệu tỷ đồng, tăng 15,2% so cuối năm 2023. Nguồn vốn được cân đối phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các tỷ lệ an toàn thanh khoản. Quy mô huy động vốn tăng đều qua các năm, khẳng định vị thế và uy tín của VietinBank trên thị trường.

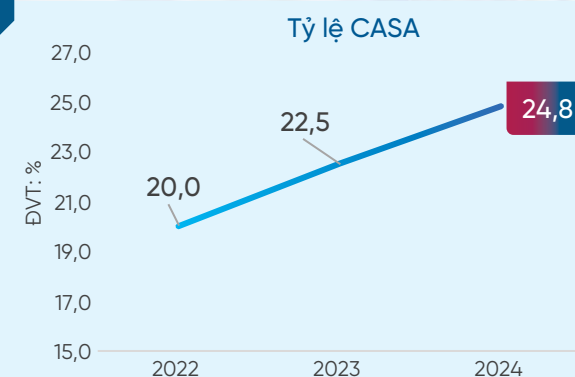
↑ **15,2%** so với năm 2023



CASA:

24,8%

Tại thời điểm ngày 31/12/2024, CASA của VietinBank đạt 24,8%, tăng mạnh so với mức 22,5% vào cuối năm 2023. Tiền gửi CASA tăng 25,4% so cuối năm 2023. Tín hiệu tích cực từ xu thế tăng trưởng CASA phản ánh nỗ lực của Ngân hàng trong việc mở rộng tệp khách hàng, phát triển các giải pháp quản lý dòng tiền, thanh toán, chuyển dịch sang kênh số...



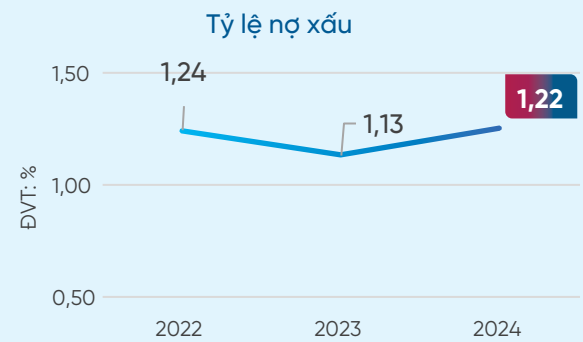
1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Nhóm chỉ tiêu chất lượng

TỶ LỆ NỢ XẤU:

1,22% (hợp nhất)/**1,09%** (riêng lẻ, theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN)

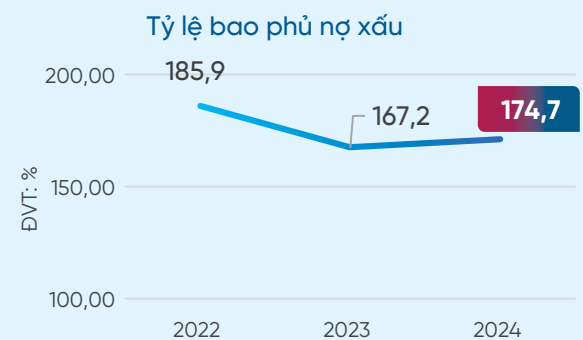
Tại thời điểm ngày 31/12/2024, tỷ lệ nợ xấu trên cơ sở hợp nhất của VietinBank duy trì ở mức thấp, đạt 1,22%. Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 của NHNN (số liệu riêng lẻ) đạt 1,09%. Tỷ lệ nợ xấu có xu hướng tăng nhẹ so với cuối năm 2023, tuy nhiên vẫn trong Top 3 ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất, tuân thủ hạn mức NHNN và ĐHĐCĐ giao.



TỶ LỆ BAO PHỦ NỢ XẤU:

174,7%

Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của VietinBank duy trì ở mức cao (174,7%), trong Top 3 ngân hàng có tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao nhất Ngành Ngân hàng; tiếp tục củng cố đệm dự phòng tài chính cho hoạt động của VietinBank để sẵn sàng ứng phó với các biến động kinh tế có thể xảy ra trong thời gian tới cũng như công tác chuyển đổi báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) sang chuẩn mực quốc tế (IFRS).



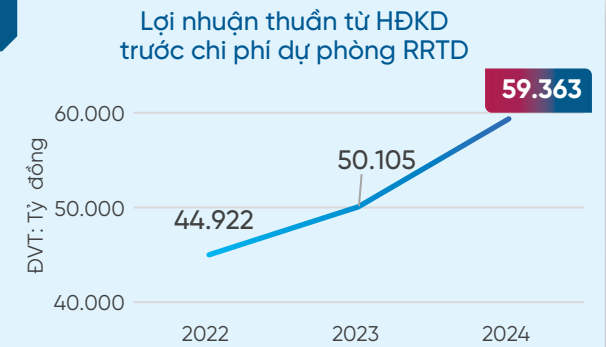
Nhóm chỉ tiêu hiệu quả

LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HĐKD TRƯỚC CHI PHÍ DỰ PHÒNG RRTD:

59.363 tỷ đồng

Năm 2024, lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng RRTD đạt 59,4 nghìn tỷ đồng, tăng **18,5%** so với cuối năm 2023 và đạt mức cao nhất từ trước đến nay.

↑ **18,5%** so với năm 2023

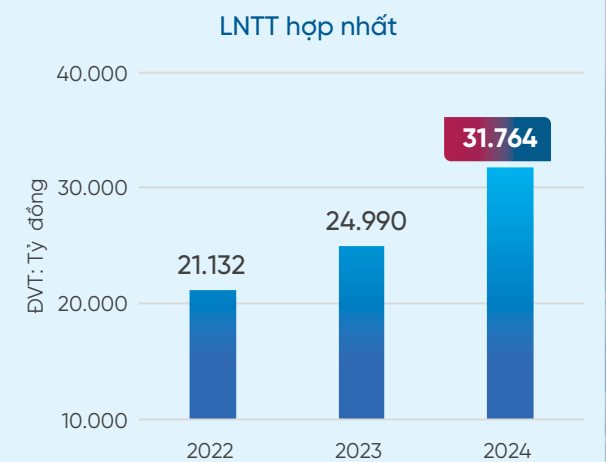


LNTT HỢP NHẤT:

31.764 tỷ đồng

LNTT hợp nhất 2024 đạt 31,8 nghìn tỷ đồng, tăng 27,1% so với năm 2023. LNTT riêng lẻ đạt 30,4 nghìn tỷ đồng, tăng 25,5% so với năm 2023 - hoàn thành mục tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Đây là nỗ lực rất lớn của VietinBank để chủ động tăng vốn tự có, cải thiện tỷ lệ an toàn vốn CAR trong bối cảnh các kênh tăng vốn của VietinBank rất hạn chế và nhiệm vụ tăng trưởng tín dụng tiếp tục là mục tiêu trọng tâm của VietinBank trong năm 2025 để thực hiện vai trò là NHTM Nhà nước trụ cột, chủ lực của hệ thống ngân hàng.

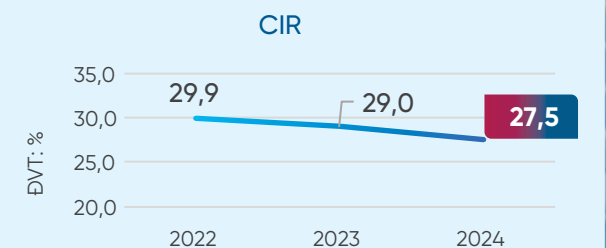
↑ **27,1%** so với năm 2023



CIR:

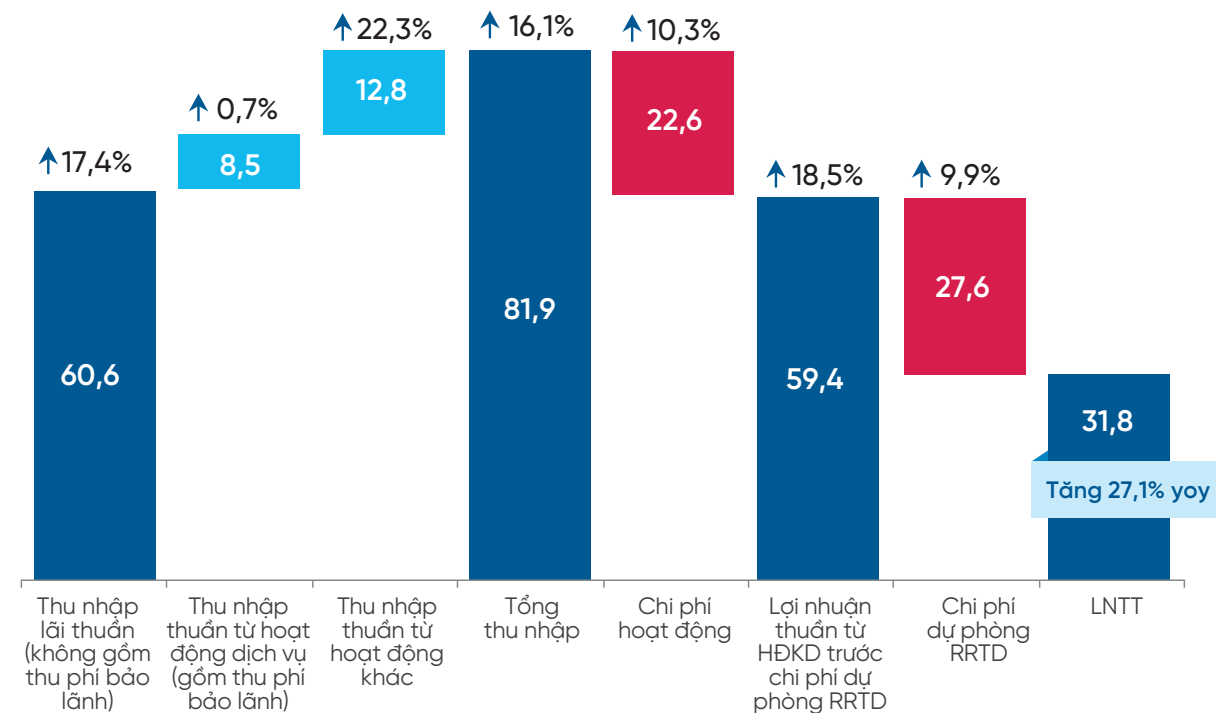
27,5%

Năm 2024, VietinBank thực hiện quản trị tốt chi phí hoạt động theo hướng tập trung dành nguồn lực cho các khoản chi phí phục vụ trực tiếp HĐKD và chuyển đổi số - một trong các hoạt động trọng điểm của Ngân hàng. CIR duy trì ở mức 27,5%, thấp hơn mức 29% của năm 2023 và nằm trong nhóm những ngân hàng có CIR thấp nhất trong Ngành Ngân hàng.



1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cấu phần lợi nhuận năm 2024



ĐVT: Nghìn tỷ đồng

- Các đầu thu nhập hoạt động của VietinBank trong năm 2024 có sự tăng trưởng tích cực so với năm 2023: Thu nhập lãi thuần (không gồm thu phí bảo lãnh) đạt 60,6 nghìn tỷ đồng, tăng **17,4%** so với cùng kỳ năm 2023 nhờ tăng trưởng dư nợ và tối ưu hóa chi phí huy động vốn, tăng tỷ trọng CASA, tiết giảm chi phí đầu vào; lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (gồm thu phí bảo lãnh) đạt 8,5 nghìn tỷ đồng, tăng **0,7%** so với năm 2023 tập trung vào các nhóm chính như: Thu thẻ, tài trợ thương mại, bảo hiểm, bảo lãnh, thu dịch vụ tiền gửi, tiền vay; thu nhập thuần từ HĐKD ngoại hối đạt 4,2 nghìn tỷ đồng, giảm nhẹ 1,2% so với năm 2023 trong bối cảnh tỷ lệ thu nhập lãi thuần NIM (Net interest margin) của HĐKD ngoại hối bị thu hẹp do diễn biến tỷ giá bất lợi.
- ROA và ROE của VietinBank năm 2024 tiếp tục cải thiện so với năm 2023, lần lượt đạt 1,4% và 18,6%.
- Tỷ lệ an toàn hoạt động đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN.



ẢNH HƯỞNG CỦA CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VÀ LÃI SUẤT ĐẾN KẾT QUẢ KINH DOANH



Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái

Năm 2024, trong bối cảnh chính sách thắt chặt tiền tệ của Fed với lãi suất duy trì ở mức cao khiến dòng vốn quốc tế rút khỏi các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam, tạo áp lực lớn lên tỷ giá USD/VND. Trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 7 và các tháng cuối năm, tỷ giá USD/VND tăng nóng và duy trì ở mức cao kỷ lục, gây khó khăn cho HĐKD ngoại tệ của VietinBank. Kết thúc năm 2024, VietinBank ghi nhận lãi thuần từ HĐKD ngoại hối đạt 4,2 nghìn tỷ đồng, giảm nhẹ 1,2% so với năm 2023.

Ảnh hưởng của lãi suất

Trong giai đoạn đầu năm 2024, mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp, hỗ trợ các NHTM tiết giảm chi phí vốn và ban hành các chương trình/gói tín dụng ưu đãi, thúc đẩy hoạt động tín dụng. Tuy nhiên, lãi suất huy động có xu hướng tăng trở lại kể từ đầu tháng 04/2024 và tiếp tục xu hướng đó trong phần còn lại của năm 2024. Là một trong những ngân hàng đi đầu trong việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, hỗ trợ cung ứng vốn cho nền kinh tế, năm 2024, VietinBank tiếp tục thực hiện HTLS cho khách hàng. Để đảm bảo mục tiêu NIM như kế hoạch, VietinBank đã thực hiện các biện pháp để tiết giảm, kiểm soát COF thông qua đẩy mạnh các biện pháp gia tăng tiền gửi thanh toán, đẩy mạnh các SPDV số, thúc đẩy chuyển dịch kênh, cải thiện tỷ trọng tiền gửi có chi phí thấp, chủ động tìm kiếm sớm các nguồn vốn có chi phí tốt từ các kênh thị trường 2 và quốc tế nhằm hỗ trợ thanh khoản của Ngân hàng.

Với những nỗ lực kiểm soát chi phí vốn và gia tăng hiệu quả sinh lời, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nợ, NIM hợp nhất năm 2024 của VietinBank **đạt 2,92%**, tăng nhẹ so với năm 2023 (2,9%).

1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH ĐHCĐ



DVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU (HỢP NHẤT)	NGÀY 31/12/2023	KẾ HOẠCH ĐHCĐ 2024	NGÀY 31/12/2024	NGÀY 31/12/2024 SO VỚI NGÀY 31/12/2023		THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2024
				+/-	+/- %	
TTS	2.032.614	Tăng trưởng từ 8% – 10%	2.385.388	352.774	17,4%	Đạt
Nguồn vốn huy động	1.526.275	Tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các chỉ số an toàn thanh khoản	1.757.995	231.720	15,2%	Đạt
Dư nợ tín dụng	1.478.228	Thực hiện theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt và định hướng chính sách điều hành tín dụng của NHNN trong từng thời kỳ	1.725.877	247.649	16,8%	Đạt
Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng theo Thông tư 31	1,0%	<1,8%	1,09%			Đạt
LNTT riêng lẻ	24.194	26.300	30.361	6.167	25,5%	Đạt
LNTT hợp nhất	24.990		31.764	6.774	27,1%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất và riêng lẻ năm 2023 và 2024)

Ghi chú:

- Kế hoạch kinh doanh 2024 được ĐHCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029 thông qua tại Nghị quyết số 27/NQ-ĐHCĐ ngày 27/04/2024 và HĐQT VietinBank phê duyệt (theo ủy quyền của ĐHCĐ) tại Nghị quyết số 381/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 09/10/2024.
- Số liệu thực hiện năm 2023, 2024 là số liệu theo BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán.
- Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng được tính theo quy định tại Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024, trên cơ sở số liệu riêng lẻ.

KẾT QUẢ HĐKD CỦA CÁC KHỐI



Các con số nổi bật:

22% TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DƯ NỢ TÍN DỤNG	31% TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CASA	16 SỐ LƯỢNG SÁNG KIẾN CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐƯỢC TRIỂN KHAI VÀ ỨNG DỤNG
---	---------------------------------------	---

Dấu ấn hoạt động trong năm 2024

Hành trình 10 năm của Khối Bán lẻ đã ghi dấu những bước tiến vượt bậc, khẳng định vai trò trụ cột trong HĐKD của VietinBank. Đặc biệt, trong năm 2024, hoạt động bán lẻ không chỉ duy trì tăng trưởng ổn định; mà còn đi đầu trong hành trình chuyển đổi số.

Hoạt động bán lẻ của VietinBank ngày càng trở nên sôi động, hấp dẫn và phát triển mạnh mẽ khi Ngân hàng điều hành HĐKD phù hợp, thích ứng và bắt kịp thị trường, liên tục triển khai các giải pháp linh hoạt cùng các chiến dịch bán hàng thu hút được sự quan tâm của đông đảo khách hàng.

- **Tăng trưởng tín dụng chọn lọc, bền vững** với các sản phẩm hiệu quả cao trên cơ sở triển khai linh hoạt các gói tín dụng cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của từng đối tượng khách hàng/địa bàn tiềm năng. Dư nợ bán lẻ bình quân đạt 586 nghìn tỷ đồng, tăng 19,5% so với năm 2023. Thị phần dư nợ bán lẻ của VietinBank tăng lên 9,17% (đến hết ngày 31/12/2024) so với mức 8,58% năm 2023. Tốc độ tăng trưởng thị phần đứng thứ 2 trong 4 NHTM Nhà nước (chỉ sau BIDV, vượt trên Vietcombank và Agribank). Công tác QLRR được thực hiện qua việc giám sát thường xuyên, chặt chẽ danh mục tín dụng bán lẻ, kiểm soát ngưỡng rủi ro đối với sản phẩm tín dụng trong hoạt động cho vay KHBL. Tỷ lệ nợ xấu khoảng 1%, thấp hơn ngưỡng hạn mức rủi ro của HĐQT giao.
- **Phát triển CASA và chuyển dịch tiến gửi kỳ hạn ngắn** để kiểm soát chi phí vốn: Nguồn vốn bán lẻ bình quân đạt 779 nghìn tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2023, CASA cuối kỳ đạt 137 nghìn tỷ đồng, vượt qua BIDV để đứng thứ 2 thị trường sau Vietcombank. Ngoài ra, COF được cải thiện, lãi suất huy động bình quân đến hết ngày 31/12/2024 giảm ~30% so với thời điểm cuối năm trước và cơ cấu tiền gửi kỳ hạn <12 tháng tăng ~2,5% tỷ trọng so với đầu năm, CASA tăng trưởng 30% so với năm 2023 (mức tăng trưởng CASA cao nhất trong lịch sử).
- **Tổng thu nhập từ hoạt động bán lẻ đạt 27,7 nghìn tỷ đồng**, tăng 5,7% so với năm 2023. Thu ngoài lãi tiếp tục được cải thiện, hoạt động thu thuần phí bán lẻ đạt 3.149 tỷ đồng, tăng 17,5% so với 2023.

1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong hành trình chuyển đổi số, Khối Bán lẻ là đơn vị tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ, số hóa vào HDKD, mang đến khách hàng những SPDV tốt nhất.

- Năm 2024, VietinBank đã có 16 sáng kiến chuyển đổi số được triển khai và ứng dụng rộng rãi toàn hàng hướng trực tiếp đến các KHBL. Các sáng kiến ứng dụng mô hình và phân tích dữ liệu, máy học (machine learning) trong công tác nhận diện tệp khách hàng tiềm năng, xây dựng hành trình khách hàng, gợi ý SPDV theo chân dung và triển khai hoạt động bán với các phương thức mới nhằm hỗ trợ tối ưu đội ngũ bán và chăm sóc khách hàng. Với phương pháp triển khai theo MVP (*minimum value proposition*), các SPDV/tính năng/hành trình khách hàng liên tục được cập nhật và cải tiến. Qua đó bước đầu mang lại những tác động tích cực trong gia tăng trải nghiệm cho khách hàng, rút ngắn thời gian sử dụng dịch vụ; đồng thời giảm tác nghiệp thủ công, nâng cao năng suất lao động cho CBNV CN.
- Sáng kiến Nhận diện khách hàng giàu có ẩn ứng dụng mô hình máy học để nhận diện khách hàng tiềm năng, đóng góp hơn 50% tổng doanh thu tăng thêm từ các sáng kiến chuyển đổi số của Khối Bán lẻ triển khai trong năm 2024. Quy mô gia tăng thêm hơn 8,9 nghìn tỷ đồng dư nợ; 3,4 nghìn tỷ đồng tiền gửi có kỳ hạn và 742 tỷ đồng CASA.
- Tính năng Giải ngân online vay sản xuất kinh doanh – tính năng mới trên ứng dụng VietinBank iPay Mobile với những tiện ích được đồng đảo khách hàng yêu thích đã được triển khai từ ngày 01/08/2024. Với tính năng mới này, các khách hàng vay sản xuất kinh doanh có thể ngồi ở bất cứ đâu, thao tác 100% online trên VietinBank iPay Mobile để vay số tiền với hạn mức lên đến 500 triệu đồng/ngày, ký số đơn giản không cần hoàn chứng từ bản cứng và nhận tiền ngay tức thì. Đến hết ngày 31/12/2024, tính năng đã ghi nhận hơn 20.300 nghìn món giải ngân online thành công với doanh số giải ngân đạt 5,5 nghìn tỷ đồng. Cùng với các tính năng khác như: Cho vay không tài sản bảo đảm trực tuyến, đăng ký trả góp giao dịch chi tiêu thẻ tín dụng online... liên tục được ra mắt trong thời gian qua đã góp phần gia tăng trải nghiệm và mức độ hài lòng của khách hàng.



Hoạt động bán lẻ năm 2024 nhận được nhiều giải thưởng vinh danh của các tổ chức uy tín:

- 4 giải thưởng do Tạp chí Global Banking & Finance Review bình chọn: Giải thưởng Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất 2024 (lần thứ 9 liên tiếp); Giải thưởng Gói sản phẩm sáng tạo cho sản phẩm Shop365; Giải thưởng Ngân hàng Bán lẻ xuất sắc trong Chuyển đổi số tại Việt Nam năm 2024; Giải thưởng Xuất sắc về đổi mới sáng tạo dành cho sản phẩm Tài khoản khóa Đức năm 2024;
- Giải thưởng Ngân hàng Bán lẻ tiêu biểu năm 2024 do Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG phối hợp với Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam trao tặng;
- Giải thưởng Sao Khuê cho Ứng dụng Ngân hàng số VietinBank iPay Mobile do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) trao tặng;
- 9 giải thưởng thẻ do Tổ chức Thẻ Quốc tế VISA, MASTER, JCB vinh danh cho hoạt động thẻ.

Định hướng kế hoạch hành động trong năm 2025:

- » **Tập trung hiệu quả, nâng cao tỷ lệ thâm nhập sản phẩm trên các tệp khách hàng trọng tâm thông qua:** Tăng trưởng tín dụng có chọn lọc và cải thiện hiệu quả hoạt động tín dụng; tăng trưởng phí thông qua bán thêm, bán chéo tập trung vào các sản phẩm như: Thẻ, bảo hiểm, kinh doanh ngoại tệ. CASA tiếp tục là trọng tâm cải thiện để giảm chi phí vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua triển khai đa dạng các biện pháp theo từng nhóm khách hàng.
- » **Triển khai các giải pháp kinh doanh theo đặc thù địa bàn:** Trên cơ sở nhận diện, phân tích, đánh giá các tiềm năng, thế mạnh của mỗi địa bàn, TSC đồng hành cùng CN xây dựng và đóng gói các bộ giải pháp kinh doanh toàn diện theo địa bàn, hướng đến các phân khúc, nhóm khách hàng trọng tâm, mang lại hiệu quả cao.
- » **Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực:** Tập trung cải thiện & nâng cao năng lực bán tại các điểm giao dịch, tăng cường công tác chuẩn hóa, đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý khách hàng cấp cao SRM (*Senior Relationship Manager*) – tư vấn tài chính dành cho khách hàng ưu tiên tại CN (năng lực tư vấn, am hiểu SPDV, địa bàn). Quyết liệt trong việc ứng dụng, chuyển đổi theo các sáng kiến chuyển đổi số, đặc biệt các sáng kiến liên quan đến cải tiến quy trình, SPDV, phân tích dữ liệu khách hàng tiềm năng, các công cụ hỗ trợ bán nhằm giải phóng nguồn lực, nâng cao năng suất lao động.



1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Các con số nổi bật:

31.500 tỷ đồng
**TỔNG THU NHẬP
HĐKD KHDN**

>1 triệu tỷ đồng
DƯ NỢ TÍN DỤNG KHDN

4%
**MỨC CẢI THIỆN CỦA TỶ TRỌNG
CASA/NGUỒN VỐN KHDN**

Dấu ấn hoạt động trong năm 2024

Năm 2024, Khối KHDN đã đạt được các kết quả HĐKD rất ấn tượng: Tổng thu nhập HĐKD KHDN đạt 31.500 tỷ đồng. Dư nợ tín dụng KHDN vượt mốc 1 triệu tỷ đồng. Đặc biệt, tỷ trọng nguồn vốn CASA trên nguồn vốn KHDN cải thiện ở mức 4%. Trong năm, hoạt động của Khối KHDN nổi bật ở những dấu ấn sau:

- **Điểm tựa hiện thực hóa chính sách:** VietinBank kiên định thực hiện các chính sách hỗ trợ của Chính phủ và NHNN, tích cực cung ứng vốn cho các lĩnh vực ưu tiên. Dư nợ cho các lĩnh vực này đạt 525 nghìn tỷ đồng. Đồng thời, VietinBank đã giảm lãi suất 5 lần, hỗ trợ hơn 23.000 doanh nghiệp, cùng với giải ngân hơn 30.000 tỷ đồng để giúp hàng trăm doanh nghiệp khắc phục thiệt hại từ bão Yagi. VietinBank cũng tích cực thúc đẩy PTBV thông qua các hoạt động như: Áp dụng “Khung tài chính bền vững”, triển khai gói tín dụng GREEN UP 5.000 tỷ đồng, sản phẩm Tiễn gửi xanh và tổ chức các hội nghị chuyên đề ESG.
- **Mở rộng thị trường:** Năm 2024, VietinBank mở rộng hợp tác với nhiều tập đoàn lớn và các khách hàng FDI tại Trung Quốc, Singapore, Thái Lan, Hàn Quốc... Ngân hàng tổ chức 7 sự kiện lớn trong năm, thu hút hơn 1.100 doanh nghiệp tham gia, tăng cường quan hệ với khách hàng hiện hữu và mở rộng phân khúc tiềm năng và tăng cường năng lực “cạnh tranh không bằng giá”.
- **Khơi thông nguồn vốn:** VietinBank tiếp tục giữ vai trò chủ lực trong cung ứng vốn, xây dựng các chương trình tín dụng cạnh tranh, đơn giản hóa thủ tục và áp dụng chính sách sản phẩm đặc thù theo khu vực. Nhờ đó, dư nợ bình quân KHDN tăng trưởng vượt kế hoạch ở cả 3 phân khúc: Doanh nghiệp lớn, DNNVV và FDI.
- **Tăng trưởng nguồn vốn hiệu quả:** Nguồn vốn CASA từ KHDN tăng trưởng vượt bậc, đưa VietinBank lên vị trí thứ 2 thị phần CASA. Tỷ trọng CASA/nguồn vốn KHDN tăng gần 4%, góp phần cải thiện chi phí vốn và hiệu quả kinh doanh. Đặc biệt, nguồn vốn USD tăng trưởng kỷ lục trong 4 năm, đáp ứng nhu cầu vốn ngoại tệ của doanh nghiệp.
- **Điểm sáng tăng trưởng thu phí:** Thu phí KHDN ghi nhận mức hoàn thành kế hoạch tốt nhất trong lịch sử 3 năm trở lại đây, vươn lên dẫn đầu về tăng trưởng thu phí bảo lãnh và đứng Top 2 thị trường về tổng thu phí bảo lãnh. Chính sách “thuê bao bảo lãnh” đã giúp khai thác mạnh mẽ khách hàng mới và đánh thức khách hàng ngủ đông. Bên cạnh đó, VietinBank cũng giữ vững vị thế dẫn đầu thị phần doanh số tài trợ thương mại.

- **Kinh doanh ngoại hối ngược dòng tăng trưởng:** Dù tỷ giá biến động lớn, VietinBank đứng thứ 2 về doanh số và lợi nhuận kinh doanh ngoại hối trên thị trường 1, đồng thời dẫn đầu thị phần phái sinh lãi suất. Thành công này đến từ giải pháp tư vấn phòng ngừa rủi ro tỷ giá và lãi suất, cùng với chuyển đổi số mạnh mẽ trên các nền tảng VietinBank eFAST và VietinBank iPay.
- **Đẩy mạnh quản lý dòng tiền cho DNNVV:** VietinBank tinh gọn quy trình quản lý dòng tiền, rút ngắn thời gian triển khai xuống còn 10 ngày nhờ số hóa mạnh mẽ. Đến nay, hơn 100 trường học, bệnh viện và doanh nghiệp đã áp dụng giải pháp, đóng góp tăng trưởng CASA và tổng thu nhập hoạt động.
- **Tăng tốc chuyển đổi số:** Chuyển đổi số cho KHDN đạt kết quả xuất sắc với nhiều năng lực mới như phân tích dữ liệu và thiết kế hành trình sản phẩm lấy khách hàng làm trung tâm. VietinBank eFAST tiếp tục đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh, trong đó sản phẩm giải ngân và bảo lãnh online đã sử dụng chữ ký số toàn quy trình, dẫn đầu nhóm Big 4 và được vinh danh giải thưởng Sao Khuê 2024.
- **Bán chéo bút phá:** Các chiến dịch bán chéo nội bộ đạt kết quả vượt kỳ vọng với mức hoàn thành kế hoạch hơn 100%. Hoạt động này được mở rộng sang các công ty con, đạt nhiều kết quả khả quan ngay trong năm đầu triển khai.
- **QLRR với nhiều điểm mới nổi bật, là lá chắn bảo vệ kết quả kinh doanh:** Chú trọng công tác định hướng tín dụng trên cơ sở bám sát diễn biến thị trường; chủ động, tích cực ứng dụng CNTT, phân tích dữ liệu lớn (Big data) nhằm nhận diện sớm rủi ro, nâng cao hiệu quả và chất lượng danh mục; triển khai sâu rộng, toàn diện bộ chỉ số rủi ro KRI. Đây là những nền tảng vững chắc để Khối KHDN giữ vững lợi nhuận, hiệu quả kinh doanh trong phân khúc KHDN.
- **Tăng cường triển khai hoạt động Marketing và truyền thông:** Nhằm kết nối khách hàng, mở rộng thị phần và gia tăng năng lực “cạnh tranh không bằng giá”, Khối KHDN đã triển khai 7 sự kiện lớn với hơn 1.100 khách hàng tham dự: Hội nghị chuyên đề “Triển vọng thị trường xuất nhập khẩu” và “FDI Enterprises – Navigating through headwinds” (thông tin, nhận định về thị trường); sự kiện “Business Matching Fair 2024” và “Kết nối doanh nghiệp xuất nhập khẩu 2024” (gia tăng cơ hội kết nối cho các doanh nghiệp); sự kiện “Tăng tốc chuyển đổi số với Giải pháp Vbis CCM” (đồng hành cùng chuyển đổi số); sự kiện “Tri ân KHDN khu vực 2”; lễ ký kết thỏa thuận hợp tác với các đối tác chiến lược như: TianYing, Bệnh viện Bạch Mai, Viettel, NS2PC, Keppel, Lodgis... (thúc đẩy mối quan hệ với các đối tác).



1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Bên cạnh đó, VietinBank chú trọng vào công tác năng lực phát triển sản phẩm, cụ thể:

- Nâng cao năng lực sản phẩm tín dụng, tinh gọn quy trình/mẫu biểu thông qua kiện toàn trọn bộ sản phẩm cho vay cấp 1, sản phẩm bao thanh toán cấp 1. Ban hành mới/điều chỉnh các sản phẩm/giải pháp ngành trọng tâm: Gói VietinBank SME Success; giải pháp tài trợ khách hàng FDI trọng điểm; giải pháp tài trợ ngành FMCG, logistic, điện rác... Chính sách sản phẩm được thiết kế riêng biệt cho từng khu vực/địa bàn, nhóm khách hàng, ngành nghề/lĩnh vực theo hướng tinh gọn, đơn giản hóa các hồ sơ thủ tục cho vay, tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn vay đơn giản, thuận tiện.
- Thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, VietinBank nghiêm túc đi đầu trong việc nỗ lực giảm lãi suất huy động, tiết giảm chi phí huy động vốn; đồng thời kiểm soát chi phí hoạt động, quản lý tốt chất lượng tài sản, triển khai các chương trình ưu đãi lãi suất, duy trì mặt bằng lãi suất cho vay trong nhóm thấp nhất thị trường, giúp khách hàng tiếp cận được nguồn vốn vay và các SPDV tiên tiến của Ngân hàng với chi phí thấp nhất, đáp ứng tối ưu nhu cầu tài chính của nền kinh tế. Trong năm 2024, Khối KHDN đã linh hoạt điều hành chính sách lãi suất theo diễn biến thị trường với 5 lần điều chỉnh giảm LSCV, ưu đãi cho hơn 23.000 KHDN.
- Cải tiến quy trình cấp tín dụng, triển khai hành trình chuyển đổi số toàn diện trên các hoạt động, hướng đến mục tiêu phê duyệt tín dụng tự động đối với KHDN siêu vi mô; triển khai giải ngân online, bảo lãnh online, đáp ứng nhanh chóng nhu cầu với tệp số lượng lớn khách hàng. Riêng với phân khúc khách hàng DNNVV, VietinBank đã thiết kế quy trình cấp tín dụng và quy trình giải ngân rút gọn, rút ngắn tới 30% so với quy trình cấp tín dụng thông thường.
- Triển khai mạnh mẽ các chương trình khuyến mãi/động lực hấp dẫn dành cho khách hàng nhằm thúc đẩy tăng thu ngoài lãi: Chương trình “Thuê bao bảo lãnh” dành cho khách hàng mới, ngủ đông; Chương trình “Khởi sắc bảo lãnh - Phát đạt kinh doanh”; Chương trình “Bảo lãnh siêu tốc, đón tài lộc”...

Khối KHDN nói gì về “Chuyển đổi số - Chuyển đổi xanh”?

Với khát vọng là Ngân hàng dẫn đầu chuyển đổi số, luôn lấy “Khách hàng là trung tâm”, VietinBank đã không ngừng đổi mới, sáng tạo để ra mắt các sản phẩm số đột phá tới phân khúc KHDN trong năm 2024. VietinBank đã được nhiều đơn vị uy tín trao các giải thưởng danh giá về hoạt động chuyển đổi số, thể hiện sự ghi nhận đối với những đóng góp của VietinBank trong đồng hành cùng Chính phủ và NHNN triển khai Chiến lược chuyển đổi số Quốc gia. Năm 2025, VietinBank tiếp tục ưu tiên nguồn lực để triển khai hiệu quả sáng kiến chuyển đổi số nhằm khẳng định vị thế dẫn đầu đối với phân khúc KHDN.

Trong kỷ nguyên “Chuyển đổi số - Chuyển đổi xanh”, thấu cảm với những thách thức mà khách hàng phải đối mặt, VietinBank đã chủ động nhận diện, đón đầu và đồng hành cùng với khách hàng bằng những SPDV tài chính bền vững, đa dạng, tích hợp các giải pháp công nghệ tiên tiến, hiện đại; xây dựng cộng đồng, hệ sinh thái ESG của VietinBank để kết nối các đối tác, thị trường; hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị điều hành, trách nhiệm với môi trường, xã hội, đạt mục tiêu chuyển đổi xanh của chính doanh nghiệp.

ÔNG NGUYỄN THANH TÙNG
GIÁM ĐỐC KHỐI KHDN

Hoạt động KHDN năm 2024 nhận được nhiều giải thưởng vinh danh của các tổ chức uy tín:

- “Best Corporate Banking 2024” được vinh danh bởi International Finance Magazine;
- “Best Digital Corporate Banking 2024” được vinh danh bởi International Finance Magazine;
- “Thương vụ tài trợ dự án cơ sở hạ tầng của năm” lần thứ 2 liên tiếp được vinh danh bởi Asian Banking & Finance;
- “Ngân hàng nội địa tốt nhất cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam” được vinh danh bởi Global Banking & Finance;
- “Best SME Bank in Vietnam” 4 năm liên tiếp được vinh danh bởi The Asian Banker Vietnam;
- “Sao khuê 2024 - Giải ngân bảo lãnh online trên VietinBank eFAST” được vinh danh bởi VINASA.



1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Các chủ điểm trọng tâm kinh doanh năm 2025 của Khối KHDN:

VietinBank nỗ lực triển khai các giải pháp kinh doanh trọng tâm năm 2025, bám sát mục tiêu của toàn hàng nhằm gia tăng thu nhập lõi, đảm bảo hiệu quả bền vững, tăng mức độ gắn kết với khách hàng, trở thành ngân hàng chính, quản trị nguồn nhân lực hiệu quả và tăng cường năng lực QTRR.

- **Thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng tín dụng, hỗ trợ tăng trưởng nền kinh tế gắn với khai thác lợi thế từng khu vực, ngành nghề đặc thù tại từng địa phương.** Bên cạnh việc vận dụng tối ưu các chính sách/chương trình ưu đãi/SPDV hiện hữu, năm 2025 VietinBank sẽ tập trung triển khai giải pháp, động lực mới theo ngành với việc chuyển đổi mạnh mô hình bán Agile, xây dựng các giải pháp tín dụng phù hợp với từng ngành trọng tâm, ưu tiên tăng trưởng tín dụng trung dài hạn vào nhóm ngành trọng điểm theo định hướng của Chính phủ/NHNN, ngành hiệu quả cao và tăng cường cấu trúc hợp tác với các TCTD. Đặc biệt, hòa cùng xu hướng chuyển đổi số mạnh mẽ, VietinBank sẽ tăng cường ứng dụng mô hình phân tích nâng cao, tiếp tục tinh gọn quy trình và số hóa hoạt động tín dụng theo đặc thù từng phân khúc KHDN để nhận diện tệp khách hàng tiềm năng, khai thác khách hàng mới, gia tăng mức độ sử dụng SPDV của từng khách hàng/hệ sinh thái khách hàng hiện hữu nhằm bút phá hiệu quả tín dụng.
- **Thúc đẩy huy động vốn, CASA, đặc biệt từ tệp khách hàng trọng tâm/khách hàng lớn** trên cơ sở bám sát dòng tiền, bán chéo hệ sinh thái đầu vào đầu ra của khách hàng, xây dựng giải pháp thanh toán, SPDV phù hợp theo đặc thù khách hàng và địa bàn. VietinBank đẩy mạnh đồng hành, tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp bằng các chính sách ưu đãi cạnh tranh, qua đó tăng cường sự gắn kết và thể hiện vai trò “Ngân hàng chính/Main Bank” của tệp khách hàng trọng tâm. Bên cạnh đó, VietinBank phấn đấu tiên phong trên thị trường về kết nối giải pháp thanh toán và quản lý dòng tiền và các tiện ích kênh số VietinBank eFAST, gia tăng tiện ích cho khách hàng, hướng đến tăng trưởng huy động vốn và CASA bền vững và dài hạn.
- **Tập trung tăng thu ngoài lãi: Nhận diện tiềm năng tăng trưởng thông qua ứng dụng mạnh mẽ công cụ chuyển đổi số** (RM WorkBench, Robotics các gói thầu...) kết hợp với việc xây dựng giải pháp/chính sách combo giá phí, ưu đãi tỷ giá, lãi suất... mới cạnh tranh, phù hợp với đặc thù của khách hàng, ngành nghề, tập trung khai thác sâu tệp khách hàng xuất nhập khẩu và xây lắp. Đồng thời, đẩy mạnh số hóa hành trình các sản phẩm chính (bảo lãnh, UPAS L/C, chuyển tiền ngoại tệ, kinh doanh ngoại tệ...), qua đó nâng cao tiện ích/trải nghiệm cho khách hàng và hiệu quả kinh doanh.
- **Đẩy mạnh phát triển khách hàng:** Năm 2025, VietinBank tiếp tục đẩy mạnh hoạt động gặp gỡ làm việc với Ban Lãnh đạo cấp cao/chủ chốt, tổ chức các chương trình, sự kiện kết nối Ngân hàng - Khách hàng nhằm tri ân, chăm sóc khách hàng hiện hữu và phát triển khách hàng mới. Thúc đẩy hành trình Tiếp cận tại nguồn - Thúc đẩy “Đón gió phương Bắc” mở lối thành công từ các thị trường Hoa ngữ. Đồng thời, VietinBank sẽ triển khai chương trình FDI Affiliates với quy mô nhỏ theo nhóm ngành/tỉnh/quốc gia để chia sẻ thông tin thị trường và khai thác hệ sinh thái FDI.
- **Nâng cao hiệu quả kênh phân phối, đột phá trên kênh số tạo lợi thế cạnh tranh, tăng tốc triển khai các sáng kiến chuyển đổi số:** Tăng cường VietinBank eFAST và nền tảng SCF trực tuyến; thay thế VietinBank eFAST Mobile; tích hợp các hành trình số (chuyển tiền ngoại tệ, UPAS L/C; vay vốn lưu động khách hàng SME...); nâng cao trải nghiệm khách hàng, tăng mức độ sử dụng SPDV, tăng cường QTRR và hiệu quả tài chính trên kênh số để gia tăng mức độ gắn kết của khách hàng, đồng thời tăng trưởng thu nhập bền vững.
- **Tăng cường công tác QLRR:** Tập trung 4 trụ cột chính nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả danh mục tín dụng: **(i)** Tăng cường QLRR tập trung danh mục tín dụng, kiểm soát tốt mức độ tập trung tín dụng đối với 1 khách hàng/Top khách hàng; **(ii)** Tăng cường cấp tín dụng có bảo đảm, đặc biệt tài sản thanh khoản cao, giấy tờ có giá và bất động sản; **(iii)** Tích cực chuyển dịch danh mục tín dụng gắn liền với việc cải thiện/nâng cao RORA, tiết giảm RWA và **(iv)** Tăng cường quản lý cấp tín dụng đối với nhóm khách hàng và NCLQ, nhóm khách hàng tăng cường giám sát... Công tác QLRR được thực hiện trên cơ sở tăng cường ứng dụng CNTT để nhận diện rủi ro đa chiều (ngành nghề, phân khúc, khu vực, khách hàng), nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành chất lượng nợ tại các đơn vị kinh doanh theo ngành dọc.



Các con số nổi bật:

18

ĐỢT PHÁT HÀNH
CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI

16

ĐỢT PHÁT HÀNH
TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

14,7%

TĂNG TRƯỞNG CỦA TỔNG DOANH SỐ
PHÁI SINH LÃI SUẤT CUNG ỨNG CHO
TẤT CẢ CÁC KHÁCH HÀNG

Dấu ấn hoạt động trong năm 2024

Năm 2024 với sự chủ động đánh giá, nắm bắt cơ hội thị trường, đưa ra chiến lược kinh doanh hợp lý, HĐKD của Khối Kinh doanh vốn và Thị trường đã được nhiều kết quả tích cực, qua đó tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín của VietinBank trên thị trường vốn và thị trường tiền tệ.

- **HĐKD vốn:** VietinBank luôn chủ động đánh giá, nắm bắt cơ hội thị trường, đưa ra chiến lược kinh doanh linh hoạt và thích ứng nhằm tối ưu hóa lợi nhuận HĐKD vốn, kiểm soát tốt rủi ro; đưa HĐKD vốn trở thành một trong những mũi nhọn thúc đẩy gia tăng lợi nhuận từ hoạt động phi tín dụng, tăng thu nhập ngoài lãi. Doanh số và thị phần mua bán ngoại tệ của VietinBank nằm trong Top đầu trên thị trường liên ngân hàng. VietinBank cũng tích cực đẩy mạnh phát triển sản phẩm phái sinh hàng hóa và phái sinh lãi suất đến KHDN trong hệ thống. Hiện tại, VietinBank là nhà tạo lập thị trường cung ứng sản phẩm phái sinh hàng hóa tại Việt Nam, cung cấp đa dạng các giải pháp phòng ngừa rủi ro biến động giá cho hàng nghìn KHDN hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh doanh như: Nông sản, nhiên liệu, năng lượng, kim loại... Đối với nghiệp vụ phái sinh lãi suất, hoạt động tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ, duy trì vị thế Top đầu về thị phần và thu nhập. Trong năm 2024, tổng doanh số phái sinh lãi suất cung ứng cho tất cả các khách hàng tăng 14,7%, trong đó cung ứng cho KHDN tăng 28,9% so với năm 2023. VietinBank cung ứng đa dạng sản phẩm phái sinh lãi suất (CCS, IRS, AIRS) giúp khách hàng có thêm giải pháp tài chính hiệu quả trong bối cảnh tỷ giá và lãi suất có nhiều biến động trong năm 2024.
- **Hoạt động phát hành công cụ nợ:** Đối với hoạt động phát hành chứng chỉ tiền gửi, VietinBank đã thực hiện phát hành thành công 18 đợt phát hành với tổng khối lượng là 95.000 tỷ đồng, giúp tiết giảm chi phí huy động vốn, góp phần nâng cao năng lực tài chính cho VietinBank. Đối với hoạt động phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2, VietinBank đã triển khai phát hành thành công 16 đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ, tổng số tiền thu được đạt 15.145 tỷ đồng, góp phần quan trọng trong việc bảo đảm nhu cầu vốn trung dài hạn phục vụ cho tăng trưởng tín dụng và đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN. Đồng thời, việc phát hành thành công trái phiếu với khối lượng lớn thể hiện niềm tin của các NĐT vào thương hiệu VietinBank, qua đó khẳng định uy tín và vị thế của VietinBank trên thị trường tài chính.

1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- **Hoạt động phục vụ giao dịch ngân hàng đầu tư:** VietinBank tiếp tục tập trung phục vụ tài khoản cho các giao dịch ngân hàng đầu tư; đồng thời đẩy mạnh thu xếp vốn vay nước ngoài và bảo lãnh vay vốn cho khoản vay, hướng tới tăng thu phí dịch vụ và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- **Hoạt động quản lý vốn góp tại công ty con:** VietinBank đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả vốn góp tại các đơn vị nhận vốn nói chung và các công ty con nói riêng, bao gồm **(i)** Triển khai “Thúc đẩy khai thác hiệu quả hệ sinh thái và hoạt động bán chéo thông qua tăng cường sự phối hợp bán chéo giữa các phân khúc, giữa các khối, CN, công ty con”. Kết quả là lợi ích bán chéo ghi nhận cho CN đạt 122,41 tỷ đồng, bằng 150% số thực hiện năm 2023; chiếm tỷ trọng 26% tổng LNTT của các công ty con; **(ii)** Giải pháp chuyển đổi quản lý công ty con theo chiều dọc với định hướng tăng trưởng bền vững gắn với an toàn, hiệu quả trong hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác QLRR tại công ty con, đảm bảo triển khai đồng bộ, quyết liệt, toàn diện từ TSC tới các đơn vị kinh doanh trong toàn hàng về mọi mặt: QTRR, quản trị tài chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hệ thống CNTT...; **(iii)** Nghiên cứu xây dựng hệ thống ghi nhận kết quả bán chéo tự động.
- **Hoạt động huy động vốn từ khách hàng ĐCTC:** Năm 2024, VietinBank tích cực cung cấp các giải pháp tài chính như: Thu chi hộ, BankPay, QRPay, kết nối mở tài khoản trên VietinBank iPay, eKYC... đến các khách hàng ĐCTC và nhận được sự ủng hộ tích cực từ các khách hàng TCTD, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Khối Kinh doanh vốn và Thị trường đã huy động thành công một lượng lớn VND và ngoại tệ với nhiều kỳ hạn khác nhau để đảm bảo hiệu quả hoạt động cân đối vốn của VietinBank. Đồng thời, Khối Kinh doanh vốn và Thị trường luôn duy trì quan hệ hợp tác bền vững với các TCTD nước ngoài để chủ động dự phòng một kênh huy động vốn ngoại tệ với giá trị lớn, lãi suất tốt và các điều kiện vay phù hợp với nhu cầu của VietinBank.
- **Hoạt động tín dụng đối với khách hàng ĐCTC:** Năm 2024, công tác tín dụng cũng được triển khai một cách hiệu quả. Dư nợ bình quân cho nhóm khách hàng công ty chứng khoán đạt 240% kế hoạch năm, hiệu quả từ cho vay nhóm khách hàng này đạt 150% kế hoạch được giao trong năm.

HĐKD vốn và thị trường năm 2024 nhận được nhiều giải thưởng vinh danh của các tổ chức uy tín:

- Giải thưởng “Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam” do Global Finance trao tặng;
- Giải thưởng “Ngân hàng tiêu biểu về cung ứng sản phẩm phái sinh tại Việt Nam” do Global Banking & Finance trao tặng.



Kế hoạch hành động năm 2025

Trên cơ sở nền tảng và kết quả đạt được, Khối Kinh doanh vốn và Thị trường đặt mục tiêu duy trì vị thế dẫn đầu trên thị trường về kinh doanh ngoại tệ, phái sinh lãi suất, phái sinh hàng hóa, kinh doanh tiền tệ, kinh doanh trái phiếu, góp phần đưa VietinBank trở thành đối tác lớn luôn được ưu tiên số 1 của các TCTD nước ngoài. Để đạt được mục tiêu đề ra, Khối Kinh doanh vốn và Thị trường sẽ tiếp tục bám sát định hướng Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và kế hoạch kinh doanh trung hạn. Theo đó, Khối Kinh doanh vốn và Thị trường tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như:

- » **Tập trung nguồn lực** để triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiệm vụ kinh doanh trọng tâm ngay từ đầu năm.
- » **Chủ động bám sát tình hình diễn biến kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế**, xây dựng các phương án kinh doanh phù hợp, sẵn sàng ứng phó trước những diễn biến khác nhau của thị trường.
- » **Tập trung đẩy mạnh các sản phẩm ngân hàng đầu tư như:** Dịch vụ tư vấn thu xếp vốn, dịch vụ ngân hàng lưu ký, giám sát... Đây là giải pháp nhằm đa dạng hóa SPDV tài chính, chuyển dịch cơ cấu thu nhập theo hướng tăng thu ngoài lãi, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của VietinBank trên thị trường.
- » **Tập trung đẩy mạnh bán chéo hệ sinh thái:** Từ năm 2025 trở đi, VietinBank tập trung nguồn lực thực hiện thúc đẩy bán chéo hệ sinh thái các công ty con, công ty liên kết với mục tiêu gia tăng mức độ đóng góp của hệ sinh thái vào thu nhập và lợi nhuận hợp nhất của Ngân hàng.
- » **Phối hợp với Khối KHDN và các đơn vị kinh doanh tại CN** đẩy mạnh hoạt động tư vấn, chào bán sản phẩm, truyền thông đào tạo nâng cao nhận biết của đơn vị kinh doanh trực tiếp đối với các SPDV của Khối Kinh doanh vốn và Thị trường.



1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Các con số nổi bật:

20 triệu
SỐ LƯỢNG
GIAO DỊCH/NGÀY

556 đối tác
KẾT NỐI QUA NỀN
TẢNG API

>1.000
khách hàng
KẾT NỐI QUA KÊNH
VIETINBANK ERP

Dấu ấn hoạt động trong năm 2024

Trong năm 2024, Khối CNTT tiếp tục phát huy vai trò trong quản trị, điều hành, kiểm soát, phát triển kinh doanh trên cơ sở đảm bảo an toàn bảo mật thông tin. Khối CNTT đã đạt được một số thành tựu như sau:

- **Triển khai mạnh mẽ hoạt động chuyển đổi số:** Trong năm 2024, VietinBank đã tuyển dụng mới và đào tạo 250 nhân sự chất lượng cao phục vụ hoạt động chuyển đổi số. Các hoạt động chuyển đổi số của VietinBank được triển khai mạnh mẽ, từ các sáng kiến nền tảng về công nghệ, hạ tầng, dữ liệu cho đến các sáng kiến phục vụ kinh doanh, đã đem lại hiệu quả nhanh và rộng khắp. Thông qua triển khai các sáng kiến, VietinBank đã tái định hình các mô hình kiến trúc cho từng mảng nghiệp vụ, qua đó quy hoạch và đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT.
- **Triển khai 40 dự án trọng điểm về CNTT:** Bên cạnh chuyển đổi số, Khối CNTT đầu mối triển khai nhiều dự án trọng điểm khác, trong đó có dự án xác thực thông tin khách hàng, góp phần thực hiện thành công để án kết nối dữ liệu dân cư Quốc gia, đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN về mở và quản lý tài khoản, giao dịch thanh toán.
- **Cải tiến sản phẩm, tăng cường kết nối giao dịch thanh toán,** mở rộng các kênh thanh toán song phương 24/7 để tăng doanh số thanh toán trong hệ sinh thái của khách hàng tại VietinBank. Năm 2024, VietinBank tiếp tục mở rộng đối tác mới trên kênh Open Banking, nâng số lượng đối tác qua kênh này lên 552 đối tác, tăng 53% so với năm 2023. Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, số lượng giao dịch tài chính của khách hàng tại VietinBank ngày càng tăng, năm 2024 đã đạt hơn 5,5 tỷ giao dịch, những ngày cao điểm đã lên hơn 20 triệu giao dịch/ngày, tốc độ tăng trưởng gần 40%/năm trong các năm gần đây.

- **Tăng năng suất lao động toàn hàng:** Việc ứng dụng mạnh mẽ CNTT vào mọi mặt hoạt động của Ngân hàng đã giúp giảm thiểu thời gian tác nghiệp thủ công, góp phần cải thiện và tăng năng suất lao động toàn hàng. Một số kết quả điển hình như: Tiết kiệm khoảng 14.700 ngày công/năm tạo tài khoản giải ngân; tiết kiệm 12.600 ngày công/năm thời gian giải ngân cho khách hàng (nhờ triển khai giải ngân online trên VietinBank eFAST/VietinBank ERP); cải tiến, tối ưu hóa luồng quy trình ký sổ giúp tăng số lượng văn bản ký sổ lên 6 lần so với năm 2023...
- **Ứng dụng dữ liệu mạnh mẽ:** Triển khai các Dashboard, các báo cáo quản trị thông minh giúp Lãnh đạo các cấp từ TSC đến CN phân tích dữ liệu trực quan, hỗ trợ nhanh chóng trong quá trình ra quyết định; ứng dụng phân tích dữ liệu nâng cao trong các bài toán nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa chi phí hoạt động, phát hiện các giao dịch đáng ngờ, cảnh báo RRTD...
- **Nâng cấp hạ tầng đáp ứng khả năng mở rộng giao dịch:** Nâng cấp máy chủ CoreBanking và các nền tảng hạ tầng giúp thời gian xử lý giao dịch được cải thiện nhanh hơn khoảng 20% so với trước khi nâng cấp; thời gian phản hồi của các giao dịch online nhanh hơn khoảng 30%, thời gian batch critical QUE039 ổn định, nhanh hơn trước khoảng 20%. Trong năm 2024, Khối CNTT tiếp tục dịch chuyển các ứng dụng lên công nghệ đám mây (Cloud) nhằm tối ưu hóa tài nguyên và chi phí sử dụng.
- **Tăng cường an toàn bảo mật CNTT:** Liên tục rà soát, tăng cường bảo mật cho servers, máy chủ; rà quét, ngăn chặn tấn công vào các hệ thống ngân hàng điện tử, phối hợp với các Redteam triển khai kiểm thử xâm nhập để rà soát và tăng cường các biện pháp phòng chống các cuộc tấn công có chủ đích; liên tục triển khai các dự án đánh giá bảo mật, đặc biệt đối với các ứng dụng quan trọng trong phân vùng ngân hàng điện tử, website... triển khai Trung tâm Điều hành an ninh mạng (SOC) giám sát chặt chẽ hệ thống phân vùng tài chính và phi tài chính của Ngân hàng.

Hoạt động CNTT năm 2024 nhận được giải thưởng vinh danh của tổ chức uy tín

- Các sản phẩm VietinBank iPay Mobile, sản phẩm Giải ngân và bảo lãnh online dành cho doanh nghiệp trên nền tảng VietinBank eFAST đã được vinh danh tại "Giải thưởng Sao Khuê 2024" do VINASA trao tặng.

Kế hoạch hành động năm 2025

Năm 2025, nhằm nâng cao CLDV CNTT hỗ trợ toàn hàng, thúc đẩy triển khai các sáng kiến chuyển đổi số giai đoạn 2024 - 2027, Khối CNTT dự kiến triển khai các hoạt động sau:

- » Tăng cường nguồn lực, tuyển dụng đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật để **phát triển nhanh phần mềm SPDV, phân tích dữ liệu, quản trị hệ thống và các sáng kiến chuyển đổi số.**
- » **Tăng cường giám sát bảo mật an toàn và đảm bảo vận hành liên tục,** thông suốt hệ thống CNTT.
- » **Đưa vào vận hành các công nghệ mới** như: Dịch chuyển ứng dụng lên Cloud computer, ứng dụng AI/GenAI vào HDKD, RPA vào hoạt động vận hành.
- » **Tiếp tục đầu tư vào phân tích dữ liệu** để cá nhân hóa dịch vụ đến từng khách hàng, tăng cường trải nghiệm khách hàng nội bộ, tạo ra giá trị đột phá trong kinh doanh.



1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Dấu ấn hoạt động trong năm 2024

Để duy trì động lực tăng trưởng bền vững, tăng cường chuyển đổi số theo xu hướng chung của Ngành Ngân hàng và định hướng của VietinBank, Khối QLRR đã triển khai các chủ điểm công việc như: Kiện toàn phương pháp luận, hoàn thiện các VBCS tuân thủ các quy định liên quan và phù hợp với thực tiễn triển khai của VietinBank, tập trung nguồn lực triển khai các sáng kiến chuyển đổi số... Cụ thể như sau:

- **Hoàn thiện mô hình QTRR:** Trên cơ sở tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật và NHNN, Khối QLRR đã tham mưu Ban Lãnh đạo tiên phong triển khai Basel II, chủ động nghiên cứu Basel III với nhiều tiêu chí khắt khe hơn, giúp Ngân hàng chống chịu trước các rủi ro và ngăn ngừa tổn thất hệ thống. Năm bắt theo xu hướng QTRR, Khối QLRR tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao vai trò QLRR tích hợp nhằm đảm bảo các rủi ro trọng yếu phát sinh được quản lý một cách thống nhất, tổng thể trong kế hoạch kinh doanh và quy trình ICAAP, cải thiện công tác quản lý vốn, lập kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính tương thích với khẩu vị rủi ro và năng lực QTRR của VietinBank.
- **Tăng cường kiểm soát chất lượng nợ từ TSC đến CN, nâng cao tính hiệu lực hiệu quả của bộ chỉ tiêu xếp hạng tín dụng:** Triển khai QLRR tín dụng từ TSC đến các CN, trong đó chủ động nhận diện sớm các rủi ro tiềm ẩn, có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nợ của khách hàng, đề xuất và triển khai các phương án tối ưu theo từng phân khúc. Triển khai các sáng kiến chuyển đổi số như: **(i)** Mô hình cảnh báo sớm EWS (*Early warning system*) theo phương pháp thống kê và phương pháp xây dựng mô hình máy học nhằm tối ưu hóa công tác cảnh báo sớm tiềm ẩn RRTD đối với KHCN và KHDN ngày càng chính xác, kịp thời; **(ii)** Mô hình đo lường RRTD xuyên suốt chu trình tín dụng, đẩy mạnh số hóa/tự động hóa từ khâu tiếp cận khách hàng và chào bán sản phẩm, khâu thẩm định và phê duyệt tín dụng đến khâu thu hồi nợ, gia tăng trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.
- **Tập trung quản lý RRTT thông qua:** **(i)** Công tác kiểm soát RRLS, giám sát cân đối vốn, chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch dự phòng đảm bảo an toàn thanh khoản trong bối cảnh GAP cho vay - tiền gửi thị trường 1 liên tục tăng cao, cơ cấu nguồn vốn tăng sự phụ thuộc kênh ngắn hạn liên ngân hàng, tiền gửi Kho bạc Nhà nước và vay OMO/Repo; **(ii)** Triển khai các sáng kiến chuyển đổi số đóng góp vào chủ điểm “Đẩy mạnh hoạt động ngoài lãi, cải thiện tỷ lệ thu ngoài lãi trong tổng thu nhập của VietinBank”; sáng kiến dự án kết nối tự động nộp/rút ký quỹ, số dư ký quỹ giữa hệ thống CQG và hệ thống Vision Commodities; sáng kiến về hạn mức linh hoạt tài sản có rủi ro RWA RRTT phân bổ giữa Trading và Banking tối ưu đến đơn vị kinh doanh/loại rủi ro...
- **Công tác QLRR CNTT đã, đang tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện mô hình tổ chức, nguồn lực chuyên sâu nhằm tập trung triển khai những phạm vi sau:** **(i)** Kiện toàn khẩu vị rủi ro/hạn mức rủi ro, bản đồ rủi ro, nâng cấp, chuẩn hóa quy trình thu thập, ứng phó sự kiện rủi ro/sự cố CNTT

ng nghiêm trọng/có kết nối với bên thứ 3, tăng cường giám sát/cảnh báo rủi ro, nâng cao CLDV cung cấp cho khách hàng, tối ưu hóa, cải tiến quy trình hoạt động; **(ii)** Nghiên cứu, xây dựng phương pháp luận, công cụ triển khai hiệu quả công tác ATTT, phòng chống thất thoát dữ liệu DLP (*data loss prevention*); tăng cường phối hợp công tác quản trị hoạt động liên tục nhằm xây dựng bộ kịch bản phòng ngừa, ứng phó sự cố gián đoạn CNTT và kế hoạch diễn tập các hệ thống trọng yếu; **(iii)** Công tác đánh giá RRHĐ và biện pháp kiểm soát RCSA (*Risk control self assessment*) đối với các dự án, sáng kiến chuyển đổi số, SPDV số; các vấn đề hệ thống nổi cộm về gián đoạn và an toàn bảo mật...

- **Tiếp tục duy trì nâng cao văn hóa QTRR thông qua:** Công tác kiểm tra giám sát thường xuyên của Đảng, công tác kiểm tra của chuyên môn, triển khai quyết liệt các chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra và Ban Lãnh đạo trong tất cả các hoạt động; cải tiến phương pháp luận, hiện đại hóa công cụ quản lý RRHĐ đặc thù dành cho CN/PGD như: Chính sách KPI tuân thủ, môi trường kiểm soát CN, xếp hạng RRHĐ PGD...; đổi mới, sáng tạo trong truyền thông, đào tạo, cảnh báo, cũng như những chương trình thi đua, khen thưởng... nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự QLRR; tăng cường nhận thức toàn hệ thống về công tác QLRR, chấp hành pháp luật và đạo đức nghề nghiệp; thiết lập nguyên tắc QLRR tại công ty con, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và khẩu vị, chiến lược QLRR của VietinBank.

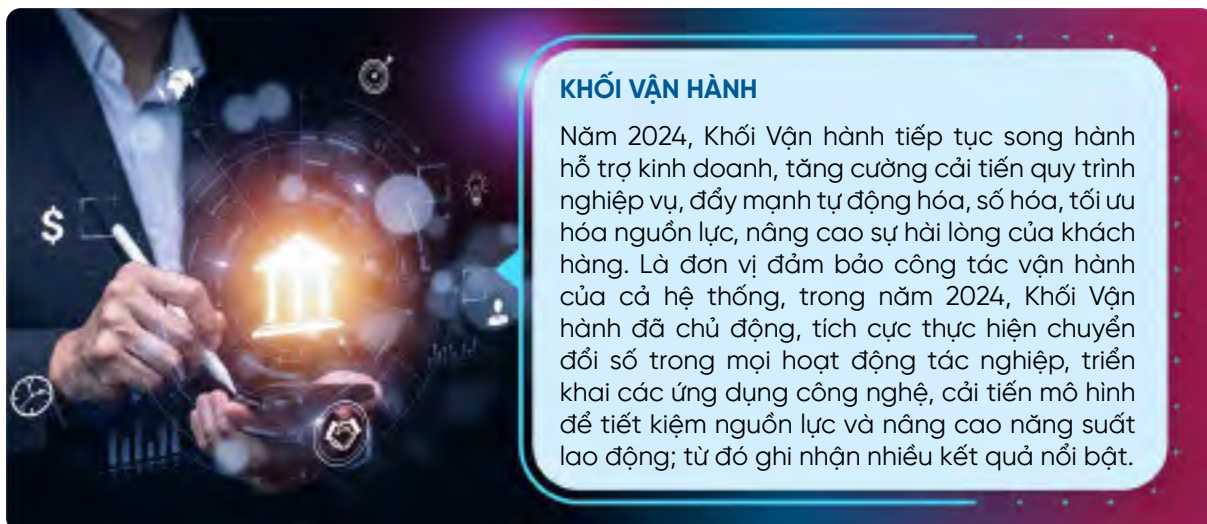
Kế hoạch hành động năm 2025

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam còn nhiều biến động, áp lực nợ xấu của toàn ngành ngân hàng tiếp tục tăng trong thời gian tới, để nâng cao công tác QTRR tại VietinBank, trong năm 2025, Khối QLRR tiếp tục triển khai các giải pháp:

- **Kiểm soát chặt chẽ danh mục tín dụng xuyên suốt từ TSC đến CN** nhằm nhận diện, khoanh vùng rủi ro và triển khai sớm các biện pháp thu hồi, xử lý nợ, kiểm soát chất lượng nợ phù hợp với định hướng tín dụng; cải thiện tỷ lệ bao phủ nợ xấu, gia tăng bộ đệm dự phòng về tài chính, sẵn sàng ứng phó với các biến động kinh tế có thể xảy ra trong giai đoạn sắp tới cũng như công tác chuyển đổi BCTC theo chuẩn mực IFRS9.
- **Tăng cường QTRR CNTT gắn liền với định hướng chuyển đổi số**, tối ưu quy trình vận hành, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo ATTT/dữ liệu và hoạt động liên tục trong nội bộ Ngân hàng cũng như khi kết nối, hợp tác với bên thứ 3.
- **Đẩy mạnh kiểm tra giám sát theo các chủ điểm trọng tâm**, ưu tiên kiểm tra giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực, phân khúc trọng yếu.
- **Tiếp tục triển khai các dự án thuộc lộ trình tuân thủ Basel II, QLRR, tài sản có rủi ro và tỷ lệ an toàn vốn** theo phương pháp tiên tiến, nâng cao vai trò QTRR tích hợp đảm bảo QTRR tổng thể, quản lý thống nhất các rủi ro trọng yếu phát sinh trong kế hoạch kinh doanh và quy trình đánh giá mức độ đầy đủ vốn nội bộ (ICAAP).
- **Chủ động nghiên cứu, chuẩn bị nguồn lực cần thiết để sẵn sàng triển khai Basel III** theo quy định của Ủy ban Basel và NHNN.



1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



KHỐI VẬN HÀNH

Năm 2024, Khối Vận hành tiếp tục song hành hỗ trợ kinh doanh, tăng cường cải tiến quy trình nghiệp vụ, đẩy mạnh tự động hóa, số hóa, tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao sự hài lòng của khách hàng. Là đơn vị đảm bảo công tác vận hành của cả hệ thống, trong năm 2024, Khối Vận hành đã chủ động, tích cực thực hiện chuyển đổi số trong mọi hoạt động tác nghiệp, triển khai các ứng dụng công nghệ, cải tiến mô hình để tiết kiệm nguồn lực và nâng cao năng suất lao động; từ đó ghi nhận nhiều kết quả nổi bật.

Các con số nổi bật:

>98%

TỶ LỆ KHÁCH HÀNG HÀI LÒNG VỀ CLDV TRÊN KÊNH CONTACT CENTER - VƯỢT CHUẨN QUỐC TẾ

20,7 tỷ USD

DOANH SỐ THANH TOÁN TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI TRONG NĂM 2024 - GIỮ VỮNG VỊ TRÍ ĐÚNG ĐẦU TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM

>1 triệu

GIỜ CÔNG TIẾT KIỆM CHO TOÀN HỆ THỐNG VÀ KHÁCH HÀNG TỪ SÁNG KIẾN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Dấu ấn hoạt động trong năm 2024

Năm 2024, Khối Vận hành thực thi nhiệm vụ vận hành và hỗ trợ kinh doanh an toàn, chính xác, hiệu quả; nhờ đó, tất cả các mảng hoạt động đều thông suốt và tạo nên đóng góp quan trọng.

Triển khai các sáng kiến chuyển đổi số và xây dựng năng lực thực thi nhanh

Đồng hành cùng CN thúc đẩy HĐKD với nhóm giải pháp cải tiến hệ thống, tăng hiệu quả và cải thiện chất lượng quản trị vận hành, Khối Vận hành đã tiết kiệm hơn 1 triệu giờ công/năm cho toàn hệ thống và khách hàng. Nổi bật là các sáng kiến:

- » **"Báo cáo Quản trị tài trợ thương mại/Bảo lãnh - Tự động hóa cho từng CN"** với biểu đồ, hình ảnh so sánh trực quan, hỗ trợ CN nắm bắt kết quả hoạt động tài trợ thương mại, bảo lãnh nhanh chóng, chính xác, kịp thời và đưa ra kế hoạch hành động nhằm thúc đẩy tăng trưởng doanh số và phí tài trợ thương mại;
- » **"Xây dựng sổ tay chuyển tiền ngoại tệ"** bao gồm bộ câu hỏi và trả lời (Q&A) nhằm trang bị công cụ hỗ trợ hiệu quả cho CBNV tại CN trong tư vấn bán hàng, xử lý giao dịch chuyển tiền ngoại tệ;
- » **"Tăng cường tính năng ngân hàng số và trải nghiệm khách hàng"; "Hợp lý hóa hành trình chuyển tiền ngoại tệ để thúc đẩy giao dịch ngân hàng"...**

Năm 2024, Khối Vận hành đóng vai trò chủ nhiệm sáng kiến chuyển đổi số **"Tối ưu hóa công tác quản lý tiền mặt"** với kết quả tích cực, góp phần giảm tổn quỹ tiền mặt và giấy tờ in ấn, tăng hiệu quả tiết kiệm chi phí.

Nâng cao CLDV liên tục thông qua thay đổi phương thức quản trị theo hành trình khách hàng

Năm 2024, nâng cao CLDV tiếp tục là một trong những chủ điểm nổi bật, thể hiện quyết tâm của VietinBank tạo nên các đột phá. Với phương châm "Lấy khách hàng làm trung tâm, gia tăng trải nghiệm tích cực tới khách hàng", Khối Vận hành xây dựng chiến lược tổng thể, cải cách mạnh mẽ toàn diện mọi mặt hoạt động CSKH; đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, tự động hóa, tăng năng lực phục vụ. Tỷ lệ khách hàng hài lòng về CLDV trên kênh Contact Center đạt trên 98%, vượt chuẩn quốc tế, với khoảng 8,5 triệu lượt khách hàng được phục vụ - tăng gấp 2,5 lần so với năm 2023. Tự động hóa trong công tác CSKH được đẩy mạnh, tăng tỷ lệ phục vụ BOT lên đến 97%.

Đồng thời, nhiệm vụ thúc đẩy chuyển dịch giao dịch trên kênh điện tử liên tục được chú trọng với những giải pháp tiên phong như: Sản phẩm giải ngân và phát hành bảo lãnh online; ký số và trả kết quả giao dịch tài trợ thương mại online cho khách hàng; chuyển dịch giao dịch tiền mặt tại quầy lên kênh ATM/RATM... giúp tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại cho khách hàng, qua đó thúc đẩy tỷ lệ chuyển dịch kênh lên 96%.

Góp phần quan trọng vào hiệu quả kinh doanh toàn hàng

Tất cả các mảng hoạt động của Khối Vận hành: Quản trị hệ thống, xử lý thanh toán VND, chuyển tiền ngoại tệ, tài trợ thương mại, thanh quyết toán vốn, quản lý vận hành thẻ, quản lý tiền mặt, quản lý chất lượng và hỗ trợ khách hàng... được thực hiện an toàn, chính xác, hiệu quả, thông suốt, đóng góp quan trọng vào hiệu quả kinh doanh toàn hàng.

Tổng thu phí tài trợ thương mại và dịch vụ thanh toán chuyển tiền nội ngoại tệ **đạt 2.215 tỷ đồng**, đóng góp hơn **30%** tổng thu ngoài lãi toàn hàng; tăng trưởng quy mô giao dịch của khách hàng đạt gần **60%**, tương đương 3 tỷ giao dịch; doanh số thanh toán chuyển tiền đạt **58 triệu tỷ đồng**; doanh số tài trợ thương mại đạt **20,7 tỷ USD**, chiếm **22%** thị phần thanh toán thanh toán thương mại, giữ vững vị trí đứng đầu trong hệ thống ngân hàng Việt Nam. Các đơn vị trong Khối Vận hành hoàn thành 100% SLA về thời gian xử lý giao dịch, tư vấn hỗ trợ giải đáp vướng mắc cho toàn hệ thống.

Hoạt động của Khối Vận hành trong năm 2024 đã được ghi nhận với các giải thưởng danh giá:

- Giải thưởng "Ngân hàng giảm phát thải CO2 hiệu quả nhất Việt Nam" của DHL;
- Giải thưởng "Trung tâm dịch vụ khách hàng đổi mới sáng tạo" của Global Banking & Finance Review;
- Giải thưởng "Đổi mới - Sáng tạo - Phát triển doanh nghiệp" lần thứ III năm 2024 của Khối Doanh nghiệp Trung ương;
- Các giải thưởng về xử lý giao dịch thông suốt của các ngân hàng hàng đầu thế giới như: J.P.Morgan, Citibank, Wells Fargo, Bank of New York Mellon... trao tặng.

Kế hoạch hành động năm 2025

Năm 2025, Khối Vận hành tiếp tục song hành cùng HĐKD của VietinBank thông qua việc tiếp tục thực thi các sáng kiến chuyển đổi số trọng điểm, đẩy mạnh tự động hóa, tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao năng suất lao động, cải tiến quy trình và hệ thống xử lý, kiện toàn hệ thống VBCS, nâng cao chất lượng vận hành và trải nghiệm khách hàng... đảm bảo hoạt động vận hành thông suốt và an toàn, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của VietinBank trong hành trình kiến tạo tương lai bền vững.



Khối Vận hành nói gì về chuyển đổi số?

Song hành với nỗ lực của toàn hàng, Khối Vận hành ưu tiên dành nguồn lực tối đa để chuyển đổi toàn diện, liên tục, tích cực tại mọi khâu, mọi bước của quy trình hoạt động nhằm nâng cao CLDV, mang lại trải nghiệm tối ưu cho khách hàng, đóng góp vào sự phát triển chung của toàn hệ thống.

**ÔNG TRƯƠNG MINH HOÀNG
QUYỀN GD KHỐI VẬN HÀNH**

1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

HÀNH TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA VIETINBANK

Trong dòng chảy sôi động của kỷ nguyên số, VietinBank tự hào đã ghi dấu ấn mạnh mẽ trong hành trình chuyển đổi số, mở ra một tương lai đầy triển vọng cho sự phát triển mạnh mẽ, tiến bước và bền vững của VietinBank.



2024 - Khởi nguồn cảm hứng

Với định hướng chiến lược rõ ràng, chuyển đổi số đã trở thành trụ cột thứ 4, song hành cùng 3 trụ cột: Tăng trưởng thu nhập lõi; quản trị hiệu quả nguồn lực và chi phí; khai phá hiệu quả hệ sinh thái và tích hợp ESG, thúc đẩy PTBV để giúp VietinBank nắm bắt cơ hội, trở thành ngân hàng hiệu quả hàng đầu Việt Nam. 108 sáng kiến được thiết kế dựa trên 4 trụ cột chính: Số hóa, công nghệ, dữ liệu và mô hình tổ chức; trong đó gồm sáng kiến mang tính đột phá (*Change The Bank*) và các sáng kiến thúc đẩy HĐKD (*Run The Bank*). Đây không chỉ là một chương trình chuyển đổi nội bộ; mà còn là sự khẳng định mạnh mẽ cam kết của VietinBank góp phần vào sự phát triển nền kinh tế số và xã hội số Việt Nam.

Trong năm 2024, 45 sáng kiến trong khuôn khổ Chương trình Chuyển đổi số toàn diện mang tên X01 đã được ưu tiên triển khai theo mô hình Agile hoặc Waterfall, đóng góp vào HĐKD với doanh số, tỷ lệ chuyển dịch, tỷ lệ khai thác ở mức tích cực. Những sáng kiến nổi bật đã đem lại những kết quả ấn tượng, như ra mắt các sản phẩm số như: digiGOLD, tính năng giải ngân online, bảo lãnh online cho KHDN, giải ngân online cho KHCN vay sản xuất kinh doanh. Những sản phẩm này không chỉ tối ưu hóa quy trình, giảm bớt thủ tục và thời gian xử lý; mà còn nâng cao sự tiện lợi cho khách hàng, giảm thiểu rủi ro và tăng năng suất lao động cho đội ngũ CBNV VietinBank. Đồng thời, hành trình chuyển đổi số cũng góp phần tạo dựng diện mạo mới năng động và hiện đại cho VietinBank đối với khách hàng.

Đặc biệt, Nhà máy số (*Digital Factory - DF*) được thành lập, là đơn vị tiên phong áp dụng phương pháp làm việc Agile, rút ngắn thời gian đưa sản phẩm tới tay khách hàng; đồng thời nhanh chóng thu thập phản hồi để cải tiến liên tục.

Xác định con người chính là yếu tố quyết định sự thành công của Chương trình Chuyển đổi số, VietinBank đã đặt trọng tâm vào việc thay đổi tư duy và cách thức làm việc của đội ngũ CBNV, từ việc tuyển dụng các nhân sự với kỹ năng mới, đến đào tạo chuyên sâu thường xuyên cho nhân sự hiện hữu về Agile, tư duy thiết kế, Machine Learning, POPM... Quy trình làm việc đã được chuẩn hóa theo phương pháp L-Gate, đảm bảo mọi sáng kiến đều được nghiên cứu kỹ lưỡng, thử nghiệm trước khi triển khai diện rộng.

Tinh thần chuyển đổi số tại các CN đang lan tỏa như một làn sóng mạnh mẽ, thúc đẩy sự sáng tạo, đổi mới và tinh thần quyết liệt trong nhận thức và hành động. Các CN đã ứng dụng hiệu quả các sáng kiến chuyển đổi vào HĐKD, thúc đẩy sự đồng lòng và tạo động lực mạnh mẽ cho toàn thể CBNV trong hành trình chuyển mình của VietinBank.

Những dấu ấn trong hành trình chuyển đổi số năm 2024 của VietinBank đánh dấu sự trưởng thành và bước tiến mạnh mẽ không chỉ trong việc xây dựng các mô hình kinh doanh số mới, nâng cao năng lực công nghệ, mà đặc biệt là sự đổi mới trong văn hóa và tư duy tổ chức.

“Chuyển đổi số không chỉ là trách nhiệm của riêng một bộ phận hay một đội ngũ tiên phong mà là sứ mệnh của tập thể VietinBank. Chính tinh thần học hỏi liên tục, sự hợp tác mạnh mẽ, đổi mới trong cách nghĩ, cách làm, sự kiên định hướng tới những mục tiêu lớn sẽ góp phần tạo nên một làn sóng chuyển đổi mạnh mẽ, giúp VietinBank vững bước tiến xa trong hành trình chuyển đổi số.”



BÀ PHẠM THỊ THANH HOÀI
TV HĐQT



1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

2025 - Giai đoạn tăng tốc trên hành trình chuyển đổi số toàn diện



Hiện tại, VietinBank đã hoàn thiện kế hoạch tổng thể triển khai các sáng kiến nằm trong Chương trình Chuyển đổi số toàn diện. Các định hướng chính trong năm 2025 được xây dựng trên nền tảng những thành công trước đó; đồng thời đặt ra các mục tiêu về mức độ trưởng thành số của VietinBank. Một trong những ưu tiên hàng đầu là: Tiếp tục số hóa sâu rộng SPDV và tái thiết kế các quy trình kinh doanh (BPR - Business Process Re-engineering), tập trung khai thác sức mạnh của dữ liệu để tối ưu hóa các HĐKD. Các bài toán phân tích nâng cao sử dụng AI, Big Data sẽ được áp dụng để gợi ý các sản phẩm phù hợp với chân dung khách hàng, thúc đẩy tỷ lệ khai thác bán thêm, bán chéo sản phẩm, tăng tính tiện dụng để nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng.

Bên cạnh đó, VietinBank sẽ thực hiện một loạt sáng kiến nhằm tăng cường sức mạnh dữ liệu, nâng cao năng lực đội ngũ. VietinBank cũng hướng tới một mô hình tổ chức tinh gọn, hiệu quả hơn, kết hợp tái thiết kế mô hình bán hàng và cung cấp dịch vụ, đảm bảo sự linh hoạt, nhanh nhạy để đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường. Đồng thời, trải nghiệm khách hàng (Customer Experience - CX) sẽ là mục tiêu trọng tâm của toàn hệ thống thông qua việc làm chủ năng lực quản trị trải nghiệm khách hàng, thúc đẩy áp dụng công nghệ và thể hiện các hành vi lấy khách hàng làm trung tâm; từ đó củng cố niềm tin vững chắc của khách hàng qua từng trải nghiệm. Song song với đó, Nhà máy số sẽ được mở rộng và phát huy vai trò cốt lõi trong năm 2025, triển khai đa dạng nhóm sản phẩm với hàm lượng công nghệ cao; đồng thời trở thành trung tâm thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo.

Với phương pháp bài bản, tầm nhìn rõ ràng và quyết tâm mạnh mẽ, VietinBank bước vào năm 2025 với tâm thế sẵn sàng bứt phá. Với mỗi CBNV VietinBank, năm 2025 sẽ là cột mốc quan trọng khẳng định bản thân trong một tổ chức đang chuyển mình mạnh mẽ - những người luôn lấy sự đổi mới làm động lực, lấy khách hàng làm trung tâm và luôn sẵn sàng thích nghi để dẫn đầu, mở ra những cơ hội PTBV trong một thế giới số đầy tiềm năng.



Năm 2024 ghi dấu nhiều sáng kiến chuyển đổi số được triển khai hiệu quả



Văn phòng Chuyển đổi VietinBank (TO)

2 - TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ/THOÁI VỐN LỚN THỰC HIỆN TRONG NĂM

Trong năm 2024, VietinBank không thực hiện mới các khoản đầu tư lớn, bao gồm các khoản đầu tư tài chính và đầu tư dự án.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

TÊN VIẾT TẮT	VBI
TRỤ SỞ CHÍNH	Tầng 10 - 11, Tòa nhà 126 Đội Cấn, phường Đội Cấn quận Ba Đình, TP. Hà Nội
LIÊN HỆ	Điện thoại: 0243 9425 650 / Fax: 0243 9425 646
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Giấy phép thành lập và hoạt động số 21GP/KDBH ngày 12/12/2002 và GPĐC số 21/GPĐC34/KDBH ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Bảo hiểm phi nhân thọ
VĐL (NGÀY 31/12/2024)	766,7 tỷ đồng
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	73,37%

TTS
9.877
tỷ đồng
↑ **28,4%**
so với năm 2023

TỔNG DOANH THU
4.423
tỷ đồng
↑ **18,7%**
so với năm 2023

LNTT
365
tỷ đồng
↑ **0,35%**
so với năm 2023

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2024:

Năm 2024, HĐKD của VBI tiếp tục phát triển và mở rộng:

- TTS của Công ty đạt 9.877 tỷ đồng, tăng 28,4% so với thời điểm 31/12/2023.
- Tổng doanh thu phí bảo hiểm năm 2024 đạt 4.423 tỷ đồng (tăng 18,7% so với năm 2023), tốc độ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc của VBI năm 2024 đạt 17,1%, cao gấp gần 1,5 lần tốc độ tăng trưởng trung bình ngành (11,7%).
- LNTT của Công ty năm 2024 đạt 365.2 tỷ đồng (tăng 0,35% so với năm 2023).
- Hiệu quả kinh doanh ROE năm 2024 đạt 15,9%, đạt Top 2/11 công ty bảo hiểm phi nhân thọ lớn nhất thị trường bảo hiểm.

(Theo BCTC tự lập của VBI)

Với kết quả kinh doanh như trên, vị thế của Công ty trên thị trường tiếp tục được nâng cao, giữ vị trí Top 7 thị phần doanh thu bảo hiểm gốc Ngành Bảo hiểm phi nhân thọ, tăng 1 bậc từ Top 8 năm 2023. Cụ thể, thị phần của VBI đã liên tục được mở rộng từ 2,5% năm 2016, trên 3% năm 2019, đạt 3,7% năm 2020, 4% năm 2021, 4,5% năm 2022, đạt 5% năm 2023 và 5,2% năm 2024.

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2025:

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục định hướng đẩy mạnh HĐKD cốt lõi, trong đó tập trung khai thác tối đa tất cả các SPDV phục vụ đa dạng các phân khúc khách hàng, ưu tiên các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh để tối ưu hóa nguồn lực; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào hoạt động, QLRR hiệu quả, duy trì sự bền vững trong HĐKD.





Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

TÊN VIẾT TẮT	VietinBank FMC
TRỤ SỞ CHÍNH	Tầng 6, Trung tâm thương mại Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
LIÊN HỆ	Điện thoại: 0243 9388 855 / Fax: 0243 9388 500
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GP ngày 26/10/2010 của UBCKNN; và sửa đổi gần nhất theo GPĐC số 46/GPĐC-UBCK ngày 21/06/2024 của UBCKNN
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Quản lý quỹ
VĐL (NGÀY 31/12/2024)	300 tỷ đồng
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	100%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ, thực hiện các nghiệp vụ: Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục ủy thác đầu tư; tư vấn đầu tư chứng khoán.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2024:

- TTS tại thời điểm ngày 31/12/2024 đạt 426,3 tỷ đồng, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2024.
- Tổng doanh thu năm 2024 đạt 13,4 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,7% so với năm 2023.
- LNTT đạt 13,7 tỷ đồng, tăng 39% so với năm 2023.

(Theo BCTC tự lập của VietinBank FMC)

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2025:

Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện mục tiêu chiến lược đã được Ban Lãnh đạo VietinBank phê duyệt tại Đề án tái cơ cấu; trong đó tập trung đẩy mạnh phát triển các nghiệp vụ kinh doanh cốt lõi và tập trung khai thác sức mạnh tổng thể của VietinBank thông qua việc triển khai các giải pháp khai thác hệ sinh thái.



Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

TÊN VIẾT TẮT	VietinBank Securities
TRỤ SỞ CHÍNH	Tầng 1 - 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.
LIÊN HỆ	Điện thoại: 0243 9741 771 / Fax: 0243 9741 760
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	107/UBCK-GP ngày 01/07/2009 do UBCKNN cấp và GPĐC gần nhất số 62/GPĐC-UBCK ngày 01/08/2023 của UBCKNN
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Chứng khoán
VĐL (NGÀY 31/12/2024)	1.487 tỷ đồng
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	75,64%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, bao gồm: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp, lưu ký chứng khoán và các nghiệp vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với công ty chứng khoán.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2024:

Năm 2024, Công ty tiếp tục tăng cường các mảng hoạt động và ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực:

- TTS đạt 8.698 tỷ đồng, tăng 2,9% so với 31/12/2023.
- Tổng doanh thu hoạt động năm 2024 đạt gần 1.038,8 tỷ đồng, giảm 9,7% so với năm 2023. Trong đó, hoạt động môi giới chứng khoán của Công ty được đẩy mạnh với lợi nhuận đạt 348,8 tỷ đồng, tăng 26,6% so với năm 2023.
- LNTT năm 2024 của Công ty đạt 287,4 tỷ đồng, tăng mạnh 24,5% so với năm 2023. Tỷ lệ ROE đạt 10,8%, tăng 12% so với năm 2023.

(Theo BCTC kiểm toán của CTS)

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2025:

Trong năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được trong năm 2024 với một số định hướng phát triển chính như sau:

- Tăng cường hoạt động bán chéo sản phẩm và khai thác hiệu quả hệ sinh thái VietinBank; đa dạng hóa SPDV và nâng cấp ứng dụng công nghệ để gia tăng trải nghiệm và nâng cao CLDV tư vấn khách hàng.
- Tập trung đẩy mạnh thị phần môi giới chứng khoán và tăng trưởng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ.
- Tăng cường công tác QTRR để xây dựng, gia tăng niềm tin cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ của Công ty; đồng thời hạn chế tổn thất xảy ra.
- Tinh gọn, đổi mới, tăng cường đầu tư cho đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự và nâng cao VHDN.

TTS
426,3
tỷ đồng
↑ 2,8%
so với năm 2023

LNTT
13,7
tỷ đồng
↑ 39%
so với năm 2023

TTS
8.698
tỷ đồng
↑ 2,9%
so với năm 2023

LỢI NHUẬN
HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI
CHỨNG KHOÁN
348,8
tỷ đồng
↑ 26,6%
so với năm 2023

LNTT
287,4
tỷ đồng
↑ 24,5%
so với năm 2023



Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng
TMCP Công Thương Việt Nam

TÊN VIẾT TẮT	VietinBank Leasing
TRỤ SỞ CHÍNH	16 Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
LIÊN HỆ	Điện thoại: 0243 8233 045 / Fax: 0243 7333 579
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Quyết định số 2187/QĐ-NHNN ngày 06/10/2011 của NHNN
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Cho thuê tài chính
VĐL (NGÀY 31/12/2024)	1.000 tỷ đồng
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	100%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cho thuê tài chính bao gồm: Cho thuê tài chính, cho vay bổ sung vốn lưu động, cho thuê vận hành và các hình thức cấp tín dụng khác khi được NHNN chấp thuận đối với các doanh nghiệp, cá nhân, các tổ chức khác thuộc đối tượng cho vay vốn của TCTD.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2024:

Năm 2024, nợ xấu doanh nghiệp Việt Nam đã tăng vọt, đe dọa sự ổn định của hệ thống tài chính. Đặc biệt các khách hàng gặp khó khăn trong việc tìm thị trường đầu ra, công nợ tăng cao, chuỗi cung ứng bị ảnh hưởng. Mặc dù vậy, mức tăng trưởng quy mô và lợi nhuận của Công ty vẫn được đảm bảo.

- TTS của VietinBank Leasing đạt 6.032,3 tỷ đồng, tăng 7,8% so với ngày 31/12/2023.
- Tổng thu nhập đạt 579,9 tỷ đồng, tăng 3,5% so với năm 2023. Tổng chi phí là 556,3 tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2023.
- LNTT năm 2024 của Công ty là 23,6 tỷ đồng.

(Theo BCTC kiểm toán của VietinBank Leasing)

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2025:

Năm 2025, Công ty định hướng tiếp tục tăng trưởng quy mô an toàn, hiệu quả, bền vững; đồng thời đa dạng hóa nguồn vốn, tăng tự chủ tài chính. Công ty cũng tiếp tục tăng cường công tác QLRR, quản trị chi phí hiệu quả và khai thác hiệu quả hệ sinh thái bao gồm các CN VietinBank và các công ty con.



Công ty TNHH Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP
Công Thương Việt Nam

TÊN VIẾT TẮT	VietinBank Gold & Jewellery
TRỤ SỞ CHÍNH	114 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
LIÊN HỆ	Điện thoại: 0243 9388 679
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105011873/GP đăng ký lần đầu ngày 25/11/2010 của Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội; thay đổi lần 11 ngày 02/07/2024.
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Kinh doanh, sản xuất gia công chế tác vàng, bạc, đá quý
VĐL (NGÀY 31/12/2024)	200 tỷ đồng
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	100%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vàng, bạc và các kim loại quý khác.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2024:

Trong năm 2024, Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan, cụ thể:

- TTS đạt 207,5 tỷ đồng giảm 86 tỷ đồng, tương ứng 29% so với ngày 31/12/2023.
- Tổng thu nhập đạt 62,6 tỷ đồng (tăng 67,4% so với năm 2023) và tổng chi phí là 61,3 tỷ đồng tăng nhẹ 0,6% so với năm 2023. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 đạt 60,4 tỷ đồng, tăng 100% so với năm 2023.
- LNTT năm 2024 là 1,9 tỷ đồng, tăng 24,8 tỷ đồng so với năm 2023.

(Theo BCTC tự lập của VietinBank Gold & Jewellery)

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2025:

Năm 2025, Công ty dự kiến triển khai đồng bộ nhiều giải pháp kinh doanh bao gồm:

- Phát triển mạng lưới khách hàng: Tập trung khai thác KHDN có lễ kỷ niệm lớn bao gồm các tập đoàn, tổng công ty và các TCTD.
- Thúc đẩy công tác bán chéo trong hệ thống VietinBank.
- Đa dạng hóa các dòng sản phẩm quà tặng, quà tặng vàng, vàng phong thủy, trang sức và kim cương, sản phẩm mang thương hiệu Công ty.
- Phát triển công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu và sản phẩm.
- Đẩy mạnh bán các sản phẩm trên tính năng giao dịch digiGOLD và qua kênh số.

TTS

6.032,3

tỷ đồng

↑ 7,8%

so với năm 2023

TỔNG DOANH THU

579,9

tỷ đồng

↑ 3,5%

so với năm 2023

TỔNG THU NHẬP

62,6

tỷ đồng

↑ 67,4%

so với năm 2023

LỢI NHUẬN GỘP
VỀ BÁN HÀNG VÀ
CUNG CẤP DỊCH VỤ

60,4

tỷ đồng

↑ 100%

so với năm 2023



Công ty Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

TÊN VIẾT TẮT	VietinBank AMC
TRỤ SỞ CHÍNH	76 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. HCM
LIÊN HỆ	Điện thoại: 0283 9202 020 / Fax: 0283 9203 982
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302077030 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. HCM cấp ngày 20/07/2010, thay đổi lần 6 ngày 12/01/2021
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Định giá và xử lý nợ
VĐL (NGÀY 31/12/2024)	120 tỷ đồng
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	100%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực tiếp nhận tài sản thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, định giá tài sản bảo đảm, xử lý nợ.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2024:

Là đơn vị độc lập trực thuộc VietinBank với nhiệm vụ chính là hỗ trợ cho các CN VietinBank trong công tác định giá tài sản bảo đảm, góp phần tích cực vào công tác QTRR trong hệ thống VietinBank. Do đó, hiệu quả hoạt động của Công ty thể hiện ở kết quả kinh doanh chung của toàn hệ thống.

- TTS đạt 263 tỷ đồng, tăng 35% so với năm 2023.
- Tổng thu nhập đạt 185,1 tỷ đồng, tăng 56% so với năm 2023. Trong đó mảng định giá tài sản đạt doanh thu đạt 125 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2023.
- Lợi nhuận trước lương đạt 134,7 tỷ đồng, tăng 61% so với năm 2023. LNTT đạt 67,7 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2023.

Ngoài ra, đối với hoạt động xử lý nợ, năm 2024, Công ty đã thực hiện thu hồi nợ đạt 1.018 tỷ đồng, trong đó 1.009 tỷ đồng thu từ nợ XLRR và 9 tỷ đồng từ nợ xấu.

(Theo BCTC tự lập của VietinBank AMC)

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025, Công ty dự kiến thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp bao gồm:

- Về mô hình tổ chức: Công ty thực hiện **(i)** Kiện toàn mô hình tổ chức sau chuyển đổi TSC theo cơ cấu mô hình được VietinBank phê duyệt; **(ii)** Mở rộng địa bàn, cụm điểm, thành lập CN Đà Nẵng.
- Về quản trị điều hành: **(i)** Chuyển đổi tư duy hoạt động theo hướng chủ động, hướng tới khách hàng; **(ii)** Chuyển đổi số, số hóa hoạt động.
- Về nâng cao hiệu quả kinh doanh: **(i)** Nâng cao năng lực định giá; **(ii)** Tăng cường hiệu quả hoạt động xử lý nợ, tăng tỷ trọng đóng góp vào việc chuyển dịch doanh thu toàn công ty; **(iii)** Tăng cường HĐKD.



Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Toàn cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

TÊN VIẾT TẮT	VietinBank Global Money Transfer
TRỤ SỞ CHÍNH	126 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
LIÊN HỆ	Điện thoại: 0243 9428 690 - 0243 9428 691 Fax: 0243 9428 693
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Quyết định số 2187/QĐ-NHNN ngày 06/10/2011 của NHNN; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105757686 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 03/01/2012, thay đổi lần 1 ngày 13/03/2015
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Trung gian tiền tệ
VĐL (NGÀY 31/12/2024)	50 tỷ đồng
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	100%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ thu đổi ngoại tệ và các dịch vụ kiều hối khác theo quy định của pháp luật.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2024:

Năm 2024, Công ty đã nỗ lực triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đáp ứng các nhu cầu của đối tác như phát triển sản phẩm mới, nâng cấp hệ thống chuyển tiền kiều hối 24/7; tích cực tìm kiếm và phát triển khách hàng, ký hợp đồng hợp tác với các đối tác chuyển tiền mới. Kết quả hoạt động trong năm 2024 như sau:

- TTS đến cuối năm 2024 đạt 291,3 tỷ đồng.
- Tổng thu nhập năm 2024 đạt 61,2 tỷ đồng.
- LNTT năm 2024 của Công ty đạt 27,9 tỷ đồng.

(Theo BCTC tự lập của VietinBank Global Money Transfer)

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2025:

Năm 2025, Công ty định hướng tiếp tục phát triển dịch vụ kiều hối theo hướng tự động hóa và triển khai nhiều giải pháp, bao gồm:

- Mở rộng thị trường, củng cố hợp tác với các đối tác trên phạm vi toàn cầu.
- Nâng cấp và phát triển sản phẩm mới, cải tiến, nâng cao CLDV.
- Tăng cường hoạt động quảng bá, giới thiệu SPDV chuyển tiền tới các khách hàng tiềm năng.
- Đẩy mạnh bán chéo sản phẩm trong hệ sinh thái nhằm tăng trưởng doanh số kiều hối và các SPDV ngân hàng đi kèm.
- Tăng cường công tác QTRR.

TTS

263

tỷ đồng

↑ 35%

so với năm 2023

TỔNG THU NHẬP

185,1

tỷ đồng

↑ 56%

so với năm 2023

LNTT

67,7

tỷ đồng

↑ 29%

so với năm 2023



Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào

TÊN VIẾT TẮT	VietinBank Laos
TRỤ SỞ CHÍNH	268 Langxang, phường Hatsady, quận Chanthabouly, Thủ đô Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
LIÊN HỆ	Điện thoại: (+856) 2126 3997 / Fax: (+856) 2126 1026
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Giấy phép thành lập ngân hàng số 068/NHCHDCNDL ngày 08/07/2015 của Ngân hàng Trung ương Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Giấy ĐKKD số 2947/ĐKDN ngày 27/09/2023 của Ngân hàng Trung ương Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Dịch vụ tài chính - ngân hàng
VĐL (NGÀY 31/12/2024)	62 triệu USD
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	100%

TỶ LỆ CASA THỊ TRƯỜNG 1 BÌNH QUÂN

44,8%

↑ 86,7%
so với năm 2023

TTS

6.549,1 tỷ đồng

↑ 14,5%
so với năm 2023

LNTT

112,7 tỷ đồng

↑ 71%
so với năm 2023

VietinBank Lào được thành lập từ tháng 03/2012 dưới hình thức CN trực thuộc TSC VietinBank. Đến tháng 08/2015, CN Lào được nâng cấp lên ngân hàng con, tạo cơ hội mở rộng quy mô tại các tỉnh thành, cung ứng các SPDV tiện ích, đa năng tới khách hàng, thúc đẩy quá trình tăng trưởng mạnh mẽ tại Lào. Sau hơn 11 năm hoạt động VietinBank Lào đang đứng vị trí thứ 8 trong tổng số các NHTM tại Lào và đứng thứ 2 trong các NHTM Việt Nam tại Lào.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2024:

Năm 2024, VietinBank Lào đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch được HĐQT VietinBank giao. Đặc biệt, VietinBank Lào đã được NHNN Lào tin tưởng và giao nhiệm vụ phát triển hệ thống và là ngân hàng quyết toán cho dịch vụ thanh toán qua mã QR Lào - Việt. Đây là kết quả nỗ lực của 2 nước nhằm thúc đẩy du lịch và góp phần phát triển kinh tế - xã hội giữa 2 quốc gia láng giềng thân cận. Các chỉ tiêu hiệu quả HĐKD cụ thể như sau:

- TTS của VietinBank Lào năm 2024 đạt 259,37 triệu USD (~6.549,1 tỷ đồng), tăng 14,5% so với năm 2023.
- Tổng huy động vốn đạt 199,03 triệu USD (~5.025,7 tỷ đồng), tăng 9,3% so với cuối năm 2023. Tổng dư nợ cho vay đạt 203,43 triệu USD (~5.136,7 tỷ đồng), tăng 18,5% so với cuối năm 2023.
- LNTT lũy kế đến ngày 31/12/2024 đạt 4,46 triệu USD (~112,7 tỷ đồng), tăng 71% so với năm 2023.
- Tỷ lệ nợ xấu là 0,30% (thấp hơn theo quy định của NHNN Lào là 3%) trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu là 279,5%.
- Các chỉ số tài chính ROA: 1,84%, ROE 10,52% cải thiện so với năm 2023 (2023 ROA: 1,26%, ROE 7,36%). (Tỷ giá quy đổi USD/VND: 25.250)

(Theo BCTC tự lập của VietinBank Lào)

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2025:

Năm 2025 là năm cuối cùng triển khai Đề án Tái cơ cấu giai đoạn 2021 - 2025, VietinBank Lào tiếp tục tập trung kiểm soát chất lượng nợ và tập trung phát triển tín dụng vào các ngành nghề tiềm năng, trọng tâm của nền kinh tế, giảm dư nợ ở các ngành nghề có rủi ro cao. Đồng thời, VietinBank Lào sẽ duy trì lãi suất cho vay bình quân ổn định, để áp dụng mức lãi suất phù hợp, cạnh tranh, mang lại hiệu quả cao.



Ngân hàng Liên doanh Indovina

TÊN VIẾT TẮT	IVB
TRỤ SỞ CHÍNH	97A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. HCM
LIÊN HỆ	Điện thoại: 0283 9421 042 / Fax: 0283 9421 043
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng liên doanh số 101/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 11/11/2019 (thay thế Giấy phép hoạt động NHLD số 08/NH-GP do NHNN cấp ngày 29/10/1992)
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Ngân hàng
VĐL (NGÀY 31/12/2024)	193 triệu USD
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	50%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Huy động vốn và cho vay, giao dịch ngoại hối, dịch vụ thương mại quốc tế, cung cấp các dịch vụ thanh toán cho khách hàng và các dịch vụ ngân hàng khác được chấp thuận bởi NHNN.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2024:¹

- TTS của IVB tại ngày 31/12/2024 đạt 4,3 tỷ USD (~110 nghìn tỷ đồng), tăng 72,2% so với năm 2023. Dư nợ cho vay đạt 1,57 tỷ USD (~40 nghìn tỷ đồng), tăng 20,6% so với năm 2023, chiếm 36,4% TTS.
- Tổng thu nhập của IVB năm 2024 đạt 73,4 triệu USD (~1.839 tỷ đồng), trong đó: Thu nhập lãi thuần đạt 58,9 triệu USD (~1.479 tỷ đồng), tăng 10,36% so với năm 2023, thu thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 1,9 triệu USD (~47,5 tỷ đồng), giảm 10,3% so với năm 2023. Tổng chi phí hoạt động năm 2024 là 27,8 triệu USD (~697,5 tỷ đồng), tăng 29,6% so với năm 2023.
- LNTT năm 2024 đạt 37,4 triệu USD (~937,6 tỷ đồng), tăng 89,2% so với năm 2024 do tăng thu nhập lãi thuần và kiểm soát tốt nợ xấu, dẫn đến trích lập dự phòng rủi ro giảm.

(Theo BCTC kiểm toán của IVB)

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2025:

Năm 2025, Ngân hàng dự kiến triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, bao gồm:

- Phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu theo quy định của NHNN, đặt mục tiêu LNTT: 40 triệu USD.
- Tăng cường công tác QLRR và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu và thu hồi nợ xấu, nợ XLRR trong đó tỷ lệ nợ xấu < 3%.
- Cải tiến hệ thống IT, hướng tới gia tăng trải nghiệm khách hàng.
- Rà soát kiện toàn chất lượng nhân sự.

¹ Lưu ý:

+ Tài sản và nợ phải trả được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay ("tỷ giá giao ngay") tại ngày làm việc cuối cùng của kỳ kế toán năm (ngày 31/12/2024) là 25.420 VND = 1.00 USD.

+ Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quy đổi ra VND theo tỷ giá giao ngay tại thời điểm phát sinh giao dịch.

3 - TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024



DVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU HỢP NHẤT	2023	2024	% TĂNG/GIẢM
TTS	2.032.614	2.385.388	17,4%
Nguồn vốn huy động	1.526.275	1.757.995	15,2%
Dư nợ tín dụng	1.478.228	1.725.877	16,8%
LNTT	24.990	31.764	27,1%
LNST	20.045	25.483	27,1%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

CHỈ TIÊU	2023	2024
1. Quy mô tài sản và nguồn vốn		
TTS	2.032.614	2.385.388
VĐL	53.700	53.700
VCSH	125.872	148.505
2. Hiệu quả hoạt động		
Thu nhập lãi thuần	52.957	62.403
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	7.114	6.696
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng RRTD	50.105	59.363
LNTT	24.990	31.764
LNST	20.045	25.483
Tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM) <i>Không gồm thu phí bảo lãnh</i>	2,90%	2,92%
Tỷ lệ chi phí hoạt động/thu nhập hoạt động (CIR)	29%	27,5%
Tỷ lệ lợi nhuận/VCSH (ROE)	17,1%	18,6%
Tỷ lệ lợi nhuận/TTS (ROA)	1,3%	1,4%
3. Tỷ lệ nợ nhóm 2 và nợ xấu		
Tỷ lệ nợ nhóm 2/tổng dư nợ tín dụng	1,55%	1,35%
Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ tín dụng	1,13%	1,22%
Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ tín dụng theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN (*)	1%	1,09%
4. Tỷ lệ về an toàn thanh khoản và an toàn vốn		
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	16,3%	15,9%
Tổng dư nợ cho vay/nguồn vốn huy động (LDR)	80,6%	83,1%
Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	20,4%	22,2%
CAR	Tuần thủ	Tuần thủ

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2023 và 2024 của VietinBank)

Ghi chú:

(*) Số liệu về tỷ lệ nợ xấu được tính toán theo quy định tại Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của NHNN, trên cơ sở số liệu riêng lẻ.

4 - CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



Danh sách cổ đông có số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (tại thời điểm ngày 31/12/2024):

(*): Số liệu cổ phần đại diện vốn Nhà nước theo Quyết định số 94/QĐ-NHNN ngày 10/01/2025 của NHNN. Theo đó, VietinBank có 8 người đại diện phần vốn Nhà nước (ông Trần Minh Bình - 25%; ông Nguyễn Trần Mạnh Trung - 15%; ông Trần Văn Tấn - 10%; ông Lê Thanh Tùng - 10%; ông Nguyễn Thế Huân - 10%; bà Phạm Thị Thanh Hoài - 10%; ông Nguyễn Đức Thành - 10%; ông Nguyễn Việt Dũng - 10%) có hiệu lực từ 10/1/2025. Tại thời điểm ngày 31/12/2024, VietinBank có 3 người đại diện vốn Nhà nước (ông Trần Minh Bình - 40%; ông Trần Văn Tấn - 30%; ông Lê Thanh Tùng - 30%). Số lượng cổ phiếu đại diện vốn Nhà nước được tính theo nguyên tắc làm tròn.

STT	TÊN CÁ NHÂN/TỔ CHỨC	SỐ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN/ ĐKKD/MÃ SỐ GIAO DỊCH	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ CỔ PHẦN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
1	Cổ đông Nhà nước (NHNN là cơ quan đại diện chủ sở hữu)		3.461.676.283	64,46%	3.461.676.283
	Trong đó:				
	- Ông Trần Minh Bình, Chủ tịch HĐQT, đại diện 25% vốn Nhà nước (*)		865.419.072	16,12%	865.419.072
	- Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung, TV HĐQT kiêm TGD, đại diện 15% vốn Nhà nước (*)		519.251.443	9,67%	519.251.443
	- Ông Trần Văn Tấn, TV HĐQT, đại diện 10% vốn Nhà nước (*)	15/SL	346.167.628	6,45%	346.167.628
	- Ông Lê Thanh Tùng, TV HĐQT, đại diện 10% vốn Nhà nước (*)		346.167.628	6,45%	346.167.628
	- Bà Phạm Thị Thanh Hoài, TV HĐQT, đại diện 10% vốn Nhà nước (*)		346.167.628	6,45%	346.167.628
	- Ông Nguyễn Thế Huân, TV HĐQT, đại diện 10% vốn Nhà nước (*)		346.167.628	6,45%	346.167.628
- Ông Nguyễn Đức Thành, TV HĐQT, đại diện 10% vốn Nhà nước (*)	346.167.628		6,45%	346.167.628	
- Ông Nguyễn Việt Dũng, TV HĐQT, đại diện 10% vốn Nhà nước (*)	346.167.628		6,45%	346.167.628	
2	Cổ đông nội bộ		71.984	0,0014%	71.984
	HĐQT		3.602	0,0001%	3.602
	BKS		5.969	0,0001%	5.969
	BDH		62.410	0,0012%	0
3	Công đoàn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	310/ToC- CĐNH	61.633.846	1,15%	0
4	Cổ đông chiến lược				
	MUFG Bank	CA6217	1.059.477.261	19,73%	0

4 - CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2024

STT	CỔ ĐÔNG (THEO LOẠI HÌNH CỔ ĐÔNG LỚN/CỔ ĐÔNG NHỎ)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% VDL trở lên)	4.521.153.544	84,19%
1.1	Cổ đông Nhà nước (NHNN là cơ quan đại diện chủ sở hữu)	3.461.676.283	64,46%
1.2	MUFG Bank	1.059.477.261	19,73%
2	Cổ đông nhỏ	848.838.204	15,81%
	TỔNG CỘNG	5.369.991.748	100%

STT	CỔ ĐÔNG (THEO LOẠI HÌNH TỔ CHỨC/CÁ NHÂN)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Cổ đông tổ chức	5.173.935.391	96,35%
	Trong đó:		
	- Cổ đông Nhà nước (NHNN là cơ quan đại diện chủ sở hữu)	3.461.676.283	64,46%
	- Cổ đông tổ chức khác	1.712.259.108	31,89%
2	Cổ đông cá nhân	196.056.357	3,65%
	TỔNG CỘNG	5.369.991.748	100%

STT	CỔ ĐÔNG (THEO LOẠI HÌNH TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
	Cổ đông Nhà nước (NHNN là cơ quan đại diện chủ sở hữu)	3.461.676.283	64,46%
	Trong đó:		
	- Ông Trần Minh Bình, Chủ tịch HĐQT, đại diện 25% vốn Nhà nước (*)	865.419.072	16,12%
	- Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung, TV HĐQT kiêm TGD, đại diện 15% vốn Nhà nước (*)	519.251.443	9,67%
1	- Ông Trần Văn Tấn, TV HĐQT, đại diện 10% vốn Nhà nước (*)	346.167.628	6,45%
	- Ông Lê Thanh Tùng, TV HĐQT, đại diện 10% vốn Nhà nước (*)	346.167.628	6,45%
	- Bà Phạm Thị Thanh Hoài, TV HĐQT, đại diện 10% vốn Nhà nước (*)	346.167.628	6,45%
	- Ông Nguyễn Thế Huân, TV HĐQT, đại diện 10% vốn Nhà nước (*)	346.167.628	6,45%
	- Ông Nguyễn Đức Thành, TV HĐQT, đại diện 10% vốn Nhà nước (*)	346.167.628	6,45%
	- Ông Nguyễn Việt Dũng, TV HĐQT, đại diện 10% vốn Nhà nước (*)	346.167.628	6,45%
2	Công đoàn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	61.633.846	1,15%
3	Cổ đông khác	1.846.681.619	34,39%
3.1	Cổ đông trong nước	397.410.756	7,40%
	- Tổ chức trong nước	204.745.696	3,81%
	- Cá nhân trong nước	192.665.060	3,59%
3.2	Cổ đông nước ngoài	389.793.602	27,05%
	- Tổ chức nước ngoài	1.445.879.566	26,93%
	- Cá nhân nước ngoài	3.391.297	0,06%
	TỔNG CỘNG	5.369.991.748	100%

4 - CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Trong năm 2024, VDL của VietinBank không thay đổi, giữ nguyên ở mức gần **53.700** tỷ đồng.

Lịch sử các lần tăng vốn của VietinBank được liệt kê trong bảng dưới đây:

STT	NỘI DUNG PHÁT HÀNH	TỶ LỆ (%)	SỐ LƯỢNG PHÁT HÀNH (CỔ PHIẾU)	NGÀY GIAO DỊCH KHÔNG HƯỚNG QUYỀN	NGÀY KẾT THÚC ĐỢT PHÁT HÀNH	VDL SAU KHI PHÁT HÀNH (ĐỒNG)
1	Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu	11,7415	564.241.139	30/11/2023	01/12/2023	53.699917480.000
2	Trả cổ tức năm 2017, 2018, 2019 bằng cổ phiếu	29,07	1.082.346.053	07/07/2021	21/07/2021	48.057.506.090.000
3	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2013	14,00	457.260.208	06/09/2013	14/10/2013	37.234.045.560.000
4	Phát hành chào bán cổ phần riêng lẻ cho BTMU (nay là MUFG Bank)	19,73	644.389.811	14/05/2013	14/05/2013	32.661.443.480.000
5	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu từ nguồn thặng dư	29,60	598.782.376	30/03/2012	09/04/2012	26.217.545.370.000
6	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2011	20,00	337.162.027	29/11/2011	28/12/2011	20.229.721.610.000
7	Phát hành chào bán cổ phần riêng lẻ cho IFC	10,00	168.581.013	10/03/2011	10/03/2011	16.858.101.340.000
8	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2010	28,00	315.083.238	06/09/2010	18/10/2010	15.172.291.210.000
	Trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu	6,83	76.848.603			

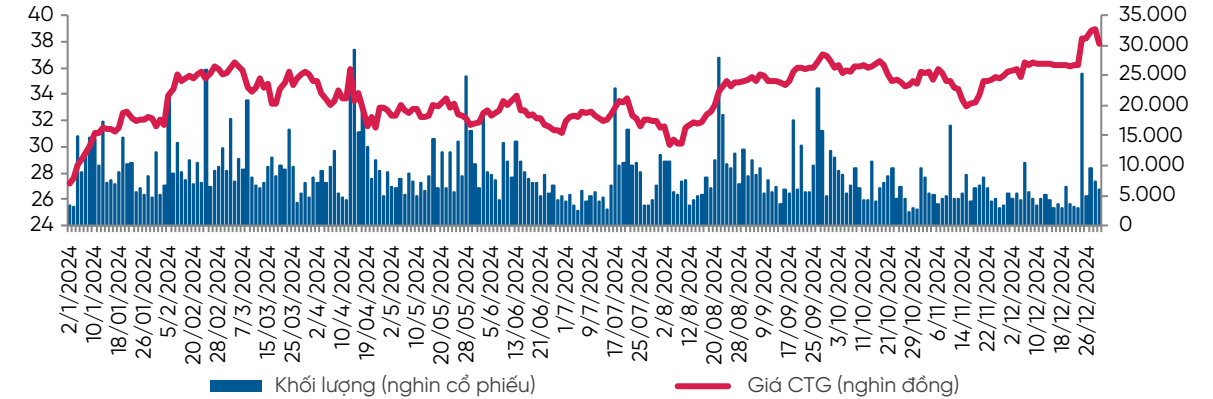
LỊCH SỬ TRẢ CỔ TÚC BẰNG TIỀN MẶT

NĂM	TỶ LỆ (%)	HÌNH THỨC TRẢ	NGÀY GIAO DỊCH KHÔNG HƯỚNG QUYỀN	NGÀY THANH TOÁN
2020	8,00	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/12/2021	17/01/2022
2019	5,00	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/12/2020	21/01/2021
2016	7,00	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/09/2017	17/10/2017
2015	7,00	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/01/2017	16/02/2017
2014	10,00	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/06/2015	17/07/2015
2013	10,00	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2014	06/06/2014
2012	16,00	Trả cổ tức bằng tiền mặt	06/09/2013	24/09/2013
2010	13,47	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt	14/01/2011	16/02/2011

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUÝ

Năm 2024 không phát sinh giao dịch (toàn bộ cổ phiếu của VietinBank đều là cổ phiếu phổ thông).

DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU TRONG NĂM



CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ
Giá phiên giao dịch đầu năm 2024 (ngày 02/01/2024)	27.200 đồng/cổ phiếu
Giá phiên giao dịch cuối năm 2024 (ngày 31/12/2024)	37.800 đồng/cổ phiếu
Biến động giá trong năm 2024	27.200 - 38.900 đồng/cổ phiếu
Khối lượng giao dịch trong năm 2024	2.106.127.672 cổ phiếu
Giá trị giao dịch trong năm 2024	71.375 tỷ đồng
Khối lượng giao dịch của NĐT nước ngoài trong năm 2024	Bán ròng 1.131.561 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu của NĐT nước ngoài (ngày 31/12/2024)	27,06%
EPS năm 2024	4.035 đồng/cổ phiếu
P/E năm 2024	9,24x
BVPS (ngày 31/12/2024)	27.823 đồng/cổ phiếu
P/B (ngày 31/12/2024)	1,35x



5 - TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU NĂM 2024



15.145 tỷ đồng
**KHOẢNG LƯỢNG TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH
NĂM 2024**

16 đợt
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

Năm 2024, VietinBank tiếp tục triển khai thành công hoạt động phát hành trái phiếu với tổng giá trị phát hành 15.145 tỷ đồng, toàn bộ được thực hiện thông qua kênh phát hành riêng lẻ. Các trái phiếu được phát hành với các kỳ hạn đa dạng từ 8 năm đến 15 năm, trong đó trái phiếu có kỳ hạn từ 10 năm trở lên chiếm tới 66% tổng khối lượng phát hành, góp phần bổ sung thêm các nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn huy động của Ngân hàng. Mục đích của các đợt phát hành là nâng cao vốn cấp 2, đáp ứng yêu cầu an toàn vốn theo quy định và mở rộng khả năng cấp tín dụng cho nền kinh tế. Đây là bước đi quan trọng nhằm đảm bảo tính bền vững và ổn định trong hoạt động tài chính của Ngân hàng; đồng thời góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế thông qua việc cung ứng nguồn vốn một cách hiệu quả. Với các đợt phát hành, VietinBank đều đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán và các quy định liên quan về quy trình phát hành, mục đích sử dụng vốn cũng như các quy định về đăng ký giao dịch nhằm góp phần thiết lập một thị trường trái phiếu minh bạch, lành mạnh và chuyên nghiệp.

Trong những năm qua, kênh huy động vốn từ trái phiếu tiếp tục là kênh huy động vốn trung dài hạn hiệu quả, giúp Ngân hàng cải thiện các tỷ lệ an toàn hoạt động, đặc biệt là tỷ lệ an toàn vốn; đồng thời giúp Ngân hàng tăng cường quản trị RRTK, đáp ứng nhu cầu cho vay trung dài hạn. Lãi suất phát hành ở mức hợp lý đã giúp VietinBank tiết giảm chi phí huy động để cải thiện hiệu quả tài chính và giảm LSCV với các doanh nghiệp, cá nhân theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và NHNN.

Các kết quả nổi bật đã đạt được từ hoạt động phát hành trái phiếu tiếp tục khẳng định uy tín và thương hiệu VietinBank trên thị trường tài chính, là ngân hàng tiên phong tuân thủ quy định của pháp luật chứng khoán. Qua đó, VietinBank đã thể hiện mạnh mẽ các cam kết với thị trường nhằm cung cấp các sản phẩm tài chính an toàn, hiệu quả, minh bạch và có tính thanh khoản cao cho NGT.



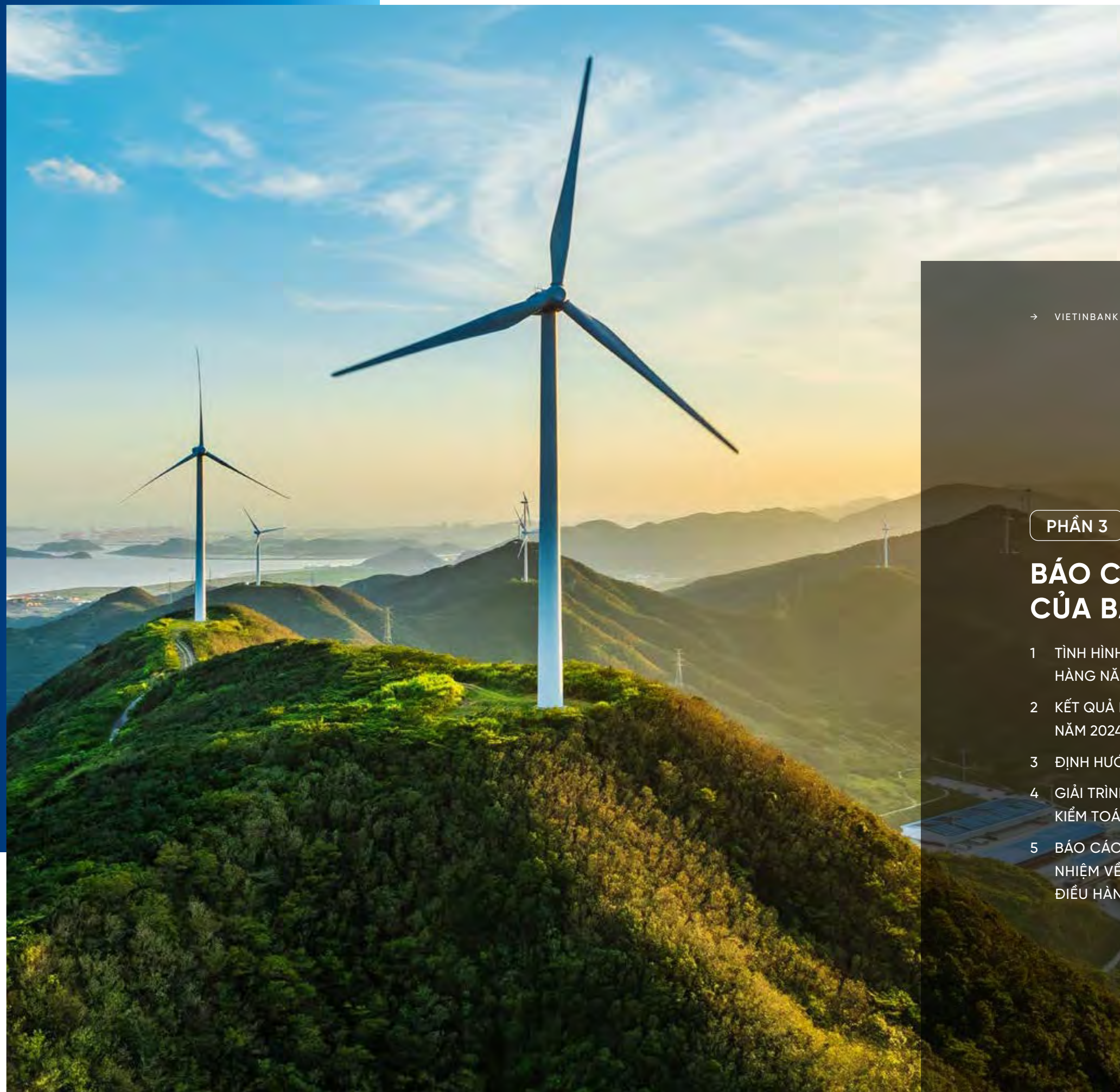
Hội nghị tổng kết HĐKD năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025



Ông Trần Minh Bình - Chủ tịch HĐQT VietinBank phát biểu khai mạc tại Hội nghị



Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung - TV HĐQT kiêm TGD trình bày Báo cáo tổng kết HĐKD năm 2024 và triển khai nhiệm vụ kinh doanh năm 2025



→ VIETINBANK - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

PHẦN 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 1 TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, VIỆT NAM VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2024
- 2 KẾT QUẢ KINH DOANH NỔI BẬT CỦA VIETINBANK NĂM 2024
- 3 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025
- 4 GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN
- 5 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1 - TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, VIỆT NAM VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2024

DIỄN BIẾN KINH TẾ THẾ GIỚI, VIỆT NAM VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2024

Kinh tế thế giới

Năm 2024 tiếp tục là một năm thử thách với toàn thế giới khi chúng kiến nhiều biến động địa chính trị, chủ nghĩa bảo hộ gia tăng đi kèm với các tác động sâu rộng từ biến đổi khí hậu và công nghệ. Bất chấp thử thách, kinh tế toàn cầu vẫn đạt được kết quả khả quan khi đà tăng trưởng ổn định và thương mại phục hồi. Theo báo cáo của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), tốc độ tăng trưởng GDP của thế giới trong năm 2024 ước đạt 3,2%. Với sự hỗ trợ từ lập trường chính sách tiền tệ của các NHTW, lạm phát toàn phần tiếp tục giảm, hiện đã lùi về mức mục tiêu ở gần một nửa các nền kinh tế tiên tiến, và gần 60% các nền kinh tế mới nổi. Thị trường việc làm tại các nền kinh tế lớn đã bắt đầu suy yếu, nhưng tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp so với tiêu chuẩn lịch sử.

Trong năm 2024, môi trường lãi suất giảm trên toàn cầu, nợ công cao, xu hướng mua ròng vàng của các NHTW để đa dạng hóa dự trữ khỏi đồng USD và căng thẳng địa chính trị kích thích nhu cầu phòng ngừa rủi ro là những động lực chính để giá kim loại quý bùng nổ. Giá vàng lập đỉnh mọi thời đại, đạt gần 2.800 USD/oz vào tháng 10/2024. Trong khi đó, cuộc dịch chuyển của thế giới sang các nguồn năng lượng tái tạo, xu hướng phát triển ô tô chạy điện, nguồn cung dầu toàn cầu tăng nhanh hơn nhu cầu là những nguyên nhân chính khiến giá dầu suy yếu trong phần lớn thời gian của năm 2024.



Kinh tế Việt Nam

Năm 2024, kinh tế Việt Nam khẳng định sự phục hồi rõ nét, là điểm sáng về tăng trưởng và thuộc nhóm nước tăng trưởng cao trên thế giới. Nhờ những giải pháp đồng bộ từ Chính phủ và các cơ quan ban, ngành, kinh tế Việt Nam đã có những dấu ấn nổi bật trong năm 2024 như: Khung pháp lý tiếp tục được hoàn thiện, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, xuất nhập khẩu tăng trưởng tốt.

Trong năm 2024, động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế là xuất nhập khẩu nhờ việc tận dụng cơ hội từ các thỏa thuận thương mại quốc tế nhằm tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường, giảm hàng rào thuế quan. Tình hình thu hút vốn đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục khả quan, vốn FDI thực hiện đạt mức cao kỷ lục trong bối cảnh thương mại, đầu tư toàn cầu bị thu hẹp, cho thấy Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của các NĐT nước ngoài. Bên cạnh đó, đầu tư công tiếp tục là trụ cột tăng trưởng nền kinh tế do Chính phủ điều hành chính sách tài khóa mở rộng, hỗ trợ nhu cầu ngắn hạn, loại bỏ các rào cản đối với việc thực hiện hiệu quả đầu tư công và giải quyết các điểm nghẽn cơ sở hạ tầng, từ đó hỗ trợ nền kinh tế phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng dài hạn. Tiêu dùng trong nước mặc dù tăng trưởng chậm lại nhưng du lịch là điểm sáng trong năm 2024 với số lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng 39,5% so với năm trước, đạt 17,6 triệu lượt. Các kết quả cụ thể như sau:

- **Kinh tế vĩ mô ổn định, giữ vững đà tăng trưởng:** Năm 2024, bất chấp những biến động khó lường của nền kinh tế toàn cầu, GDP cả nước tăng trưởng khoảng 7,09% so với năm 2023, vượt mục tiêu đề ra, thuộc nhóm ít các nước tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm tăng 3,63%, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra (4% - 4,5%). Thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định, mặt bằng lãi suất giảm khoảng 0,3% - 0,4% so với cuối năm 2023.
- **Xuất nhập khẩu tăng trưởng tích cực:** Xuất nhập khẩu duy trì mức tăng trưởng tích cực, đóng vai trò động lực tăng trưởng của nền kinh tế. Theo đó, tính chung cả năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2023; trong đó xuất khẩu tăng 14,3%; nhập khẩu tăng 16,7%. Bên cạnh ngành hàng xuất khẩu chủ lực là xuất khẩu công nghệ gồm điện thoại, linh kiện điện tử (đạt 51,6 tỷ USD), ngành hàng dệt may cũng đánh dấu sự bứt phá mạnh mẽ với kim ngạch đạt 44 tỷ USD, tăng 11% so với năm 2023.
- **Đầu tư công tiếp tục là động lực tăng trưởng kinh tế:** Chính phủ tiếp tục điều hành chính sách tài khóa mở rộng bằng cách tăng cường giải ngân vốn đầu tư công. Đặc biệt, đầu tư công được cơ cấu lại theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho các dự án có tính lan tỏa cao, tạo động lực phát triển, liên kết vùng.
- **Vốn FDI thực hiện đạt kỷ lục:** Mặc dù thu hút vốn FDI có sự sụt giảm nhẹ, tuy nhiên vốn FDI thực hiện đạt mức kỷ lục 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2023. Số dự án đăng ký mới đạt 3.375 dự án, tăng 1,8% so với năm 2023 với số vốn đăng ký đạt 19,73 tỷ USD (giảm 7,6%). Có thể thấy, các dự án FDI hiện hữu tiếp tục được triển khai và mở rộng quy mô, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Dấu ấn kinh tế Việt Nam năm 2024

GDP	XUẤT KHẨU	NHẬP KHẨU
↑ 7,09% so với năm 2023	↑ 14,3% so với năm 2023	↑ 16,7% so với năm 2023
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CPI	TỶ GIÁ USD/VND	GIẢI NGÂN VỐN FDI
↑ 3,63% so với năm 2023	bình quân liên ngân hàng 25.388	25,35 tỷ USD

1 - TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, VIỆT NAM VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2024

Ngành Ngân hàng Việt Nam

Ngay từ đầu năm 2024, NHNN đã chủ động triển khai các giải pháp tăng trưởng tín dụng và ổn định kinh tế, tiếp tục đảm bảo sự ổn định, an toàn của hệ thống các TCTD đồng thời giữ vững quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền. Tín dụng tăng trưởng 15,08%, tổng dư nợ tín dụng tăng hơn 2,1 triệu tỷ đồng, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như: sản xuất, kinh doanh, nông nghiệp, xuất khẩu, DNNVV và công nghiệp phụ trợ. Trong khi đó, nguồn vốn huy động thị trường 1 tăng trưởng 9,06%. Nguồn vốn khách hàng tổ chức tăng trưởng mạnh mẽ trong những tháng cuối năm, trở thành động lực tăng trưởng chính của huy động trong năm 2024.

Trong năm 2024, NHNN đã triển khai đồng bộ, linh hoạt các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ. Cụ thể:

- » NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành trong bối cảnh lãi suất thế giới vẫn neo ở mức cao, tạo điều kiện cho các TCTD tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp, có điều kiện hỗ trợ nền kinh tế. Đồng thời, NHNN tiếp tục chỉ đạo các TCTD tiết giảm chi phí hoạt động để phấn đấu giảm LSCV, thực hiện báo cáo và công bố công khai mức LSCV bình quân, chênh lệch lãi suất huy động và LSCV bình quân trên trang thông tin điện tử.
- » Đảm bảo an ninh, an toàn tiền tệ, điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp, góp phần hấp thu các cú sốc bên ngoài; đồng thời, phối hợp đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ. Dù đã có lúc tỷ giá tăng hơn 7%, nhưng đây là mức tăng thấp so với nhiều nước trên thế giới. Đến thời điểm cuối năm, tỷ giá USD/VND tăng khoảng hơn 5%, bảo đảm hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và NGT.
- » Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và hoạt động ngân hàng thông qua việc ban hành Luật Các TCTD năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01/07/2024. Các nội dung tại Luật Các TCTD năm 2024 góp phần hạn chế tình trạng lạm dụng, thao túng hoạt động của các TCTD thông qua các quy định về quản trị, điều hành và tỷ lệ bảo đảm an toàn, thúc đẩy quá trình cơ cấu lại và luật hóa quy định về xử lý nợ xấu.
- » Nhanh chóng bình ổn thị trường vàng bằng cách triển khai các phiên đấu thầu vàng miếng và bán vàng miếng SJC trực tiếp qua hệ thống các NHTMCP Nhà nước, qua đó góp phần giảm chênh lệch giá bán vàng miếng trong nước so với thế giới.
- » Triển khai quyết liệt các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế. Đối với khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi bão số 3 (Yagi), NHNN đã ban hành các văn bản hướng dẫn cơ cấu lại thời hạn trả nợ; xem xét miễn, giảm lãi vay, hạ lãi suất; tiếp tục cho vay mới để khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống sau bão lũ. Năm 2024, tổng số vốn giải ngân các chương trình tín dụng chính sách xã hội đạt 119,5 nghìn tỷ đồng với hơn 2,3 triệu lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn. Tổng dư nợ tín dụng chính sách xã hội đến hết ngày 31/12/2024 đạt trên 367,6 nghìn tỷ đồng, tăng 10,8% so với năm 2023 với gần 6,9 triệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác còn dư nợ.
- » Đẩy mạnh chuyển đổi số, thúc đẩy hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt đi cùng với các giải pháp bảo đảm an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng. Đến cuối năm 2024, hầu hết dịch vụ ngân hàng cơ bản đã được thực hiện trên kênh số. Đồng thời, các giao dịch trên ứng dụng ngân hàng số Open Banking với giá trị trên 10 triệu đồng/lần hoặc tổng số tiền các giao dịch trong ngày từ 20 triệu đồng trở lên cần phải thực hiện sinh trắc học, qua đó giúp tăng cường bảo vệ khách hàng trước các hành vi gian lận, lừa đảo.

TRIỂN VỌNG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2025

Triển vọng kinh tế thế giới trong năm 2025

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 được dự báo ổn định, tăng nhẹ lên mức 3,3% trong năm 2025 theo dự báo của OECD. Các rủi ro cản trở đà tăng trưởng kinh tế thế giới vẫn đang hiện hữu, đặc biệt là:

- » Căng thẳng địa chính trị và nguy cơ xung đột tại một số khu vực trên thế giới vẫn tiếp tục leo thang và diễn biến phức tạp;
- » Cạnh tranh gay gắt trên các mặt trận của hai cực kinh tế Trung Quốc - Mỹ và các đồng minh dự báo gia tăng dưới nhiệm kỳ Tổng thống Mỹ Donald Trump, nguy cơ dẫn đến chiến tranh thương mại và sự gia tăng chủ nghĩa bảo hộ.

Trong năm 2025, các NHTW trên thế giới được dự báo sẽ tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ do lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt. Tuy nhiên, tốc độ và mức độ cắt giảm lãi suất sẽ phụ thuộc vào tình hình của từng nền kinh tế, và đặc biệt là những diễn biến tại Mỹ.



1 - TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, VIỆT NAM VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2024

Triển vọng kinh tế Việt Nam trong năm 2025

Năm 2025, trong bối cảnh thương mại toàn cầu còn nhiều diễn biến khó lường, Việt Nam dự báo tăng trưởng tích cực chủ yếu nhờ động lực đến từ tiêu dùng nội địa phục hồi, đầu tư công, đầu tư tư nhân cải thiện, cùng với xuất khẩu và FDI tiếp tục chuyển dịch về Việt Nam để tận dụng các lợi thế thương mại.

- **Tiêu dùng nội địa** dự báo sẽ hồi phục dần nhờ lạm phát được kiểm soát và du lịch quốc tế lấy lại hoàn toàn tốc độ tăng trưởng như giai đoạn trước dịch COVID – 19 (Ngành Du lịch trong năm 2025 kỳ vọng sẽ đón 22 – 23 triệu lượt khách quốc tế, tương đương mức tăng trưởng 30% so với năm 2024).
- **Đầu tư tư nhân** được kỳ vọng sẽ cải thiện với sự dẫn dắt của chính sách tài khóa – vốn đầu tư công (trọng tâm của chính sách tài khóa) và tiếp tục miễn giảm 2% thuế GTGT đến giữa năm 2025, đi cùng với chính sách tiền tệ (lãi suất duy trì ở mức thấp, thanh khoản hệ thống ngân hàng ổn định), thúc đẩy doanh nghiệp mở rộng HĐKD, triển khai dự án.
- **Nguồn vốn FDI** từ Trung Quốc, Hongkong tiếp tục chuyển dịch về Việt Nam do chính sách bảo hộ của Tổng thống Mỹ Donald Trump đối với Trung Quốc, đặc biệt trong lĩnh vực xe điện, pin xe điện...
- **Xuất nhập khẩu** dự báo tiếp tục tăng trưởng khá nhờ tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại dù có nhiều yếu tố biến động tác động tiêu cực đến cầu thế giới.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, NHNN dự kiến sẽ tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác.

- **Định hướng tăng trưởng tín dụng** năm 2025 khoảng 16% vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro và linh hoạt điều chỉnh trần tín dụng phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế.
- **Lãi suất:** Điều hành lãi suất của NHNN dự báo sẽ linh hoạt, bám sát diễn biến tỷ giá dưới tác động chính sách bảo hộ của Tổng thống Mỹ Donald Trump để thực hiện mục tiêu ổn định tiền tệ, kiểm soát lạm phát (dưới 4%) và thúc đẩy kinh tế.
- **Tỷ giá** dự báo biến động khó lường dưới tác động của chính sách bảo hộ của Tổng thống Mỹ Donald Trump và diễn biến dự trữ ngoại hối của NHNN. Biên độ biến động dự kiến trong giới hạn của NHNN nhờ chính sách tiền tệ điều hành linh hoạt, phù hợp.

	IMF	ADB	WB	MỤC TIÊU QUỐC HỘI
Dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2025	6,1%	6,2%	6,5%	Từ 8% trở lên
Dự báo tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	4,1%	4%		4,5 – 5%



KẾT QUẢ HĐKD NĂM 2024

Năm 2024, VietinBank đẩy mạnh HĐKD cốt lõi thông qua đầu tư nền tảng công nghệ, đa dạng hóa cơ cấu doanh thu, phát triển khách hàng theo hướng bền vững, kiểm soát tốt rủi ro. Trong năm 2024, VietinBank ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng bất phá, cho thấy nền tảng phát triển vững chắc, cùng sự chủ động, linh hoạt của Ngân hàng khi ứng phó thách thức. Cụ thể như sau:

01. Quy mô hoạt động duy trì nhịp độ tăng trưởng khả quan

- » Quy mô tổng tài sản tại ngày 31/12/2024 tiếp tục tăng trưởng, đạt 2,39 triệu tỷ đồng, tăng **17,4%** so với cuối năm 2023.
- » Dư nợ tín dụng đạt 1,73 triệu tỷ đồng, tăng trưởng **16,8%** so với cuối năm 2023. Tốc độ tăng trưởng duy trì ổn định, bền vững, thường xuyên cao hơn tốc độ bình quân toàn Ngành Ngân hàng trong suốt cả năm 2024; trong đó có đóng góp quan trọng của việc triển khai tích cực các chương trình tín dụng ưu đãi lãi suất.
- » Nguồn vốn huy động đạt 1,76 triệu tỷ đồng, tăng **15,2%** so với cuối năm 2023; tiền gửi khách hàng thị trường 1 đạt 1,61 triệu tỷ đồng, tăng **13,8%** so với cuối năm 2023, cân đối phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các tỷ lệ an toàn thanh khoản. Tiền gửi CASA tăng trưởng **25,4%** so với cuối năm 2023, tỷ lệ CASA đạt 24,8%, cải thiện **2,3%** so với cuối năm 2023.

02. Chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ

- » Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ cho vay trên cơ sở hợp nhất tại thời điểm ngày 31/12/2024 đạt **1,22%**, trong khi tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 của NHNN trên số liệu riêng lẻ đạt **1,09%** vào cuối năm 2024. Các chỉ tiêu về nợ xấu đều tuân thủ hạn mức kế hoạch NHNN và ĐHĐCĐ giao.
- » Tỷ lệ bao phủ nợ xấu cho vay và trái phiếu nội bảng năm 2024 là **174,7%**, tiếp tục củng cố đệm dự phòng tài chính cho hoạt động của Ngân hàng trong thời gian tới.

03. Thu nhập tăng trưởng tích cực nhờ hiệu quả của các nguồn doanh thu lãi

- » Tổng thu nhập hoạt động năm 2024 của VietinBank đạt 81,9 nghìn tỷ đồng, tăng **16,1%** so với cùng kỳ năm 2023. Ngân hàng đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu thu nhập thông qua các giải pháp tài chính toàn diện, cải thiện chất lượng SPDV...
- » Thu nhập lãi thuần (không gồm thu phí bảo lãnh) đạt 60,6 nghìn tỷ đồng, tăng **17,4%** so với năm 2023 nhờ triển khai các gói tín dụng, chương trình ưu đãi lãi suất... để tăng trưởng dư nợ; đồng thời thúc đẩy tăng trưởng CASA và nguồn vốn ngắn hạn để tối ưu chi phí huy động vốn của Ngân hàng.
- » Trong bối cảnh mặt bằng thu phí dịch vụ của các ngân hàng có xu hướng giảm so với năm 2023, lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (gồm thu phí bảo lãnh) của VietinBank vẫn đạt 8,5 nghìn tỷ đồng, tăng **0,7%** so với năm 2023; tập trung vào các nhóm chính như: Thu thẻ, tài trợ thương mại, bảo hiểm, bảo lãnh, thu dịch vụ tiền gửi, tiền vay; trong đó thu phí bảo lãnh tăng **35,1%** so với năm trước.

04. Hiệu quả sử dụng chi phí hoạt động tiếp tục được nâng cao

- » Tỷ lệ CIR năm 2024 của VietinBank đạt 27,5%, thấp hơn so với mức 29% của năm 2023. Hiệu quả sử dụng chi phí hoạt động tiếp tục được nâng cao, ưu tiên chi phí phục vụ/hỗ trợ trực tiếp cho các HĐKD, các hoạt động chuyển đổi số, nâng cao CLDV, chất lượng nhân sự để tạo tiền đề cho sự PTBV của Ngân hàng.

05. Kết quả kinh doanh tăng trưởng bất phá, khẳng định vị thế ngân hàng trụ cột

- » Với sự chủ động, nỗ lực phát huy tối đa mọi nguồn lực, HĐKD của VietinBank trong năm 2024 tăng trưởng vượt bậc so với các năm trước. Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng RRTD đạt hơn 59,4 nghìn tỷ đồng - mức cao nhất từ trước đến nay, tương đương tăng **18,5%** so với năm 2023.
- » VietinBank chủ động dành nguồn lực trích lập dự phòng rủi ro theo đúng quy định nhằm gia tăng bộ đệm dự phòng tài chính cho hoạt động của Ngân hàng trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều diễn biến khó lường.
- » Kết thúc năm 2024, LNTT riêng lẻ của VietinBank đạt 30,4 nghìn tỷ đồng, tăng **25,5%** so với năm 2023 - hoàn thành 115% mục tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao. LNTT hợp nhất đạt 31,8 nghìn tỷ đồng, tăng **27,1%** so với năm 2023. Đây là nỗ lực rất lớn của VietinBank để chủ động tăng vốn tự có, cải thiện tỷ lệ an toàn vốn CAR khi các kênh tăng vốn còn hạn chế, trong khi nhiệm vụ tăng trưởng tín dụng tiếp tục là mục tiêu trọng tâm của VietinBank trong năm 2025 với vai trò là NHTM Nhà nước trụ cột, chủ lực của hệ thống ngân hàng.
- » ROA và ROE năm 2024 tiếp tục cải thiện so với năm 2023, lần lượt đạt 1,4% và 18,6%.

06. Nâng tầm công nghệ với hành trình Chuyển đổi số toàn diện

- » Năm 2024, VietinBank tiếp tục triển khai mạnh mẽ các sáng kiến chuyển đổi số, hoạch định chiến lược chuyển đổi toàn hàng gắn liền với định hướng phát triển trung - dài hạn của Ngân hàng. 45 sáng kiến đã được ưu tiên triển khai theo mô hình Agile hoặc Waterfall, đóng góp vào HĐKD với doanh số, tỷ lệ chuyển dịch và tỷ lệ khai thác ở mức tích cực.
- » Nhà máy số (DF) được thành lập trong năm 2024, đóng vai trò là đơn vị tiên phong áp dụng phương pháp làm việc Agile, rút ngắn thời gian đưa sản phẩm tới tay khách hàng, đồng thời nhanh chóng thu thập phản hồi để cải tiến liên tục.

07. Thúc đẩy hoạt động ngân hàng số

- » Đối với phân khúc KHCN, VietinBank iPay đã phát triển với hơn 150 tính năng, tiện ích giúp người dùng tận hưởng cuộc sống trọn vẹn, tối ưu nhất theo tiêu chí "All in one", kết nối tới hơn 2.400 nhà cung cấp, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng - "Vạn tính năng, trăm tiện ích". Tính đến ngày 31/12/2024, VietinBank có hơn 9 triệu KHBL sử dụng VietinBank iPay, tăng **16,2%** so với cùng kỳ năm 2023; đạt 1.960 triệu giao dịch, tăng **66%** so với cùng kỳ năm 2023.
- » Đối với phân khúc KHDN, nền tảng Ngân hàng số VietinBank eFAST được xem là "trợ lý tài chính số" với hơn 130 tính năng. Tính đến ngày 31/12/2024, số lượng khách hàng tổ chức sử dụng VietinBank eFAST đạt 266 nghìn, tăng **17,5%** so với cùng kỳ năm 2023; số lượng giao dịch qua kênh eFAST đạt 47,6 triệu, tăng **46,3%** so với cùng kỳ năm trước. Giá trị giao dịch qua kênh VietinBank eFAST đạt 7,3 triệu tỷ đồng, tăng **21,2%** so với cùng kỳ năm 2023.

TỶ LỆ GIAO DỊCH QUA KÊNH
VIETINBANK IPAY CỦA KHBL

92,9%

TỶ LỆ GIAO DỊCH QUA KÊNH
VIETINBANK EFAST CỦA KHDN

84%

08. Thúc đẩy các dự án xanh, thân thiện với môi trường để hướng tới sự PTBV

- » Hướng tới mục tiêu đưa VietinBank trở thành ngân hàng tiên phong trong lĩnh vực tín dụng "xanh", tài trợ bền vững, VietinBank chú trọng PTBV, triển khai các chương trình tài trợ vốn trong lĩnh vực năng lượng "xanh", xuất khẩu "xanh" và công trình "xanh". Trong năm 2024, VietinBank đã ra mắt Gói tài chính "xanh" GREEN UP cho doanh nghiệp PTBV với quy mô 5.000 tỷ đồng. Đồng thời, Ngân hàng cũng giới thiệu sản phẩm Tiền gửi "xanh" để huy động nguồn vốn bền vững phục vụ các dự án mang lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội và môi trường. Với các sản phẩm "xanh", VietinBank mong muốn tạo ra một nơi giao thoa cho các doanh nghiệp cùng chung định hướng PTBV, qua đó tận dụng tối đa nguồn lực tài chính để phục vụ các dự án có lợi cho cộng đồng và xã hội.
- » Kết thúc năm 2024, tỷ trọng tài trợ dự án "xanh" trong tổng dư nợ tín dụng của Ngân hàng đạt **2,5%**, với gần **900** khách hàng đã ký kết hợp đồng tín dụng trong các lĩnh vực PTBV.

09. Tích cực thực thi có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước và công tác an sinh xã hội

- » Bám sát, thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, VietinBank đã nỗ lực kiểm soát chi phí và quản lý tốt chất lượng tài sản, tạo điều kiện triển khai đồng bộ các giải pháp, ban hành hàng loạt chương trình tín dụng với lãi suất ưu đãi, định hướng tăng trưởng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tín dụng "xanh", các lĩnh vực ưu tiên. VietinBank cũng phân bổ nguồn lực vào các khu vực kinh tế trọng điểm, đồng hành cùng các vùng và các địa phương để thúc đẩy kinh tế vùng, đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước.
- » Ngân hàng cũng tiên phong triển khai tích cực gói hỗ trợ khắc phục hậu quả bão Yagi với quy mô giải ngân hơn 31.000 tỷ đồng; chương trình ưu đãi cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; chương trình cho vay ưu đãi lĩnh vực lâm sản, thủy sản... Là một trong các đơn vị được NHNN lựa chọn triển khai hỗ trợ bình ổn giá vàng, VietinBank đã nhanh chóng xây dựng quy trình, chuẩn bị nguồn lực triển khai bán vàng miếng có hiệu quả, kịp thời.
- » Trong năm 2024, VietinBank dành nguồn lực hỗ trợ cho công tác ASXH với tổng số tiền hơn **500 tỷ đồng**.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH HĐKD NĂM 2024

Bám sát định hướng, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN cũng như diễn biến thị trường, VietinBank đã triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành chủ động, thống nhất xuyên suốt từ TSC đến các đơn vị kinh doanh, cụ thể:

01. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, nỗ lực đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế; đồng thời thực hiện tái cấu trúc danh mục tín dụng.
02. Linh hoạt điều hành công tác cân đối vốn và chính sách lãi suất, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn theo định hướng điều hành chính sách tiền tệ của Chính phủ và NHNN.
03. Tiếp tục tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác giám sát và điều hành tài chính, triển khai đồng bộ các biện pháp nâng cao năng lực tài chính.
04. Ưu tiên nguồn lực triển khai mạnh mẽ công tác chuyển đổi số nhằm cải thiện SPDV có hàm lượng công nghệ cao, nâng cao CLDV và tăng trải nghiệm của khách hàng.
05. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản, công tác thẩm định tín dụng, QTRR liên tục được tăng cường.
06. Đẩy mạnh thu hồi nợ xấu, nợ XLRR.
07. Tinh gọn, chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới kinh doanh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng năng suất lao động.
08. Bên cạnh HĐKD, VietinBank dành nguồn lực hỗ trợ cho công tác ASXH.

ĐÁNH GIÁ VỊ THẾ HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK SO VỚI NGÀNH NGÂN HÀNG

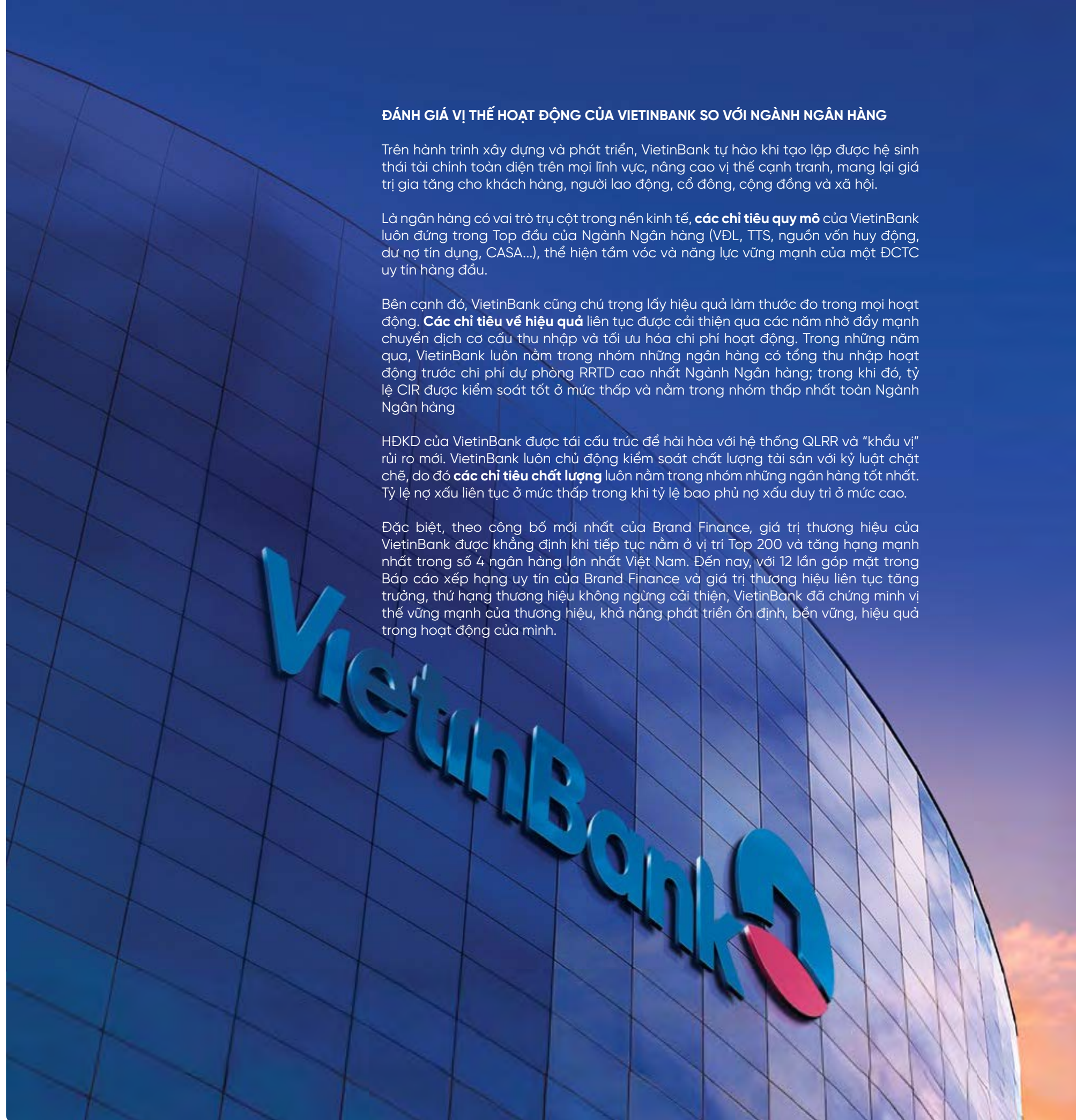
Trên hành trình xây dựng và phát triển, VietinBank tự hào khi tạo lập được hệ sinh thái tài chính toàn diện trên mọi lĩnh vực, nâng cao vị thế cạnh tranh, mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng, người lao động, cổ đông, cộng đồng và xã hội.

Là ngân hàng có vai trò trụ cột trong nền kinh tế, **các chỉ tiêu quy mô** của VietinBank luôn đứng trong Top đầu của Ngành Ngân hàng (VĐL, TTS, nguồn vốn huy động, dư nợ tín dụng, CASA...), thể hiện tầm vóc và năng lực vững mạnh của một ĐCTC uy tín hàng đầu.

Bên cạnh đó, VietinBank cũng chú trọng lấy hiệu quả làm thước đo trong mọi hoạt động. **Các chỉ tiêu về hiệu quả** liên tục được cải thiện qua các năm nhờ đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu thu nhập và tối ưu hóa chi phí hoạt động. Trong những năm qua, VietinBank luôn nằm trong nhóm những ngân hàng có tổng thu nhập hoạt động trước chi phí dự phòng RRTD cao nhất Ngành Ngân hàng; trong khi đó, tỷ lệ CIR được kiểm soát tốt ở mức thấp và nằm trong nhóm thấp nhất toàn Ngành Ngân hàng.

HĐKD của VietinBank được tái cấu trúc để hài hòa với hệ thống QLRR và “khẩu vị” rủi ro mới. VietinBank luôn chủ động kiểm soát chất lượng tài sản với kỷ luật chặt chẽ, do đó **các chỉ tiêu chất lượng** luôn nằm trong nhóm những ngân hàng tốt nhất. Tỷ lệ nợ xấu liên tục ở mức thấp trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu duy trì ở mức cao.

Đặc biệt, theo công bố mới nhất của Brand Finance, giá trị thương hiệu của VietinBank được khẳng định khi tiếp tục nằm ở vị trí Top 200 và tăng hạng mạnh nhất trong số 4 ngân hàng lớn nhất Việt Nam. Đến nay, với 12 lần góp mặt trong Báo cáo xếp hạng uy tín của Brand Finance và giá trị thương hiệu liên tục tăng trưởng, thứ hạng thương hiệu không ngừng cải thiện, VietinBank đã chứng minh vị thế vững mạnh của thương hiệu, khả năng phát triển ổn định, bền vững, hiệu quả trong hoạt động của mình.



3 - ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Với mục tiêu đưa HĐQT hướng đến PTBV trong giai đoạn mới, dựa trên phân tích tiềm năng, động lực tăng trưởng của nền kinh tế và những kết quả đã đạt được năm 2024, VietinBank xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động năm 2025. Trong đó, VietinBank tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp điều hành, thúc đẩy kinh doanh bám sát định hướng, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN cũng như diễn biến thị trường song song với việc tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Một số mục tiêu chính trong HĐQT năm 2025 của VietinBank như sau:

TỔNG TÀI SẢN

Tăng trưởng

8%-10%

TÍN DỤNG

Theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt và định hướng chính sách điều hành tín dụng của NHNN trong từng thời kỳ

NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG

Tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các chỉ số an toàn thanh khoản

TỶ LỆ NỢ XẤU

< 1,8%

LNTT RIÊNG LẺ

Theo phê duyệt của NHNN và Bộ Tài chính

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ ĐẠO TRIỂN KHAI HĐQT TRONG NĂM 2025 GỒM:

01. Tổ chức triển khai các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối, thực hiện triển khai phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu theo định hướng, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN.
02. Tiếp tục tăng trưởng quy mô dư nợ bền vững, tăng tỷ trọng các sản phẩm có hiệu quả cao và rủi ro trong hạn mức quy định, đa dạng hóa khả năng tiếp cận dịch vụ Tài chính - Ngân hàng cho nền kinh tế.
03. Quản trị hiệu quả cân đối vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản; đặc biệt chú trọng tăng trưởng nguồn CASA và các nguồn vốn có chi phí thấp.
04. Tăng tỷ trọng thu ngoài lãi (trọng tâm là thu dịch vụ, thu kinh doanh ngoại tệ), cải thiện mạnh mẽ, toàn diện chất lượng SPDV.
05. Tiếp tục triển khai quyết liệt chuyển đổi số trong mọi mặt hoạt động theo định hướng của Chính phủ và NHNN.
06. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi và xử lý nợ xấu, nợ XLRR.
07. Nâng cao hiệu quả QTRR, bảo đảm sự tuân thủ, an toàn trong hoạt động, phát triển kinh doanh gắn liền với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng.
08. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính, quản trị chi phí hiệu quả, tiếp tục kiểm soát tốc độ tăng của chi phí thấp hơn tốc độ tăng thu nhập.
09. Kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao năng suất lao động và chất lượng nguồn nhân lực.

4 - GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

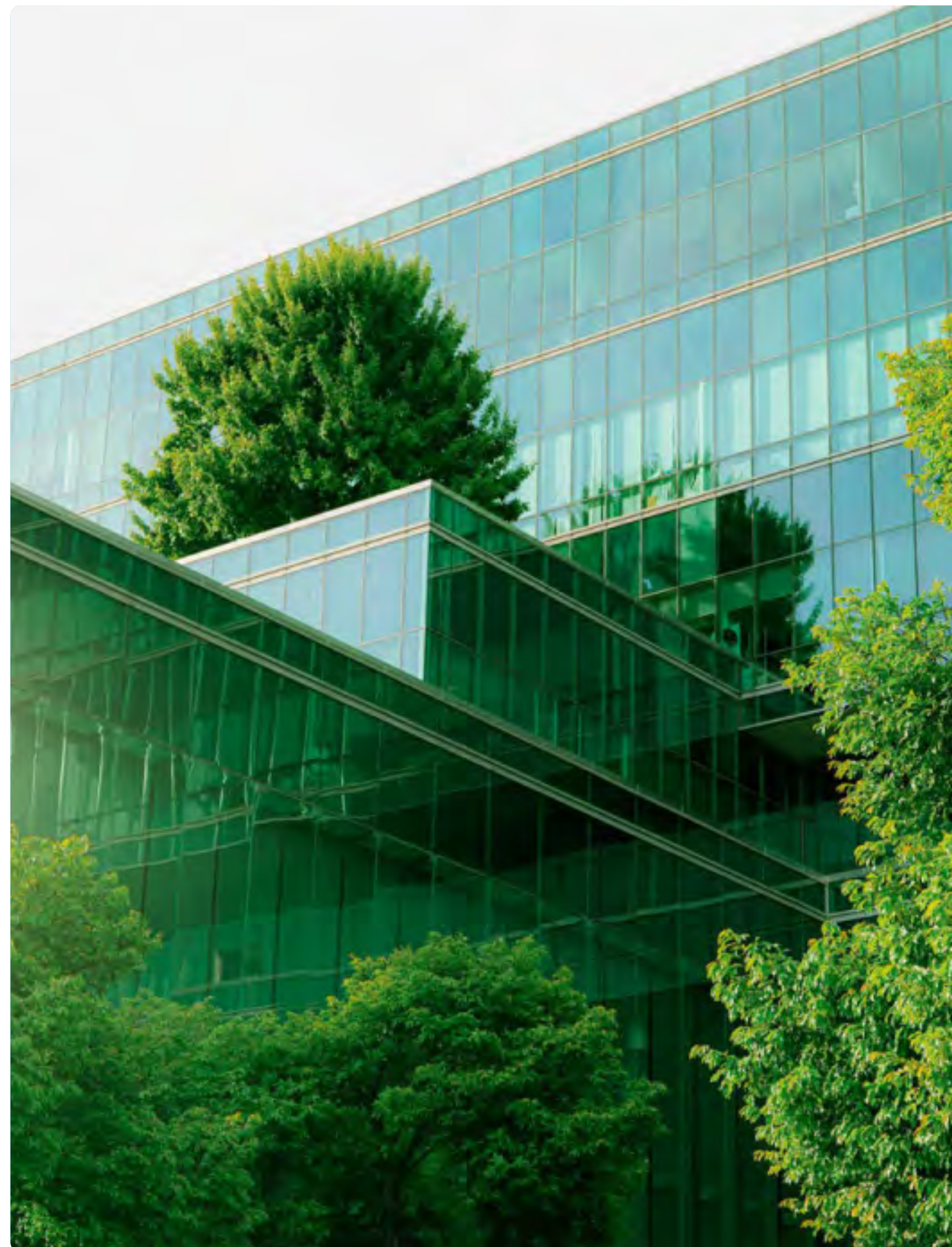
5 - BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trên hành trình xây dựng và phát triển, VietinBank luôn kiên định khi thực hiện chiến lược PTBV theo hướng tập trung vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế dài hạn, song hành với các mục tiêu xã hội và môi trường, đảm bảo lợi ích hài hòa cho các bên liên quan. VietinBank chú trọng thực hiện cam kết về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và nỗ lực đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội thông qua nhiều chương trình thiết thực, có ý nghĩa.

Chi tiết báo cáo đánh giá về các nội dung trên được trình bày tại Phần 6 - Báo cáo PTBV.



ĐHĐCĐ bất thường năm 2024





→ VIETINBANK - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

PHẦN 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK

- 1 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK TRONG NĂM 2024
- 2 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
- 3 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2025

Năm 2024 tiếp tục là một năm thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và hệ thống ngân hàng nói riêng. Tuy nhiên, đây cũng chính là cơ hội để các tổ chức tài chính đang chuyển mình mạnh mẽ như VietinBank vừa củng cố nền tảng, tăng cường nội lực, vừa duy trì đà tăng trưởng theo hướng bền vững, hiệu quả nhằm tạo thế và lực cho giai đoạn tăng trưởng mới, khẳng định vị thế ngân hàng trụ cột trên thị trường tài chính Việt Nam.

Cụ thể, HĐQT đánh giá về các mặt hoạt động của VietinBank năm 2024 như sau:

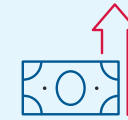
VỀ HẠNG

Năm 2024, bám sát định hướng đã được thông qua tại ĐHĐCĐ, với sự chỉ đạo quyết liệt từ Ban Lãnh đạo và sự đồng lòng của toàn thể CBNV, VietinBank đã hoàn thành xuất sắc những mục tiêu kinh doanh năm 2024 với nhiều dấu ấn nổi bật. Quy mô tiếp tục được mở rộng phù hợp với chất lượng tài sản được nâng cao. Cơ cấu nguồn vốn được chú trọng cân đối tối ưu, kết hợp thúc đẩy các dịch vụ số hóa và hoạt động của hệ sinh thái nhằm gia tăng nguồn thu. LNTT cải thiện mạnh mẽ và vượt kế hoạch, tạo điều kiện gia tăng năng lực tài chính. Các tỷ lệ an toàn hoạt động được kiểm soát trong giới hạn quy định và ngày càng tăng tính bền vững.



TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG CÓ CHỌN LỌC, HIỆU QUẢ

- Dư nợ tín dụng hợp nhất đạt **1,73 triệu tỷ đồng**, tăng **16,8%** so với năm 2023; tốc độ tăng trưởng được duy trì ngay từ đầu năm, đạt mức cao hơn toàn Ngành Ngân hàng (15,08%).
- Dư nợ tăng trưởng đều ở các phân khúc KHDN và KHBL; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu danh mục tín dụng theo định hướng đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ phân khúc KHBL và khách hàng DNNVV. Theo đó, tỷ trọng dư nợ 2 phân khúc tăng từ **61,2%** năm 2023 lên **61,5%** tổng dư nợ năm 2024.
- Tăng trưởng dư nợ vào các ngành nghề sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực được ưu tiên phát triển theo định hướng của Chính phủ và NHNN; các lĩnh vực thiết yếu của nền kinh tế; ưu tiên nguồn lực hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn.



TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN HIỆU QUẢ, ĐIỀU HÀNH CƠ CẤU VỐN THEO HƯỚNG TỐI ƯU

- Trong năm 2024, VietinBank đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm quản trị hiệu quả cân đối vốn, tăng trưởng nguồn vốn huy động ổn định, bền vững, khai thác linh hoạt và đa dạng các nguồn vốn trong và ngoài nước. Nguồn vốn huy động hợp nhất đạt gần **1,76 triệu tỷ đồng**, tăng **15,2%** so với năm 2023.
- Đáng chú ý, **nguồn vốn CASA** của VietinBank tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ với quy mô CASA đạt gần **400 nghìn tỷ đồng**, nằm trong **Top 3** các ngân hàng có quy mô và tốc độ tăng trưởng CASA cao nhất Việt Nam. Tỷ trọng CASA/tổng nguồn vốn huy động đạt **24,8%**, cải thiện tích cực so với cuối năm 2023 (**22,5%**); qua đó hỗ trợ tích cực trong việc kiểm soát chi phí vốn của VietinBank.
- VietinBank luôn duy trì tỷ lệ LDR (*Loan to deposit*) và các tỷ lệ thanh khoản đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN.



ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC HỆ SINH THÁI VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ BÁN CHÉO

- VietinBank đã hoạch định chiến lược khai thác hệ sinh thái công ty con và các đơn vị nhận vốn, cung ứng SPDV đa dạng cho khách hàng. Trong năm 2024, VietinBank đã thành lập và vận hành Ủy ban Quản lý vốn góp để nhận diện, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động bán chéo; thay đổi phương thức, thúc đẩy khai thác hiệu quả hệ sinh thái và hoạt động bán chéo thông qua tăng cường sự phối hợp giữa các phân khúc, giữa các khối, CN với công ty con trong toàn hệ thống. Tổng lợi nhuận bán chéo hệ sinh thái VietinBank tăng 150% so với năm 2023; tỷ trọng từ hoạt động bán chéo của hệ sinh thái chiếm tới 26% tổng LNTT của các công ty con.



QLRR HIỆU QUẢ, ĐẨY MẠNH THU HỒI NỢ XẤU, NỢ XLRR

- Tăng cường công tác QTRR, công tác dự báo, nhận diện các khách hàng tiềm ẩn rủi ro, chủ động xây dựng các kịch bản chất lượng nợ. VietinBank tăng cường trích lập dự phòng rủi ro, số dự phòng đã trích lập trong năm 2024 là 27,6 nghìn tỷ đồng, số dự phòng được sử dụng để XLRR là 17,7 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 của NHNN tại thời điểm cuối năm 2024 được kiểm soát ở mức **1,09%**, đảm bảo mục tiêu dưới 1,8% theo kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu năm 2024 đạt **174,7%**, cải thiện so với năm 2023 (**167,2%**) và tiếp tục duy trì ở mức cao.
- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp thu hồi, xử lý nợ xấu, nợ XLRR; triển khai công tác xử lý nợ tập trung đối với các khoản nợ lớn và ủy thác xử lý nợ. Thu hồi nợ XLRR đạt **8,48 nghìn tỷ đồng**, tăng mạnh **81,6%** so năm 2023, đóng góp tích cực vào hiệu quả hoạt động của Ngân hàng.



NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG, QUẢN TRỊ CHI PHÍ

- Hiệu quả sử dụng chi phí hoạt động tiếp tục được nâng cao, đạt mức tốt nhất trong nhiều năm qua. Trong năm 2024, VietinBank tập trung dành nguồn lực cho các khoản chi phí phục vụ trực tiếp HĐKD, các hoạt động chuyển đổi số, tích cực thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nâng cao CLDV, chất lượng nhân sự để tạo tiền đề cho sự PTBV của Ngân hàng. Tỷ lệ CIR (*cost to income*) được kiểm soát tốt ở mức **27,5%**, tiếp tục cải thiện so với mức **29%** của năm 2023, là mức hiệu quả hơn so với đa số các NHTM khác.



THU NHẬP HOẠT ĐỘNG TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ, CAO NHẤT NGÀNH NGÂN HÀNG

- Tổng thu nhập hoạt động đạt **81,9 nghìn tỷ đồng**, tăng **16,1%** so với cùng kỳ năm 2023, **cao nhất Ngành Ngân hàng**.
- Thu nhập lãi thuần (không gồm thu phí bảo lãnh) đạt **60,6 nghìn tỷ đồng**, tăng **17,4%** so với cùng kỳ năm 2023 nhờ triển khai các gói tín dụng, chương trình ưu đãi lãi suất... để tăng trưởng dư nợ; đồng thời thúc đẩy tăng trưởng CASA và nguồn vốn ngắn hạn để tối ưu chi phí huy động vốn của Ngân hàng.
- Trong bối cảnh mặt bằng thu phí dịch vụ các ngân hàng có xu hướng giảm so với năm 2023, lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (gồm thu phí bảo lãnh) vẫn đạt **8,5 nghìn tỷ đồng**, tăng **0,7%** so với cùng kỳ năm 2023; tập trung vào các nhóm chính như: Thu thẻ, tài trợ thương mại, bảo hiểm, bảo lãnh, thu dịch vụ tiền gửi, tiền vay, trong đó thu phí bảo lãnh đạt **1,8 nghìn tỷ đồng**, tăng **35,1%** so với cùng kỳ năm 2023.

Nhìn chung, trong năm 2024, với việc tiếp tục chủ động tái cơ cấu toàn diện mọi mặt hoạt động, chuyển đổi mạnh mẽ mô hình kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu dư nợ, gia tăng thu nhập ngoài lãi, kiểm soát tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và chi phí hoạt động của Ngân hàng. Lợi nhuận trước trích dự phòng rủi ro của VietinBank đạt **59,4 nghìn tỷ đồng**, tương đương tăng **18,5%** so với năm 2023, **đạt cao nhất từ trước tới nay và cao nhất Ngành Ngân hàng**. LNTT hợp nhất đạt **31,8 nghìn tỷ đồng**, tăng **27,1%** so với năm 2023. LNTT riêng lẻ đạt **30,4 nghìn tỷ đồng**, tăng **25,5%** so với năm 2023 - hoàn thành **115%** kế hoạch ĐHĐCĐ giao, tạo nguồn lực tài chính vững mạnh để VietinBank tiếp tục phát huy tốt vai trò NHTM Nhà nước chủ lực, trụ cột của nền kinh tế, đóng góp lớn vào Ngân sách Nhà nước và sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong thời gian tới.

VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Năm 2024, với định hướng chiến lược rõ ràng và mục tiêu cụ thể, HĐQT VietinBank đã định hướng, chỉ đạo BDH xây dựng các phương án hành động cụ thể để vượt qua nhiều khó khăn, biến động của thị trường, đảm bảo tăng trưởng đi đôi với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản.

Các dấu ấn nổi bật trong công tác quản trị điều hành của VietinBank trong năm 2024 như sau:

01. Thực hiện tinh gọn, đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự các cấp, thúc đẩy mạnh mẽ nâng cao năng suất lao động

- » VietinBank đã kiện toàn bộ máy điều hành, bầu bổ sung các vị trí TV HĐQT và TGD; thực hiện các giải pháp tinh gọn mô hình tổ chức, đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, rà soát, đánh giá lại các cấp Lãnh đạo, phân loại chất lượng nhân sự tại các đơn vị; xây dựng nguồn nhân sự có chất lượng cao, thông qua thi tuyển nội bộ và nhận diện, đào tạo nhân tài với các chương trình NextGen và Hipo Top 500.
- » VietinBank chủ động thực hiện kế hoạch nguồn nhân lực thông qua việc tuyển dụng nhân sự chất lượng cao và đào tạo kỹ năng để đảm bảo thực hiện chuyển đổi số cũng như HĐKD thông thường: Đào tạo, phát triển nhân sự tập trung vào nâng cao năng lực chuyển đổi số và thực thi nhanh sáng kiến số; năng lực bán, năng lực chuyên môn cho đội ngũ bán hàng tại CN và năng lực quản lý, lãnh đạo cho đội ngũ Lãnh đạo.

02. Triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số toàn diện HĐKD và quản trị

- » Năm 2024, VietinBank đã hoàn thành giai đoạn “chạy đà” quan trọng với 45 sáng kiến được ưu tiên triển khai, đặt nền móng vững chắc cho hành trình chuyển đổi số. Việc triển khai các sáng kiến giúp tăng cường năng lực xử lý tự động, tiết giảm thời gian, chi phí hoạt động, nâng cao năng suất lao động. Đặc biệt, sự ra đời của Nhà máy số vào tháng 06/2024 trở thành điểm nhấn quan trọng; áp dụng phương pháp làm việc Agile cho phép rút ngắn thời gian đưa SPDV đến khách hàng và nhanh chóng thu thập phản hồi để cải tiến liên tục. VietinBank đặt con người vào trung tâm của hành trình chuyển đổi, nhân sự được bổ sung kịp thời và liên tục được nâng cao kỹ năng, kiến thức; tinh thần chuyển đổi số được lan tỏa, thúc đẩy sự đồng lòng và tinh thần đổi mới trên toàn hệ thống.

03. Tiếp tục hoàn thiện mô hình và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác QTRR

- » Điều chỉnh chính sách về KPI và thẩm quyền tin dụng, chủ động nhận diện các khoản nợ tiềm ẩn rủi ro, xây dựng mô hình học máy nhằm tối ưu hóa công tác cảnh báo sớm... để kiểm soát có hiệu quả chất lượng nợ toàn hệ thống. Chú trọng quản trị các loại rủi ro mới phát sinh, tăng cường giám sát/cảnh báo rủi ro, triển khai hiệu quả công tác ATTT, phòng ngừa, ứng phó sự cố gián đoạn CNTT.
- » VietinBank kết hợp công tác kiểm tra giám sát thường xuyên của Đảng với công tác kiểm tra của chuyên môn, đổi mới, sáng tạo trong truyền thống, đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự QTRR.

04. Tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, nâng cao hoạt động quản trị tài chính từ công tác giám sát và điều hành tài chính, kiểm soát chi phí hoạt động

- » VietinBank triển khai đồng bộ nhiều biện pháp để nâng cao năng lực vốn tự có, củng cố nguồn lực tài chính để phát triển HĐKD bền vững đồng thời đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN của NHNN và cải thiện mức đệm vốn dự phòng theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN của NHNN. Tiếp tục tối ưu hiệu quả, kiểm soát tốc độ tăng của chi phí thấp hơn tốc độ tăng thu nhập, chú trọng ưu tiên ngân sách chi phí cho các hoạt động thúc đẩy kinh doanh của các đơn vị, tập trung hỗ trợ chuyển đổi số của Ngân hàng.

05. Nâng cao CLDV liên tục và trải nghiệm của khách hàng

- » Tập trung đẩy mạnh CLDV, tiên phong triển khai Dự án Quản trị trải nghiệm khách hàng nhằm gia tăng mức độ hài lòng, gắn kết của khách hàng và thúc đẩy văn hóa hướng đến khách hàng; hoàn thiện bộ chỉ số theo dõi và đo lường tự động, quản lý CLDV trên các kênh tiếp xúc khách hàng theo thông lệ. VietinBank lắng nghe ý kiến của hàng triệu khách hàng qua việc triển khai 10 chiến dịch khảo sát đo lường chỉ số trải nghiệm khách hàng trên 5 kênh giao dịch hàng quý, thí điểm đo lường các chỉ số trải nghiệm khách hàng trên các hành trình khách hàng của chương trình chuyển đổi số nhằm xác định điểm đau và đưa ra các giải pháp cải tiến. Thúc đẩy trải nghiệm CLDV đồng nhất trên toàn hệ thống thông qua giám sát CLDV thường xuyên và triển khai đào tạo năng lực tầm dịch vụ trên toàn hệ thống.

06. Tuân thủ quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty niêm yết đại chúng quy mô lớn

- » Trong năm 2024, HĐQT VietinBank đã tổ chức các phiên họp định kỳ để đánh giá kết quả kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động và trao đổi về các nội dung, chuyên đề phục vụ công tác quản trị của VietinBank. Ngoài ra, HĐQT còn quyết định nhiều nội dung khác thông qua hình thức họp/lấy ý kiến bằng văn bản.

1 - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK TRONG NĂM 2024

HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã tổ chức đánh giá kết quả hoạt động năm 2024 của từng TV HĐQT. Theo đó, tất cả các TV HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo Điều lệ của VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank, Quy chế về hoạt động giám sát của HĐQT VietinBank và quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của VietinBank và cổ đông; nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc định hướng phát triển, phương án kinh doanh của VietinBank; tham dự các cuộc họp HĐQT, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về quyết định của mình; triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT và có trách nhiệm giải trình trước ĐHĐCĐ, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu; thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo phân công của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và theo quy định của pháp luật. Đồng thời, các TV HĐQT cũng thực hiện giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động trọng yếu của VietinBank theo phân công, kịp thời nhận diện và hỗ trợ giải quyết, khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở các cấp.

Hoạt động của TV độc lập HĐQT VietinBank trong năm 2024 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của VietinBank, Quy chế tổ chức và

hoạt động của HĐQT, các quy định của pháp luật hiện hành và hệ thống quy định nội bộ của VietinBank, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền, thực hiện vai trò nổi bật và tích cực trong việc định hướng chiến lược kinh doanh của VietinBank, giám sát việc thực thi cũng như QTRR, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của toàn hệ thống.

Bên cạnh đó, 9 Ủy ban trực thuộc HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với các phòng/ban, bộ phận có liên quan để thực hiện đầy đủ, kịp thời, có kết quả các chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành. Qua đó, các Ủy ban thuộc HĐQT đã giúp HĐQT tăng cường hiệu quả quản trị, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với các đơn vị, cá nhân chịu sự giám sát của HĐQT trong hệ thống VietinBank.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH tiếp tục được kiện toàn, đồng bộ, hỗ trợ cho các đơn vị trực thuộc HĐQT thực hiện công tác tham mưu và triển khai công tác giám sát, phối hợp làm việc với các đơn vị trong toàn hệ thống.

VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

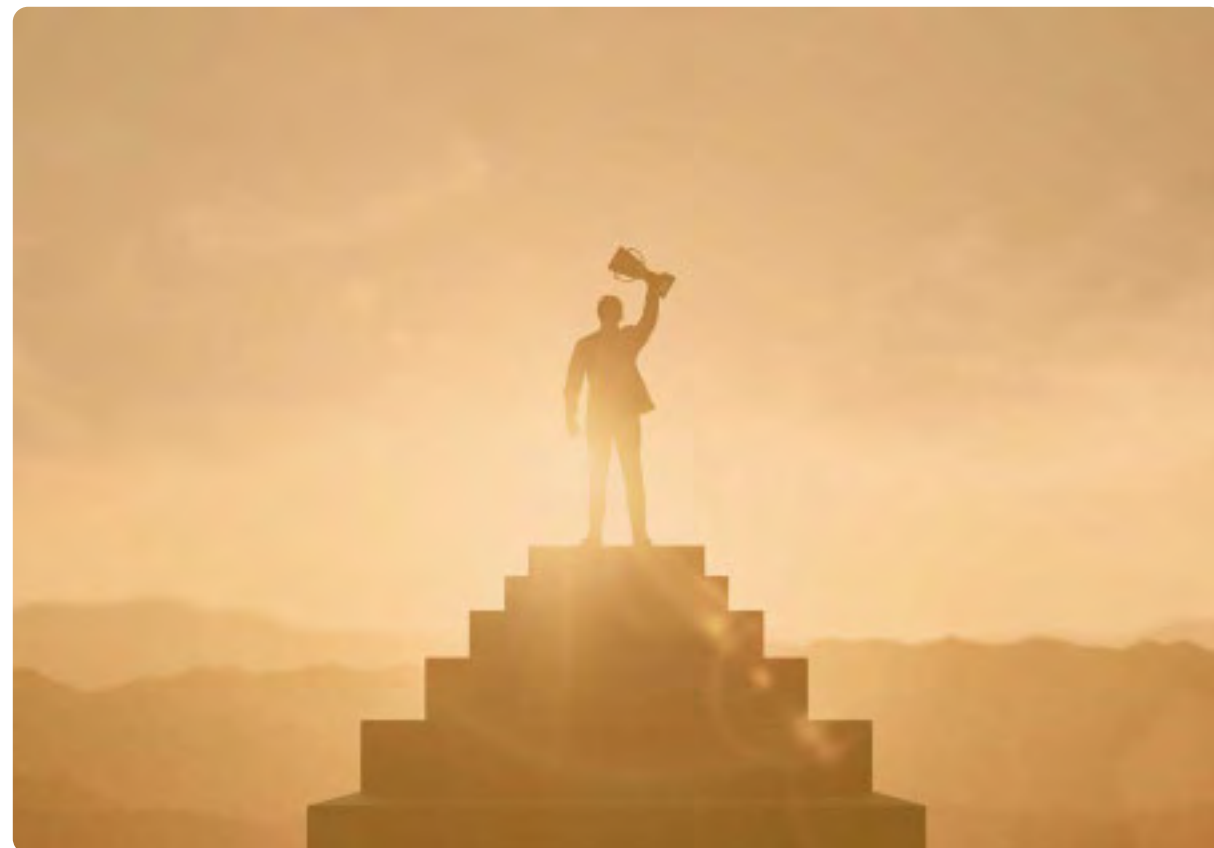
Nhận thức được vai trò quan trọng của Ngành Ngân hàng - kênh dẫn vốn chính của nền kinh tế, VietinBank luôn chú trọng thực thi về ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) nhằm đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan, thiết lập những chuẩn mực mới về PTBV trên thị trường và xây dựng sức mạnh nội tại trong chính Ngân hàng. Năm 2024, mô hình nhân sự phụ trách ESG từ TSC tới 100% các CN trong hệ thống đã được kiện toàn. Kế hoạch đào tạo được xây dựng cụ thể, bài bản với sự tham gia của các chuyên gia trong nước và quốc tế nhằm chuẩn bị một đội ngũ CBNV sẵn hỗ trợ, tư vấn một cách chuyên nghiệp, kịp thời cho khách hàng trên toàn quốc.

Năm 2024, VietinBank chính thức áp dụng “**Khung Tài chính Bền vững VietinBank**” (*Sustainable Finance Framework - SFF*), đưa ra các hướng dẫn cụ thể cho việc tài trợ và quản lý các khoản tài trợ PTBV của Ngân hàng. Khung Tài chính Bền vững của VietinBank được công ty hàng đầu về nghiên cứu, xếp hạng và dữ liệu ESG - Morningstar Sustainalytics đánh giá là “đáng tin cậy và có tác động lớn” đối với sự PTBV, đồng thời tuân thủ các bộ nguyên tắc về cho vay và trái phiếu xanh/bền vững/xã hội được công nhận rộng rãi trên toàn cầu.

Hệ sinh thái ESG VietinBank cũng đã được thiết lập, kết nối với đa dạng đối tác để sẵn sàng cung cấp các SPDV liên quan cho khách hàng của VietinBank. Với những thỏa thuận đã có với các đối tác như: Thỏa thuận hợp tác toàn diện giữa VietinBank và Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thỏa thuận thu xếp 1 tỷ USD tài trợ PTBV giữa VietinBank và MUFG Bank, Biên bản Ghi nhớ hợp tác với JBIC... VietinBank và các đối tác đã và đang từng bước hiện thực hóa những thỏa thuận này để mang lại nhiều giá trị nhất cho khách hàng của mình.

Đặc biệt, VietinBank là doanh nghiệp niêm yết **4 năm liên tiếp** lọt vào rổ chỉ số PTBV của HOSE (**VNSI**), **3 năm** trong Top 10 Doanh nghiệp bền vững (**CSI**).

Trong năm 2024, VietinBank cũng dành tổng số tiền **hơn 500 tỷ đồng** thực hiện công tác ASXH, xóa đói giảm nghèo, làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn tại 63 tỉnh/thành trên toàn quốc. Đây cũng là sự tiếp nối tinh thần tiên phong chung tay chia sẻ trách nhiệm xã hội, góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, gắn kinh doanh với xã hội, cộng đồng.



2 - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Tại các cuộc họp định kỳ hằng tháng của HĐQT, Phó TGD phụ trách BDH/TGD thay mặt BDH VietinBank báo cáo đầy đủ về các mảng hoạt động của VietinBank, các hoạt động nổi bật trong tháng về:

- » Chính sách lãi suất, chương trình thúc đẩy tăng trưởng;
- » SPDV;
- » Công tác hỗ trợ khách hàng;
- » KTKSNB;
- » QLRR, xử lý thu hồi nợ;
- » Kế hoạch HĐKD trong các tháng tiếp theo.

Ngoài ra, Phó TGD phụ trách BDH/TGD cũng báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT hoặc các báo cáo theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT, báo cáo các chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT để phục vụ hoạt động giám sát của HĐQT; tình hình thực hiện hạn mức kiểm soát rủi ro, các biện pháp đề xuất khi (các) hạn mức có nguy cơ bị vượt hoặc nguy cơ phát sinh rủi ro trọng yếu ngoài dự kiến, các nội dung đề xuất với HĐQT.

Thông qua hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH, HĐQT nhận thấy BDH luôn kịp thời báo cáo, tiếp nhận các định hướng, chỉ đạo của HĐQT và tổ chức triển khai đầy đủ, có kết quả trên toàn hệ thống các nội dung này cùng các công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- » Trong bối cảnh nền kinh tế nhiều biến động, BDH đã chủ động triển khai linh hoạt các giải pháp kinh doanh đồng bộ, toàn diện, thực hiện có hiệu quả các chủ điểm trọng tâm và chủ điểm kinh doanh theo định hướng của HĐQT. Nhờ đó, VietinBank ghi nhận kết quả tăng trưởng ấn tượng, tạo tiền đề để Ngân hàng ngày càng tiến xa trên hành trình phát triển.
- » Các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của HĐQT và các báo cáo theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT và các đơn vị trực thuộc HĐQT được thực thi khẩn trương, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch trong công tác quản trị.
- » Ngoài ra, BDH đã nghiêm túc thực hiện rà soát, kiện toàn hệ thống cơ chế, quy chế quản trị nội bộ, VBCS của VietinBank theo hướng tinh gọn, mạch lạc, bảo đảm triển khai hiệu quả HĐKD, nâng cao năng lực cạnh tranh đồng thời kiểm soát chặt chẽ các rủi ro trọng yếu.
- » Bên cạnh đó, BDH đã triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, tiên phong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước như: Gói hỗ trợ khắc phục hậu quả bão Yagi, Chương trình ưu đãi cho vay nhà ở xã hội...
- » Đặc biệt, đối với hoạt động chuyển đổi số, BDH đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị trong toàn hàng nghiên cứu, xây dựng và triển khai các sáng kiến; thực hiện nâng cấp hạ tầng công nghệ, dữ liệu, quản trị; phát triển các mô hình kinh doanh trên nền tảng số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Với những kết quả ấn tượng đạt được trong năm 2024, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của tập thể BDH trong việc triển khai các kế hoạch kinh doanh, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu được NHNN và ĐHĐCĐ giao trong năm 2024. Tập thể BDH đã thực hiện tốt công tác điều hành HĐKD theo định hướng an toàn - hiệu quả - bền vững. Ngoài ra, các TV BDH cũng đã thực thi có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao, gương mẫu đi đầu trong việc lan tỏa văn hóa làm việc chuyên nghiệp, gắn kết trong Ngân hàng.



ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029

Năm 2025, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo ổn định, tuy nhiên vẫn có các rủi ro cản trở đà tăng trưởng như: Căng thẳng địa chính trị và nguy cơ xung đột tại một số khu vực trên thế giới vẫn tiếp tục leo thang và diễn biến phức tạp; nguy cơ chiến tranh thương mại và sự gia tăng chủ nghĩa bảo hộ... Các NHTW trên thế giới được dự báo sẽ tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ do lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng tốc độ và mức độ cắt giảm lãi suất sẽ khác nhau, phụ thuộc vào tình hình của từng nền kinh tế cũng như diễn biến tại Mỹ. Trong bối cảnh thương mại toàn cầu còn nhiều diễn biến khó lường, kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng tích cực (gần 8%) chủ yếu nhờ động lực đến từ tiêu dùng nội địa phục hồi, đầu tư công, đầu tư tư nhân cải thiện, cùng với xuất khẩu và FDI tiếp tục chuyển dịch về Việt Nam để tận dụng các lợi thế thương mại. NHNN sẽ tiếp tục điều hành linh hoạt các công cụ chính sách nhằm ổn định tỷ giá, kiểm soát lạm phát, đồng thời đảm bảo thanh khoản, an toàn hệ thống ngân hàng, cung ứng vốn hiệu quả cho nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các TCTD.

Năm 2025 là năm then chốt trong việc thực hiện các mục tiêu giai đoạn 2020 - 2025 của nền kinh tế, Ngành Ngân hàng nói chung và VietinBank nói riêng. VietinBank sẽ tiếp tục giữ vững vai trò ngân hàng chủ lực, đi đầu trong việc thực thi các chủ trương, chính sách, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm môi trường kinh doanh tiền tệ và đóng góp vào sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong **"Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc"**. Theo đó, VietinBank sẽ phát huy hết nội lực, tiếp tục tập trung vào 4 trọng tâm chiến lược:



TĂNG TRƯỞNG THU NHẬP LÃI, ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG;



TĂNG MỨC ĐỘ GẮN KẾT KHÁCH HÀNG, TRỞ THÀNH NGÂN HÀNG GIAO DỊCH CHÍNH;



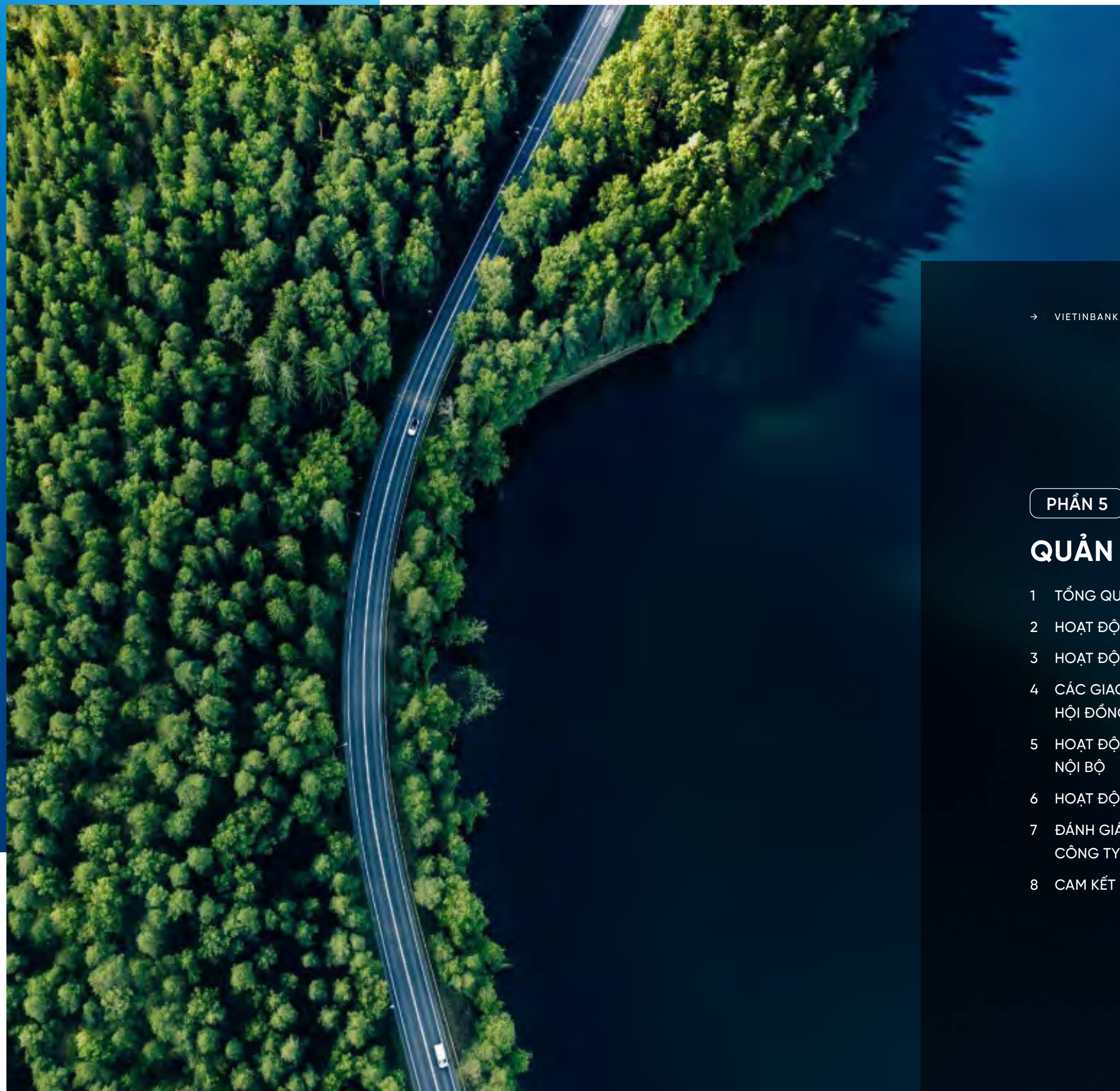
QUẢN TRỊ NGUỒN LỰC HIỆU QUẢ;



TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QTRR.

Định hướng triển khai đối với một số hoạt động trọng yếu:

- » Tổ chức triển khai các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối, triển khai phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 theo định hướng, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN.
- » Tiếp tục tăng trưởng quy mô bền vững, tăng tỷ trọng các sản phẩm có hiệu quả cao và QTRR trong hạn mức quy định, đa dạng hóa khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng cho nền kinh tế.
- » Tiếp tục triển khai các biện pháp kiểm soát lãi suất, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, đẩy mạnh triển khai hiệu quả các gói tín dụng ưu đãi theo định hướng của Chính phủ và NHNN.
- » Quản trị hiệu quả cân đối vốn, tập trung nguồn lực thúc đẩy tăng trưởng nguồn vốn đảm bảo an toàn thanh khoản; đặc biệt chú trọng tăng trưởng nguồn CASA và các nguồn vốn có chi phí thấp.
- » Tăng tỷ trọng thu ngoài lãi, cải thiện mạnh mẽ, toàn diện chất lượng SPDV.
- » Đẩy mạnh công tác thu hồi và xử lý nợ xấu.
- » Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức; thực hiện tinh gọn đội ngũ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển nhân tài gắn với hoạt động chuyển đổi số, thúc đẩy nâng cao năng suất lao động.
- » Nâng cao CLDV cung cấp đến khách hàng, thay đổi phương thức quản trị CLDV theo hành trình khách hàng. Tiếp tục thúc đẩy chuyển dịch giao dịch lên kênh số.
- » Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính, khai thác hiệu quả các nguồn lực; quản trị chi phí hiệu quả, kiểm soát tốc độ tăng của chi phí thấp hơn tốc độ tăng thu nhập.
- » Lấy khách hàng là trung tâm, tăng mức độ gắn kết, tạo thuận lợi cho khách hàng trong giao dịch đồng thời tiết giảm chi phí vận hành.



→ VIETINBANK - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

PHẦN 5

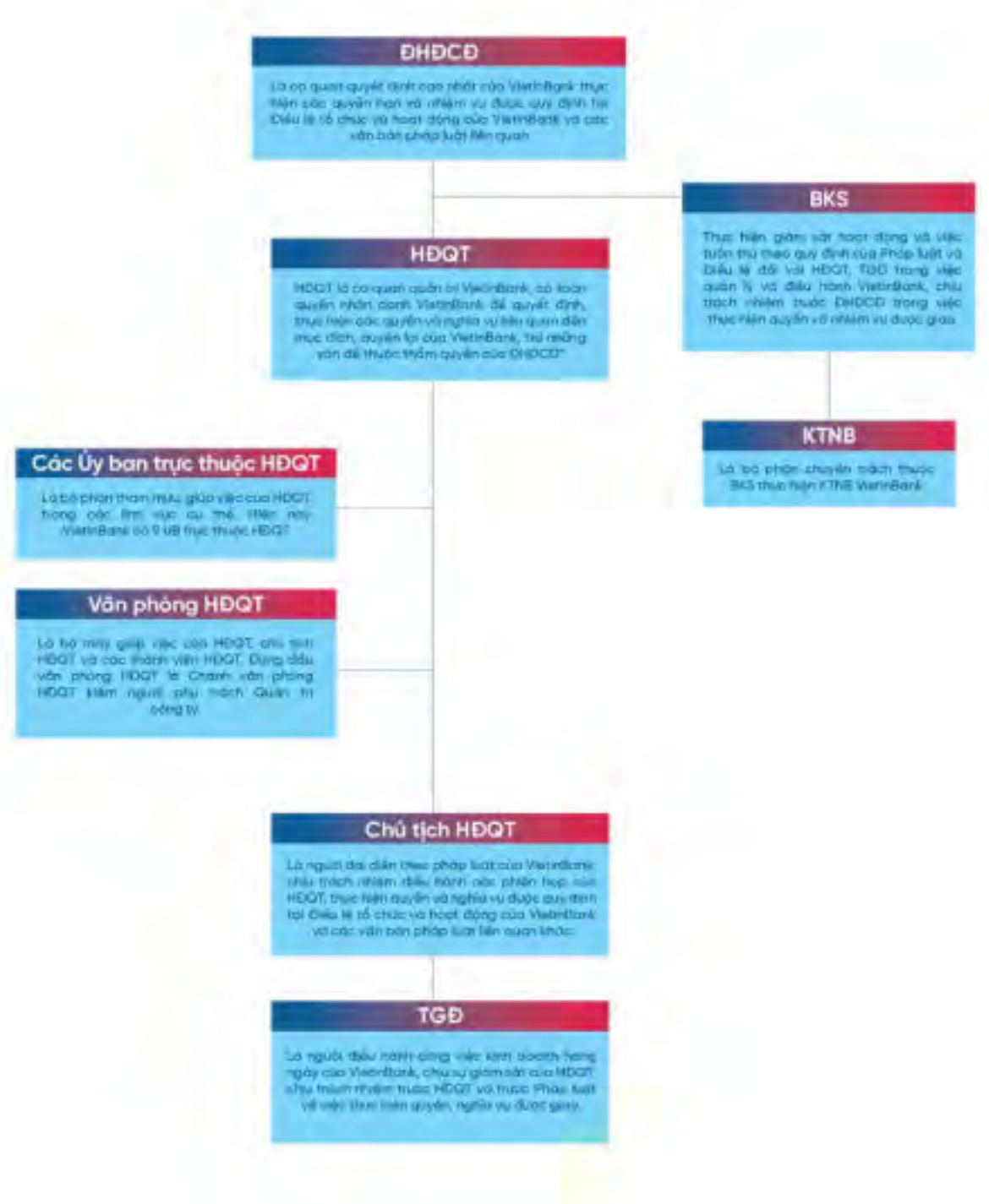
QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 1 TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
- 2 HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
- 3 HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
- 4 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH
- 5 HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ
- 6 HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC
- 7 ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN
- 8 CAM KẾT THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY

1 - TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công tác quản trị điều hành là nền tảng quyết định hiệu quả hoạt động của một ngân hàng. Mô hình quản trị của VietinBank có đầy đủ các chủ thể quản trị của một doanh nghiệp niêm yết (bao gồm: ĐHĐCĐ, HĐQT, các ủy ban trực thuộc HĐQT, BKS, BDH...), đảm bảo nền tảng cơ cấu quản trị công ty vững chắc. Cơ cấu quản trị của VietinBank luôn đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa HĐQT, BDH và BKS; để cao tính minh bạch và kịp thời là các nguyên tắc trọng yếu cấu thành nên một hệ thống quản trị ngân hàng hiệu quả.

Mô hình quản trị tiên tiến, phù hợp quy định pháp luật Việt Nam hiện hành



Ngoài ra, VietinBank đã xây dựng và kiện toàn mô hình quản trị xuyên suốt, đồng bộ nhằm đảm bảo tính thống nhất và nhất quán trong mọi lĩnh vực hoạt động. Đồng thời, Ngân hàng triển khai áp dụng khung pháp lý về quản trị công ty, bao gồm:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank.
- Quy chế quản trị nội bộ.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của BDH VietinBank.
- Các quy chế và tài liệu khác liên quan đến hoạt động quản trị công ty.

Trong năm 2024, Quốc hội đã thông qua Luật Các TCTD số 32/2024/QH15. Trên cơ sở rà soát, VietinBank đã thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank để đảm bảo phù hợp, tuân thủ với các quy định pháp luật mới nhất. Các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029 của VietinBank/HĐQT VietinBank thông qua và được cập nhật đầy đủ trên website quan hệ NĐT của VietinBank.

VietinBank luôn nỗ lực tham chiếu và áp dụng các thông lệ tốt nhất trong nước và quốc tế về quản trị công ty để nâng cao chất lượng quản trị, làm nền tảng để phát triển HKKD "An toàn - Hiệu quả - Bền vững. Theo đó, hệ thống quản trị tại VietinBank không chỉ đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của một TCTD cũng như quy định về quản trị đối với doanh nghiệp niêm yết; mà còn được xây dựng và tham chiếu tới các thông lệ và chuẩn mực quốc tế như: Bộ nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất do UBCKNN và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) phát hành, Quy tắc Quản trị Công ty của Tổ chức hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN. Dựa trên đánh giá hằng năm, VietinBank xác định điểm cần cải thiện để không ngừng hoàn thiện cơ cấu quản trị phù hợp.

Nhờ những nỗ lực trên, trong năm 2024, VietinBank đã được vinh danh trong Danh sách 50 Doanh nghiệp niêm yết tiên phong và cam kết nâng cao quản trị công ty Việt Nam - VNCG50 tại Diễn đàn thường niên Quản trị công ty (AF7). Thành tích này là sự ghi nhận của các tổ chức chuyên môn đối với cam kết và nỗ lực liên tục của VietinBank trong xây dựng, kiện toàn hệ thống quản trị công ty theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp, gia tăng năng lực cạnh tranh của VietinBank trên hành trình thực thi chiến lược PTBV.



Ông Vương Huy Đông - Phó Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông (ở giữa) đại diện VietinBank nhận Chứng nhận VNCG50

1 - TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động quản trị công ty hướng đến PTBV

Hướng đến mục tiêu PTBV của VietinBank, hoạt động quản trị công ty cũng được xây dựng và kiện toàn nhằm đảm bảo hiệu quả công tác triển khai liên quan đến PTBV. Cụ thể, Ngân hàng phân công nhiệm vụ cho 1 TV HĐQT và 1 TV BDH phụ trách Ban Chỉ đạo PTBV - Cơ quan đầu mối tham mưu HĐQT và BDH các vấn đề liên quan đến PTBV với các nhiệm vụ cụ thể là: **(i)** Tham mưu cho HĐQT trong nghiên cứu, xây dựng, điều chỉnh, phê duyệt và đánh giá kết quả, hiệu quả chiến lược PTBV của VietinBank; **(ii)** Tham mưu cho HĐQT, BDH về việc ban hành các chính sách, hệ thống công cụ để triển khai các công việc liên quan đến PTBV tại VietinBank; **(iii)** Giám sát tình hình thực hiện các công việc liên quan đến PTBV đối với các TV/đơn vị có liên quan tại VietinBank và **(iv)** Báo cáo HĐQT/BDH về việc thực hiện công việc liên quan đến PTBV.

Đồng thời HĐQT giám sát việc triển khai chiến lược phát triển toàn hàng, trong đó bao gồm mục tiêu PTBV; đồng thời phê duyệt nội dung BCTN hằng năm trong đó có tích hợp Báo cáo PTBV.

Đề cử và lựa chọn cấp quản lý cao nhất

Công tác đề cử và lựa chọn nhân sự cấp cao tại VietinBank được thực hiện tuân thủ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank, Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank cũng như quy định pháp luật có liên quan. Các tiêu chuẩn và điều kiện đối với TV HĐQT, BKS, BDH được quy định cụ thể, tuân thủ quy định pháp luật, đảm bảo tính đa dạng, độc lập và phù hợp với đặc thù HĐKD của VietinBank.

Các danh sách ứng viên HĐQT, BKS được xin ý kiến NHNN trước khi trình ĐHĐCĐ. Công tác bầu cử (theo hình thức dồn phiếu) được tiến hành công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank. Các TV HĐQT sẽ được đào tạo và giám sát chặt chẽ trong quá trình thực thi quyền hạn và nghĩa vụ của mình.

Trong năm 2024, ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029 của VietinBank đã bầu HĐQT nhiệm kỳ mới 2024 - 2029 với 9 TV, trong đó có 1 TV độc lập và 1 TV HĐQT tham gia điều hành. Tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2024, HĐQT VietinBank tiếp tục bầu bổ sung thêm 2 TV HĐQT, trong đó có 1 TV HĐQT kiêm nhiệm chức danh TGD. Các TV HĐQT được lựa chọn đều có trình độ tại nhiều lĩnh vực khác nhau, kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT

HDQT VietinBank đều là những chuyên gia Tài chính - Ngân hàng trong nước và quốc tế có nhiều kinh nghiệm trong mọi lĩnh vực, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và gắn bó, tâm huyết với chiến lược PTBV của Ngân hàng, cam kết mang lại lợi ích cao nhất cho NĐT, đối tác, khách hàng, CBNV và cộng đồng, xã hội.

- Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần VietinBank của cá nhân các TV HĐQT tại ngày 31/12/2024.
- (*) Số liệu cổ phần đại diện vốn Nhà nước theo Quyết định số 94/QĐ-NHNN ngày 10/01/2025 của NHNN. Theo đó, VietinBank có 8 người đại diện phần vốn Nhà nước (ông Trần Minh Bình - 25%; ông Nguyễn Trần Mạnh Trung - 15%; ông Trần Văn Tấn - 10%; ông Lê Thanh Tùng - 10%; ông Nguyễn Thế Huân - 10%; bà Phạm Thị Thanh Hoài - 10%; ông Nguyễn Đức Thành - 10%; ông Nguyễn Việt Dũng - 10% có hiệu lực từ 10/1/2025. Tại thời điểm ngày 31/12/2024, VietinBank có 3 người đại diện vốn Nhà nước (ông Trần Minh Bình - 40%; ông Trần Văn Tấn - 30%; ông Lê Thanh Tùng - 30%). Số lượng cổ phiếu đại diện vốn Nhà nước được tính theo nguyên tắc làm tròn.

STT	HỌ VÀ TÊN (BAO GỒM CHỨC VỤ)	TỔNG CỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Ông Trần Minh Bình - Chủ tịch HĐQT	865.422.540	16,1158%
	Đại diện cá nhân	3.468	0,000065%
	Đại diện 25% vốn Nhà nước (*)	865.419.072	16,1158%
2	Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung - TV HĐQT kiêm TGD	519.251.446	9,6695%
	Đại diện cá nhân	3	0,00000006%
	Đại diện 15% vốn Nhà nước (*)	519.251.443	9,6695%
3	Ông Trần Văn Tấn - TV HĐQT	346.167.628	6,4463%
	Đại diện cá nhân	0	0%
	Đại diện 10% vốn Nhà nước (*)	346.167.628	6,4463%
4	Ông Lê Thanh Tùng - TV HĐQT	346.167.628	6,4463%
	Đại diện cá nhân	0	0%
	Đại diện 10% vốn Nhà nước (*)	346.167.628	6,4463%
5	Ông Nguyễn Thế Huân - TV HĐQT	346.167.628	6,4463%
	Đại diện cá nhân	0	0%
	Đại diện 10% vốn Nhà nước (*)	346.167.628	6,4463%
6	Bà Phạm Thị Thanh Hoài - TV HĐQT	346.167.759	6,4463%
	Đại diện cá nhân	131	0,000002%
	Đại diện 10% vốn Nhà nước (*)	346.167.628	6,4463%
7	Ông Nguyễn Đức Thành - TV HĐQT	346.167.628	6,4463%
	Đại diện cá nhân	0	0%

2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

STT	HỌ VÀ TÊN (BAO GỒM CHỨC VỤ)	TỔNG CỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
	Đại diện 10% vốn Nhà nước (*)	346.167.628	6,4463%
8	Ông Nguyễn Việt Dũng - TV HĐQT	346.167.628	6,4463%
	Đại diện cá nhân	0	0%
	Đại diện 10% vốn Nhà nước (*)	346.167.628	6,4463%
9	Ông Koji Iriguchi - TV HĐQT kiêm Phó TGD	0	0%
10	Ông Takeo Shimotsu - TV HĐQT	0	0%
11	Ông Cát Quang Dương - TV độc lập HĐQT	0	0%
TỔNG CỘNG		3.461.679.885	64,4634%

- Tính đến ngày 31/12/2024, có 1 TV HĐQT VietinBank đang nắm giữ chức vụ quản lý tại công ty khác là bà Phạm Thị Thanh Hoài - kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (VietinBank Lào).
- TV độc lập HĐQT: Tại thời điểm ngày 31/12/2024, VietinBank có 1 TV độc lập HĐQT là ông Cát Quang Dương.
- Thay đổi TV HĐQT trong năm 2024: Xem tại phần Giới thiệu nhân sự - trang 31.
- Cơ cấu HĐQT có 9/11 là TV không điều hành (*chiếm tỷ lệ 82%*), 1/11 TV là nữ (*chiếm tỷ lệ 9%*). HĐQT có 2 nhân sự là đại diện của cổ đông chiến lược - MUFG Bank, với kinh nghiệm quản lý đa quốc gia tại tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới.

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT

Trong năm 2024, VietinBank đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029; ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 để kiện toàn nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029. Ngay sau các ĐHĐCĐ, HĐQT đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho các TV HĐQT, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, minh bạch, phù hợp và hoạt động hiệu quả của HĐQT. Các TV HĐQT giúp HĐQT tổ chức thực hiện hoạt động giám sát đối với BDH trong việc triển khai các chủ trương, định hướng, chính sách được ban hành theo các nghị quyết, quyết định của HĐQT tại khu vực, mảng công việc được phân công giám sát, đảm bảo nguyên tắc không làm thay vai trò chỉ đạo, điều hành của BDH.

Các TV HĐQT VietinBank được phân công phụ trách các nội dung sau:

TV HĐQT	NHIỆM VỤ
Ông Trần Minh Bình Chủ tịch HĐQT	- Là người đứng đầu hệ thống, người đại diện theo pháp luật, người phát ngôn của VietinBank, chỉ đạo, quản lý toàn diện mọi mặt hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT. - Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, phụ trách các lĩnh vực công tác: (i) Xây dựng chiến lược, các chính sách, kế hoạch thuộc thẩm quyền HĐQT; các công việc lớn, quan trọng, những vấn đề có tính chất chiến lược; (ii) Công tác xây dựng thể chế, cơ chế chính sách...; (iii) Quản trị nhân lực, quản trị nguồn lực; (iv) Công tác tái cơ cấu, quản trị thay đổi; (v) Công tác khách hàng, thương hiệu, quan hệ đối tác - hợp tác, góp vốn - mua cổ phần, xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản; (vi) Công tác phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại.
Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung TV HĐQT kiêm TGD	- Giúp việc Chủ tịch HĐQT giải quyết các công việc được ủy nhiệm. - Phụ trách toàn diện hoạt động điều hành của BDH, GD khối; điều hành hoạt động hằng ngày của VietinBank theo các nghị quyết, kế hoạch do HĐQT phê duyệt và quy định của VietinBank. Chịu trách nhiệm toàn diện trước HĐQT, pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm với vai trò TGD và công tác chỉ đạo, điều hành đối với TV BDH, GD khối VietinBank.

TV HĐQT	NHIỆM VỤ
Ông Trần Văn Tấn TV HĐQT	- Giúp việc Chủ tịch HĐQT giải quyết các công việc được ủy nhiệm. - Trực tiếp phụ trách, giám sát mảng hoạt động liên quan đến lĩnh vực phê duyệt tín dụng và đầu tư. - Giám sát hoạt động của BDH tại Khu vực 6.
Ông Lê Thanh Tùng TV HĐQT	- Giúp việc Chủ tịch HĐQT giải quyết các công việc được ủy nhiệm. - Trực tiếp phụ trách, giám sát mảng hoạt động liên quan đến các lĩnh vực: Tài chính, công tác rủi ro, thông tin truyền thông. - Giám sát hoạt động của BDH tại Khu vực 7.
Bà Phạm Thị Thanh Hoài TV HĐQT	- Giúp việc Chủ tịch HĐQT giải quyết các công việc được ủy nhiệm. - Trực tiếp phụ trách, giám sát mảng hoạt động liên quan đến các lĩnh vực: Chiến lược phát triển SPDV và chuyển dịch cơ cấu kinh doanh, quan hệ cổ đông, chuyển đổi số. - Chủ tịch HĐQT VietinBank Lào. - Giám sát hoạt động của BDH tại Khu vực 3.
Ông Nguyễn Thế Huân TV HĐQT	- Giúp việc Chủ tịch HĐQT giải quyết các công việc được ủy nhiệm. - Trực tiếp phụ trách, giám sát mảng hoạt động liên quan đến các lĩnh vực: Vận hành, pháp chế, tuân thủ, xử lý nợ xấu - nợ XLRR. - Giám sát hoạt động của BDH tại Khu vực 1, 2.
Ông Nguyễn Đức Thành TV HĐQT	- Giúp việc Chủ tịch HĐQT giải quyết các công việc được ủy nhiệm. - Trực tiếp phụ trách, giám sát mảng hoạt động liên quan đến các lĩnh vực: Kinh doanh vốn, xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản, quản lý vốn góp và hoạt động của các công ty con, Ngân hàng Indovina, VietinBank CN Đức. - Giám sát hoạt động của BDH tại Khu vực 4.
Ông Nguyễn Việt Dũng TV HĐQT	- Giúp việc Chủ tịch HĐQT giải quyết các công việc được ủy nhiệm. - Trực tiếp phụ trách, giám sát mảng hoạt động liên quan đến các lĩnh vực: Chiến lược phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức bộ máy, chính sách quản trị, công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, VHDN.
Ông Koji Iriguchi TV HĐQT kiêm Phó TGD	- Giúp việc Chủ tịch HĐQT giải quyết các công việc được ủy nhiệm. - Trực tiếp phụ trách, giám sát mảng hoạt động liên quan đến chiến lược hợp tác khai thác KHDN FDI và KHDN Việt Nam và triển khai hợp tác toàn diện giữa MUFG Bank và VietinBank.
Ông Takeo Shimotsu TV HĐQT	Giúp việc Chủ tịch HĐQT giải quyết các công việc được ủy nhiệm.
Ông Cát Quang Dương TV HĐQT	- Giúp việc Chủ tịch HĐQT giải quyết các công việc được ủy nhiệm. - Giám sát hoạt động của BDH tại Khu vực 5.

Định kỳ hằng năm, HĐQT thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của các TV HĐQT dựa trên các công việc thực hiện, bao gồm (i) Kết quả hoạt động theo quyền hạn, trách nhiệm của TV HĐQT; (ii) Giám sát các mảng công việc được phân công; (iii) Giám sát theo các chuyên đề. Dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng TV HĐQT, HĐQT sẽ quyết định mức thù lao, các khoản lợi ích trên cơ sở đảm bảo tuân thủ pháp luật và nghị quyết ĐHĐCĐ.

2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Trong năm 2024, HĐQT VietinBank đã hoạt động tích cực và tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc các quy định liên quan về chức năng, nhiệm vụ của HĐQT, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 và ĐHĐCĐ bất thường năm 2024

Năm 2024, HĐQT VietinBank đã triệu tập 1 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 vào ngày 27/4/2024 và 1 cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 vào ngày 17/10/2024. Các cuộc họp ĐHĐCĐ của VietinBank đã thảo luận và thông qua các nội dung sau:

• **ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 (Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ)**

- » Báo cáo của HĐQT tổng kết nhiệm kỳ 2019 – 2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2029; báo cáo của BKS tổng kết nhiệm kỳ 2019 – 2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2029;
- » Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2023 và định hướng phát triển năm 2024; Báo cáo của BDH về kết quả HKKD năm 2023, định hướng và kế hoạch năm 2024; báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024;
- » BCTC năm 2023 được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán các TCTD Việt Nam tại ngày 31/12/2023 và cho giai đoạn từ ngày 1/1/2023 đến ngày 31/12/2023 của VietinBank đã được kiểm toán;
- » Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN, Thông tư 24/2021/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung/thay thế (nếu có) tại thời điểm thực hiện quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để soát xét BCTC bán niên, kiểm toán BCTC và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của VietinBank năm 2025, trên cơ sở tiến hành lựa chọn từ danh sách các công ty kiểm toán độc lập sau: Công ty TNHH KPMG Việt Nam; Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; Công ty TNHH PwC Việt Nam;
- » Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- » Mức thù lao năm 2024 đối với HĐQT và BKS tối đa bằng 0,25% lợi nhuận sau thuế năm 2024 của VietinBank;
- » Niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2024 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc các đợt chào bán;
- » Bổ sung hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán vào hoạt động của VietinBank;
- » Ủy quyền cho HĐQT VietinBank căn cứ vào Luật Các TCTD số 32/2024/QH15, các quy định hiện hành của pháp luật và các văn bản hướng dẫn về chế độ tài chính đối với các TCTD, CN ngân hàng nước ngoài để phê duyệt ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính VietinBank sau khi có ý kiến của NHNN;
- » Sửa đổi, bổ sung Điều lệ chức và hoạt động của VietinBank;
- » Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank;
- » Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank;
- » Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VietinBank giai đoạn 2021 – 2025;
- » Công tác nhân sự VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029;



+ Danh sách các ông/bà trúng cử TV HĐQT: Ông Trần Minh Bình, ông Trần Văn Tấn, ông Lê Thanh Tùng, ông Nguyễn Thế Huân, bà Phạm Thị Thanh Hoài, ông Nguyễn Đức Thành, ông Cát Quang Dương, ông Koji Iriguchi, ông Takeo Shimotsu;

+ Danh sách các ông/bà trúng cử TV BKS: Bà Lê Anh Hà, bà Nguyễn Thị Anh Thư, bà Phạm Thị Thơm.

- **ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 (Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ):** Bầu bổ sung ông Nguyễn Trần Mạnh Trung, ông Nguyễn Việt Dũng vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Các ĐHĐCĐ đã diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo dân chủ và minh bạch. Các thông tin về ĐHĐCĐ được công bố đầy đủ, kịp thời trên website VietinBank bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt để mọi cổ đông đều có thể tiếp cận thông tin và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp tại VietinBank.

Định kỳ tổ chức họp HĐQT nhằm đánh giá HKKD và đưa ra phương hướng chỉ đạo kịp thời

Trong năm 2024, HĐQT VietinBank đã tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ để đánh giá kết quả kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động, trao đổi về một số nội dung, chuyên đề phục vụ công tác quản trị. Số lượng cuộc họp đã tổ chức trong năm là 11 cuộc họp, tỷ lệ tham gia họp của các TV HĐQT đều ở mức cao.

Công tác tổ chức họp định kỳ HĐQT đều được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank. Các TV HĐQT nghiêm túc tham dự đầy đủ và biểu quyết theo đúng quy trình. Sau các cuộc họp, Văn phòng HĐQT sẽ có trách nhiệm lưu giữ biên bản họp và triển khai nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đến các đơn vị liên quan trong toàn hàng.

Lấy ý kiến TV HĐQT bằng văn bản để thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT VietinBank cũng thực hiện phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản theo tờ trình của TGD, Ủy ban, Hội đồng cấp cao. Số lượng nghị quyết do HĐQT ban hành trong năm 2024 là 381 (đã bao gồm 11 nghị quyết của các cuộc họp định kỳ HĐQT). Các nghị quyết của HĐQT được phê duyệt đều tuân thủ theo quy định pháp luật, trên tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo tính minh bạch, dân chủ trong công tác quản trị vì lợi ích của cổ đông và VietinBank.

2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Số lượng cuộc họp HĐQT và phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản như sau:

STT	TV HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ TV HĐQT	NGÀY KHÔNG CÒN LÀ TV HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Ông Trần Minh Bình	Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật	Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 08/12/2018; bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 07/09/2021		381/381	100%	
2	Ông Trần Văn Tấn	TV HĐQT	23/04/2019		380/381	99,7%	– Không tham gia họp HĐQT 1 buổi (ngày 5/12/2024) vì lý do cá nhân.
3	Ông Lê Thanh Tùng	TV HĐQT	03/11/2021		381/381	100%	
4	Bà Trần Thu Huyền (1)	TV HĐQT	24/07/2014	23/04/2024	107/381	28,1%	– Không tham gia họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 23/4/2024 (không còn là TV HĐQT)
5	Ông Nguyễn Thế Huân	TV HĐQT	23/04/2019		380/381	99,7%	– Không tham gia họp HĐQT 1 buổi (ngày 5/7/2024) vì lý do cá nhân.
6	Bà Phạm Thị Thanh Hoài	TV HĐQT	23/04/2019		377/381	99%	– Không lấy ý kiến đối với 3 nghị quyết HĐQT có liên quan đến VietinBank Lào do xung đột lợi ích. – Không tham gia họp HĐQT 1 buổi (ngày 5/11/2024) vì lý do cá nhân.
7	Ông Nguyễn Đức Thành	TV HĐQT	29/04/2022		381/381	100%	
8	Ông Koji Iriguchi	TV HĐQT kiêm Phó TGD	02/06/2023		378/381	99,2%	– Không tham gia họp HĐQT 1 buổi (ngày 5/4/2024) vì lý do cá nhân. – Không lấy ý kiến đối với 2 nghị quyết HĐQT có liên quan đến MUFG Bank do xung đột lợi ích.
9	Ông Masashige Nakazono (2)	TV HĐQT	16/04/2021	27/04/2024	110/381	28,9%	– Không tham gia họp HĐQT 1 buổi (ngày 5/4/2024) vì lý do cá nhân. – Không tham gia họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 27/4/2024 (không còn là TV HĐQT)

STT	TV HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ TV HĐQT	NGÀY KHÔNG CÒN LÀ TV HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
10	Bà Nguyễn Thị Bắc (2)	TV độc lập HĐQT	23/05/2020	27/04/2024	111/381	29,1%	– Không tham gia họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 27/4/2024 (không còn là TV HĐQT)
11	Ông Takeo Shimotsu (3)	TV HĐQT	27/04/2024		267/381	70,1%	– Không tham gia họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản trước ngày 27/4/2024 (chưa là TV HĐQT) – Không tham gia họp HĐQT 1 buổi (ngày 5/11/2024) vì lý do cá nhân. – Không lấy ý kiến đối với 2 nghị quyết HĐQT có liên quan đến MUFG Bank do xung đột lợi ích.
12	Ông Cát Quang Dương (3)	TV độc lập HĐQT	27/04/2024		269/381	70,6%	– Không tham gia họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản trước ngày 27/4/2024 (chưa là TV HĐQT) – Không tham gia họp HĐQT 1 buổi (ngày 5/12/2024) vì lý do cá nhân.
13	Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung (4)	TV HĐQT kiêm TGD	17/10/2024		84/381	22%	– Không tham gia họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản trước ngày 17/10/2024 (chưa là TV HĐQT)
14	Ông Nguyễn Việt Dũng (4)	TV HĐQT	17/10/2024		84/381	22%	– Không tham gia họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản trước ngày 17/10/2024 (chưa là TV HĐQT)

Ghi chú:

- (1) Bà Trần Thu Huyền tham gia họp HĐQT trực tiếp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 1/1/2024 đến hết ngày 22/4/2024.
- (2) Ông Masashige Nakazono và bà Nguyễn Thị Bắc tham gia họp HĐQT trực tiếp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 1/1/2024 đến hết ngày 26/4/2024.
- (3) Ông Takeo Shimotsu và ông Cát Quang Dương tham gia họp HĐQT trực tiếp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 27/4/2024 (ngày bắt đầu là TV HĐQT).
- (4) Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung và ông Nguyễn Việt Dũng tham gia họp HĐQT trực tiếp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 17/10/2024 (ngày bắt đầu là TV HĐQT).

2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

- Tổng số cuộc họp trong năm 2024 của HĐQT là 381 cuộc, gồm 11 cuộc họp trực tiếp hằng tháng và 370 lần lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung và kết quả biểu quyết của các cuộc họp được trình bày cụ thể tại Phụ lục 01, Báo cáo Quản trị Công ty năm 2024 đã được CBTT trên trang web Quan hệ NĐT của VietinBank tại đường link: <https://investor.vietinbank.vn/Handlers/DownloadAttachedFile.ashx?NewsID=86784>

- Ông Koji Iriguchi là TV HĐQT cư trú; ông Masashige Nakazono và ông Takeo Shimotsu là TV HĐQT không cư trú.

- Từ ngày 1/1/2024 đến hết ngày 22/4/2024: HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 có 10 TV gồm: Ông Trần Minh Bình - Chủ tịch HĐQT, ông Trần Văn Tấn - TV HĐQT, ông Lê Thanh Tùng - TV HĐQT, bà Trần Thu Huyền - TV HĐQT, ông Nguyễn Thế Huân - TV HĐQT, bà Phạm Thị Thanh Hoài - TV HĐQT, ông Nguyễn Đức Thành - TV HĐQT, ông Koji Iriguchi - TV HĐQT kiêm Phó TGD, ông Masashige Nakazono - TV HĐQT và bà Nguyễn Thị Bắc - TV độc lập HĐQT.

- Từ ngày 23/4/2024 đến hết ngày 26/4/2024: HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 có 9 TV gồm: Ông Trần Minh Bình - Chủ tịch HĐQT, ông Trần Văn Tấn - TV HĐQT, ông Lê Thanh Tùng - TV HĐQT, ông Nguyễn Thế Huân - TV HĐQT, bà Phạm Thị Thanh Hoài - TV HĐQT, ông Nguyễn Đức Thành - TV HĐQT, ông Koji Iriguchi - TV HĐQT kiêm Phó TGD, ông Masashige Nakazono - TV HĐQT và bà Nguyễn Thị Bắc - TV độc lập HĐQT.

- Từ ngày 27/4/2024 đến hết ngày 16/10/2024: HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029 có 9 TV gồm: Ông Trần Minh Bình - Chủ tịch HĐQT, ông Trần Văn Tấn - TV HĐQT, ông Lê Thanh Tùng - TV HĐQT, ông Nguyễn Thế Huân - TV HĐQT, bà Phạm Thị Thanh Hoài - TV HĐQT, ông Nguyễn Đức Thành - TV HĐQT, ông Koji Iriguchi - TV HĐQT kiêm Phó TGD, ông Takeo Shimotsu - TV HĐQT và ông Cát Quang Dương - TV độc lập HĐQT.

- Từ ngày 17/10/2024 đến hết ngày 31/12/2024: HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029 có 11 TV gồm: Ông Trần Minh Bình - Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Trần Mạnh Trung - TV HĐQT kiêm TGD, ông Trần Văn Tấn - TV HĐQT, ông Lê Thanh Tùng - TV HĐQT, ông Nguyễn Thế Huân - TV HĐQT, bà Phạm Thị Thanh Hoài - TV HĐQT, ông Nguyễn Đức Thành - TV HĐQT, ông Nguyễn Việt Dũng - TV HĐQT, ông Koji Iriguchi - TV HĐQT kiêm Phó TGD, ông Takeo Shimotsu - TV HĐQT và ông Cát Quang Dương - TV độc lập HĐQT.

Giám sát hoạt động đối với BDH

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH được thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế về hoạt động giám sát của HĐQT VietinBank. Theo đó, TV HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Đoàn giám sát giúp HĐQT thực hiện hoạt động giám sát thường xuyên theo kế hoạch giám sát hằng năm và đột xuất; Văn phòng HĐQT là đơn vị tham mưu, giúp HĐQT trong việc tổ chức, thực hiện hoạt động giám sát của HĐQT; các cá nhân, đơn vị chịu sự giám sát được thông báo về kế hoạch giám sát hằng năm hoặc đột xuất của HĐQT, phân công nhiệm vụ giám sát của TV HĐQT. Trên cơ sở kế hoạch giám sát hằng năm hoặc giám sát đột xuất, HĐQT thực hiện hoạt động giám sát thông qua các hình thức sau:

- **Xem xét báo cáo:** TV HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT xem xét báo cáo theo phạm vi giám sát được phân công hoặc theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT đối với từng báo cáo cụ thể. Sau khi xem xét báo cáo, TV HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT lập báo cáo kết quả giám sát gửi Chủ tịch HĐQT hoặc báo cáo kết quả giám sát tại cuộc họp định kỳ, đột xuất của HĐQT.
- **Họp với cá nhân, đơn vị chịu sự giám sát:** Chủ tịch HĐQT hoặc TV HĐQT tham gia họp với cá nhân, đơn vị chịu sự giám sát. Sau cuộc họp, TV HĐQT báo cáo Chủ tịch HĐQT về các vấn đề phát sinh liên quan đến nội dung giám sát được thảo luận trong cuộc họp để xử lý, chỉ đạo giải quyết hoặc báo cáo HĐQT tại cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất.

- **Đoàn giám sát:** Căn cứ kế hoạch giám sát hằng năm được HĐQT phê duyệt hoặc khi phát sinh yêu cầu giám sát đột xuất, Chủ tịch HĐQT quyết định thành lập Đoàn giám sát để thực hiện hoạt động giám sát. Thành phần Đoàn giám sát gồm: Trưởng đoàn là Chủ tịch HĐQT hoặc một TV HĐQT. Sau khi kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát lập Báo cáo kết quả giám sát để trình Chủ tịch HĐQT. Trên cơ sở đó, Chủ tịch HĐQT quyết định tổ chức cuộc họp toàn thể HĐQT để xem xét, thảo luận, xử lý theo thẩm quyền đối với các nội dung đề xuất tại Báo cáo kết quả giám sát.

Công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT trong năm 2024 được thực hiện toàn diện, sát sao, hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát cấp cao tại VietinBank. Trong năm 2024, HĐQT triển khai **11** chuyên đề giám sát trong các hoạt động trọng yếu của Ngân hàng gồm: (1) Hoạt động cấp tín dụng, chuyển dịch cơ cấu danh mục tín dụng và quản trị chất lượng nợ toàn hệ thống; (2) Chủ điểm hiệu quả cân đối vốn và quản trị tài chính; (3) Hiệu quả CASA, thu ngoài lãi, bán chéo và khai thác hệ sinh thái (không bao gồm hệ sinh thái công ty con), công tác chuyển dịch kênh; (4) Chủ điểm khách hàng ưu tiên; (5) Chủ điểm thu hồi nợ XLRR, kiểm soát chất lượng nợ và nâng cao hiệu quả phân luồng xử lý nợ; (6) Chủ điểm chất lượng dịch vụ; (7) Chủ điểm năng suất lao động; (8) Công tác xây dựng cơ bản, mua sắm và quản lý tài sản của VietinBank; (9) Hoạt động của các CN theo từng khu vực; (10) Chủ điểm phát triển thanh toán; (11) Chủ điểm thúc đẩy các hoạt động khai thác bán chéo hệ sinh thái, tăng cường sự phối hợp giữa các khối nghiệp vụ, CN VietinBank với công ty con. Theo đó, các TV HĐQT, Ủy ban giúp việc HĐQT được phân công triển khai giám sát theo các chuyên đề, báo cáo HĐQT định kỳ hằng tháng hoặc theo yêu cầu cụ thể tại kế hoạch giám sát.

Trong năm 2024, các TV HĐQT đã tăng cường vai trò định hướng, giám sát, phối hợp chặt chẽ với các TV BDH để thúc đẩy kinh doanh, triển khai công tác PDCA liên tục đảm bảo bám sát tiến độ kế hoạch đề ra, nhanh chóng giải quyết và tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho CN. Các TV HĐQT (theo phạm vi giám sát được phân công) đã kịp thời nắm bắt, ghi nhận thông tin, kịp thời giúp HĐQT xem xét, phê duyệt những nội dung thuộc thẩm quyền để hỗ trợ BDH và các đơn vị khắc phục, giải quyết các điểm nghẽn trong quá trình hoạt động.

Đặc biệt, HĐQT tiếp tục chỉ đạo BDH triển khai sớm công tác giao định hướng kinh doanh năm 2025 đến các đơn vị trong toàn hệ thống với nhiều đổi mới tích cực trên cơ sở ứng dụng công nghệ AI với các thuật toán Machine Learning, Time Series và các mô hình kinh tế lượng khác để xây dựng các mô hình dự báo, kết hợp với phân tích dữ liệu lớn (Big Data); đồng thời bám sát thực tiễn kinh doanh, phù hợp với đặc điểm thị trường, tạo điều kiện hỗ trợ về nguồn lực để các đơn vị chủ động nắm bắt và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2025 ngay trong năm 2024.

Bên cạnh đó, trong năm 2024, hoạt động giám sát của HĐQT tiếp tục được tăng cường thông qua việc nâng cấp, cải tiến Hệ thống giám sát công việc của HĐQT VietinBank (EMS). Nhờ đó, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận chỉ đạo của HĐQT và các nhiệm vụ do HĐQT, Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT giao đều được theo dõi, đôn đốc, kiểm tra theo quy định, đảm bảo chất lượng và tiến độ của các công việc.

Trong thời gian tới, công tác giám sát của HĐQT đối với BDH sẽ tiếp tục tập trung vào giám sát các chuyên đề đối với các chủ điểm nền tảng và lĩnh vực hoạt động trọng yếu của Ngân hàng.

2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

HOẠT ĐỘNG CỦA TV ĐỘC LẬP HĐQT

Từ đầu năm 2024 đến ngày 26/04/2024, HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 có 1 TV độc lập HĐQT là bà Nguyễn Thị Bắc. Từ ngày 27/04/2024 đến nay, HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029 có 1 TV độc lập HĐQT là ông Cát Quang Dương.

Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của TV độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật hiện hành và hệ thống cơ chế, quy chế quản trị nội bộ VietinBank, TV độc lập HĐQT VietinBank đã tham gia đầy đủ vào các hoạt động của HĐQT VietinBank, tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ, các quy định nội bộ của VietinBank và phân công của Chủ tịch HĐQT. Cụ thể:

- Về thực hiện quyền, nghĩa vụ của TV HĐQT theo quy định

- » Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, đưa ra ý kiến/biểu quyết đối với các nội dung được thảo luận với ý thức bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật, điều lệ, quy định nội bộ và trên tinh thần xây dựng VietinBank phát triển, an toàn, hiệu quả, bền vững.
- » Về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được biểu quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Đã nghiên cứu, xem xét đầy đủ toàn diện hồ sơ kèm theo phiếu lấy ý kiến và đưa ra ý kiến nhận xét/biểu quyết một cách độc lập, bảo đảm đúng pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank và đảm bảo tiến độ.



- Về thực hiện nhiệm vụ TV độc lập HĐQT

- » Đã thực hiện giám sát việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến TV HĐQT đối với toàn bộ các hồ sơ thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt, bảo đảm chuẩn xác đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank và ký đầy đủ vào các biên bản kiểm phiếu.
- » Thực hiện việc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank.

- Về thực hiện nhiệm vụ là TV Ủy ban QLRR trực thuộc HĐQT

- » Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban QLRR và đưa ra ý kiến độc lập về các nội dung thảo luận;
- » Tham gia đầy đủ và đảm bảo tiến độ những ý kiến đối với các nội dung mà Ủy ban QLRR yêu cầu, tích cực đóng góp trong việc xây dựng chiến lược, chính sách, quy trình QLRR của VietinBank.

- Về hoạt động giám sát đối với hoạt động của BĐH theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT:

- » Giám sát đối với BĐH trong việc triển khai các chủ trương, định hướng, chính sách được ban hành theo các nghị quyết, quyết định của HĐQT tại các CN Khu vực 5;
- » Tham gia đầy đủ các cuộc họp thúc đẩy công tác kinh doanh, công tác thu hồi xử lý nợ và xem xét đầy đủ các báo cáo của BĐH về các công việc liên quan đến quản lý các CN tại Khu vực 5 với vai trò giám sát; qua đó đã đưa ra các đánh giá và đề xuất với HĐQT để chỉ đạo.

Với tính chất độc lập khi tham gia HĐQT, vai trò của TV độc lập trong HĐQT VietinBank đã góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng, tính khách quan, minh bạch của các nghị quyết, quyết định của HĐQT.



ĐÁNH GIÁ CỦA TV ĐỘC LẬP HĐQT VỀ VIỆC ÁP DỤNG QUY ĐỊNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2024, HĐQT VietinBank được kiện toàn lại cho nhiệm kỳ 2024 - 2029 để tiếp tục thực hiện công tác quản trị, chỉ đạo và giám sát BDH triển khai kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua. Qua đó, cùng với sự nỗ lực của toàn hệ thống, VietinBank đạt được tốc độ tăng trưởng rất cao và hiệu quả, đảm bảo vận hành an toàn trước những biến động trong nước và quốc tế.

• Về việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh

Căn cứ chiến lược kinh doanh trung dài hạn, sự chỉ đạo của NHNN và thực tiễn tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước, ngay từ những tháng cuối năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024 để triển khai ngay từ những ngày đầu năm 2024. Với sự chỉ đạo quyết liệt trong việc triển khai đồng bộ các giải pháp kinh doanh ngay từ đầu năm và nỗ lực chung của toàn hệ thống, VietinBank đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong kinh doanh năm 2024. LNTT riêng lẻ đạt 30,4 nghìn

tỷ đồng, tăng 25,5% so với năm 2023, hoàn thành 115% kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Tỷ lệ ROE là 18,6%, tiếp tục cải thiện so với năm 2023. Tăng trưởng tín dụng nhanh ngay từ đầu năm, đạt 16,8% so với cuối năm 2023, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng tín dụng toàn Ngành Ngân hàng. Hiệu quả hoạt động cho vay được cải thiện tốt, cơ cấu tín dụng chuyển dịch tích cực. Một số HĐKD tăng trưởng tốt như: Thu hồi nợ XLRR, tài trợ thương mại. Quản trị chi phí hoạt động theo hướng tập trung dành nguồn lực cho các khoản chi phí phục vụ trực tiếp HĐKD, chuyển đổi số, CIR duy trì ở mức 27,5% là mức thấp nhất trong nhóm ngân hàng so sánh.

Song song với tăng cường số hóa, ứng dụng công nghệ vào hoạt động, VietinBank đã xây dựng và triển khai hành trình chuyển đổi số toàn diện hoạt động. Hoạt động chuyển đổi số được thực thi với kỳ vọng tạo năng lực cạnh tranh vượt trội cho Ngân hàng và mang lại trải nghiệm tối ưu cho khách hàng.

• Hoạt động quản trị doanh nghiệp

VietinBank luôn chú trọng đến việc xây dựng các quy định nội bộ, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, NHNN, Điều lệ và các quy định nội bộ, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT trong mọi hoạt động. Điều này được thể hiện thông qua hệ thống quản trị nội bộ, điều hành và kiểm soát hoạt động một cách hiệu lực và hiệu quả, với sự phân định trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT, BKS và BDH.

- » Cơ chế giám sát của HĐQT đã được triển khai có kết quả trong năm 2024, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát cấp cao tại VietinBank, đảm bảo kiểm soát toàn diện các nội dung trọng yếu, đặc biệt về quản trị hiệu quả hoạt động, CLDV, QTRR, thu hồi xử lý nợ rủi ro.
- » HĐQT có tiêu chí đánh giá cụ thể về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng TV HĐQT. Hiện HĐQT VietinBank có 11 TV, trong đó có 1 TV độc lập HĐQT, với kinh nghiệm và chuyên môn đa dạng, phù hợp với yêu cầu của pháp luật. TV độc lập HĐQT luôn chủ động, tích cực tham gia các hoạt động của HĐQT trong định hướng hoạt động của Ngân hàng.
- » HĐQT VietinBank thành lập đầy đủ các ủy ban chuyên môn trực thuộc với sự phân công trách nhiệm và thẩm quyền rõ ràng, kịp thời có những đề xuất hiệu quả nhằm cải thiện hoạt động, bảo đảm an toàn, bền vững. HĐQT và các ủy ban chuyên môn thực hiện họp định kỳ tối thiểu hằng quý hoặc khi có yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban.
- » Các TV BDH cùng CN thúc đẩy HĐKD, phát huy mạnh mẽ hơn trong việc quản lý toàn diện hoạt động, hỗ trợ tối đa cho CN từ công tác khách hàng, thúc đẩy việc thực hiện các chỉ tiêu cho đến chỉ đạo các khối TSC trong việc hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, tồn tại cho CN.
- » VietinBank thực hiện tuân thủ các quy định về CBTT, đảm bảo cổ đông được đối xử bình đẳng và được tạo điều kiện tốt nhất để thực hiện các quyền của mình. ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029 đã được tổ chức thành công, đúng thời hạn quy định và thông qua nhiều nội dung quan trọng, bao gồm thông qua kế hoạch kinh doanh và định hướng phát triển của Ngân hàng giai đoạn 2024 - 2029, thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, thông qua danh sách trúng cử TV HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029.
- » VietinBank luôn chú trọng công tác nhân sự, với chính sách tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm và lộ trình thăng tiến rõ ràng. Trong năm 2024, HĐQT đã có các chỉ đạo, nghị quyết về kiện toàn mô hình tổ chức, chính sách sắp xếp lại lao động của VietinBank hướng tới mục tiêu tinh gọn, chuyên môn hóa và nâng cao hiệu quả phối hợp. Chính sách lương của VietinBank được điều chỉnh theo hướng minh bạch, công bằng, chuyên nghiệp và cạnh tranh với thị trường thông qua đổi mới cách tính tiền lương hiệu quả thực hiện công việc đối với các bộ phận nghiệp vụ khác nhau.
- » Năm 2024, VietinBank tập trung triển khai các sáng kiến chuyển đổi số đã được phê duyệt, trong đó ưu tiên vào các sáng kiến chuyển đổi số theo khối nghiệp vụ nhằm đưa ra các sản phẩm mới mang tính đột phá, khác biệt đáp ứng tốt hơn và tăng trải nghiệm cho khách hàng, đồng thời tăng năng suất lao động và giải phóng thời gian cho CBNV trong hệ thống VietinBank.

Với những kết quả tích cực đã đạt được trong năm 2024, tôi rất tin tưởng rằng trong năm 2025 và các năm tới, VietinBank sẽ có những bứt phá mạnh mẽ, bền vững.

ĐÁNH GIÁ CỦA TV HĐQT KOJI IRIGUCHI – ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC MUFG BANK

Quản trị doanh nghiệp đóng vai trò trọng yếu trong sự phát triển và thành công của mỗi tổ chức. Với tư cách là TV HĐQT, đồng thời là đại diện của MUFG Bank, đối tác chiến lược nước ngoài của VietinBank, chúng tôi đánh giá cao hệ thống quản trị doanh nghiệp của Ngân hàng và đặc biệt nỗ lực của tập thể HĐQT, BDH cùng toàn thể các CBNV trong việc xây dựng VietinBank trở thành ngân hàng đa năng, hiện đại và hiệu quả hàng đầu tại Việt Nam và thuộc Top ngân hàng mạnh nhất khu vực châu Á – Thái Bình Dương, không chỉ về hiệu quả kinh doanh; mà còn về hệ thống quản trị doanh nghiệp, QLRR, quản lý tuân thủ.

Công tác quản trị điều hành là nền tảng quyết định hiệu quả quản lý và vận hành của một ngân hàng. Cơ cấu tổ chức hiện tại của VietinBank đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa ĐHĐCĐ, HĐQT, BDH, BKS, để cao nguyên tắc công khai, minh bạch và thượng tôn pháp luật trong mọi hoạt động. Với tư cách là cổ đông chiến lược của VietinBank, MUFG Bank đã cử các đại diện tham gia vào HĐQT, BDH và một số phòng/ban chủ chốt tại TSC VietinBank. Các đại diện của MUFG Bank nhận thấy VietinBank luôn tuân thủ tất cả các quy định trọng yếu của pháp luật có liên quan đến quản trị công ty nói chung cũng như

các quy định quản trị đối với doanh nghiệp niêm yết nói riêng. Đặc biệt, để tăng cường tính tuân thủ về thực hành quản trị doanh nghiệp, VietinBank đã nỗ lực nâng cao chất lượng quản trị theo chuẩn mực quốc tế, thông qua việc áp dụng Nguyên tắc Quản trị quốc tế của OECD, Thẻ điểm Quản trị công ty Khu vực ASEAN và Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất của Việt Nam do UBCKNN và IFC phối hợp soạn thảo.

Công tác quản trị điều hành các hoạt động của Ngân hàng được phân cấp thẩm quyền cụ thể, rõ ràng và có cơ chế kiểm soát, giám sát chặt chẽ lẫn nhau đảm bảo việc triển khai thực hiện đạt được các mục tiêu đề ra theo định hướng, chiến lược kinh doanh của VietinBank trong từng thời kỳ. Hoạt động kiểm tra, giám sát cũng thường xuyên được đánh giá, kiện toàn và nâng cao hiệu quả trong triển khai nhiệm vụ. Các đơn vị tham gia hoạt động giám sát, bao gồm các TV HĐQT, TV BDH được phân công giám sát theo các chuyên đề, chủ điểm được đánh giá định kỳ thông qua việc sử dụng thẻ điểm KPIs làm thước đo để đánh giá hiệu quả công việc.

Là một doanh nghiệp lớn và niêm yết lâu năm trên thị trường chứng khoán, VietinBank luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về CBTT đầy đủ và minh bạch theo quy định của pháp luật. Với số lượng cổ đông lớn, cơ cấu cổ đông đa dạng, việc truyền tải thông tin nhanh chóng, kịp thời, chính xác cũng là một yêu cầu quan trọng. Các tài liệu trọng yếu của Ngân hàng như: CBTT, BCTN, tài liệu cập nhật kết quả kinh doanh, điểm tin BCTC, bộ tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ luôn được thực hiện song ngữ Việt – Anh để các cổ đông, NĐT đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin và thực hiện các quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Chúng tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng những nỗ lực này sẽ góp phần nâng cao hình ảnh về một VietinBank năng động, chuyên nghiệp, minh bạch trong mắt cộng đồng khách hàng, NĐT và xã hội.

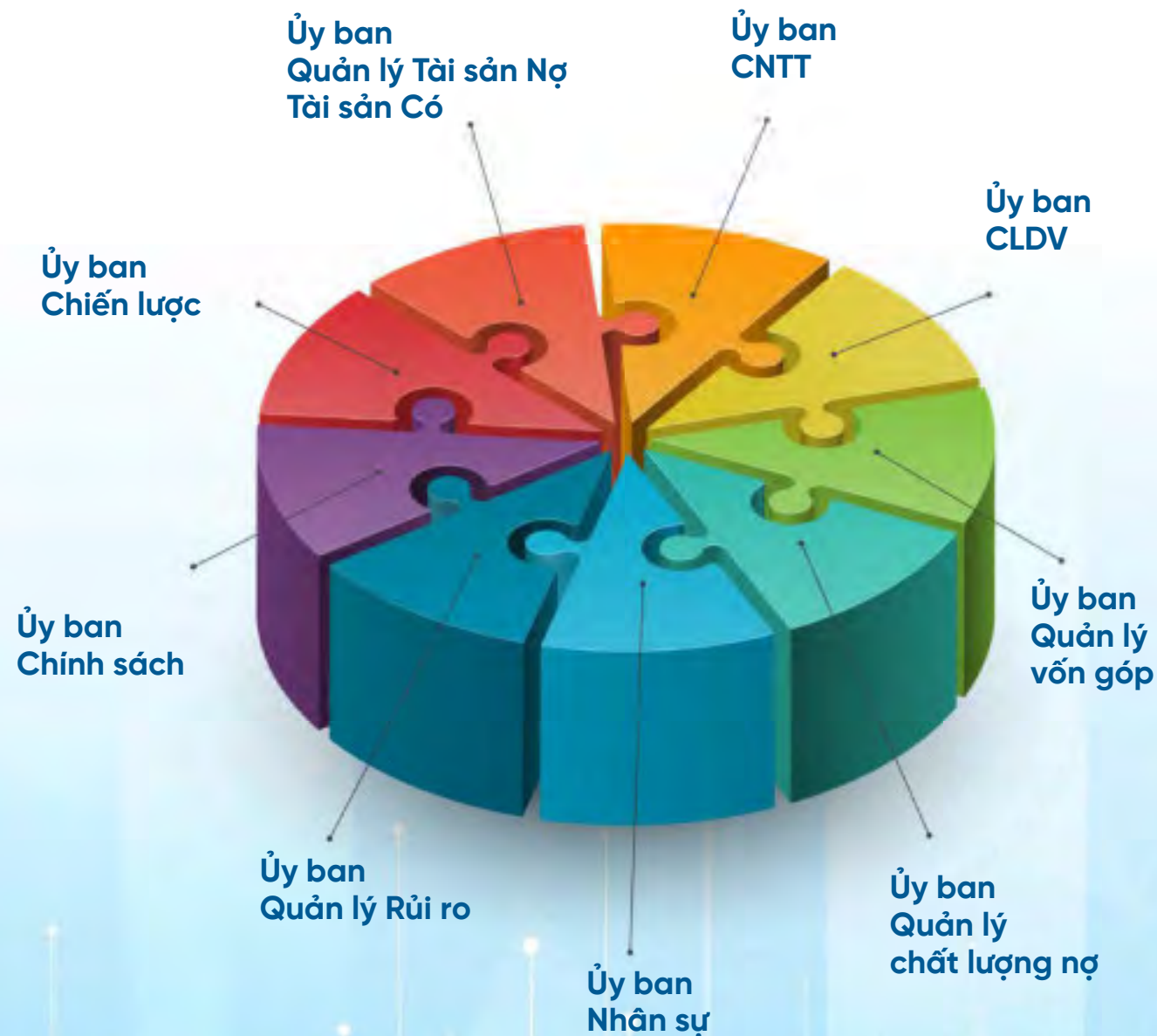
Ngoài ra, trong thời gian qua, Ngân hàng cũng tiếp tục nâng cao hơn nữa hệ thống kiểm soát nội

bộ, nâng cao năng lực vốn, năng lực QTRR, đảm bảo hệ thống QLRR hiện đại, hoạt động lành mạnh và bền vững, cam kết lợi ích cao nhất cho khách hàng. Các đại diện của MUFG Bank tại VietinBank đã tăng cường cung cấp kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi, thảo luận về thực tiễn quản trị và vận hành tại MUFG Bank – một trong những định chế tài chính toàn cầu lớn nhất thế giới, với mong muốn đưa VietinBank trở thành ngân hàng có hoạt động quản trị doanh nghiệp xuất sắc, tiệm cận với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến nhất.



CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

VietinBank có **9 Ủy ban trực thuộc HĐQT** là: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Chính sách, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có, Ủy ban CNTT, Ủy ban CLDV, Ủy ban Quản lý vốn góp, Ủy ban Quản lý chất lượng nợ. Việc thành lập các Ủy ban đảm bảo tuân thủ theo quy định của NHNN và các quy định của pháp luật. HĐQT đánh giá trong năm 2024, các Ủy ban đã phối hợp chặt chẽ với các phòng/ban, bộ phận có liên quan để thực hiện đầy đủ, kịp thời, có kết quả các chức năng, nhiệm vụ theo quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành. Qua đó, các Ủy ban thuộc HĐQT đã giúp HĐQT tăng cường hiệu quả quản trị, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với các đơn vị, cá nhân chịu sự giám sát của HĐQT trong hệ thống VietinBank. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:



01

Ủy ban Nhân sự



Chức năng, nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT về xây dựng chính sách nhân sự, tuyển chọn và bố trí các chức danh nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT; giúp HĐQT thực hiện giám sát việc triển khai cơ chế, chính sách nhân sự và các hoạt động quản lý nhân sự của VietinBank.

Về thành phần

- + Chủ tịch HĐQT VietinBank là Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự;
- + TGD và 1 TV HĐQT kiêm GD Khối

Nhân sự là Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự;

+ Các TV trong Ủy ban hiện là 2 TV HĐQT, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, PGĐ Khối Nhân sự kiêm Trưởng Phòng Phát triển nhân sự, Phó Ban Thường trực Ban Tổ chức Đảng ủy, Trưởng Phòng Chính sách nhân sự và Phát triển tổ chức, Trưởng Ban Chiến lược và Quản trị thay đổi, GD các khối và tương đương.

Các hoạt động trong năm 2024

Trong năm 2024, Ủy ban Nhân sự đã tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong các công tác sau:

- + Tinh gọn mô hình tổ chức, tái cơ cấu mạng lưới hướng tới mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả hoạt động trong năm 2025 và các năm tiếp theo.
- + Tiếp tục triển khai đề án tinh gọn, đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ VietinBank và đạt được một số kết quả theo đúng lộ trình đặt ra. Tính đến thời điểm hiện tại, chưa ghi nhận các vấn đề rủi ro pháp lý liên quan đến vấn đề rà soát, phân loại nhân sự.
- + Kien toàn nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT quản lý tại các đơn vị trong hệ thống VietinBank đảm bảo tuân thủ đúng quy định, quy trình của VietinBank.
- + Đổi mới toàn diện hệ thống chính sách về nhân sự, tiền lương.
- + Đổi mới toàn diện Quy chế Quản lý cán bộ VietinBank theo quy định của Đảng, NHNN.
- + Tuyển dụng cán bộ quản lý tiếp tục được tổ chức trên diện rộng và có nhiều điểm mới, đột phá (tuyển dụng các vị trí GD, PGĐ CN).

Định hướng hoạt động trong năm 2025

Trong năm 2025, Ủy ban Nhân sự sẽ tiếp tục tham mưu, giúp việc cho HĐQT các công việc sau:

- + Thực hiện có hiệu quả Đề án tinh gọn, đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực VietinBank.
- + Kien toàn mô hình tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT quản lý, quy hoạch mạng lưới đảm bảo tuân thủ đúng quy định, gia tăng hiệu quả hoạt động của VietinBank.

02 Ủy ban QLRR



Chức năng, nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu để xuất cho HĐQT trong công tác QLRR.

Về thành phần

- + 1 TV HĐQT là Chủ nhiệm Ủy ban QLRR;
- + Các TV trong UB hiện là TV độc lập HĐQT, TV HĐQT kiêm GD Khối Nhân sự, GD Khối QLRR, GD Khối Pháp chế và Tuân thủ, Trưởng Phòng Phát triển nhân sự, Trưởng Phòng KTKSNB, Phó Văn phòng BMO.

Các hoạt động trong năm 2024

Trong năm 2024, Ủy ban QLRR đã thực hiện đa dạng các hoạt động, bao gồm:

+ Tham mưu cho HĐQT nhiều chủ trương, chính sách, chỉ đạo về hoạt động QLRR như: Đẩy mạnh định hướng tín dụng (kiểm soát nhóm KH trọng yếu, kiểm soát cấp tín dụng ngoài địa bàn, tuân thủ ESG); kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ khẩu vị rủi ro, chiến lược QLRR 2024 - 2026; kiểm soát chất lượng nợ và trích lập chi phí dự phòng; nâng cao hiệu quả công tác phân luồng, thu hồi và xử lý nợ rủi ro; kiện toàn hệ thống VBCS QLRR phù hợp với Luật Các TCTD sửa đổi và các quy định khác của pháp luật; xây dựng, chỉnh sửa các hệ thống/công cụ hỗ trợ QLRR; nâng cao cách thức kiểm soát/quản lý RWA; đẩy mạnh công tác QLRR CNTT; tăng cường các biện pháp để kiểm soát, giảm thiểu rủi ro gian lận.

+ Phối hợp với Ủy ban QLRR các NHTM tổ chức *Tọa đàm Ủy ban QLRR NHTM Việt Nam năm 2024* với chủ đề **"QLRR CNTT"**. Tọa đàm đã nhận được sự hưởng ứng tham dự của các NHTM; các chuyên gia từ các công ty tư vấn, bảo hiểm trong lĩnh vực QLRR và CNTT cùng sự tham dự của đại diện các cơ quan quản lý NHNN. Tọa đàm lần này mang lại nhiều ý nghĩa thiết thực trong việc tăng cường kết nối, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình tổ chức, vận hành hoạt động QLRR CNTT tại Ủy ban QLRR các NHTM, đặc biệt trong bối cảnh xu hướng chuyển đổi số trong Ngành Ngân hàng đã và đang diễn ra rất mạnh mẽ hiện nay. Thông qua Tọa đàm, VietinBank vinh dự được đóng góp vào việc duy trì mối liên kết, chia sẻ thông tin giữa Ủy ban QLRR của các NHTM; từ đó góp phần xây dựng hệ thống ngân hàng Việt Nam phát triển ngày càng bền vững.

+ Đề xuất, kiến nghị HĐQT nhiều nội dung quan trọng về công tác QLRR, trên cơ sở giám sát diễn biến trạng thái rủi ro tại VietinBank và bảo đảm HĐKD của VietinBank an toàn, hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật trong bối cảnh nền kinh tế vẫn đang đối mặt với nhiều biến động cả từ bên ngoài và bên trong. Đồng thời, Ủy ban QLRR đã tham mưu HĐQT triển khai các dự án trọng điểm liên quan tới hoạt động QLRR, giúp giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa lợi nhuận, hướng tới tăng trưởng kinh doanh an toàn, hiệu quả và bền vững.

Định hướng hoạt động trong năm 2025

Trong thời gian tới, Ủy ban QLRR sẽ tập trung thực hiện:

- + Đẩy mạnh, nâng cao vai trò tham mưu HĐQT trong triển khai các sáng kiến nhằm hướng tới thông lệ quốc tế tiên tiến về QLRR;
- + Tăng cường giám sát việc thực hiện các nội dung chỉ đạo của Ủy ban QLRR bảo đảm triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa rủi ro, ứng phó kịp thời và duy trì HĐKD an toàn và hiệu quả trước những biến động của nền kinh tế.

03 Ủy ban Chính sách

Chức năng, nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến hệ thống VBCS của VietinBank.

Về thành phần

- + 1 TV HĐQT là Chủ nhiệm Ủy ban Chính sách;
- + 1 Phó TGD là Phó Chủ nhiệm;
- + Các TV trong Ủy ban là Trưởng các Phòng Quản lý Tuân thủ, KTKSNB, QLRR tín dụng, đầu tư, pháp chế, chính sách kế toán và tiền tệ kho quỹ, phát triển giải pháp KHDN, phát triển sản phẩm bán lẻ, chính sách nhân sự và phát triển tổ chức.

Các hoạt động trong năm 2024

Trong năm 2024, Ủy ban Chính sách tập trung thực hiện:

- + Theo dõi, nắm bắt thay đổi trong quy định pháp luật, xu hướng thị trường trong công tác số hóa, nhận diện đánh giá tác động của gần 50 văn bản pháp luật mới điều chỉnh, trong đó có hàng loạt các luật có ảnh hưởng sâu rộng tới hoạt động ngân hàng như: Luật Các TCTD, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản... và các nghị định, thông tư hướng dẫn. Từ đó tham mưu HĐQT để xây dựng kế hoạch điều chỉnh các VBCS nội bộ, cũng như chỉ đạo BDH điều chỉnh kịp thời các quy định nội bộ có liên quan, đảm bảo hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, cũng như thúc đẩy HĐKD, đồng thời theo dõi, giám sát việc ban hành các VBCS nội bộ;
- + Trực tiếp xem xét, đánh giá kế hoạch điều chỉnh VBCS của các khối/phòng/ban và giám sát tiến độ thực hiện theo kế hoạch phê duyệt;
- + Kiểm soát cây thư mục VBCS đảm bảo tinh gọn, tránh việc ban hành VBCS tràn lan, ảnh hưởng tới người sử dụng;
- + Phối hợp trong triển khai chuyển đổi số để tham mưu cho HĐQT trong công tác xây dựng lại các quy trình hoạt động nhằm nâng cao năng suất lao động, nâng cao trải nghiệm người dùng, giảm thiểu các bước tác nghiệp không cần thiết, đồng thời kiểm soát rủi ro.



+ Tiếp tục tham mưu cho HĐQT chỉ đạo BDH hoàn thiện công cụ lưu trữ, tra cứu VBCS tập trung, đảm bảo tính đầy đủ của văn bản cũng như tính bảo mật cho các tài liệu VBCS của VietinBank.

Định hướng hoạt động trong năm 2025

Trong năm 2025, Ủy ban Chính sách sẽ triển khai các công việc sau:

- + Tiếp tục tham mưu cho HĐQT trong công tác xây dựng, điều chỉnh VBCS kịp thời phù hợp với thay đổi của quy định pháp luật, kiểm soát cây VBCS hiện hành của VietinBank đảm bảo tinh gọn;
- + Tiếp tục phối hợp trong các hoạt động chuyển đổi số thực hiện các phương án điều chỉnh tinh gọn quy trình, cũng như điều chỉnh hệ thống lưu trữ VBCS thuận tiện phục vụ người sử dụng.

04 Ủy ban Chiến lược

Chức năng, nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT trong công tác xây dựng, giám sát triển khai chiến lược, MTBP, kế hoạch kinh doanh và chủ điểm trọng tâm hằng năm, giải quyết các điểm nghẽn trong hoạt động của VietinBank.

Về thành phần

- + Chủ tịch HĐQT VietinBank là Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược;
- + 1 TV HĐQT là Phó Chủ nhiệm;
- + Các TV trong Ủy ban là TV HĐQT kiêm TGD, TV HĐQT kiêm GD Khối Nhân sự, TV HĐQT kiêm Phó TGD, TV HĐQT, Phó TGD, Phó TGD kiêm GD Khối CNTT, Chánh VP HĐQT, GD Khối Tài chính, Trưởng Ban Chiến lược và Quản trị thay đổi.

Các hoạt động trong năm 2024

Trong năm 2024, Ủy ban Chiến lược đã tập trung thực hiện:

- + Tổ chức họp, thảo luận, đánh giá về môi trường vĩ mô quốc tế và trong nước (kinh tế, chính sách, công nghệ...), môi trường ngành và môi trường nội tại có ảnh hưởng đến chiến lược và hoạt động của VietinBank; đánh giá kết quả giám sát triển khai các chủ điểm trọng tâm năm 2024 về cả khía cạnh kinh doanh và khía cạnh nền tảng; trao đổi về các điểm nghẽn trong mô hình kinh doanh và tham mưu cho HĐQT phương hướng giải quyết;
- + Thảo luận, thống nhất bản đồ mục tiêu kế hoạch toàn hàng năm 2025 có tính bao trùm các hoạt động trọng tâm của Ngân hàng, có sự liên kết chặt chẽ giữa các mục tiêu và giải pháp trọng tâm về kinh doanh và nền tảng, giữa các đơn vị, phân khúc trong hệ sinh thái VietinBank, phù hợp với điều kiện thị trường và chiến lược dài hạn của VietinBank;
- + Giúp việc cho HĐQT trong việc điều phối các công việc triển khai mang tính chiến lược, tổng thể để phù hợp với định hướng, thực tế hoạt động của VietinBank.

Định hướng hoạt động trong năm 2025



Trong thời gian tới, Ủy ban Chiến lược sẽ thực hiện:

- + Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao vai trò tham mưu HĐQT trong việc theo dõi đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, các tác động đến hoạt động Ngân hàng;
- + Giám sát việc triển khai các trọng tâm hoạt động, gắn kết với kế hoạch hành động của các đơn vị ở cấp toàn hàng, khu vực đồng thời đề xuất giải pháp thúc đẩy các trụ cột phát triển Ngân hàng, trong đó có các HĐKD thường xuyên gắn kết với hoạt động chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái ngân hàng - công ty con và tài chính bền vững.

05 Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có

Chức năng, nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT trong công tác quản lý tài sản nợ - tài sản có.

Về thành phần

- + Chủ tịch HĐQT VietinBank là Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có;
- + TV HĐQT kiêm TGD và 1 TV HĐQT là Phó Chủ nhiệm;
- + Các TV trong Ủy ban là TV HĐQT, TV HĐQT kiêm Phó TGD, GD Khối Tài chính, GD Khối KHDN, GD Khối Bán lẻ, GD Khối Kinh doanh vốn và Thị trường, GD Khối QLRR, Trưởng Phòng Kế hoạch và Quản trị tài chính, Trưởng Ban Chiến lược và Quản trị thay đổi.

Các hoạt động trong năm 2024

Trong năm 2024, Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có đã triển khai các hoạt động sau:

- + Tham mưu HĐQT các định hướng, biện pháp: **(i)** Tối ưu hiệu quả danh mục tài sản nợ - tài sản có; **(ii)** Theo dõi sát diễn biến chỉ số rủi ro toàn hàng;
- + Tham mưu HĐQT các biện pháp QTRR thanh khoản, RRLS và RRTT, định hướng điều hành chính sách lãi suất của

VietinBank đối với khách hàng và chính sách định giá điều chuyển vốn nội bộ, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu HĐKD, đảm bảo lợi ích tổng thể của VietinBank.

Định hướng hoạt động trong năm 2025

Trong thời gian tới, Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có sẽ tiếp tục các hoạt động sau:

- + Tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường để kịp thời tham mưu HĐQT chỉ đạo, triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả bảng cân đối của VietinBank;
- + Nâng cao công tác đảm bảo kiểm soát rủi ro tuân thủ các quy định nội bộ và quy định của cơ quan quản lý.



2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

06 Ủy ban CNTT

Chức năng, nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các nội dung liên quan đến CNTT của VietinBank, đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ với chiến lược kinh doanh của Ngân hàng, tối ưu về nguồn lực và QTRR CNTT hiệu quả.

Về thành phần

- + Chủ tịch HĐQT VietinBank là Chủ nhiệm Ủy ban CNTT;
- + 1 TV HĐQT là Phó Chủ nhiệm;
- + Các TV trong Ủy ban là TV HĐQT, TV HĐQT kiêm TGD, TV HĐQT kiêm GD Khối Nhân sự, TV HĐQT kiêm Phó TGD, Phó TGD kiêm GD Khối CNTT, GD Khối KHDN, GD Khối Bán lẻ, GD Khối Tài chính, GD Khối Mua sắm và Quản lý Tài sản, GD Nhà máy số, Trưởng Phòng Phát triển nhân sự, GD Trung tâm Phát triển phần mềm, Trưởng Ban Chiến lược và Quản trị thay đổi.

Các hoạt động trong năm 2024

Trong năm 2024, Ủy ban CNTT đã triển khai các hoạt động sau:

- + Tham mưu HĐQT các nội dung liên quan đến CNTT bao gồm: **(i)** Phê duyệt chiến lược, kế hoạch phát triển ứng dụng CNTT, VBCS cấp HĐQT về hoạt động CNTT, chương trình, kế hoạch đầu tư, mua sắm hằng năm; **(ii)** Theo dõi, đánh giá việc thực thi các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và hiệu quả hoạt động CNTT.
- + Tổ chức các cuộc họp định kỳ, tổ chức thảo luận phân tích, đánh giá, kiểm tra giám sát và thúc đẩy hoạt động CNTT; từ đó báo cáo đề xuất và kiến nghị HĐQT một số nội dung về tổng thể quản trị kiến trúc doanh nghiệp, kiến trúc công nghệ, kế hoạch đầu tư mua sắm, kế hoạch nhân sự CNTT; sáng kiến chuyển đổi số về công nghệ, trách nhiệm quản lý, giám sát hiệu quả triển khai các dự án, hệ thống CNTT...

Định hướng hoạt động trong năm 2025

Trong thời gian tới, Ủy ban CNTT sẽ tăng cường triển khai các hoạt động gồm:

- + Tiếp tục tham mưu cho HĐQT trong việc chỉ đạo, giám sát triển khai các sáng kiến dự án chuyển đổi số về công nghệ; định hướng đầu tư, triển khai các dự án công nghệ trọng điểm; tối ưu hóa việc khai thác/sử dụng các công nghệ nhằm nâng cao năng lực công nghệ lõi của VietinBank, hướng tới mục tiêu là Ngân hàng số được tin cậy nhất Việt Nam;
- + Tham mưu cho HĐQT xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trọng yếu trong hoạt động CNTT và nâng cao năng lực đội ngũ CNTT nhằm đáp ứng với sự thay đổi mạnh mẽ trong môi trường kinh doanh và xu hướng chuyển đổi số.

07 Ủy ban CLDV

Chức năng, nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác quản lý CLDV toàn hàng, nâng cao năng lực nền tảng hoạt động, gắn kết với chiến lược kinh doanh và sự PTBV của Ngân hàng.

Về thành phần

- + Chủ tịch HĐQT VietinBank là Chủ nhiệm Ủy ban CLDV;
- + 1 TV HĐQT kiêm TGD và 1 TV HĐQT là Phó Chủ nhiệm;
- + Các TV trong Ủy ban là TV HĐQT, TV HĐQT kiêm Phó TGD, TV HĐQT kiêm GD Khối Nhân sự, Phó TGD, GD Khối KHDN, GD Khối Bán lẻ, GD Khối QLRR, Đồng Trưởng phòng Kế hoạch và Quản trị tài chính kiêm Đồng Trưởng Ban Chiến lược và Quản trị thay đổi, Trưởng Ban Chiến lược và Quản trị thay đổi.

Các hoạt động trong năm 2024

Trong năm 2024, Ủy ban CLDV tập trung thực hiện các hoạt động sau:

- + Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT các chủ điểm, những định hướng đổi mới, cải tiến nâng cao CLDV cho VietinBank như: Kien toan co che hoat dong quan tri CLDV xuyen suot tu cap Uy ban den cap Hoi dong CLDV TSC, Hoi dong CLDV CN; hoan thien co che, quy dinh ve CBTT, xu ly truyen thong khi xay ra cac su kien anh huong toi CLDV; nang cao nang luc va chat luong xu ly khieu nai phan nan; dieu chinh cach thuc do luong va tinh KPI ve CLDV cho cac CN.
- + Tổ chức các cuộc họp định kỳ, báo cáo kết quả đánh giá CLDV và hoạt động quản lý chất lượng trên tất cả các kênh, các điểm chạm tiếp xúc với khách hàng; hoàn thiện báo cáo tự động các chỉ số đo lường CLDV trên 5 kênh; phân tích nguyên nhân; thảo luận và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết các tồn tại; từ đó báo cáo và kiến nghị HĐQT một số định hướng nhằm cải thiện CLDV.

Định hướng hoạt động trong năm 2025

Trong thời gian tới, Ủy ban CLDV tiếp tục nâng cao vai trò tham mưu cho HĐQT trong việc định hướng xây dựng hoạt động quản lý CLDV một cách toàn diện. Cụ thể:

- + Tiếp tục tham mưu cho HĐQT trong việc định hướng xây dựng hoạt động quản lý CLDV một cách toàn diện về mọi mặt (từ chất lượng bán hàng, chất lượng SPDV cung cấp cho khách hàng, chất lượng vận hành cho đến chất lượng chăm sóc khách hàng trên tất cả các kênh), công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong việc cải tiến quy trình, thủ tục nâng cao trải nghiệm của khách hàng bên ngoài và khách hàng nội bộ;
- + Giám sát kết quả triển khai các giải pháp cải thiện CLDV, nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với SPDV của VietinBank; từ đó góp phần thúc đẩy HĐKD, xây dựng hình ảnh thương hiệu cho Ngân hàng.



08 Ủy ban Quản lý vốn góp



Chức năng, nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư vốn của VietinBank tại công ty con và đưa ra các định hướng tổng thể nhằm tái cơ cấu, thúc đẩy, gia tăng giá trị phần vốn góp của VietinBank tại các công ty con.

Về thành phần

- + Chủ tịch HĐQT VietinBank là Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý vốn góp;
- + 1 TV HĐQT kiêm TGD là Phó Chủ nhiệm;
- + Các TV trong Ủy ban là TV HĐQT, Phó TGD, GD Khối Kinh doanh vốn và Thị trường, GD Khối KHDN, GD Khối Bán lẻ, GD

Khối Tài chính, Đồng GD VietinBank CN Đức, Các Chủ tịch, TGD Công ty con/ngân hàng con, Chủ tịch HĐQT Indovina, Trưởng Ban Chiến lược và Quản trị thay đổi.

Các hoạt động trong năm 2024:

Trong năm 2024, Ủy ban Quản lý vốn góp đã tập trung thực hiện:

- + Tổ chức họp, thảo luận, đánh giá thực trạng của các đơn vị nhận vốn góp từ VietinBank, xác định các điểm nghẽn trọng tâm cần giải quyết và tham mưu cho HĐQT phương hướng giải quyết;
- + Thảo luận, thống nhất định hướng đối với hoạt động góp vốn, trong đó chuyển đổi mô hình giám sát để vừa thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao vai trò giám sát; nâng cao năng lực, năng lực CNTT và hoạt động lõi của các đơn vị nhận vốn; thảo luận, thống nhất về định hướng phát triển hệ sinh thái nhằm gia tăng sức mạnh toàn hệ thống, gia tăng SPDV phục vụ đa nhu cầu khách hàng của VietinBank.
- + Giúp việc cho HĐQT trong việc điều phối các công việc triển khai mang tính chiến lược, tổng thể để phù hợp với định hướng, thực tế hoạt động của hệ thống VietinBank và đơn vị nhận vốn của VietinBank.

Định hướng hoạt động trong năm 2025:

Trong thời gian tới, Ủy ban Quản lý vốn góp sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động sau:

- + Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao vai trò tham mưu HĐQT trong định hướng chiến lược dài hạn và triển khai các giải pháp nhằm đạt được mục tiêu chiến lược của các đơn vị nhận vốn VietinBank;
- + Giám sát việc triển khai các giải pháp của các đơn vị nhận vốn, gắn kết với mục tiêu chiến lược của hệ thống VietinBank.

09 Ủy ban Quản lý chất lượng nợ

Chức năng, nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác nhận diện rủi ro, kiểm soát chất lượng nợ; quản lý thu hồi, xử lý nợ toàn hàng; giám sát, đánh giá hiệu quả công tác thu hồi, xử lý nợ; đưa ra các định hướng tổng thể nhằm nâng cao chất lượng tín dụng và hiệu quả công tác thu hồi, xử lý nợ của VietinBank.

Về thành phần:

- + Chủ tịch HĐQT VietinBank là Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý chất lượng nợ;
- + 1 TV HĐQT kiêm TGD và 1 TV HĐQT là Phó Chủ nhiệm;
- + Các TV trong Ủy ban là TV HĐQT, Phó TGD, Phó GD phụ trách Khối Pháp chế và Tuân thủ, GD Khối QLRR, Trưởng Ban Chiến lược và Quản trị thay đổi.

Định hướng hoạt động trong năm 2025:

Ủy ban Quản lý chất lượng nợ được thành lập vào tháng 12/2024. Trong năm 2025, Ủy ban Quản lý chất lượng nợ sẽ tập trung thực hiện các hoạt động sau:

- + Tham mưu cho HĐQT về định hướng tổng thể, kế hoạch, lộ trình, giải pháp thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác nhận diện rủi ro và thu hồi, xử lý nợ trong hệ thống VietinBank.



- + Giám sát, đánh giá tiến độ, hiệu quả triển khai các giải pháp nhận diện rủi ro và thu hồi, xử lý nợ trong hệ thống VietinBank; tham mưu các biện pháp nâng cao hiệu quả phù hợp.

- + Giám sát, dự báo tình hình thực hiện các chỉ tiêu kiểm soát chất lượng danh mục tín dụng của VietinBank được quy định tại tuyên bố khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro, tham mưu biện pháp kiểm soát phù hợp.

2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank, Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank, HĐQT đã bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty theo quy định. Đến thời điểm ngày 31/12/2024, Người phụ trách Quản trị Công ty là ông Trần Minh Đức - Chánh Văn phòng HĐQT, phụ trách Văn phòng HĐQT và tham mưu, hỗ trợ HĐQT trong các hoạt động của HĐQT và trong công tác quản trị công ty.

Chức năng, nhiệm vụ chính:

- Hỗ trợ, tham mưu cho HĐQT trong công tác tổ chức ĐHĐCĐ, các cuộc họp HĐQT;
- Tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ/HĐQT, tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT phù hợp với quy định;
- Tổ chức lưu trữ các hồ sơ, tài liệu, biên bản, nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các hồ sơ tài liệu liên quan khác theo quy định;
- Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; hỗ trợ TV HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- Hỗ trợ HĐQT các công việc liên quan giữa VietinBank và cổ đông; xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động CBTT của VietinBank; tham mưu, triển khai việc CBTT của VietinBank theo quy định;
- Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp HĐQT, nghị quyết HĐQT và các thông tin khác cho TV HĐQT và TV BKS theo quy định.

Hoạt động của Người phụ trách Quản trị Công ty trong năm 2024

Năm 2024, Người phụ trách Quản trị Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Ngân hàng và yêu cầu của HĐQT, cụ thể như sau:

- Tham mưu cho HĐQT công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029; ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 và các cuộc họp HĐQT theo quy định;
- Tham dự và/hoặc tổ chức ghi chép, lập biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029; ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 và các cuộc họp của HĐQT;
- Giám sát và báo cáo HĐQT các hoạt động xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; triển khai nghĩa vụ CBTT của VietinBank theo quy định pháp luật;
- Tổ chức lưu trữ, các hồ sơ, tài liệu, biên bản, nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các hồ sơ tài liệu liên quan khác theo quy định;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT, nghị quyết HĐQT và các thông tin khác cho TV HĐQT và TV BKS theo quy định;
- Hỗ trợ HĐQT trong công tác ban hành nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT phù hợp với luật pháp; tham mưu, giúp việc HĐQT trong việc giám sát, theo dõi, báo cáo định kỳ về việc thực hiện các nghị quyết đã ban hành/các công việc HĐQT giao triển khai;
- Nghiên cứu, đề xuất HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị nội bộ của VietinBank phù hợp với các quy định pháp luật;
- Triển khai Hệ thống giám sát công việc của HĐQT VietinBank (EMS) để thực hiện công tác giao việc, giám sát, báo cáo tình hình triển khai các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của HĐQT.

Định hướng hoạt động của Người phụ trách Quản trị Công ty trong năm 2025

Thực hiện vai trò tham mưu, giúp việc cho HĐQT, trong năm 2025, Người phụ trách Quản trị Công ty sẽ tiếp tục hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị nội bộ, công tác quan hệ NĐT và cổ đông và các nội dung khác theo chức năng nhiệm vụ của Người phụ trách Quản trị Công ty và chỉ đạo của HĐQT.



ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2024, Ban Lãnh đạo VietinBank cùng các Lãnh đạo phòng/ban, đơn vị tại TSC và các CN đã tham dự các khóa học, chương trình hội nghị, hội thảo, tọa đàm do các đơn vị trong nước và quốc tế, các đối tác chiến lược tổ chức bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến để cập nhật, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về quản trị công ty, triển khai các dự án, hoạt động nâng cao năng lực QTRR, quản trị nhân sự, quản trị tài chính, phát triển hoạt động thanh toán, ứng dụng công nghệ số vào mọi hoạt động của Ngân hàng... Do vậy, Ban Lãnh đạo VietinBank và các cấp quản lý của VietinBank đã liên tục cập nhật các kiến thức mới và chuẩn mực quản trị công ty theo thông lệ quốc tế nhằm không ngừng cải tiến, tiếp thu, chọn lọc và ứng dụng vào thực tế tình hình quản trị điều hành HĐKD của VietinBank.

Một số chương trình Ban Lãnh đạo, các cấp quản lý và Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông của VietinBank đã tham dự trong năm 2024 được liệt kê dưới đây:

STT	TÊN KHÓA HỌC	THỜI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH	SỐ LƯỢNG NGƯỜI THAM GIA
1	Take Command – Lãnh đạo vượt gió ngược	1 buổi	1 người
2	Sự học mới – Quản trị mới	1 buổi	1 người
3	Agile nhân sự	2,5 ngày	1 người
4	Lãnh đạo từ bên trong	2 ngày	2 người
5	Lãnh đạo đột phá	3 ngày	1 người
6	Khóa tập huấn Hệ thống ESG và Báo cáo PTBV của doanh nghiệp	2 ngày	2 người
7	Diễn đàn thường niên Quản trị công ty (AF7)	0,5 ngày	4 người
8	Hội thảo giới thiệu Sổ tay về triển khai và CBTT ESG	0,5 ngày	1 người

Trong thời gian tới, VietinBank sẽ tiếp tục nghiên cứu triển khai các khóa học về quản trị công ty do UBCKNN và các đơn vị đào tạo có uy tín trên thế giới tổ chức; đẩy mạnh tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm dành cho Ban Lãnh đạo và các cấp quản lý của VietinBank nhằm nâng cao kiến thức về quản trị, xây dựng và quản trị chiến lược, hướng đến xây dựng VietinBank là một trong những ngân hàng hàng đầu của Việt Nam, phát triển an toàn, bền vững, chủ động hội nhập quốc tế.

PHƯƠNG HƯỚNG, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

Với định hướng chiến lược phát triển rõ ràng, trong năm 2025 và các năm tiếp theo, HĐQT VietinBank tập trung thực hiện các công việc sau:

Tiếp tục đổi mới công tác quản trị, đẩy mạnh trao quyền, phân quyền và đánh giá hiệu quả công việc

Tăng cường hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong việc tham mưu, giám sát cho HĐQT các lĩnh vực phụ trách

Tiếp tục tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty để nâng cao năng lực và vận dụng vào thực tiễn

Tăng cường áp dụng công nghệ vào các quy trình quản trị nội bộ để tiết kiệm nguồn lực, nâng cao năng lực quản trị

Tiếp tục kiện toàn công tác kiểm tra giám sát theo hướng hiện đại, hiệu quả

3 - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BKS

Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần VietinBank của các TV BKS được trình bày trong bảng dưới đây (số liệu cập nhật tại ngày 31/12/2024):

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Bà Lê Anh Hà	Trưởng BKS	4.476	0,000083%
2	Bà Nguyễn Thị Anh Thư	TV BKS	1.493	0,000028%
3	Bà Phạm Thị Thơm	TV BKS	0	0%
TỔNG CỘNG			5.969	0,000111%

Thay đổi TV BKS trong năm 2024: Xem tại phần Giới thiệu nhân sự - trang 40.

HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2024

Trong năm 2024, BKS đã tổ chức 12 phiên họp để triển khai công việc, kiểm điểm tiến độ, triển khai các chỉ đạo của NHNN, thảo luận và cho ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi công việc, trách nhiệm và quyền hạn của BKS. Tỷ lệ tham dự họp đạt 100%, cụ thể:

TT	TV BKS	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Bà Lê Anh Hà Trưởng BKS	12/12	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Anh Thư TV BKS (Chuyên trách)	12/12	100%	100%	
3	Bà Phạm Thị Thơm TV BKS (Chuyên trách)	12/12	100%	100%	

Đối với hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông: Trong năm 2024, BKS đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ của VietinBank và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. BKS đã giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BDH trong việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ của VietinBank. Nhìn chung, hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và BDH đã tuân thủ các quy định của Luật Các TCTD, Điều lệ của VietinBank, triển khai theo đúng định hướng, chỉ đạo của NHNN và mục tiêu kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.

Công tác giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH được triển khai thông qua các nội dung chính:

- Giám sát HĐQT, Phó TGD phụ trách BDH/TGD trong việc quản trị và điều hành VietinBank (bao gồm kiểm tra tính hợp lý và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực của báo cáo đánh giá công tác quản trị của HĐQT);
- Giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB;
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định BCTC của VietinBank (bao gồm kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập BCTC);
- Cập nhật danh sách cổ đông lớn và NCLQ của TV HĐQT, TV BKS, TV BDH của VietinBank;
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với NCLQ thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Giám sát HĐQT, Phó TGD phụ trách BDH/TGD trong việc quản lý và điều hành VietinBank**

BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, Phó TGD phụ trách BDH/TGD trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ của VietinBank trong quản trị, điều hành để thực hiện theo định hướng và mục tiêu tài chính của VietinBank đã được ĐHĐCĐ thông qua. Căn cứ kết quả giám sát cho thấy về cơ bản HĐQT, Phó TGD phụ trách BDH/TGD đã chỉ đạo, điều hành HĐKD của VietinBank theo đúng mục tiêu, tuân thủ các quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của VietinBank. BKS đã thực hiện giám sát thường xuyên, liên tục thông qua các hoạt động cụ thể sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, cập nhật thông tin, tình hình HĐKD của VietinBank, tham gia và phát biểu ý kiến tại cuộc họp HĐQT, BDH: BKS thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, họp giao ban của BDH. Tại cuộc họp HĐQT và BDH, BKS đã đưa ra ý kiến, quan điểm độc lập về dữ liệu HĐKD (so sánh với các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao); ghi nhận các tồn tại, rủi ro trong HĐKD, công tác quản trị điều hành, QLRR của VietinBank. Từ đó, BKS kiến nghị các giải pháp giúp HĐQT, BDH hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao, kiến nghị/khuyến nghị những nội dung cần triển khai để khắc phục hạn chế, tồn tại. Đồng thời, đối với các nội dung cần lưu ý, tăng cường kiểm soát, BKS đều đưa ra những ý kiến cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Rà soát VBCS, xem xét các nghị quyết của HĐQT: BKS đã phân công TV BKS rà soát các nghị quyết của HĐQT gửi cho BKS theo quy định, rà soát một số VBCS của HĐQT/BDH ban hành mang tính trọng yếu, có tác động toàn diện tới hoạt động của Ngân hàng. Kết quả rà soát cho thấy cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT tuân thủ quy định Điều lệ của VietinBank và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, nội dung thông qua phù hợp quy định pháp luật, đúng thẩm quyền và đạt được sự nhất trí cao của các TV HĐQT.

- Chỉ đạo hoạt động KTNB: BKS đã chỉ đạo phòng KTNB thực hiện kiểm toán theo đơn vị và chuyên đề, đánh giá việc tuân thủ quy định pháp luật, cơ chế/chính sách/quy định nội bộ về giám sát cấp cao, KSNB và QLRR, xác định tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Qua đó, BKS đề xuất, kiến nghị đối với cấp có thẩm quyền để xử lý các tồn tại, hạn chế.

- Giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB**

Trong năm 2024, BKS thường xuyên chỉ đạo và giám sát hoạt động KTNB theo chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch KTNB đã được phê duyệt. Công tác giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB được triển khai thông qua vai trò người phụ trách đoàn KTNB, qua đó, kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cũng như đánh giá điểm đạt được/hạn chế của KTNB để rút kinh nghiệm kịp thời qua mỗi đoàn kiểm toán.

3 - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

• **Thẩm định BCTC**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Luật Các TCTD, Điều lệ của VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, trong năm 2024, BKS đã thành lập 2 tổ thẩm định BCTC: Thẩm định BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và thẩm định BCTC hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024 trên cơ sở BCTC đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán độc lập. Thông qua thẩm định, BKS đã đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, tính đầy đủ và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.

• **Cập nhật danh sách cổ đông lớn và NCLQ của TV HĐQT, TV BKS, TV BDH**

Việc cập nhật danh sách những NCLQ của TV HĐQT, TV BKS, TV BDH và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của VietinBank, đã được BKS thực hiện định kỳ trên cơ sở phối hợp, trao đổi thông tin với Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông. Kết quả theo dõi, cập nhật cho thấy so với thời điểm cuối năm 2023, danh sách những NCLQ của VietinBank trong năm 2024 có một số thay đổi do có sự thay đổi TV HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029, ĐHĐCĐ bất thường 2024 và thành viên BDH. Cụ thể:

- » Ông Hoàng Ngọc Phương thôi giữ chức vụ Phó TGD VietinBank kể từ ngày 28/3/2024;
- » Bà Trần Thu Huyền thôi giữ chức vụ TV HĐQT VietinBank kể từ ngày 23/4/2024;
- » Bà Nguyễn Thị Bắc thôi giữ chức vụ TV độc lập HĐQT VietinBank kể từ ngày 27/4/2024;
- » Ông Cát Quang Dương được bầu làm TV độc lập HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029 kể từ ngày 27/4/2024;
- » Ông Masashige Nakazono thôi giữ chức vụ TV HĐQT VietinBank kể từ ngày 27/4/2024;
- » Ông Takeo Shimotsu được bầu làm TV HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029 kể từ ngày 27/4/2024;
- » Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung được bầu làm TV HĐQT kiêm TGD VietinBank kể từ ngày 17/10/2024;
- » Ông Nguyễn Việt Dũng được bầu làm TV HĐQT VietinBank kể từ ngày 17/10/2024;
- » Ông Nguyễn Đình Vinh thôi giữ chức vụ Phó TGD VietinBank kể từ ngày 18/12/2024.

Danh sách này đã được BKS cập nhật kịp thời và lưu giữ đầy đủ theo quy định.

• **Rà soát hợp đồng, giao dịch với NCLQ thuộc thẩm quyền của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ**

Trong năm 2024, BKS rà soát các hợp đồng giữa VietinBank và NCLQ là tổ chức (công ty con, công ty liên kết, cổ đông lớn). Qua rà soát cho thấy việc ký kết, triển khai thực hiện hợp đồng có cơ sở pháp lý, được HĐQT thông qua phù hợp thẩm quyền và được CBTT theo quy định.

Ngoài ra, **trong công tác phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác**, các bên liên quan đã trao đổi thông tin đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ. BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT, cuộc họp giao ban hằng tháng của BDH; tham gia với tư cách khách mời trong cuộc họp của một số Ủy ban thuộc HĐQT, Hội đồng thuộc TGD. BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BDH trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, trao đổi thông tin trên nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank. Trên cơ sở kết quả giám sát, hoạt động KTNB, BKS đã có những kiến nghị/khuyến nghị các giải pháp, tư vấn hỗ trợ HĐQT, BDH nâng cao công tác quản trị điều hành, kiểm soát rủi ro,

triển khai các giải pháp cần thiết để khắc phục những tồn tại, hạn chế, hỗ trợ Chủ tịch HĐQT, TGD có thêm thông tin tham khảo trong việc ra quyết định, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai các biện pháp thúc đẩy kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược, kiểm soát rủi ro có hiệu quả, nâng cao chất lượng và an toàn hoạt động Ngân hàng.

PHƯƠNG HƯỚNG, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2025

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của BKS, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, định hướng, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2025, trong năm 2025, BKS sẽ phấn đấu tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của BKS theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

• **Thực hiện chức năng giám sát theo đúng quy định pháp luật, điều lệ và chỉ đạo của NHNN**

- » Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của VietinBank trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, quy định nội bộ, điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; giám sát **(i)** Việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và các chỉ đạo của Cơ quan quản lý Nhà nước; **(ii)** Việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; **(iii)** Việc chấp hành các quy định tại Chương VII Luật Các TCTD 2024 về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động; **(iv)** Công tác tổ chức và triển khai thực hiện Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021 - 2025; **(v)** Thực trạng tài chính; **(vi)** Kết quả triển khai kế hoạch kinh doanh, thẩm định BCTC hằng năm.
- » Tiếp tục tăng cường hoạt động kiểm toán, giám sát nhằm phát hiện, cảnh báo, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm, các hoạt động tiềm ẩn rủi ro, trong đó tập trung một số rủi ro trọng yếu như: RRTD, RRTK, RRHD...; tăng cường giám sát thông qua hệ thống thông tin, báo cáo, nhận diện và kiểm soát kịp thời các vấn đề có tác động trọng yếu đến hoạt động Ngân hàng để có kiến nghị/khuyến nghị và xây dựng biện pháp ứng xử phù hợp; tăng cường mối quan hệ phối hợp, trao đổi thông tin với HĐQT, BDH để kịp thời nắm bắt thông tin phục vụ công tác giám sát, nhằm thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, phát huy tối đa vai trò trách nhiệm của BKS.
- » Tiếp tục chủ động rà soát, ban hành đầy đủ các quy định nội bộ của kiểm soát, KTNB phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và các văn bản nội bộ, hướng dẫn của NHNN; phối hợp với bộ phận chức năng liên quan trình cấp có thẩm quyền bổ sung nhân sự BKS đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank.
- » Giám sát việc thực hiện khắc phục chỉnh sửa các tồn tại, hạn chế theo yêu cầu, kiến nghị của các đơn vị ngoại ngành và kiến nghị/khuyến nghị nội bộ của BKS, KTNB.

• **Nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của bộ phận KTNB**

- » Thực hiện vai trò giám sát cấp cao đối với KTNB đảm bảo công tác KTNB hoàn thành kế hoạch hằng năm đã được phê duyệt, các báo cáo KTNB phải đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của chuẩn mực KTNB (chính xác, khách quan, rõ ràng, súc tích, mang tính xây dựng, đầy đủ và kịp thời).
- » Tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn và năng suất lao động KTNB, bố trí, sắp xếp nhân sự đầy đủ, đảm bảo chất lượng để triển khai có hiệu quả hoạt động của BKS và KTNB.
- » Xây dựng, triển khai các giải pháp nhằm đổi mới phương pháp, công cụ, tư duy kiểm toán, nâng cao năng lực kiểm toán CNTT, chuyển đổi số phù hợp xu hướng đang diễn ra, đảm bảo công tác giám sát toàn diện theo đúng quy định của pháp luật và nội bộ, bám sát định hướng chỉ đạo của NHNN.

4 - CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH, CHÍNH SÁCH VỀ THÙ LAO, MỨC LƯƠNG THƯỜNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH ĐỐI VỚI HĐQT, BKS VÀ BDH

HĐQT, BDH, BKS được hưởng lương, thù lao, thưởng và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng và các chế độ phúc lợi tại quy định hiện hành của VietinBank. Trong đó, tiền lương của các TV HĐQT, TV BDH, TV BKS chuyên trách nằm trong quỹ tiền lương của người quản lý VietinBank và được chi trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Mức thù lao của người quản lý thuộc đối tượng hưởng thù lao được xác định trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ được giao, kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ đóng góp vào hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng. Tiền thưởng đối với HĐQT, BDH, BKS nằm trong quỹ thưởng của người quản lý VietinBank.

Năm 2024, tỷ lệ thù lao thực tế chi trả đối với TV HĐQT, TV BKS là 0,12% LNST (phù hợp với Điều 6, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024 phê duyệt mức thù lao đối với HĐQT và BKS năm 2024 tối đa bằng 0,25% LNST năm 2024). Chi tiết về nội dung này được trình bày tại Phần 7 - BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán - Thuyết minh số 43 về nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan.

QUẢN LÝ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank, Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank đều có quy định cụ thể về các nguyên tắc đảm bảo sự công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động quản trị, nhằm giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa các bên.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NCLQ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

TT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ (NGÀY 01/01/2024)		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ (NGÀY 31/12//2024)		LÝ DO TĂNG, GIẢM	GHI CHÚ
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ		
1	Đỗ Thành Trung	NCLQ của Phó TGD Đỗ Thanh Sơn	0	0%	0	0%	Giao dịch mua/bán, khớp lệnh trên thị trường	(1)
2	Trần Minh Đức	Chánh Văn phòng HĐQT kiêm người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty	0	0%	6.300	0,0001%	Giao dịch mua thêm, khớp lệnh trên thị trường	(2)

Ghi chú:

(1) Ngày 26/04/2024, ông Đỗ Thành Trung - NCLQ của Phó TGD phụ trách BDH Đỗ Thanh Sơn đã thực hiện mua 5.000 cổ phiếu CTG bằng hình thức giao dịch khớp lệnh trên thị trường. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch là 5.000 cổ phiếu (0,000093%). Ngày 03/05/2024, ông Đỗ Thành Trung đã báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu CTG và VietinBank đã CBTT báo cáo này. Sau đó, ông Đỗ Thành Trung đã thực hiện một số giao dịch đối với cổ phiếu CTG có giá trị giao dịch dưới mức phải CBTT theo quy định tại Điều 33, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn CBTT trên TTCK (Thông tư 96). Tại ngày cuối kỳ báo cáo (ngày 31/12/2024), số cổ phiếu CTG ông Đỗ Thành Trung sở hữu là 0 cổ phiếu, bằng với số cổ phiếu ông Đỗ Thành Trung sở hữu đầu kỳ báo cáo (ngày 01/01/2024).

(2) Tại thời điểm 01/01/2024, ông Trần Minh Đức sở hữu 0 cổ phiếu CTG. Ngày 22/03/2024,

ông Trần Minh Đức được bổ nhiệm Chánh Văn phòng HĐQT kiêm người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty. VietinBank đã CBTT quyết định bổ nhiệm và báo cáo UBCKNN/ các Sở Giao dịch chứng khoán bản cung cấp thông tin của ông Trần Minh Đức (trong đó bao gồm thông tin về sở hữu cổ phiếu CTG). Trong 6 tháng cuối năm 2024, ông Trần Minh Đức đã thực hiện một số giao dịch mua vào cổ phiếu CTG, đều có giá trị giao dịch dưới mức phải CBTT theo quy định tại Điều 33, Thông tư 96. Tại ngày cuối kỳ báo cáo (ngày 31/12/2024), số cổ phiếu CTG ông Trần Minh Đức sở hữu là 6.300 cổ phiếu.



4 - CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIETINBANK

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT THÔNG QUA	NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH
1	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Capital)	- Công ty con của VietinBank; - Ông Lê Duy Hải là Phó TGĐ VietinBank (từ 2022 đến nay), kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT của Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ VietinBank (từ 2022 đến nay)	31/01/2024	Nghị quyết số 023/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 31/01/2024	Phê duyệt văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng kết nối số 01/VietinBank-VTBC giữa VietinBank và VTBC ngày 12/9/2022 về việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ tại VietinBank Capital. Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng nên không có giá trị giao dịch cụ thể.
2	Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (VietinBank Lào)	- Công ty con của VietinBank; - Bà Phạm Thị Thanh Hoài là TV HĐQT VietinBank (từ 2019 đến nay), kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của VietinBank Lào (từ 2021 đến nay)	11/03/2024	Nghị quyết số 045/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 07/03/2024	Thông qua hợp đồng hạn mức giao dịch ngoại tệ giữa VietinBank và VietinBank Lào. Các giao dịch trên liên ngân hàng phát sinh liên tục theo nhu cầu của 2 bên. Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.
3	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	- 2 hợp đồng cấp bảo lãnh: ngày 22/03/2024 và 29/03/2024 - 2 hợp đồng thế chấp: ngày 22/03/2024 và 29/03/2024 - 1 hợp đồng cầm cố: ngày 22/03/2024	Nghị quyết số 063/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 21/3/2024	1. Nội dung: Thông qua hợp đồng cấp bảo lãnh, hợp đồng thế chấp tài sản, hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá giữa VietinBank và VBI. 2. Số lượng: 5. 3. Giá trị giao dịch: - 2 hợp đồng cấp bảo lãnh: 353 tỷ đồng; - 1 hợp đồng cầm cố: 10 tỷ đồng; - 2 hợp đồng thế chấp: 280 tỷ đồng.
4	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	14/10/2024	Nghị quyết số 149/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 08/05/2024	Thông qua văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng đại lý bảo hiểm với VBI. Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng nên không có số lượng, giá trị giao dịch.
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (CTS)	Công ty con của VietinBank	12/06/2024	Nghị quyết số 176/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 31/5/2024	Thông qua hợp đồng triển khai dịch vụ thu hộ qua tài khoản định danh với CTS. Hợp đồng triển khai dịch vụ không có giá trị giao dịch cụ thể.
6	Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Gold & Jewellery)	Công ty con của VietinBank	31/05/2024	Nghị quyết số 178/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 31/05/2024	Thông qua hợp đồng ủy quyền bán vàng miếng giữa VietinBank và VietinBank Gold & Jewellery. Hợp đồng ủy quyền không có giá trị giao dịch cụ thể.

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT THÔNG QUA	NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH
7	Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Leasing)	Công ty con của VietinBank	18/06/2024	Nghị quyết số 208/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 18/06/2024	Thông qua hợp đồng hạn mức giao dịch liên ngân hàng giữa VietinBank và VietinBank Leasing. Các giao dịch trên liên ngân hàng phát sinh liên tục theo nhu cầu của 2 bên. Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.
8	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	Ký hợp đồng ngày 28/06/2024; Hiệu lực hợp đồng từ ngày 1/7/2024 đến ngày 30/6/2025	Nghị quyết số 229/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 28/06/2024	1. Nội dung: Thông qua hợp đồng bảo hiểm toàn diện ngân hàng và tội phạm công nghệ (BBB&ECC) trong hệ thống VietinBank cho giai đoạn 2024 - 2025 với VBI. 2. Số lượng: 1. 3. Giá trị giao dịch: Phí bảo hiểm: 723.492 USD tương đương 18.427.341.240 VND (theo tỷ giá ngày xuất hóa đơn: 03/07/2024)
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán NHTMCP Công Thương Việt Nam (CTS)	Công ty con của VietinBank	02/08/2024	Nghị quyết số 275/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 25/07/2024	1. Nội dung: Phê duyệt thông qua dự thảo hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu, đại lý đăng ký và đại lý thanh toán, tư vấn niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2024 của VietinBank giữa VietinBank và CTS. 2. Số lượng: 1. 3. Giá trị giao dịch: 998 triệu đồng.
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (CTS)	Công ty con của VietinBank	29/08/2024	Nghị quyết số 289/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 01/08/2024	Thông qua phụ lục hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ mở tài khoản thanh toán, tài khoản chứng khoán và kết nối/ hủy kết nối tài khoản thanh toán, tài khoản chứng khoán online cho KHCN giữa VietinBank với CTS. Phụ lục về bổ sung quy trình nên không có số lượng, giá trị giao dịch cụ thể.
11	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	09/08/2024	Nghị quyết số 299/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 09/08/2024	1. Nội dung: Thông qua nội dung hợp đồng bảo hiểm sức khỏe cao cấp VBI Premier Care giữa VietinBank và Tổng Công ty VBI. 2. Số lượng: 1. 3. Giá trị giao dịch: 94.353.000 đồng.
12	Ngân hàng TNHH Indovina (IVB)	Công ty liên kết của VietinBank	20/08/2024	Nghị quyết số 304/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 12/08/2024	Thông qua các hợp đồng hạn mức giao dịch liên ngân hàng giữa VietinBank và Indovina Bank. Các giao dịch trên liên ngân hàng phát sinh liên tục theo nhu cầu của 2 bên. Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.

4 - CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT THÔNG QUA	NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH
13	Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Gold & Jewellery)	Công ty con của VietinBank	04/09/2024	Nghị quyết số 312/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 21/08/2024	Thông qua các phụ lục hợp đồng ủy quyền bán vàng miếng số 315/HĐUQ/VTB-VTBGOLD ngày 31/5/2024 giữa VietinBank và VietinBank Gold & Jewellery. Phụ lục cụ thể hóa một số nội dung liên quan đến hợp đồng ủy quyền nên không có số lượng, giá trị giao dịch cụ thể.
14	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	22/08/2024	Nghị quyết số 313/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 22/08/2024	1. Nội dung: Thông qua nội dung hợp đồng bảo hiểm tiền trong hệ thống VietinBank giai đoạn 2024 - 2025 giữa VietinBank và VBI. 2. Số lượng giao dịch: 1. 3. Giá trị giao dịch: 6.531.096.777 đồng.
15	MUFG Bank	Cổ đông lớn của VietinBank	01/09/2024	Nghị quyết số 328/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 30/08/2024	Thông qua các hợp đồng hạn mức giao dịch trên thị trường liên ngân hàng giữa VietinBank và MUFG Bank - CN TP. HCM. Các giao dịch trên liên ngân hàng phát sinh liên tục theo nhu cầu của 2 bên. Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.
16	MUFG Bank	Cổ đông lớn của VietinBank	31/08/2024	Nghị quyết số 329/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 30/08/2024	1. Nội dung: Thông qua hợp đồng khung tiền gửi hạn mức 100 triệu USD (quy đổi VND) giữa VietinBank và MUFG Bank - CN TP. HCM. 2. Số lượng: 1. 3. Giá trị giao dịch: Hạn mức 100 triệu USD.
17	Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (VietinBank Lào)	- Công ty con của VietinBank; - Bà Phạm Thị Thanh Hoài là TV HĐQT VietinBank (từ 2019 đến nay), kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQTV của VietinBank Lào (từ 2021 đến nay)	06/09/2024	Nghị quyết số 330/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 30/08/2024	Thông qua hợp đồng cung cấp dịch vụ ngân hàng quyết toán quốc tế cho các giao dịch thanh toán song phương Việt Nam - Lào bằng mã QRPay giữa VietinBank và VietinBank Lào. Hợp đồng cung cấp dịch vụ nên không có số lượng và giá trị giao dịch cụ thể.
18	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	10/09/2024	Nghị quyết số 334/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 09/09/2024	1. Nội dung: Thông qua hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển giữa VietinBank và VBI. 2. Số lượng giao dịch: 1. 3. Giá trị giao dịch: 6.017.616.000 đồng.
19	Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Gold & Jewellery)	Công ty con của VietinBank	09/09/2024	Nghị quyết số 341/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 09/09/2024	1. Nội dung: Thông qua các hợp đồng triển khai dịch vụ mua bán vàng vật chất cho KHCN thông qua VietinBank iPay Mobile giữa VietinBank và VietinBank Gold & Jewellery. 2. Số lượng giao dịch: 3. 3. Giá trị giao dịch: Các hợp đồng không có giá trị giao dịch cụ thể.

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT THÔNG QUA	NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH
20	Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Gold & Jewellery)	Công ty con của VietinBank	10/09/2024	Nghị quyết số 342/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 09/09/2024	Thông qua văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng ủy quyền bán vàng miếng số 315/HĐUQ/VTB-VTB GOLD ngày 31/05/2024 giữa VietinBank và VietinBank Gold & Jewellery. Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng ủy quyền nên không có số lượng, giá trị giao dịch cụ thể.
21	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	24/09/2024	Nghị quyết số 343/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 11/09/2024	Thông qua văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng đại lý số 01/2023/HĐĐLBH ký kết ngày 27/06/2023 giữa VietinBank và VBI. Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng đại lý nên không có số lượng, giá trị giao dịch cụ thể.
22	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	30/09/2024	Nghị quyết số 363/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 30/09/2024	1. Nội dung: Thông qua nội dung hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro tài sản bao gồm cả cháy nổ giai đoạn 2024 - 2026 giữa VBI. 2. Số lượng giao dịch: 1. 3. Giá trị giao dịch: 7.004.394.932 đồng.
23	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	14/10/2024	Nghị quyết số 387/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 14/10/2024	1. Nội dung: Thông qua hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm của các thành viên HĐQT và cấp quản lý (D&O) giai đoạn 2024 - 2027 giữa VietinBank và VBI. 2. Số lượng giao dịch: 1. 3. Giá trị giao dịch: Tổng phí bảo hiểm 3 lần là 122.100 USD.
24	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	30/11/2024	Nghị quyết số 440/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 29/11/2024	1. Nội dung: Thông qua nội dung hợp đồng bảo hiểm sức khỏe VBI Care (thời gian từ ngày 1/12/2024 đến hết ngày 30/11/2025) giữa VietinBank và VBI. 2. Số lượng giao dịch: 1 3. Giá trị giao dịch: 91.545.423.000 đồng.
25	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	29/11/2024	Nghị quyết số 442/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 29/11/2024	1. Nội dung: Thông qua Hợp đồng mua bảo hiểm xe cơ giới cho Trụ sở chính VietinBank giai đoạn 2024 - 2027 giữa VietinBank và Công ty Bảo hiểm VietinBank Thăng Long thuộc VBI. 2. Số lượng giao dịch: 1. 3. Giá trị giao dịch: 4.145.096.794 đồng.
26	Ngân hàng TNHH Indovina (IVB)	Công ty liên kết của VietinBank	06/12/2024	Nghị quyết số 445/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 03/12/2024	Thông qua hợp đồng hạn mức giao dịch cho vay/gửi tiền trên thị trường liên ngân hàng giữa VietinBank và Indovina Bank. Các giao dịch trên liên ngân hàng phát sinh liên tục theo nhu cầu của 2 bên. Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.

4 - CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT THÔNG QUA	NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH
27	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VBI) Công ty con của VietinBank	- Công ty con của VietinBank; - Ông Lê Duy Hải là Phó TGD VietinBank (từ 2022 đến nay), kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT của VietinBank Capital (từ 2022 đến nay)	20/12/2024	Nghị quyết số 479/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 16/12/2024	Thông qua văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng đại lý bảo hiểm số 012/VIETINBANK-VBI ký ngày 26/03/2021 giữa VietinBank và VBI. Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng đại lý bảo hiểm nên không có số lượng, giá trị giao dịch cụ thể.
28	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VBI) Công ty con của VietinBank)	- Công ty con của VietinBank; - Bà Phạm Thị Thanh Hoài là TV HĐQT VietinBank (từ 2019 đến nay), kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của VietinBank Lào (từ 2021 đến nay)	30/12/2024	Nghị quyết số 501/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 25/12/2024	1. Nội dung: Thông qua hợp đồng bảo hiểm Cyber Risk giữa VietinBank và VBI. 2. Số lượng giao dịch: 1. 3. Giá trị giao dịch: Phí bảo hiểm là 19.993.974.000 đồng.
29	Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Gold & Jewellery)	Công ty con của VietinBank	Chưa thực hiện	Nghị quyết số 502/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 26/12/2024	Thông qua hợp đồng khung mua bán hàng hóa giữa VietinBank và VietinBank Gold & Jewellery. Hợp đồng khung nên không có số lượng, giá trị giao dịch cụ thể.
30	Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Gold & Jewellery)	Công ty con của VietinBank	31/12/2024	Nghị quyết số 525/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 31/12/2024	Thông qua văn bản sửa đổi phụ lục Hợp đồng ủy quyền bán vàng miếng số 315/HĐUQ/VTB-VTBGOLD ngày 31/05/2024 giữa VietinBank và VietinBank Gold & Jewellery. Văn bản sửa đổi phụ lục hợp đồng nên không có số lượng, giá trị giao dịch cụ thể.



5 - HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

HOẠT ĐỘNG KTKSNB

Chức năng, nhiệm vụ chính

- Tham mưu giúp việc cho HĐQT, BDH về công tác giám sát, kiểm tra CN và một số đơn vị TSC theo chỉ đạo trong việc tuân thủ quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ của VietinBank.
- Thường xuyên kiểm tra giám sát hoạt động và đánh giá việc tuân thủ quy định, quy trình nội bộ của các CN trong hệ thống, nắm bắt và báo cáo cảnh báo kịp thời các vụ việc, rủi ro tiềm ẩn phát sinh tại các CN.
- Giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh.

Các hoạt động trong năm 2024

Năm 2024, bộ máy KTKSNB vẫn tiếp tục tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát, bám sát nguyên tắc **“Giám sát theo hướng mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo nguyên tắc giám sát trên cơ sở rủi ro”**. Để thực hiện được nguyên tắc này, bộ máy KTKSNB đã triển khai đồng bộ các hoạt động:

- Chủ động cải tiến liên tục về phương pháp, cách thức kiểm tra giám sát, gắn với mục tiêu chiến lược của VietinBank. Ban Lãnh đạo cũng chỉ đạo, định hướng việc áp dụng công nghệ hiện đại trong kiểm tra, giám sát thông qua việc phân tích và khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu Big Data (về dòng tiền, về danh mục hoạt động theo chiều giao dịch, sản phẩm, nghiệp vụ, đơn vị mạng lưới) để nhận diện bất thường, rủi ro tiềm ẩn.
- Xác minh/xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đảm bảo trúng và đúng, giúp tiết kiệm nguồn lực, nâng cao năng suất lao động, phát hiện kịp thời rủi ro/vi phạm và dự đoán xu hướng rủi ro để ngăn ngừa từ sớm.

Qua đó chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đang được nâng cao. Tần suất, số lượng các cuộc kiểm tra luôn đảm bảo tính thường xuyên liên tục, thời gian kiểm tra tại CN được rút ngắn, các vấn đề về tuân thủ được chỉ ra đầy đủ. Phần lớn các rủi ro trọng yếu đều được phát hiện sớm và xử lý kịp thời, từng bước tác động, hình thành văn hóa tuân thủ tại CN, tạo ra kỷ cương, kỷ luật, thúc đẩy, giám sát việc xây dựng, củng cố môi trường kiểm soát tại CN. Cơ chế phối hợp giữa các tuyến bảo vệ ngày càng được tăng cường và phát huy hiệu quả.

Định hướng hoạt động trong năm 2025

- Tiếp tục phát huy kết quả đạt được năm 2024; chủ động, sáng tạo, đổi mới tư duy áp dụng công nghệ, biện pháp kỹ thuật hiện đại trong kiểm tra, giám sát.
- Kiên định, nhất quán trong quan điểm QTRR; bám sát định hướng, chiến lược kinh doanh của HĐQT VietinBank năm 2025 về việc tăng trưởng, phát triển mạnh mẽ nhưng đồng thời kiểm soát tốt chất lượng hoạt động và tăng hiệu quả hoạt động để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

HOẠT ĐỘNG KTNB

Chức năng, nhiệm vụ chính

Bộ phận KTNB thực hiện chức năng KTNB trong Ngân hàng theo quy định pháp luật và các quy định của VietinBank. Theo đó, chức năng, nhiệm vụ chính của bộ phận KTNB bao gồm:

- Thực hiện KTNB theo kế hoạch KTNB đã được phê duyệt và/hoặc đột xuất theo yêu cầu BKS.
- Xây dựng, rà soát trình BKS ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ về KTNB.
- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện kiến nghị của BKS đối với HĐQT, TGD, các cá nhân, bộ phận.
- Thực hiện các kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với KTNB.
- Lập, gửi báo cáo NHNN theo quy định của NHNN và quy định của VietinBank.

Các hoạt động trong năm 2024

Trong năm 2024, KTNB triển khai 12 đoàn KTNB theo kế hoạch KTNB năm, 2 đoàn thẩm định BCTC theo chỉ đạo của BKS. Song song với việc triển khai các đoàn kiểm toán, KTNB vẫn thực hiện công tác giám sát thường xuyên, nhận diện các vấn đề mang tính toàn hàng, cần lưu ý, cần tăng cường kiểm soát hoặc cần có biện pháp ứng xử phù hợp để đảm bảo an toàn hoạt động của VietinBank. Trong nhiệm vụ đồn đốc khắc phục chỉnh sửa sau kiểm tra, KTNB đã tham mưu cho Ban Lãnh đạo và các đơn vị trong việc tổ chức triển khai, cung cấp bằng chứng và báo cáo kịp thời kết quả khắc phục chỉnh sửa. Ngoài ra, KTNB còn thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Ban Lãnh đạo.

Định hướng hoạt động trong năm 2025

Dự kiến năm 2025, KTNB triển khai 13 đoàn KTNB theo kế hoạch năm, 2 đoàn thẩm định BCTC theo chỉ đạo của BKS. KTNB sẽ tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác, bao gồm: Giám sát hoạt động định kỳ; rà soát sửa đổi các quy định nội bộ về KTNB; theo dõi, đánh giá việc thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra; thực hiện kiến nghị của các đơn vị kiểm tra bên ngoài đối với KTNB; lập và gửi báo cáo NHNN theo quy định.

6 - HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Ban Lãnh đạo VietinBank đặc biệt quan tâm và toàn thể CBNV chấp hành nghiêm túc, thực hiện đồng bộ trong toàn hệ thống và trên các mặt hoạt động. Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật, hoạt động phòng chống, tham nhũng, tiêu cực đã có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của CBNV, đảng viên và người lao động. Trong những năm qua, VietinBank luôn quán triệt sâu sắc chỉ đạo của Trung ương Đảng, NHNN, thực hiện hiệu quả “4 hơn” trong công tác phòng, chống tham nhũng: **“Tích cực hơn, mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn, hiệu quả hơn”**. VietinBank đã triển khai đồng bộ các giải pháp như: **(i)** Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐQT, BĐH trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm; **(ii)** Đẩy mạnh nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách; **(iii)** Đẩy mạnh nhóm giải pháp về tổ chức bộ máy, con người; **(iv)** Đẩy mạnh nhóm giải pháp về tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; **(v)** Đẩy mạnh nhóm giải pháp về cải cách, đổi mới... Điển hình một số giải pháp quan trọng mà VietinBank đã tập trung triển khai thực hiện trong giai đoạn vừa qua:

• Nhóm giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước theo quy định của Luật Phòng chống, tham nhũng, quy định, hướng dẫn của NHNN, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, HĐQT, BĐH đến cấp ủy các tổ chức Đảng trong toàn Đảng bộ, các khối, phòng, ban tại TSC, CN, đơn vị trực thuộc trong toàn hệ thống để triển khai thực hiện đầy đủ, đúng quy định về phòng, chống tiêu cực và tội phạm, đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng.

• Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách

- » Tham gia góp ý các văn bản của NHNN; bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế, quy chế, quy định nội quy của VietinBank để tạo hành lang pháp lý chặt chẽ nhằm giảm thiểu rủi ro, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí (các quy chế, quy trình, quy định liên quan đến lĩnh vực đầu tư, tài chính, lao động tiền lương, quản lý người giữ chức danh, đấu thầu, mua sắm hàng hóa, dịch vụ; giám sát tài chính, quản lý sử dụng tài sản; quản lý sử dụng các quỹ...). Trong đó đảm bảo: **(i)** Xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; **(ii)** Cụ thể hóa các biểu hiện hành vi vi phạm đi đôi với hình thức xử lý; **(iii)** Chú trọng các lĩnh vực dễ xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực như đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng tài sản; **(iv)** Cụ thể hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, đơn giá, chế độ chi tiêu làm căn cứ để phòng,

chống tham nhũng, tiêu cực, giảm hao phí trong sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động.

- » Thường xuyên đánh giá hiệu quả, chất lượng cơ chế, chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh bất cập, mâu thuẫn, phù hợp thực tiễn.

• Nhóm giải pháp về tổ chức bộ máy, con người

- » Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm tại TSC và các Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm tại các CN, đơn vị trong hệ thống VietinBank. Để phù hợp với cơ cấu tổ chức của hệ thống VietinBank và mô hình Đảng bộ VietinBank, Đảng ủy VietinBank đã phân công đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT VietinBank – người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng là Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm VietinBank, có nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm; chỉ đạo, lãnh đạo hoạt động của các đơn vị đầu mối tham mưu, giúp việc về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại VietinBank. Giám đốc CN/ĐVSN, Trưởng VPĐD của VietinBank là người đứng đầu chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm tại các đơn vị.
- » Thường xuyên thực hiện rà soát công tác tổ chức, bố trí cán bộ đảm bảo thực hiện theo Luật Phòng chống, tham nhũng và Quy chế quản lý cán bộ của VietinBank. Triển khai quyết liệt các giải pháp từ khâu tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, điều động, luân chuyển, chuyển đổi, bổ nhiệm. Với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, đặc biệt là cấp chiến lược và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, bản lĩnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ kinh doanh trong tình hình mới, nỗ lực vì sự phát triển an toàn, bền vững, thúc đẩy xây dựng văn hóa trọng người tài, tuyển người tài, VietinBank đã thay đổi công tác nhân sự từ “cử” sang “tuyển”, tổ chức tuyển dụng cán bộ Lãnh đạo cấp trung và cán bộ quản lý công khai, trên diện rộng và có nhiều điểm mới, đột phá, đi đầu trong số các NHTM Nhà nước; tạo ra cơ hội thăng tiến (thậm chí là thăng tiến vượt cấp) công khai, minh bạch, bình đẳng đối với các CBNV có năng lực, triển vọng, có ý chí vươn lên và khát vọng cống hiến cho tổ chức.
- » Công tác đào tạo nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho CBNV cũng được đặc biệt chú trọng. VietinBank liên tục đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo bắt kịp xu thế trong thời kỳ chuyển đổi số, hỗ trợ các khối nghiệp vụ nâng cao năng lực thực thi và gắn chặt với các chủ điểm kinh doanh năm, giá trị thực tiễn của các đơn vị. Bên cạnh đó, VietinBank liên tục cập nhật các kỹ năng, chủ đề theo xu hướng nhằm giúp các cấp quản lý nâng cao năng lực lãnh đạo và thích ứng linh hoạt với môi trường kinh doanh; nhận diện, bồi dưỡng và kèm cặp phát triển nhân tài cho CBNV tiềm năng.
- » Công tác chuyển đổi vị trí công việc của CBNV VietinBank được nghiêm túc rà soát và tiến hành thường xuyên để đảm bảo phòng ngừa, phát hiện sớm rủi ro.
- » Thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.



6 - HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

- » Chú trọng quan tâm văn hóa QTRR, đẩy mạnh triển khai VHĐN, thúc đẩy thực hiện giá trị cốt lõi trong VHĐN về chính trực, nhất quán trong suy nghĩ và hành động, đảm bảo sự tuân thủ, kỷ luật, kỷ cương, trung thực, minh bạch và giữ vững đạo đức nghề nghiệp.
 - » Đẩy mạnh thực hiện **“Đề án tinh gọn, đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ VietinBank”** với mục tiêu kiện toàn, củng cố bộ máy theo hướng vừa tinh gọn, vừa đủ mạnh để tận dụng tối đa nguồn nhân lực, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí cho bộ máy.
- **Nhóm giải pháp về tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát**
- » VietinBank triển khai thường xuyên theo kế hoạch kiểm tra hàng năm và giám sát thường xuyên trong năm; trong đó có hoạt động kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các đơn vị trong toàn hệ thống. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện bởi các đơn vị chuyên trách của VietinBank, ngoài ra còn có sự giám sát của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy/Công đoàn/Đoàn Thanh niên và Ban Thanh tra Nhân dân.
 - » Công đoàn, Đoàn Thanh niên VietinBank đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, NHNN, Đảng ủy và Ban Lãnh đạo VietinBank về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để mỗi CBNV nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác, tự phòng, chống tác động xấu từ mặt trái của kinh tế thị trường, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cục bộ, tham nhũng, tiêu cực, tùy tiện, vô nguyên tắc.
 - » Ngoài ra, Ban Thanh tra Nhân dân VietinBank đã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Luật Thực hiện Dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022. Ban Thanh tra Nhân dân đã ban hành Chương trình Công tác năm 2024 với các nội dung trọng tâm: Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể người lao động; giám sát việc thực hiện pháp

luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó; yêu cầu người đại diện có thẩm quyền, Ban Lãnh đạo, BDH của VietinBank cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát; xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của người lao động VietinBank; kiến nghị Ban Lãnh đạo, BDH VietinBank khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý; tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của người lao động có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra Nhân dân.

- » Trong giai đoạn báo cáo, các tổ chức chính trị, đoàn thể, chuyên môn đều đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024 theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và trên cơ sở các dấu hiệu rủi ro nhằm phát hiện các tồn tại, sai sót trong hoạt động để chấn chỉnh, xử lý, khắc phục kịp thời. **Kết quả kiểm tra, giám sát trong kỳ chưa phát hiện vụ việc có hành vi tham nhũng.**

• **Nhóm giải pháp về cải cách, đổi mới**

Ban Lãnh đạo VietinBank nhận thức đúng và trúng những vấn đề đặt ra trong việc huy động, sử dụng các nguồn lực để đổi mới mạnh mẽ cách thức vận hành, tăng tốc các HĐKD và nâng cao hiệu quả hoạt động thời gian tới, thông qua việc xây dựng hành trình chuyển đổi số bài bản, toàn diện và đầu tư nguồn lực để triển khai có hiệu quả. VietinBank đã ban hành Quyết định số 336/HĐQT-NHCT-VPCĐ ngày 2/4/2024 về hướng dẫn triển khai hoạt động chuyển đổi số trong hệ thống VietinBank; quyết định số 222/CS-HĐQT-NHCT-VPCĐ1 ngày 25/4/2024 về ban hành quy định tạm thời về hoạt động chuyển đổi số trong hệ thống VietinBank... Trong đó, yêu cầu bắt buộc đặt ra trong hành trình chuyển đổi số đối với CBNV toàn hệ thống là phải thay đổi về nhận thức, tư duy trong cách nghĩ, cách làm, cách vận hành, tổ chức, quản lý, phát triển, quản trị HĐKD để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động, thực hiện mục tiêu hoạt động an toàn và hiệu quả của VietinBank.



7 - ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

Giới thiệu về Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN	Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN (<i>Asean Corporate Governance Scorecard – ACGS</i>) là sáng kiến của Diễn đàn Thị trường vốn ASEAN (<i>ASEAN Capital Market Forum – ACMF</i>) nhằm cải thiện các tiêu chuẩn và thông lệ quản trị doanh nghiệp của các công ty niêm yết đại chúng trong khu vực ASEAN và nâng cao tầm nhìn quốc tế của các công ty ASEAN được quản trị tốt. Phiên bản đầu tiên của ACGS được ban hành vào năm 2011 và được sửa đổi lần đầu vào năm 2017. Sau đó, vào ngày 16 tháng 10 năm 2023, phiên bản sửa đổi mới của ACGS đã được Chủ tịch ACMF thông qua nhằm phù hợp với Nguyên tắc Quản trị Công ty được cập nhật của G20/OECD và xem xét sự phát triển gần đây trên thị trường vốn cũng như các chính sách và thông lệ quản trị doanh nghiệp. Phiên bản năm 2023 bao gồm các tiêu chí mới và cập nhật về quyền của cổ đông và đối xử công bằng, tính minh bạch và CBTT, trách nhiệm của HĐQT cũng như lĩnh vực mới về tính bền vững và bền bỉ.
Tuyên bố sử dụng	VietinBank thực hiện đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN, bản sửa đổi tháng 10 năm 2023, phiên bản 2 vào tháng 3 năm 2024.

☒ Tuân thủ ☒ Tuân thủ 1 phần hoặc Cần cải thiện

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
A. Quyền và đối xử công bằng của cổ đông			
A.1. Quyền cơ bản của cổ đông			
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	X	Phương án phân phối lợi nhuận (PPLN) của VietinBank (trong đó có tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt/cổ phiếu) phụ thuộc ý kiến phê duyệt/thời điểm phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (CQNNCTQ). Do đó, tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, HĐQT VietinBank trình và được ĐHĐCĐ thông qua phương án, ủy quyền cho HĐQT VietinBank quyết định trên cơ sở phê duyệt của CQNNCTQ. Ngay sau khi được CQNNCTQ phê duyệt phương án PPLN, VietinBank luôn triển khai việc chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank và các văn bản có liên quan.
A.2. Quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, được thông tin về quy định hợp ĐHĐCĐ, bao gồm thủ tục biểu quyết			
A.2.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao (phi, phụ cấp, phúc lợi bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho TV HĐQT không điều hành?	V	- Quy định tại Điều lệ VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank; - Nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên hàng năm bao gồm việc thông qua thù lao của HĐQT/BKS.
A.2.2	Công ty có cho phép Cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử TV HĐQT?	V	- Quy định tại Điều lệ VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank - Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ của VietinBank được quyền kiến nghị nội dung đưa vào ĐHĐCĐ, trong đó bao gồm việc đề cử người tham gia ứng viên HĐQT.

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
A.2.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng TV HĐQT?	V	- Quy định tại Điều lệ VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank - Nội dung bầu cử TV HĐQT được trình ĐHĐCĐ thông qua.
A.2.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi Đại hội tiến hành?	V	Thể hiện tại tài liệu hợp ĐHĐCĐ được công bố trên website Quan hệ NĐT VietinBank và công bố trước khi Đại hội được tiến hành
A.2.5	Biên bản hợp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và các câu hỏi do cổ đông nêu ra và câu trả lời được ghi lại không?	V	Thể hiện tại biên bản hợp ĐHĐCĐ và nội dung thảo luận được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
A.2.6	Công ty có công bố kết quả kiểm phiếu bao gồm số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến cho mỗi Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ gần nhất?	V	Thể hiện tại biên bản hợp ĐHĐCĐ được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
A.2.7	Công ty có công bố danh sách TV HĐQT tham dự ĐHĐCĐ thường niên gần nhất?	V	Thể hiện tại biên bản hợp ĐHĐCĐ được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
A.2.8	Công ty có công bố rằng tất cả TV HĐQT và TGD (nếu TGD không phải TV HĐQT) tham dự ĐHĐCĐ thường niên gần nhất?	V	Thể hiện tại biên bản hợp ĐHĐCĐ được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
A.2.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	X	VietinBank cho phép ủy quyền biểu quyết vắng mặt (tại Điều lệ VietinBank) và đã tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến, áp dụng bỏ phiếu điện tử trong giai đoạn Covid (ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 và thường niên 2022). Trong thời gian tới, VietinBank sẽ nghiên cứu tổ chức ĐHĐCĐ kết hợp trực tiếp/trực tuyến và áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử.
A.2.10	Công ty có biểu quyết theo số phiếu của cổ đông (thay vì gơ tay) đối với mọi Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên gần nhất?	V	Thể hiện tại biên bản hợp ĐHĐCĐ được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
A.2.11	Công ty có công bố việc đã bỏ nhiệm một bên độc lập để kiểm đếm hoặc thẩm định việc biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên?	V	Thể hiện tại biên bản hợp ĐHĐCĐ được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
A.2.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên/bất thường gần nhất?	V	Thực hiện CBTT trong vòng 24h sau khi ban hành biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ
A.2.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với ĐHĐCĐ thường niên/ bất thường?	V	- Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 và Tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 được công bố lần lượt trên website vào ngày 05/03/2024 và 05/04/2024, đảm bảo tối thiểu 21 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ (27/04/2024) - Thông báo mời họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 và Tài liệu hợp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 được công bố lần lượt trên website vào ngày 26/08/2024 và 26/09/2024, đảm bảo tối thiểu 21 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ (17/10/2024)

7 - ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
A.2.14	Công ty có cung cấp lý do và giải thích cho từng mục trong chương trình nghị sự yêu cầu sự chấp thuận của cổ đông trong thông báo tổ chức ĐHĐCĐ và/hoặc tuyên bố kèm theo không?	v	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ được công bố trên website VietinBank để cổ đông có thể nghiên cứu trước khi tham dự cuộc họp
A.2.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong chương trình ĐHĐCĐ và/ hoặc yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ theo một tỷ lệ nhất định không?	v	Thể hiện tại Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
A.3. Quản lý doanh nghiệp hiệu quả và minh bạch			
A.3.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	v	VietinBank chưa xảy ra trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua
A.4. Thực hiện quyền của tất cả cổ đông, bao gồm cổ đông tổ chức			
A.4.1	Công ty có công bố công khai chính sách/ thực hành nhằm khuyến khích sự tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	v	Thể hiện tại BCTN được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
A.5. Cổ phiếu và quyền biểu quyết			
A.5.1	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, Công ty có công bố quyền biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (ví dụ: thông qua website công ty/ báo cáo/ sản chứng khoán/ website của cơ quan có thẩm quyền)?	v	VietinBank chỉ có cổ phiếu phổ thông
A.6. Thông báo ĐHĐCĐ thường niên			
A.6.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ thường niên gắn nhất chỉ liên quan đến một nội dung, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	x	VietinBank sẽ nghiên cứu thực hiện
A.6.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên gắn nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	v	VietinBank đã thực hiện đầy đủ
Thông báo ĐHĐCĐ thường niên có bao gồm những thông tin sau đây:			
A.6.3	Có cung cấp tiểu sử của TV HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (ít nhất tuổi tác, trình độ học vấn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm và chức vụ trong HĐQT của các công ty niêm yết khác)?	v	VietinBank đã thực hiện đầy đủ
A.6.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	x	Để đảm bảo tiến độ thời gian cũng như việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập theo đúng quy trình về thủ tục mua sắm, hiện ĐHĐCĐ VietinBank thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn.
A.6.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên được cung cấp dễ dàng?	v	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank

A.7. Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
A.7.1	TV HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	v	Thực hiện theo quy định về CBTT trên thị trường chứng khoán (Thông tư 96/2020/ TT-BTC ngày 16/11/2020) và Quy định tại Quy chế CBTT trên thị trường chứng khoán của VietinBank (số 083/2022/ QĐ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 18/01/2022), được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank

A.8. Giao dịch bên liên quan bởi HĐQT và BDH

A.8.1	Công ty có chính sách yêu cầu một Ủy ban gồm TV độc lập HĐQT rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông?	v	Việc thông qua các giao dịch với bên liên quan được VietinBank thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
A.8.2	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà TV đó có xung đột lợi ích?	v	Quy định tại Điều lệ VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
A.8.3	Công ty có chính sách về khoản vay cho TV HĐQT trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	v	Quy định tại Điều lệ VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank

A.9. Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân

A.9.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	v	Công bố tại BCTN được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
A.9.2	Đối với những giao dịch bên liên quan được chấp thuận bởi ĐHĐCĐ, có được thông qua bởi những cổ đông không có liên quan lợi ích?	v	Quy định tại Điều lệ VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank

B. Bền vững và bền bi

B.1. Việc CBTT liên quan đến PTBV thể hiện tinh nhất quán, có thể so sánh và đáng tin cậy, đồng thời bao gồm thông tin trọng yếu mang tính hồi tố và tiên tiến mà một NĐT hợp lý sẽ coi là quan trọng khi đưa ra quyết định đầu tư hoặc bỏ phiếu

Các thông tin trọng yếu liên quan đến PTBV phải được làm rõ			
B.1.1	Công ty có xác định/ báo cáo các chủ đề ESG trọng yếu đối với chiến lược của công ty?	v	Công bố tại BCTN được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
B.1.2	Công ty có xác định biến đổi khí hậu là một vấn đề cần quan tâm không?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Báo cáo PTBV" và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
B.1.3	Công ty có áp dụng khuôn khổ hay tiêu chuẩn báo cáo về PTBV được quốc tế công nhận (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB, các tiêu chuẩn CBTT PTBV của IFRS) không?	v	Báo cáo PTBV có tham chiếu đến các tiêu chuẩn quốc tế (GRI, 17 mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc)
Nếu 1 công ty công khai đặt ra mục tiêu hoặc chỉ tiêu liên quan đến PTBV thì khuôn khổ CBTT phải quy định rằng các số liệu đáng tin cậy được công bố thường xuyên ở dạng dễ tiếp cận			
B.1.4	Công ty có công bố mục tiêu PTBV về mặt định lượng không?	x	VietinBank sẽ nghiên cứu thực hiện
B.1.5	Công ty có công bố tiến độ thực hiện liên quan đến PTBV so với các mục tiêu đã đặt ra trước đó không?	x	VietinBank sẽ nghiên cứu thực hiện

7 - ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
B.1.6	Công ty có xác nhận rằng việc báo cáo/Báo cáo PTBV đã được HĐQT hoặc Ủy ban của HĐQT xem xét và/hoặc phê duyệt không?	v	Trong BCTN của VietinBank có phần PTBV và được các TV HĐQT xem xét và phê duyệt
B.2. Khung quản trị công ty cho phép đối thoại giữa công ty, cổ đông và các bên liên quan trao đổi quan điểm về các vấn đề PTBV			
B.2.1	Công ty có khuyến khích các bên liên quan nội bộ trao đổi quan điểm và thu thập phản hồi về các vấn đề PTBV trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh của công ty không?	v	VietinBank cung cấp thông tin liên hệ trên BCTN để tiếp nhận các ý kiến đóng góp và câu hỏi của các bên liên quan về vấn đề PTBV. Đồng thời, VietinBank có Ban chỉ đạo PTBV để trao đổi và thu thập phản hồi về các vấn đề PTBV trọng yếu trong nội bộ Ngân hàng.
B.2.2	Công ty có khuyến khích các bên liên quan bên ngoài trao đổi quan điểm và thu thập phản hồi về các vấn đề PTBV trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh của công ty không?	v	VietinBank cung cấp thông tin liên hệ trên BCTN để tiếp nhận các ý kiến đóng góp và câu hỏi của các bên liên quan về vấn đề PTBV
B.3. Khung quản trị công ty phải đảm bảo rằng HĐQT xem xét đầy đủ các rủi ro và cơ hội PTBV trọng yếu khi thực hiện các chức năng chính của mình trong việc xem xét, giám sát và hướng dẫn các thông lệ quản trị, CBTT, chiến lược, QLRR và hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm cả các rủi ro chuyển đổi và vật chất liên quan đến khí hậu			
HĐQT đánh giá liệu cấu trúc vốn của công ty có phù hợp với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro liên quan để đảm bảo khả năng bền bỉ trước các kịch bản khác nhau			
B.3.1	Công ty có công bố rằng HĐQT đánh giá hàng năm rằng cơ cấu vốn và nợ của công ty phù hợp với mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của công ty?	v	Thể hiện tại Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2023 và định hướng phát triển năm 2024 trình ĐHCĐCĐ.
B.4. Khung quản trị của Công ty phải công nhận quyền của các bên liên quan được thiết lập theo luật hoặc thông qua các thỏa thuận chung và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa Công ty và các bên liên quan trong việc tạo ra của cải, việc làm và tính bền vững của các Công ty lãnh mạnh về mặt tài chính.			
Công ty có công bố chính sách và thực hành liên quan đến:			
B.4.1	Ban hành các quy định và thực thi nỗ lực nhằm bảo vệ khách hàng?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Báo cáo PTBV – Trách nhiệm với Khách hàng" và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
B.4.2	Quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Báo cáo PTBV" và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
B.4.3	Nỗ lực của Công ty nhằm đảm bảo chuỗi giá trị của Công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy PTBV	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Báo cáo PTBV" và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
B.4.4	Mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Báo cáo PTBV – Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội" và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
B.4.5	Mô tả chương trình và quy trình phòng chống tham nhũng của Công ty?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Quản trị công ty" và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
B.4.6	Mô tả cách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	v	VietinBank luôn cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong mọi hoạt động, bao gồm các quy định về an toàn vốn, thanh khoản và QTRR. VietinBank thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ CBTT, bao gồm BCTC, BCTN, các tài liệu công bố định kỳ trước và sau mỗi đợt phát hành trái phiếu Hoạt động Quan hệ NĐT luôn được chú trọng và là kênh tương tác hữu ích với chủ nợ

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
B.4.7	Công ty có mục/Báo cáo riêng về nỗ lực của Công ty liên quan đến các vấn đề về môi trường, kinh tế và xã hội?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Báo cáo PTBV" được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
B.5. Quyền lợi các bên liên quan được bảo vệ bởi luật pháp, các bên liên quan có cơ hội để thể hiện ý kiến nếu quyền lợi bị xâm phạm			
B.5.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website hay BCTN để các bên liên quan (khách hàng, nhà cung cấp, công chúng nói chung) có thể sử dụng để nêu ý kiến về lo ngại hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	v	Số điện thoại, email của Trung tâm Dịch vụ khách hàng (Contact Center) và các phương thức liên hệ khác được cung cấp trên website VietinBank, website Quan hệ NĐT VietinBank và cung cấp rộng rãi trên các phương tiện truyền thông
B.6. Khuyến khích phát triển con đường sự nghiệp của nhân viên			
B.6.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Báo cáo PTBV – Trách nhiệm với người lao động" và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
B.6.2	Công ty có CBTT liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Báo cáo PTBV – Trách nhiệm với người lao động" và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
B.6.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Báo cáo PTBV – Trách nhiệm với người lao động" và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
B.7. Các bên liên quan bao gồm cá nhân và tổ chức được khuyến khích nêu ý kiến đến HĐQT về các vấn đề vi phạm pháp luật và quy tắc đạo đức và quyền của họ không nên bị xâm phạm vì làm điều này			
B.7.1	Công ty có Chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp, vi phạm đạo đức và cung cấp thông tin chi tiết qua Website Công ty, BCTN?	v	VietinBank đã ban hành quy định QLRR gian lận và có thông tin liên hệ tiếp nhận được công bố trên website và BCTN (hotline 1900558868/ email hotline@vietinbank.vn)
B.7.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên khỏi bị trả thù vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	v	VietinBank đã ban hành Quy định QLRR gian lận và xử lý sự kiện rủi ro gian lận trong hệ thống VietinBank, trong đó có quy định về nguyên tắc bảo vệ và khen thưởng người cung cấp thông tin.
C. CBTT và minh bạch			
C.1. Cơ cấu sở hữu minh bạch			
C.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của chủ sở hữu thực sự, nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	v	Thể hiện tại BCTN, Báo cáo tình hình quản trị công ty được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank. Theo Luật TCTD 2024, từ 01/07/2024, VietinBank cũng CBTT cổ đông sở hữu trên 1% vốn điều lệ của VietinBank
C.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của cổ đông lớn?	v	Thể hiện tại BCTN và Báo cáo tình hình quản trị công ty được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
C.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của TV HĐQT?	v	Thể hiện tại BCTN và Báo cáo tình hình quản trị công ty được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
C.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của BDH?	v	Thể hiện tại BCTN và Báo cáo tình hình quản trị công ty được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank

7 - ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
C.1.5	Công ty có công bố chi tiết về Công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết/liên doanh và Công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	v	Thể hiện tại BCTN và Báo cáo tình hình quản trị công ty được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
C.2. Chất lượng của BCTN			
BCTN của Công ty có công bố các nội dung sau:			
C.2.1	Mục tiêu của Công ty	v	Thể hiện đầy đủ tại BCTN, phần "Giới thiệu VietinBank" được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
C.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	v	Thể hiện đầy đủ tại BCTN, phần "Giới thiệu VietinBank" được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
C.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	v	Thể hiện đầy đủ tại BCTN, phần "Giới thiệu VietinBank" được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
C.2.4	Chính sách cổ tức	v	Thể hiện đầy đủ tại website Quan hệ NĐT VietinBank (mục "Cổ phiếu CTG" – "Vốn và cổ tức")
C.2.5	Chi tiết tiểu sử của TV HĐQT (ít nhất tuổi tác, trình độ học vấn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm liên quan và bất kỳ chức vụ trong HĐQT của các công ty niêm yết khác)	v	Thể hiện đầy đủ tại Sơ yếu lý lịch đính kèm Tờ trình ĐHCĐ thông qua việc bầu TV HĐQT và BCTN, phần "Giới thiệu VietinBank" được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
Tuyên bố xác nhận Quản trị công ty			
C.2.6	BCTN có phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ với quy tắc Quản trị Công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Quản trị công ty" và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
C.3. Thủ lao của TV HĐQT và TV BDH			
C.3.1	Cơ cấu thủ lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	v	Thể hiện tại BCTN và BCTC được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
C.3.2	Công ty có công bố (trong BCTN hay các tài liệu CBTT khác) chi tiết về thủ lao của mỗi TV HĐQT không điều hành?	v	Thể hiện tại BCTN và BCTC được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
C.3.3	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thủ lao (phí, thủ lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với TV HĐQT điều hành và TGD?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Quản trị công ty" được công bố trên website Quan hệ NĐT VietinBank
C.3.4	Công ty có công bố (trong BCTN hay các tài liệu CBTT khác) chi tiết thủ lao của mỗi TV HĐQT điều hành và TGD (nếu TGD không phải là TV HĐQT)?	v	Thể hiện tại BCTN và BCTC được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
C.4. CBTT giao dịch bên liên quan			
C.4.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	v	Thể hiện tại Điều lệ VietinBank và Quy chế Quản trị nội bộ và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
C.4.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	v	Thể hiện tại các văn bản CBTT giao dịch với bên liên quan trên website VietinBank và Báo cáo tình hình quản trị VietinBank và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
C.5. HĐQT giao dịch cổ phiếu của Công ty			
C.5.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ Công ty thực hiện?	v	Thể hiện tại các văn bản CBTT giao dịch với bên liên quan trên website VietinBank và Báo cáo tình hình quản trị VietinBank và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
C.6. Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán			
Khi cùng một công ty kiểm toán được thuê cho cả dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán			
C.6.1	Phí dịch vụ kiểm toán/phi kiểm toán có được công bố công khai?	x	VietinBank thực hiện CBTT về ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán nhưng chưa công bố mức phí dịch vụ do chính sách bảo mật thông tin của đơn vị kiểm toán
C.6.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	x	VietinBank thực hiện CBTT về ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán nhưng chưa công bố mức phí dịch vụ do chính sách bảo mật thông tin của đơn vị kiểm toán
C.7. Phương tiện truyền thông			
Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây:			
C.7.1	Báo cáo quý	v	VietinBank thực hiện cập nhật kết quả kinh doanh hàng quý trên website Quan hệ NĐT VietinBank bằng song ngữ (Việt - Anh) bao gồm: BCTC, Điểm tin BCTC, Cập nhật KQKD Thông tin về hoạt động của VietinBank được đăng tải thường xuyên, đầy đủ trên website Quan hệ NĐT của VietinBank
C.7.2	Website của công ty	v	Thông tin về hoạt động của VietinBank được đăng tải thường xuyên, đầy đủ trên website của Ngân hàng
C.7.3	Ý kiến của chuyên gia phân tích	v	VietinBank chủ động làm việc và cung cấp thông tin phục vụ báo cáo phân tích về Ngân hàng với các chuyên gia phân tích (CGPT) trong và ngoài nước; đặc biệt các CGPT tham dự Hội nghị cập nhật kết quả kinh doanh hàng quý (Earnings call) và Hội nghị NĐT và CGPT hàng năm.
C.7.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/ hợp báo	v	VietinBank thực hiện các hoạt động tiếp xúc NĐT, các chuyên gia phân tích và cung cấp thông tin tới cơ quan truyền thông định kỳ hàng quý, đảm bảo thông tin minh bạch, kịp thời và đầy đủ
C.8. Công bố BCTN/BCTC đúng hạn			
C.8.1	BCTC kiểm toán năm có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	v	VietinBank tuân thủ đầy đủ
C.8.2	BCTN có được công bố trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	v	VietinBank tuân thủ đầy đủ
C.8.3	Sự trung thực, hợp lý của BCTC/BCTN có được TV HĐQT hoặc những TV có liên quan đảm bảo?	v	VietinBank tuân thủ đầy đủ
C.9. Website Công ty			

7 - ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
Công ty có website cung cấp các thông tin cập nhật bao gồm:			
C.9.1	BCTC (Quý cập nhật gần nhất)	v	CBTT đầy đủ tại website Quan hệ NĐT VietinBank
C.9.2	Tài liệu cung cấp cho chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	v	VietinBank thực hiện cập nhật kết quả kinh doanh hàng quý trên website Quan hệ NĐT VietinBank bằng song ngữ (Việt - Anh) bao gồm: BCTC, Điểm tin BCTC, Cập nhật KQKD Thông tin về hoạt động của VietinBank được đăng tải thường xuyên, đầy đủ trên website Quan hệ NĐT của VietinBank
C.9.3	BCTN có thể được tải về	v	CBTT đầy đủ tại website VietinBank và website Quan hệ NĐT VietinBank và có thể được tải về
C.9.4	Thông báo ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường	v	CBTT đầy đủ tại website VietinBank và website Quan hệ NĐT VietinBank
C.9.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường	v	CBTT đầy đủ tại website Quan hệ NĐT VietinBank
C.9.6	Thế chế của Công ty (Điều lệ, quy chế tổ chức hoạt động)	v	CBTT đầy đủ tại website Quan hệ NĐT VietinBank
C.10. Quan hệ NĐT			
C.10.1	Công ty có CBTT liên hệ (điện thoại, fax và email) của Lãnh đạo/Bộ phận chịu trách nhiệm quan hệ NĐT?	v	Thể hiện đầy đủ tại website Quan hệ NĐT VietinBank và BCTN – phần “Báo cáo PTBV – Trách nhiệm với cổ đông và NĐT”.
D. Trách nhiệm của HĐQT			
D.1. Nhiệm vụ của HĐQT			
Công bố đầy đủ nhiệm vụ của HĐQT và quy chế Quản trị Công ty			
D.1.1	Công ty có công bố Quy chế Quản trị nội bộ Công ty/ Quy chế hoạt động của HĐQT?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Quản trị công ty” và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của TV HĐQT có được công bố công khai?	v	CBTT đầy đủ tại website VietinBank và website Quan hệ NĐT VietinBank
D.1.3	Vai trò, trách nhiệm của TV HĐQT có được quy định rõ ràng?	v	Thể hiện tại Điều lệ VietinBank và BCTN, phần “Quản trị công ty”, được CBTT đầy đủ tại website VietinBank và website Quan hệ NĐT VietinBank
Tầm nhìn/ sứ mệnh Công ty			
D.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?	v	Thể hiện tại BCTN, website VietinBank và website Quan hệ NĐT VietinBank
D.1.5	HĐQT đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	v	Thể hiện tại Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ, BCTN, Báo cáo tình hình quản trị VietinBank và cả 3 tài liệu này được CBTT đầy đủ trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.1.6	HĐQT có quy trình để xem xét, theo dõi và giám sát việc thực hiện chiến lược của Công ty không?	v	Thể hiện tại Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ, BCTN, Báo cáo tình hình quản trị VietinBank và cả 3 tài liệu này được CBTT đầy đủ trên website Quan hệ NĐT VietinBank

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
D.2. Cấu trúc HĐQT			
Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử			
D.2.1	Chi tiết của Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử có được công bố công khai?	v	VietinBank có Sổ tay VHDN VietinBank quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của CBNV trong hệ thống và đã được công bố công khai trên website VietinBank
D.2.2	Tất cả TV HĐQT, BDH và nhân viên có phải tuân thủ bộ quy tắc?	v	VietinBank có Sổ tay VHDN VietinBank quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của CBNV trong hệ thống và đã được công bố công khai trên website VietinBank
D.2.3	Công ty có quy trình để thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử?	v	VietinBank có Sổ tay VHDN VietinBank quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của CBNV trong hệ thống và đã được công bố công khai trên website VietinBank
Cấu trúc và thành phần HĐQT			
D.2.4	TV độc lập HĐQT có chiếm tối thiểu 50% số TV HĐQT	x	HĐQT VietinBank hiện có 01 TV độc lập HĐQT, chưa đảm bảo theo Điều 69, Luật các TCTD năm 2024 (tối thiểu 2 TV độc lập HĐQT) nhưng được áp dụng theo Quy định chuyển tiếp tại Khoản 8, Điều 210 tại Luật các TCTD năm 2024, cụ thể là: “HĐQT của TCTD được bầu trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 69 của Luật này được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ HĐQT”.
D.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi TV độc lập HĐQT? (Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu theo luật đã có trước khi đưa ra Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2011)	v	Quy định tại Điều lệ VietinBank, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 5 vị trí trong HĐQT mà một TV độc lập HĐQT /không điều hành có thể nắm giữ đồng thời không?	v	Quy định tại Điều lệ VietinBank, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.2.7	Công ty có TV HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
Ủy ban nhân sự			
D.2.8	Công ty có Ủy ban Nhân sự hay không?	v	VietinBank có UBNS trực thuộc HĐQT
D.2.9	Ủy ban Nhân sự có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	x	UBNS không bao gồm TV độc lập HĐQT
D.2.10	Chủ tịch của Ủy ban Nhân sự có phải là TV độc lập HĐQT?	x	Chủ tịch UBNS không phải là TV độc lập HĐQT
D.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban Nhân sự?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Quản trị công ty” và Báo cáo tình hình quản trị VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank

7 - ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
D.2.12	Sự tham gia của TV trong các cuộc họp của Ủy ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm?	v	UBNS tại VietinBank đảm bảo họp tối thiểu hai lần trong năm. Các cuộc họp có ghi lại biên bản họp với thời gian, địa điểm, nội dung họp công khai.
Ủy ban Thù lao/ Lương thưởng			
D.2.13	Công ty có Ủy ban Thù lao không?	v	VietinBank có UBNS trực thuộc HĐQT có nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng.
D.2.14	Ủy ban Thù lao có bao gồm toàn bộ các TV HĐQT không điều hành với đa số là TV độc lập HĐQT không?	x	UBNS không bao gồm TV độc lập HĐQT
D.2.15	Chủ tịch của Ủy ban Thù lao có phải là TV độc lập HĐQT?	x	Chủ tịch UBNS không phải là TV độc lập HĐQT
D.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban Thù lao?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Quản trị công ty” và Báo cáo tình hình quản trị VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.2.17	Sự tham gia của TV trong các cuộc họp của Ủy ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm?	v	UBNS tại VietinBank đảm bảo họp tối thiểu hai lần trong năm. Các cuộc họp có ghi lại biên bản họp với thời gian, địa điểm, nội dung họp công khai.
Ủy ban Kiểm toán			
D.2.18	Công ty có Ủy ban Kiểm toán không?	v	Mô hình quản trị của VietinBank có BKS, trong đó có bộ phận KTNB thuộc Ban Kiểm soát
D.2.19	Ủy ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ TV HĐQT không điều hành với đa số là TV độc lập HĐQT?	v	BKS hoạt động độc lập với HĐQT và BDH và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao
D.2.20	Chủ tịch của Ủy ban Kiểm toán có phải là TV độc lập HĐQT?	v	Trưởng BKS hoạt động độc lập với HĐQT
D.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Ủy ban Kiểm toán?	v	VietinBank thực hiện công bố “Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS Vietinbank” trên website Quan hệ NĐT VietinBank và tại BCTN, phần “Quản trị công ty”
D.2.22	Tối thiểu một TV độc lập HĐQT thuộc Ủy ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	v	3/3 TV BKS VietinBank có kinh nghiệm/ chuyên môn về kế toán
D.2.23	Sự tham gia của TV trong các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Quản trị công ty” và Báo cáo tình hình quản trị công ty được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.2.24	Ủy ban Kiểm toán có chịu trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	v	BKS trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trên cơ sở 04 công ty kiểm toán Big4 trên thị trường.
D.3. Quy trình hoạt động của HĐQT			
Cuộc họp và tham dự họp HĐQT			
D.3.1	Lịch họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	v	Lịch họp HĐQT được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
D.3.2	HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	v	Thể hiện tại BCTN và BC tình hình quản trị VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.3.3	Mỗi TV HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	v	Thể hiện tại BCTN và BC tình hình quản trị VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.3.4	Công ty có yêu cầu tối thiểu phải có ít nhất 2/3 số TV HĐQT tham dự đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	v	Thể hiện tại Điều lệ VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.3.5	TV HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các TV điều hành?	x	VietinBank sẽ nghiên cứu thực hiện
Tiếp cận thông tin			
D.3.6	Tài liệu họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	x	VietinBank hiện tại đang quy định “Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 3 ngày làm việc trước họp” (phù hợp với khoản 6, Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020 là 3 ngày làm việc)
D.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	v	Quy định tại Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	v	Người phụ trách quản trị công ty đồng thời Thư ký công ty (quy định tại Quy chế quản trị nội bộ VietinBank) hiện là Chánh Văn phòng HĐQT VietinBank, có đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm liên quan và liên tục tham gia các khóa đào tạo để cập nhật kiến thức mới
Bổ nhiệm và tái cử TV HĐQT			
D.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn TV HĐQT mới?	v	Thể hiện tại Điều lệ VietinBank, tài liệu họp ĐHĐCĐ được công bố trên website Quan hệ NĐT VietinBank để cổ đông có thể nghiên cứu trước khi tham dự cuộc họp
D.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm TV HĐQT mới?	v	Thể hiện tại Điều lệ VietinBank và các quy chế để cử, ứng cử TV HĐQT được công bố trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.3.11	Tất cả các TV HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần? (Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu theo luật đã có trước khi ban hành Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN năm 2011)	v	Thể hiện tại Điều lệ VietinBank được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
Các vấn đề thù lao			
D.3.12	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của TV HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	v	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên được công bố trên website Quan hệ NĐT VietinBank để cổ đông có thể nghiên cứu trước khi tham dự cuộc họp

7 - ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
D.3.13	Công ty có các tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các TV HĐQT điều hành hoặc BDH với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại)?	v	VietinBank đã xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của HĐQT và Thẻ điểm giao mục tiêu đối với TV BDH
KTNB			
D.3.14	Công ty có bộ phận KTNB riêng biệt?	v	VietinBank có bộ phận KTNB trực thuộc BKS
D.3.15	Trưởng bộ phận KTNB có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	v	VietinBank thực hiện công bố trên BCTN, phần "Giới thiệu nhân sự" được công bố trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.3.16	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB có phải được Ủy ban Kiểm toán thông qua?	v	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB phải được BKS thông qua
Giám sát rủi ro			
D.3.17	Công ty có thiết lập quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống QLRR và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Quản trị công ty" được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.3.18	BCTN/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng TV HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống QLRR?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Quản trị công ty" được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.3.19	Công ty có công bố các rủi ro quan trọng mà công ty phải đối mặt (như tài chính, vận hành bao gồm CNTT, môi trường, xã hội và kinh tế) không?	v	Thể hiện tại BCTN được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.3.20	BCTN/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của TV HĐQT hay Ủy ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/ hệ thống QLRR của công ty?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Quản trị công ty" được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
D.4. Nhân sự trong HĐQT			
Chủ tịch HĐQT			
D.4.1	Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm TGD?	v	VietinBank có chức danh Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm TGD
D.4.2	Chủ tịch HĐQT có phải là TV độc lập HĐQT?	x	Chủ tịch HĐQT VietinBank không phải là TV độc lập HĐQT
D.4.3	Có bất kỳ TV HĐQT là nguyên TGD/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này
D.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT có được công bố công khai?	v	Quy định tại Điều lệ VietinBank, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank được công bố trên website Quan hệ NĐT VietinBank
Trưởng TV độc lập HĐQT			
D.4.5	Nếu chủ tịch không phải là TV độc lập HĐQT, HĐQT có bầu chọn Trưởng TV độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	v	VietinBank có 1 TV độc lập HĐQT
Kỹ năng và năng lực			

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
D.4.6	Công ty có tối thiểu một TV HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	v	Các TV HĐQT đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng
D.5. Hiệu quả HĐQT			
Phát triển TV HĐQT			
D.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?	v	Các TV HĐQT đều được phổ biến đầy đủ về các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của HĐQT
D.5.2	Công ty có chính sách và thực hành thực tế và chương trình khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	v	Hàng năm, các TV HĐQT đều tham gia các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn để cập nhật các kiến thức mới, chi tiết trong mục "Đào tạo về quản trị công ty" (xem trên Báo cáo tình hình quản trị và BCTN được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank)
Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/ BDH			
D.5.3	Công ty có công bố cách thức HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/ Giám đốc Điều hành/Chủ tịch và Quản lý chủ chốt?	v	Các chức danh quản lý cấp cao của VietinBank như: Chủ tịch, Thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD đều thực hiện quy trình quy hoạch cán bộ đáp ứng các tiêu chuẩn của pháp luật, NHNN và VietinBank, được NHNN phê duyệt danh sách quy hoạch trong từng thời kỳ.
D.5.4	HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/ Chủ tịch?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Đánh giá của HĐQT về hoạt động của VietinBank" và Báo cáo tình hình quản trị công ty, được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
Đánh giá HĐQT			
D.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Quản trị công ty" được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
Đánh giá TV HĐQT			
D.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng TV HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Quản trị công ty" được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
Đánh giá Ủy ban			
D.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hằng năm đối với các Ủy ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Quản trị công ty" được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
THẺ ĐIỂM THƯỞNG			
(B)A. Quyền và đối xử công bằng với cổ đông			
(B)A.1. Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong ĐHĐCĐ được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong ĐHĐCĐ			

7 - ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại ĐHĐCĐ?	x	VietinBank cho phép ủy quyền biểu quyết vắng mặt (tại Điều lệ VietinBank) và đã tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến, áp dụng bỏ phiếu điện tử trong giai đoạn Covid (ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 và thường niên 2022). Trong thời gian tới, VietinBank sẽ nghiên cứu tổ chức ĐHĐCĐ kết hợp trực tiếp/trực tuyến và áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử.
(B)A.2. Đối xử công bằng với cổ đông			
(B)A.2.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch Chứng khoán, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	v	VietinBank tuân thủ quy định hiện hành: - Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng tối thiểu 20 ngày theo khoản 4b, điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC; khoản 2.2, điều 9 Quy chế thực hiện quyền số 09 năm 2023 của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam – VSDC; - Trên cơ sở danh sách cổ đông do VSDC cung cấp, VietinBank thực hiện gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ đến các cổ đông và CBTT tài liệu họp ĐHĐCĐ tối thiểu 21 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ (Theo khoản 3, Điều 10, Thông tư 96).
(B)B. Bền vững và bền bỉ			
(B)B.1.			
(B)B.1.1	Công ty có công bố cách thức kiểm soát các cơ hội và rủi ro liên quan đến khí hậu?	x	VietinBank đang nghiên cứu nội dung này
(B)B.1.2	Công ty có công bố việc Báo cáo PTBV được đảm bảo bởi các cơ quan bên ngoài?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Báo cáo PTBV – Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và được phân bổ" và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
(B)B.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác với các nhóm bên liên quan và cách công ty phản hồi các mối quan ngại về ESG của các bên liên quan không?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Báo cáo PTBV" và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
(B)B.1.4	Công ty có đơn vị/bộ phận/Ủy ban chịu trách nhiệm cụ thể về quản lý các vấn đề về PTBV không?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Quản trị công ty" và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
(B)B.1.5	Công ty có công bố hoạt động giám sát của HĐQT đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến PTBV không?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Quản trị công ty" và được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
(B)B.1.6	Công ty có công bố mối liên hệ giữa thù lao của TV HĐQT điều hành với BDH và hiệu quả hoạt động PTBV trong năm trước không?	x	VietinBank đang nghiên cứu nội dung này
(B)B.1.7	Hệ thống tố cáo của công ty có được quản lý bởi các bên/tổ chức độc lập không?	x	VietinBank đang nghiên cứu nội dung này
(B)C. CBTT và minh bạch			
(B)C.1. Chất lượng BCTN			
(B)C.1.1	BCTC hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	v	VietinBank công bố BCTC hàng năm theo đúng quy định

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
(B)D. Trách nhiệm của HĐQT			
(B)D.1. Năng lực và sự đa dạng của HĐQT			
(B)D.1.1	Công ty có tối thiểu một TV độc lập HĐQT là nữ?	x	HĐQT VietinBank có TV độc lập HĐQT là ông Cát Quang Dương
(B)D.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	x	VietinBank đang nghiên cứu triển khai
(B)D.2. Cấu trúc HĐQT			
(B)D.2.1	Ủy ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ TV độc lập HĐQT?	x	VietinBank hiện tại có 1 TV độc lập HĐQT nhưng không phải là TV của UBNS
(B)D.2.2	Ủy ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các TV HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	v	UBNS tham mưu cho HĐQT thực hiện giám sát việc triển khai cơ chế, chính sách nhân sự và các hoạt động quản lý nhân sự của VietinBank
(B)D.3. Bổ nhiệm và tái cử HĐQT			
(B)D.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm chuyên nghiệp hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu TV HĐQT do các viện TV HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho TV HĐQT?	x	VietinBank chưa thực hiện
(B)D.4. Cơ cấu & Thành phần HĐQT			
(B)D.4.1	Công ty có số TV độc lập HĐQT không điều hành chiếm trên 50% số TV HĐQT với Chủ tịch là TV độc lập?	x	VietinBank hiện tại chỉ có 1 TV độc lập HĐQT không điều hành và Chủ tịch HĐQT không phải là TV độc lập
(B)D.5. QLRR			
(B)D.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	v	Thể hiện tại BCTN, mục "Công tác QLRR" được CBTT trên website Quan hệ NĐT VietinBank
(B)D.6. Hiệu quả hoạt động của HĐQT			
(B)D.6.1	Công ty có Ủy ban QLRR cấp HĐQT riêng biệt?	v	VietinBank có UB QLRR trực thuộc HĐQT
THẺ ĐIỂM PHẠT			
(P)A. Quyền và đối xử công bằng với cổ đông			
(P)A.1. Quyền cơ bản của cổ đông			
(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này
(P)A.2. Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng			
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	v	VietinBank luôn đối xử công bằng – bình đẳng – minh bạch đối với tất cả các cổ đông
(P)A.3. Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong ĐHĐCĐ và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong ĐHĐCĐ.			

7 - ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch các Ủy ban thuộc HĐQT và TGD có vắng mặt tại ĐHĐCĐ gần nhất?	v	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch các Ủy ban thuộc HĐQT và TGD tham dự đầy đủ các kỳ ĐHĐCĐ
(P)A.4. Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.			
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này
(P)A.5. Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.			
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu sở hữu chéo có tồn tại không?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này
(P)A.6. Cản ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.			
(P)A.6.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến TV HĐQT, BDH và nhân viên công ty trong ba năm qua?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này
(P)A.7. Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng			
(P)A.7.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)A.7.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện trên nguyên tắc thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)B.1. Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.			
(P)B.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường không?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)B.2. Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.			
(P)B.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không CBTT đúng hạn đối với các sự kiện trọng yếu?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)B.2.2	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia vào các hoạt động tẩy xanh không?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)C.	CBTT và minh bạch		
(P)C.1. Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến BCTC			
(P)C.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	v	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
(P)C.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	v	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P)C.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	v	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P)C.1.4	Công ty có sửa đổi BCTC trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)D.	Trách nhiệm của HĐQT		
(P)D.1. Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết			
(P)D.1.1	Có bằng chứng gì là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)D.1.2	Có trường hợp nào mà TV HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)D.2. Cấu trúc HĐQT			
(P)D.2.1	Công ty có TV độc lập HĐQT nào đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách? (Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu theo luật đã có trước khi đưa ra Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2011)	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)D.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là TV độc lập HĐQT, TV HĐQT không điều hành và TV HĐQT điều hành?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)D.2.3	Công ty có bất kỳ TV độc lập HĐQT nào giữ vai trò quản trị tại HĐQT của hơn 05 công ty đại chúng?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)D.3. Kiểm toán độc lập			
(P)D.3.1	(Trong hai năm trước) Có TV HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc TV hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)D.4.Thành phần và cơ cấu HĐQT			
(P)D.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua không?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)D.4.2	Các TV độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng không?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.

VietinBank cam kết luôn tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị công ty bao gồm Luật Doanh

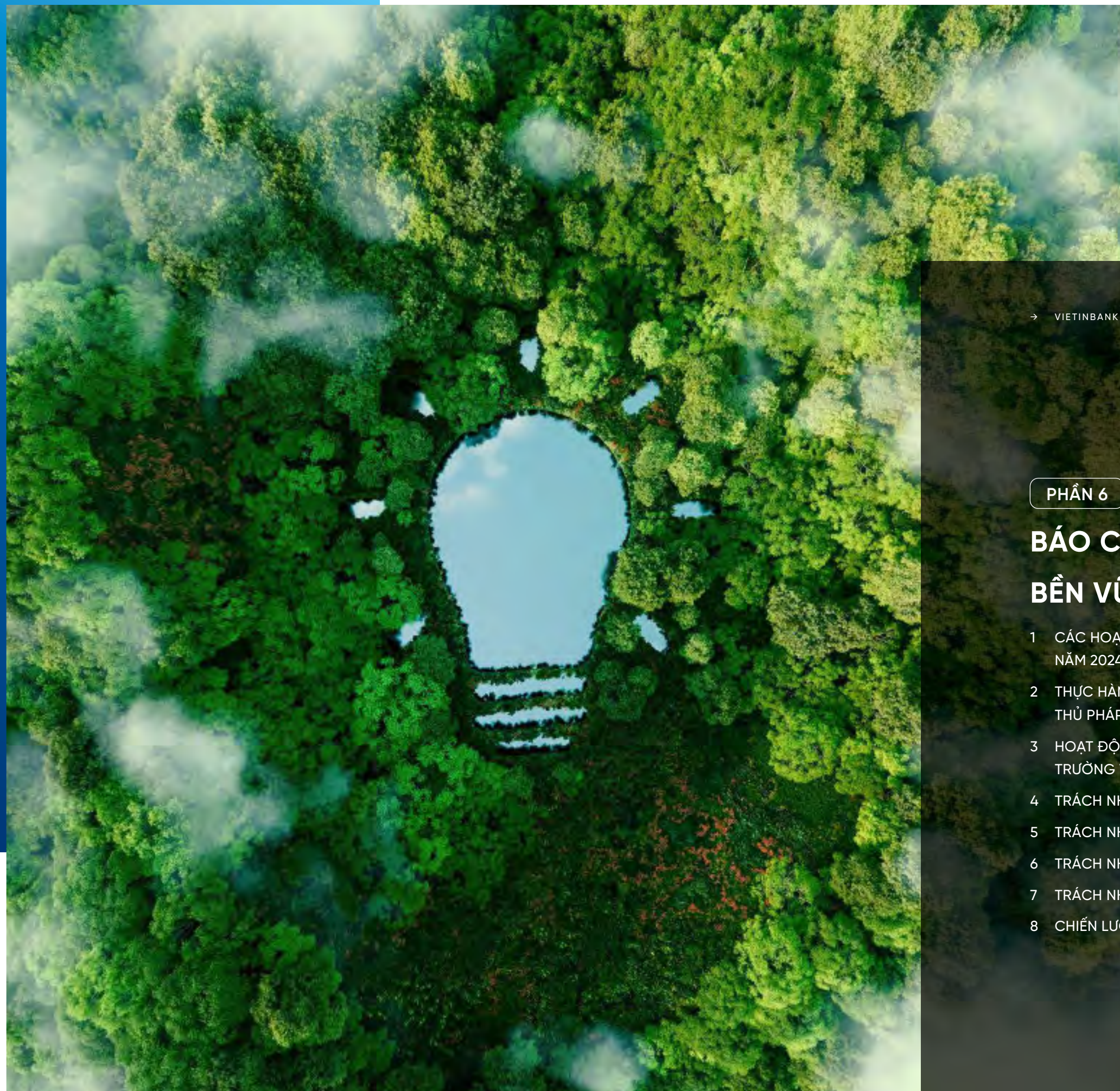


VietinBank cam kết luôn tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị công ty bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Các TCTD, Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư 96/2020/TT-BCTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc CBTT trên thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật quy định khác. Đồng thời, VietinBank cũng luôn tuân thủ các quy định nội bộ về quản trị công ty của VietinBank như: Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank... Trong năm 2024, VietinBank đã thực hiện đầy đủ và kịp thời việc CBTT đúng hạn, báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng và cả năm, BCTN và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

Một số điểm cải thiện để nâng cao hoạt động quản trị của VietinBank trong thời gian tới

- » Tiếp tục nghiên cứu và áp dụng các chuẩn mực quốc tế về quản trị công ty.
- » Mở rộng các chương trình đào tạo quản trị công ty cho các TV HĐQT, TV BKS, TV BDH nhằm đảm bảo Ban Lãnh đạo liên tục được nâng cao năng lực và kinh nghiệm trong quản trị doanh nghiệp.
- » Tiếp tục kiện toàn và tăng cường vai trò giám sát của BKS trong quản trị nội bộ của VietinBank.
- » Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ hiện đại vào công tác quản trị công ty và giám sát hoạt động của các đơn vị.
- » Tăng cường hoạt động của các Ủy ban và Văn phòng HĐQT để thực hiện công tác tham mưu, giúp việc cho HĐQT.





→ VIETINBANK - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

PHẦN 6

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 1 CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NĂM 2024
- 2 THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
- 3 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI
- 4 TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG
- 5 TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ
- 6 TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG
- 7 TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI
- 8 CHIẾN LƯỢC VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP

1 - CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NĂM 2024

Trên cơ sở cam kết mạnh mẽ đối với PTBV, VietinBank đang triển khai nhiều chương trình hành động thiết thực, đồng bộ và hiệu quả liên quan tới ESG. Ban Lãnh đạo, các CBNV VietinBank luôn không ngừng nỗ lực để đảm bảo mọi HĐKD đều gắn liền với trách nhiệm xã hội và môi trường, tạo ra động lực lớn, góp phần bảo vệ môi trường và hướng tới một nền kinh tế xanh.

• SPDV tài chính bền vững

Xác định mục tiêu hướng tới xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường, VietinBank đã và đang tập trung ưu tiên thu hút nguồn vốn xanh, nâng cao năng lực thể chế, quy trình sản phẩm để thúc đẩy phát triển tín dụng xanh, hỗ trợ nhiều doanh nghiệp đầu tư các lĩnh vực mang tính bền vững. Ngân hàng đã nghiên cứu phát triển, xây dựng các SPDV may đo phù hợp với từng lĩnh vực xanh, dự án xanh, trong đó đưa ra nhiều ưu đãi cho các chủ đầu tư dự án kiểm soát tốt các rủi ro môi trường xã hội trong sản xuất kinh doanh và thương mại như: Ưu đãi về hạn mức, thời gian vay, lãi suất... Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- » Khung Tài chính Bền vững VietinBank sau khi chính thức ban hành đã được công ty hàng đầu về nghiên cứu xếp hạng và dữ liệu ESG - Morningstar Sustainalytics đánh giá là “đáng tin cậy, có tác động lớn và phù hợp với Hướng dẫn Trái phiếu Bền vững 2021, Nguyên tắc Trái phiếu Xanh 2021, Nguyên tắc Trái phiếu Xã hội 2023, Nguyên tắc Cho vay Xanh 2023 và Nguyên tắc Cho vay Xã hội 2023” do Hiệp hội Thị trường vốn Quốc tế - ICMA, Hiệp hội Thị trường cho vay - LMA, Hiệp hội Thị trường cho vay Châu Á - Thái Bình Dương - APLMA ban hành.
- » Tiếp tục giải ngân Gói ưu đãi GREEN UP trị giá 5.000 tỷ đồng cho các dự án/phương án kinh doanh đáp ứng các tiêu chí xanh/bền vững trong gần 100 lĩnh vực đa dạng như: Chăn nuôi, sản xuất, thương mại, vận tải, kho bãi, xây dựng, công nghiệp chế biến chế tạo, nông nghiệp, khai khoáng, nhà hàng, khai thác...
- » Hợp tác với MUFG Bank, triển khai đàm phán với các ĐCTC quốc tế nhằm hiện thực hóa mục tiêu huy động lên tới 1 tỷ USD cho PTBV tại Việt Nam.
- » Ra mắt sản phẩm Tiền gửi xanh nhằm đa dạng cơ chế huy động nguồn vốn cho các dự án xanh và dự án xã hội; tạo ra kênh kết nối giữa khách hàng gửi tiền xanh và khách hàng vay vốn xanh. Toàn bộ nguồn vốn huy động từ sản phẩm này sẽ được VietinBank tài trợ cho các dự án bền vững tại Việt Nam theo Khung tiền gửi xanh của VietinBank.
- » Ban hành văn bản hướng dẫn tài trợ các dự án thu gom xử lý rác thải kết hợp điện rác nhằm định hướng các CN trong công tác tiếp cận và tài trợ các dự án.
- » Xây dựng hệ sinh thái ESG nhằm hỗ trợ toàn diện “nhu cầu ESG” của khách hàng, không chỉ cung cấp tài chính bền vững mà còn các hỗ trợ kỹ thuật cần thiết khác cho khách hàng.

• Đồng hành với Chính phủ trong nỗ lực thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, PTBV, hoàn thành mục tiêu Net-zero vào năm 2050

Với vai trò là NHTM Nhà nước hàng đầu, VietinBank luôn xác định trách nhiệm là đơn vị tiên phong thực thi các chủ trương, chính sách của Chính phủ, NHNN trong việc thúc đẩy phát triển tín dụng xanh hướng đến PTBV. VietinBank đã đồng hành với cộng đồng doanh nghiệp nhằm thực hiện Chiến lược chuyển đổi xanh Quốc gia, sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường.

VietinBank cũng đồng hành cùng Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức Diễn đàn Kinh tế tuần hoàn 2 năm liên tiếp. Đây là một diễn đàn lớn và quan trọng nhằm thảo luận các nội dung về Dự thảo Kế hoạch hành động Quốc gia, thực hiện kinh tế tuần hoàn và lộ trình triển khai.

VietinBank cam kết luôn đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận sản phẩm tài chính bền vững để ứng dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần triển khai Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn. Các SPDV triển khai sẽ được VietinBank xây dựng với chính sách cấp tín dụng linh hoạt, hỗ trợ thủ tục tinh giản, thiết kế phù hợp với đặc thù Ngành nhằm hỗ trợ các dự án được triển khai kịp thời, đúng tiến độ.

Bên cạnh đó, VietinBank cũng đồng hành cùng NHNN, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam trong quá trình xây dựng và kiện toàn các văn bản liên quan tới PTBV của Chính phủ như: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí môi trường và xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh; Sổ tay hướng dẫn hệ thống QLRR môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng của TCTD, CN ngân hàng nước ngoài...



TV HĐQT Lê Thanh Tùng tham gia phiên thảo luận tại Diễn đàn kinh tế tuần hoàn 2024

• Kiện toàn nhân sự chuyên trách ESG và tăng cường đào tạo ESG nội bộ

Nhằm nâng cao năng lực, triển khai ESG đồng bộ trên toàn hàng, VietinBank đã kiện toàn lực lượng nhân sự chuyên trách ESG tại các đơn vị liên quan tại TSC và đồng loạt tại 155 CN trên toàn quốc. Lực lượng nhân sự chuyên trách ESG tại VietinBank đã được tham gia các chương trình đào tạo ESG do các chuyên gia trong nước và quốc tế giảng dạy với những kiến thức chuyên sâu và cập nhật nhất về ESG và tài trợ PTBV.

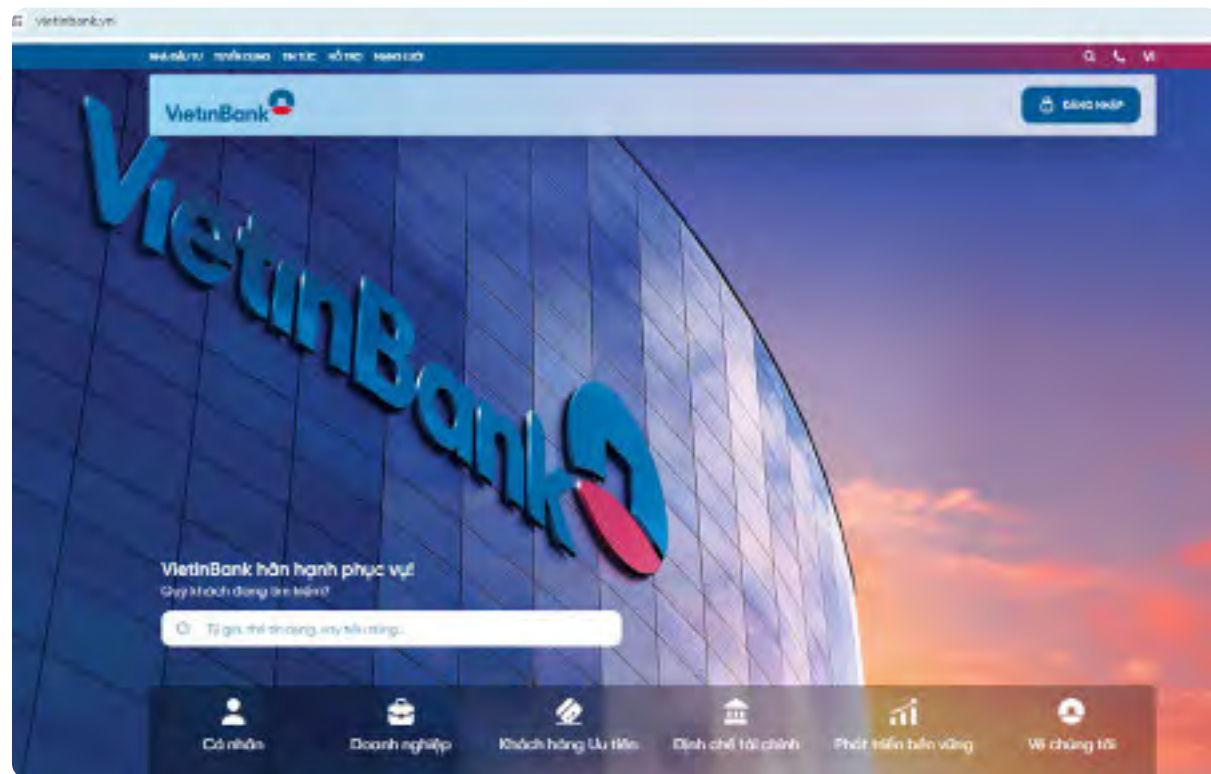
Chương trình đào tạo giúp học viên tiếp cận thông tin về xu hướng, thông lệ, tiêu chuẩn tốt nhất về thực hành ESG; định hướng và quy định pháp luật về ESG của Việt Nam; bộ giải pháp tài chính bền vững mà các ngân hàng trong khu vực cũng như VietinBank cung cấp, hỗ trợ trên hành trình hướng tới PTBV của khách hàng.



Lớp đào tạo ESG nội bộ tại VietinBank

1 - CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NĂM 2024

- Truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực cho khách hàng, cộng đồng
 - » Ra mắt chuyên mục “PTBV” trên website của VietinBank để tích cực truyền thông về các hoạt động, định hướng, SPDV, giải pháp PTBV của Ngân hàng tới công chúng, kịp thời lan tỏa những thông tin mới nhất trong hành trình hướng tới các mục tiêu PTBV của Ngân hàng.



Xây dựng chuyên mục PTBV riêng biệt trên website VietinBank

- » Chia sẻ kiến thức, hỗ trợ khách hàng thông qua 2 sự kiện chuyên đề trong năm 2024: Trong bối cảnh thị trường toàn cầu luôn biến động, các thách thức, cơ hội mới liên quan tới PTBV còn mới mẻ tại thị trường Việt Nam, trong năm 2024, VietinBank đã tổ chức 2 sự kiện dành cho gần 500 Lãnh đạo doanh nghiệp để chia sẻ kiến thức, đồng hành hỗ trợ khách hàng vượt qua các thách thức và nắm bắt các cơ hội mới liên quan đến PTBV. Sự kiện **“Kết nối doanh nghiệp xuất nhập khẩu 2024”** và **Sự kiện chuyên đề “Triển vọng thị trường xuất nhập khẩu 2024”** đã được tổ chức lần lượt tại TP. Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh, hai trong số những thành phố lớn tập trung nhiều doanh nghiệp xuất nhập khẩu của Việt Nam. ESG đã được lồng ghép và trở thành 1 trong những chủ đề trọng tâm của 2 chương trình. Chủ đề “Rào cản ESG của các thị trường lớn đối với sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam, lộ trình chuyển đổi và giải pháp kỹ thuật cho các doanh nghiệp nhằm đáp ứng quy định” và chủ đề “ESG và Tín chỉ carbon” đã được các chuyên gia hàng đầu phân tích chuyên sâu, chỉ ra các cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp. Những chia sẻ đã được Lãnh đạo các doanh nghiệp lắng nghe và đưa ra các ý kiến thảo luận sôi nổi, qua đó góp phần giúp cộng đồng doanh nghiệp có góc nhìn toàn cảnh và mở ra cơ hội hợp tác mới.



Sự kiện “Kết nối doanh nghiệp xuất nhập khẩu 2024” tại TP. Hải Phòng



Sự kiện chuyên đề “Triển vọng thị trường xuất nhập khẩu 2024” tại TP. Hồ Chí Minh

1 - CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NĂM 2024

Nhờ chuỗi hành động về PTBV thiết thực và có ý nghĩa trên mà trong năm 2024, VietinBank vinh dự được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước trao tặng những giải thưởng nhằm vinh danh các nỗ lực của Ngân hàng trong việc đem lại giá trị bền vững cho khách hàng, người lao động và cộng đồng:

» Top 20 Doanh nghiệp có chỉ số PTBV tốt nhất 2024

Năm 2024, VietinBank tiếp tục được vinh danh trong nhóm 20 doanh nghiệp có chỉ số PTBV (VNSI)¹ tốt nhất thị trường theo danh sách của HOSE. Chỉ số này bao gồm các doanh nghiệp niêm yết có điểm số cao nhất về tính bền vững với hơn 100 tiêu chí thành phần trên 3 khía cạnh môi trường (E), xã hội (S) và quản trị (G). Năm 2024 đánh dấu năm thứ 4 liên tiếp VietinBank nằm trong Top 20 Doanh nghiệp có điểm PTBV tốt nhất thị trường. Việc liên tục nằm trong rổ chỉ số VNSI cho thấy nỗ lực nghiêm túc, bền bỉ của VietinBank hướng đến các mục tiêu PTBV, phát huy tối đa trách nhiệm của doanh nghiệp trên cả 3 khía cạnh môi trường - xã hội - quản trị.

» Giải thưởng “Ngân hàng tiêu biểu về tín dụng xanh” 2024

Ngày 08/08/2024, tại “Lễ Công bố và Vinh danh Ngân hàng Việt Nam tiêu biểu năm 2024”, VietinBank đã vinh dự nhận Giải thưởng “Ngân hàng Việt Nam tiêu biểu 2024” (Vietnam Outstanding Banking Awards 2024), hạng mục “Ngân hàng tiêu biểu về Tín dụng xanh” do Tập đoàn Dữ liệu Quốc tế IDG tổ chức dưới sự bảo trợ của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam. Giải thưởng một lần nữa khẳng định những nỗ lực của VietinBank trong việc bắt kịp xu hướng chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp; từ đó, đồng hành hỗ trợ khách hàng một cách tốt nhất thông qua hệ sinh thái ESG VietinBank với đa dạng SPDV và đối tác.



Chứng nhận VietinBank – Ngân hàng tiêu biểu về tín dụng xanh 2024

¹Chỉ số PTBV Việt Nam (VNSI) được HOSE phối hợp cùng Tổ chức Hợp tác Quốc tế Cộng hòa Liên bang Đức (GIZ) và UBCKNN Việt Nam nghiên cứu và triển khai từ tháng 07/2017 nhằm vinh danh doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí PTBV.

» Top 10 Doanh nghiệp bền vững trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ tại Việt Nam năm 2024 (CSI 2024)

Tại Lễ Công bố các doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam năm 2024 (CSI 2024) với chủ đề “Doanh nghiệp vươn mình trong Kỷ nguyên Xanh” do Hội đồng Doanh nghiệp vì sự PTBV Việt Nam – Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VBCSD – VCCI) tổ chức ngày 29/11/2024 tại TP. Hà Nội, VietinBank đã được vinh danh lần thứ 3 trong “Top 10 Doanh nghiệp bền vững trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ tại Việt Nam năm 2024”. Giải thưởng là sự ghi nhận những nỗ lực của VietinBank trong hoạt động PTBV cũng như những đóng góp quan trọng của Ngân hàng vào chiến lược PTBV Quốc gia.

» Top 50 Doanh nghiệp niêm yết quản trị công ty tốt nhất

Ngày 05/12/2024, VietinBank vinh dự được xướng tên trong danh sách 50 doanh nghiệp niêm yết tiên phong và cam kết nâng cao quản trị công ty Việt Nam – VNCG50 tại Diễn đàn thường niên quản trị công ty (AF7). Đây là sự ghi nhận của các tổ chức chuyên môn đối với cam kết và nỗ lực liên tục của VietinBank trong xây dựng, kiện toàn hệ thống quản trị công ty theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp, gia tăng năng lực cạnh tranh của VietinBank trên hành trình thực thi chiến lược PTBV.

» VietinBank góp phần lan tỏa thông điệp về tăng trưởng xanh và PTBV tại Hội thi “Ngân hàng xanh cho cuộc sống xanh” do Công đoàn NHNN tổ chức

Hội thi “Ngân hàng xanh cho cuộc sống xanh” là sự đổi mới trong hoạt động công đoàn; là cơ hội để toàn thể CBNV trong Ngành Ngân hàng nâng cao nhận thức, chia sẻ kiến thức về tín dụng xanh và ngân hàng xanh – những xu hướng quan trọng PTBV. Với sự chuẩn bị chu đáo, Đội thi VietinBank đã mang đến Hội thi các dấu ấn đặc sắc về hành trình PTBV của VietinBank gắn với tín dụng xanh, góp phần lan tỏa mạnh mẽ thông điệp về tăng trưởng xanh và PTBV, về cuộc sống xanh và ngân hàng xanh... giảm thiểu tác động môi trường, đóng góp thiết thực vào mục tiêu PTBV của đất nước.



Đội thi VietinBank tại Hội thi “Ngân hàng xanh cho cuộc sống xanh”

2 - THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

THỰC HÀNH TIẾT KIỆM

Triển khai chương trình hành động của Chính phủ và Ngành Ngân hàng về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, trong những năm qua VietinBank đã tích cực, chủ động trong công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến và tổ chức triển khai công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống. Trên cơ sở xác định các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể cho từng lĩnh vực, các phòng/ban/đơn vị tại TSC và CN thực hiện đồng bộ công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Một số hoạt động cụ thể như sau:

• Đối với công tác lập và quản lý kế hoạch chi phí

VietinBank luôn định hướng quản trị chi phí tiết kiệm, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ với chiến lược kinh doanh, phù hợp với tình hình hoạt động và góp phần nâng cao năng suất lao động. Trong sử dụng chi phí thường xuyên, các đơn vị chủ động tiết kiệm ngay từ khâu xây dựng dự toán, yêu cầu dự toán đầy đủ, chi tiết có thuyết minh, giải trình lý do để xuất mức chi phí... để làm cơ sở rà soát dự toán, đảm bảo chi phí hợp lý và tiết kiệm. Trên cơ sở đó, các bộ phận liên quan tiếp tục rà soát, cắt giảm những chi phí/hạng mục không cần thiết, trùng lặp, kém hiệu quả, đảm bảo không vượt định mức/tiêu chuẩn/chế độ quy định. Chi phí được quản lý đa chiều tại đơn vị sử dụng chi phí và đơn vị đầu mối tại TSC (Khối Tài chính) nhằm nâng cao vai trò quản lý, tư vấn và tham mưu cho Ban Lãnh đạo của các đơn vị đầu mối đối với các khoản chi phí trọng yếu của hệ thống.



• Đối với chi phí hoạt động thường xuyên

VietinBank yêu cầu các đơn vị sắp xếp các khoản chi theo thứ tự ưu tiên và theo mức độ cấp thiết, quan trọng; hồ sơ đảm bảo đầy đủ, quá trình thực hiện nhanh chóng theo đúng cam kết quản lý chất lượng. Các đơn vị liên tục kiểm tra, theo dõi, rà soát để cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết, ưu tiên cho những hoạt động mang tính thiết thực, cấp bách.

VietinBank cũng nghiên cứu các tiêu chí xếp hạng công trình xanh để xem xét áp dụng tại các địa điểm làm việc của VietinBank nhằm hướng tới sử dụng năng lượng hiệu quả, bền vững. Năm 2024, tòa nhà VietinBank tại địa chỉ số 126 Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội đã được Sở Công Thương Hà Nội trao tặng danh hiệu "Sử dụng năng lượng xanh" năm 2024. Danh hiệu này ghi nhận cơ sở, công trình sử dụng năng lượng xanh theo tiêu chí về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng trên địa bàn TP. Hà Nội.



• Đối với công tác đầu tư xây dựng

Trong quản lý đầu tư xây dựng công trình, VietinBank thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu lập kế hoạch và xác định chủ trương đầu tư, chỉ đề xuất các dự án thực sự cần thiết, cấp bách, trọng tâm, trọng điểm và có tính khả thi. Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại VietinBank đều được thành lập Hội đồng thẩm định, đảm bảo các công trình được dự toán, thiết kế đúng định mức, đúng quy định của Nhà nước và đề xuất các phương án tối ưu nhằm tiết giảm chi phí đầu tư công trình. Công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động mua sắm được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.



• Đối với công tác mua sắm, sử dụng tài sản, phương tiện đi lại

VietinBank thực hiện mua sắm tài sản trên cơ sở đánh giá thực trạng tài sản hiện có, cắt giảm các tài sản không thực sự cần thiết hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, định mức. Tài sản được hạch toán, theo dõi, quản lý, sử dụng đúng quy định. Việc thanh lý tài sản, thực hiện nghiêm túc theo quy định và quy trình thanh lý tài sản, tránh thất thoát, lãng phí.



• Đối với công tác tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

VietinBank đã thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của một số đơn vị, thực hiện các phương án kiện toàn nhằm tinh gọn các bộ phận có chức năng tương đồng hoặc đối với các đơn vị hoạt động không hiệu quả, tập trung nguồn lực thúc đẩy kinh doanh, thu hồi xử lý nợ. Trong năm 2024, công tác đánh giá hiệu quả mạng lưới đã có sự cải tiến thông qua việc triển khai chương trình chấm điểm đánh giá hiệu quả PGD giúp: (i) Tự động trong công tác rà soát đánh giá hiệu quả PGD định kỳ; (ii) Các CN có thể chủ động xuất báo cáo để cập nhật tình hình hoạt động của các PGD. Chương trình chấm điểm giúp tiết kiệm thời gian và rà soát đánh giá hiệu quả mạng lưới hơn so với trước đây.

Song song với việc nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy tổ chức, mạng lưới, VietinBank triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát nhân sự toàn hàng, kiểm soát tỷ lệ lao động quản lý, đổi mới chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động.

• Đối với hoạt động tín dụng

VietinBank thực hiện giảm mặt bằng LSCV, cắt giảm các loại phí để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Ngân hàng triển khai ứng dụng ngân hàng số trong hoạt động tín dụng, bám sát các mục tiêu trong Kế hoạch chuyển đổi số Ngành Ngân hàng thông qua thực hiện tự động hóa nhiều bước quy trình cho vay, nhằm tiết giảm thời gian, chi phí giao dịch, gia tăng trải nghiệm của khách hàng.



2 - THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Tòa nhà VietinBank tại 126 Đội Cấn nhận Danh hiệu "Sử dụng năng lượng xanh" năm 2024

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của VietinBank đã đạt được những kết quả tích cực, tiêu biểu như:

- **Các biện pháp tiết kiệm sử dụng năng lượng hiệu quả** mang lại giá trị rất lớn. Tại TSC áp dụng công tác tuyên truyền, hướng dẫn về việc sử dụng điện an toàn và hiệu quả, kết quả đạt được trong năm 2024 đã cắt giảm 250Kwh/người so với cùng kỳ năm 2023, tương đương **2,9 tỷ đồng** tính trên tổng số khoảng gần 4.000 CBNV thuộc TSC trong năm.
- Trong năm 2024, VietinBank đã thực hiện đấu thầu 49 dự án với tổng giá trị tiết kiệm được qua đấu thầu là 1.637 triệu đồng. Tổng giá trị tiết kiệm được từ khi thẩm định, phê duyệt tổng dự toán đến khi quyết toán công trình là **2.253 triệu đồng**.
- Năm 2024, quy mô nhân sự của VietinBank chỉ tăng **0,72%** so với năm 2023, trong đó tập trung tăng và tuyển dụng nhân sự cho hoạt động chuyển đổi số, nhân sự tại các nghiệp vụ kinh doanh trực tiếp, ngân hàng lõi. Đồng thời, Ngân hàng cũng thực hiện **cắt giảm 6%** Lãnh đạo quản lý trung gian các đơn vị trong toàn hệ thống.

- Năng suất lao động toàn hàng trong năm 2024 (tính theo thu nhập từ hoạt động năm 2024 bình quân đầu người) được cải thiện với tốc độ tăng trưởng 2 con số (**khoảng 15%**) so với năm 2023
- Năm 2024, VietinBank đã triển khai thí điểm hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái cho một số đơn vị, CN trên toàn hệ thống, qua đó đã góp phần vào việc bảo tồn nguồn năng lượng sơ cấp của Quốc gia, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường và ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu.
- Nhờ những biện pháp thực hành tiết kiệm, quản lý chi phí hiệu quả trên, **tỷ lệ CIR lũy kế của VietinBank năm 2024 đạt 27,5%**, giảm 1,4% so với năm 2023 **và nằm trong nhóm những ngân hàng có tỷ lệ CIR thấp nhất**.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

VietinBank luôn tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường cụ thể như: **Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 39/2016/TT-BTNMT** của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật về quan trắc và điều tra khảo sát xâm nhập mặn có hiệu lực từ 10/02/2017; **Nghị định số 44/2016/NĐ-CP** của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động và **Nghị định số 04/2023/NĐ-CP** của Chính phủ ngày 13/02/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, trong đó Điều 3, Chương II (Lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, Vệ sinh lao động và Quan trắc môi trường lao động. Cụ thể, VietinBank đã triển khai các công tác sau:

- Tại các tòa nhà, trụ sở thuộc TSC thực hiện công tác đo kiểm môi trường lao động hằng năm, nhằm kịp thời đưa ra các giải pháp đảm bảo môi trường cho CBNV.
- Thực hiện thu gom rác thải đúng quy định nhằm bảo vệ môi trường: Phân loại rác thải ngay tại các vị trí người dùng, ký kết hợp đồng thu gom rác thải với các đơn vị có đủ năng lực, được cấp phép trong lĩnh vực bảo vệ môi trường...
 - » Số lần bị phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không**.
 - » Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không**.

3 - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội là yếu tố gắn kết chặt chẽ, song hành với HĐKD của VietinBank. Đây là lý do Ngân hàng không ngừng nỗ lực mang lại những giá trị tốt đẹp nhất cho cộng đồng, đóng góp vào sự PTBV của PTBV của ASXH đất nước với nhiều hoạt động ý nghĩa trong các lĩnh vực phát triển tin dụng xanh, các dự án hỗ trợ phát triển, nguồn vốn ODA... Ra đời vào giai đoạn bắt đầu mở của nền kinh tế, đồng hành cùng sự phát triển kinh tế của đất nước, trên hành trình xây dựng và phát triển, VietinBank luôn ý thức được trách nhiệm của mình trong việc đóng góp vào sự phát triển mang tính lâu dài của kinh tế và xã hội, cũng như chung tay bảo vệ môi trường nhằm bảo vệ hành tinh xanh cho thế hệ mai sau.

ĐÓNG GÓP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Trong hành trình hướng tới PTBV, các hoạt động thực thi trách nhiệm với xã hội của VietinBank là một mảnh ghép hết sức quan trọng. Việc thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước không chỉ tạo ra giá trị bền vững cho cộng đồng mà còn xây dựng được uy tín và niềm tin từ khách hàng. Điều này cũng giúp VietinBank duy trì và mở rộng HĐKD trong tương lai.

Là đơn vị đi đầu đóng góp tích cực cho Ngân sách Nhà nước

Với vai trò là ngân hàng trụ cột trong hệ thống tài chính, VietinBank luôn nghiêm túc thực hiện đầy đủ và đúng đắn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho ngân sách Nhà nước theo yêu cầu của cơ quan quản lý, qua đó thể hiện hiệu quả kinh doanh và ý thức trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Liên tục trong nhiều năm, VietinBank luôn nằm trong Top dẫn đầu của Bảng xếp hạng 1.000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam (V1000). Đây là sự ghi nhận về đóng góp của VietinBank đối với ngân sách Quốc gia, đồng thời khích lệ Ngân hàng tiếp tục đóng góp hơn nữa vào sự phát triển giàu mạnh của đất nước.

Các khoản thuế thực nộp Ngân sách Nhà nước của VietinBank từ năm 2020 - 2024

DVT: Tỷ đồng

	2020	2021	2022	2023	2024
Số thuế thực nộp trong năm	3.907	5.612	4.017	6.839	8.976
Trong đó: Thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp	2.632	4.001	1.912	4.790	6.006

Nguồn số liệu: BCTC hợp nhất kiểm toán từ năm 2020 - 2024

Thực hiện chi trả cổ tức đều đặn, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông

VietinBank luôn đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở phê duyệt của ĐHĐCĐ VietinBank, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và theo đúng quy định pháp luật có liên quan. Nguồn vốn từ việc tăng vốn điều lệ được VietinBank cam kết sử dụng để phục vụ HĐKD, đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông và góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội đất nước.

Bên cạnh đó, với cơ cấu cổ đông đa dạng và số lượng cổ đông lớn, VietinBank luôn chú trọng vào hoạt động quan hệ NĐT nhằm duy trì, giữ vững niềm tin của cổ đông đối với doanh nghiệp, hướng tới mục tiêu tối đa hóa giá trị của doanh nghiệp cũng như nâng cao giá trị cho cổ đông (Chi tiết xem tại VI.5 - Trách nhiệm với cổ đông và NĐT).

Chế độ phúc lợi hấp dẫn kết hợp với chính sách đãi ngộ toàn diện cho CBNV

Nguồn nhân lực là một nền tảng quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển và thành công của một tổ chức, do đó VietinBank luôn nỗ lực xây dựng chế độ phúc lợi, đãi ngộ, đào tạo phát triển toàn diện và có tính cạnh tranh để thu hút, giữ chân nhân tài, gắn kết tập thể, đưa VietinBank trở thành một trong những nơi làm việc tốt nhất Việt Nam. Trên cơ sở khảo sát thị trường lao động và đóng góp của mỗi CBNV, các chính sách lương thưởng hằng năm được rà soát, điều chỉnh, nâng cao, đảm bảo tính công bằng và minh bạch. Quy trình xếp loại và đánh giá được thực hiện qua nhiều vòng, bởi nhiều đơn vị trong hệ thống để kết quả khách quan, chính xác và nhanh chóng (Chi tiết xem tại VI.6 - Trách nhiệm với người lao động).

Chi phí cho CBNV tại VietinBank từ năm 2020 - 2024

DVT: Tỷ đồng

	CHI LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP (1)	CÁC KHOẢN CHI ĐÓNG GÓP THEO LƯƠNG (2)	CHI TRỢ CẤP (3)	CÁC KHOẢN CHI KHÁC (4)	CHI PHÍ CHO NHÂN VIÊN (1 + 2 + 3 + 4)
2020	7.425.497	570.425	4.718	1.261.082	9.261.722
2021	8.183.156	590.312	1.567	1.238.274	10.013.309
2022	9.213.531	592.476	2.115	1.278.863	11.086.985
2023	9.977.295	612.665	2.732	1.043.554	11.636.246
2024	10.920.235	860.771	4.432	1.201.702	12.987.140

Nguồn số liệu: BCTC hợp nhất kiểm toán từ năm 2020 - 2024

Sẻ chia giá trị bền vững cùng cộng đồng

Trên hành trình xây dựng và phát triển, bên cạnh việc hướng tới cung cấp các giải pháp tài chính tối ưu cho khách hàng, VietinBank luôn đặt sự phát triển của Ngân hàng trong sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội. Với mục tiêu hướng tới là ngân hàng PTBV vì cộng đồng, hoạt động ASXH của VietinBank không ngừng được đẩy mạnh với nhiều chương trình thiết thực, có ý nghĩa, đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội. Từ nhiều năm nay, các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ cộng đồng đã là nét đẹp văn hóa mà VietinBank luôn tự hào và duy trì, nhằm lan tỏa tinh thần nhân văn sâu sắc tới mỗi CBNV cũng như toàn xã hội. Trong năm 2024, kinh phí VietinBank dành cho công tác ASXH là hơn **500 tỷ đồng**, lũy kế từ trước đến nay là hơn **9.300 tỷ đồng**. (Chi tiết xem tại VI.7 - Trách nhiệm với cộng đồng xã hội).



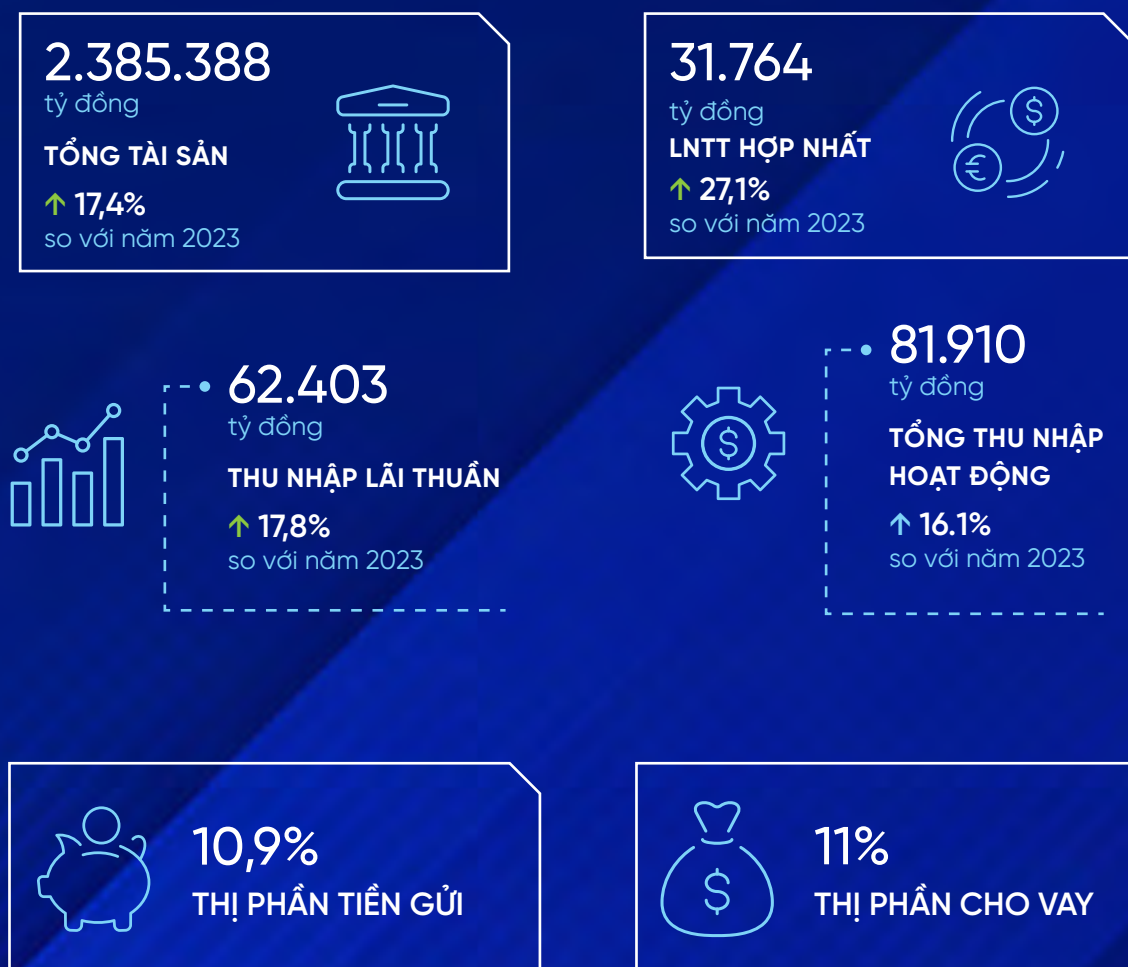
VietinBank hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà cho hộ nghèo ở Tuyên Quang



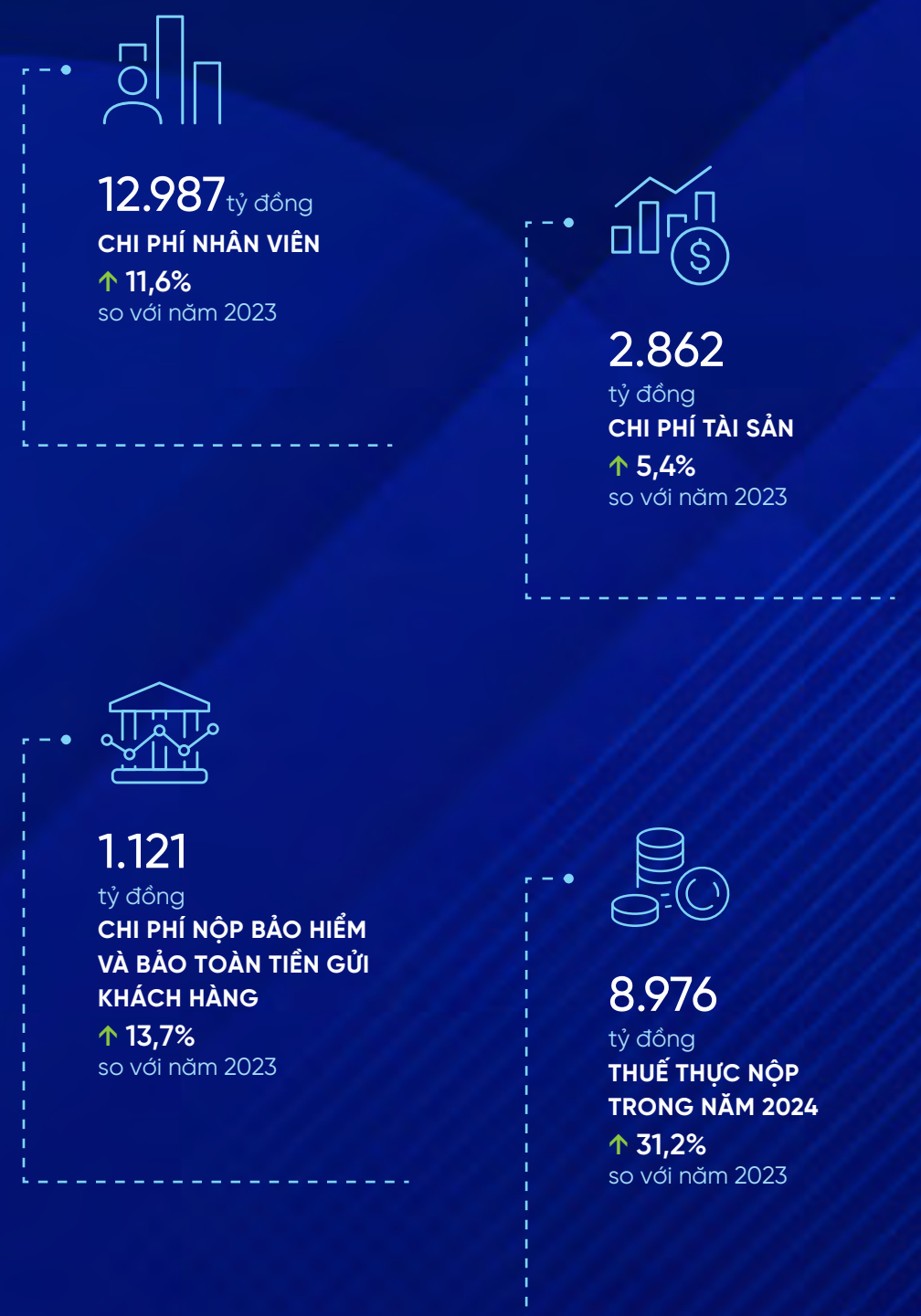
GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ ĐƯỢC PHÂN BỐ

Năm 2024 là một năm đầy thách thức với nền kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Vững bước phát triển trong bối cảnh đầy khó khăn, VietinBank luôn gắn kết HĐQT với sẻ chia giá trị lâu dài và bền vững với các bên liên quan, bao gồm: Cổ đông và NĐT, khách hàng, CBNV, Nhà nước và cộng đồng xã hội. Năm 2024, với nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, VietinBank đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh được NHNN và ĐHĐCĐ giao. Ngân hàng tiếp tục phát huy thế mạnh, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, gia tăng tiện ích, trải nghiệm và bảo mật cho khách hàng, khẳng định năng lực của NHTM hàng đầu trên thị trường tài chính Việt Nam.

Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra



Giá trị kinh tế trực tiếp được phân bổ



3 - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG XANH TÀI TRỢ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ PTBV; CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG TÀI TRỢ CHO CÁC DỰ ÁN TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG

Sau cam kết mạnh mẽ của Việt Nam về lộ trình trung hòa carbon, định hướng Net-zero vào năm 2050 tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc lần thứ 26 tổ chức năm 2021 (COP26), Chính phủ Việt Nam đang tích cực xây dựng kế hoạch hành động và bước đầu triển khai các hành động bản lề cho mục tiêu này. Nhằm góp phần hiện thực hóa cam kết của Việt Nam tại COP26, VietinBank đã tích cực đóng góp sáng kiến cho PTBV thông qua việc tham gia tài trợ các dự án xanh, đóng góp ý kiến vào các văn kiện của cơ quan Nhà nước liên quan đến các lĩnh vực này.

Tình hình tài trợ

Tính đến hết ngày 31/12/2024, tỷ trọng tài trợ dự án xanh của VietinBank chiếm 2,5% tổng dư nợ tín dụng. Gần 900 khách hàng trong 6 nhóm lĩnh vực chính đã ký kết hợp đồng tín dụng trong các lĩnh vực PTBV tương đương với các mục tiêu PTBV sau đây:

NHÓM NGÀNH	MỤC TIÊU PTBV
Năng lượng tái tạo/ năng lượng sạch	 
Công nghiệp xanh	 
Tái chế/ sử dụng các nguồn tài nguyên	   
Xử lý chất thải và phòng chống ô nhiễm	 
Quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị/ nông thôn	 
Lâm nghiệp bền vững	 

Gói tín dụng ưu đãi GREEN UP

Mong muốn trở thành điểm tựa tài chính vững mạnh cho các doanh nghiệp có mục tiêu PTBV, từ ngày 05/01/2024 đến ngày 31/12/2024, VietinBank dành 5.000 tỷ đồng để cung cấp nguồn vốn ưu đãi cho các phương án, dự án mang lại lợi ích về môi trường và xã hội thuộc các lĩnh vực như: Năng lượng xanh, xuất khẩu xanh (dệt may, vải, da giày, cà phê, gạo, gỗ, thủy sản), công trình xanh... KHDN thuộc mọi quy mô và đáp ứng các tiêu chuẩn về PTBV như: Đạt chứng nhận Tiêu chuẩn tái chế toàn cầu GRS, Tiêu chuẩn OEKO, Chứng nhận thương mại công bằng Fairtrade, Tiêu chuẩn hữu cơ USDA, Chứng nhận quản lý rừng bền vững VFCS, Chứng nhận công trình xanh EDGE Gold... đều có thể tham gia Gói tài chính xanh GREEN UP.

Bên cạnh việc dành dòng vốn tín dụng xanh, VietinBank cũng miễn, giảm đến 100% nhiều loại phí, hỗ trợ doanh nghiệp tiết giảm chi phí, tập trung PTBV. Cụ thể, doanh nghiệp xanh được tặng tài khoản số đẹp, miễn 100% phí duy trì tài khoản, phí dịch vụ VietinBank eFAST, phí kết nối ERP, giảm đến 100% các dịch vụ chuyển tiền VND tại quầy, chuyển tiền ngoại tệ đến, giảm đến 50% phí dịch vụ chuyển tiền ngoại tệ đi, chuyển tiền thanh toán biên mậu... Thời gian ưu đãi lãi suất và phí tối đa lên đến 24 tháng.



Sản phẩm Tiền gửi xanh

PTBV là một trong các chiến lược trọng tâm của VietinBank và Ngân hàng đã không ngừng phát triển các giải pháp, SPDV tài chính xanh để đáp ứng nhu cầu PTBV của doanh nghiệp. Năm 2024, VietinBank đã cho ra mắt sản phẩm Tiền gửi xanh, bổ sung thêm một sản phẩm mang tính đột phá trong danh mục các SPDV tài chính bền vững đang cung cấp cho khách hàng.

Sản phẩm Tiền gửi xanh được ra mắt nhằm huy động nguồn vốn bền vững phục vụ các dự án mang lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội và môi trường theo **Khung Tiền gửi xanh của VietinBank**. Theo đó, sản phẩm Tiền gửi xanh bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn, áp dụng cho các đồng tiền VND, USD và EUR. Doanh nghiệp gửi tiền sẽ được cấp Giấy chứng nhận xanh, từ đó doanh nghiệp vay vốn sẽ gia tăng khả năng tiếp cận vốn xanh từ Ngân hàng.

Với việc bổ sung thêm sản phẩm Tiền gửi xanh vào danh mục giải pháp tài chính toàn diện, VietinBank mong muốn tạo ra một nơi giao thoa cho các doanh nghiệp cùng chung định hướng PTBV, qua đó tận dụng tối đa nguồn lực tài chính để phục vụ các dự án có lợi cho cộng đồng và xã hội. Bên cạnh đó, VietinBank cũng cung cấp Chứng nhận Tiền gửi xanh như một hình thức vinh danh sự chung tay của các KHDN trong việc tạo ra nguồn vốn ổn định cho các dự án PTBV.



Sản phẩm GREEN UP và Tiền gửi xanh của VietinBank

3 - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

HOẠT ĐỘNG NGUỒN VỐN ỦY THÁC NƯỚC NGOÀI LIÊN QUAN ĐẾN CÁC DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN, NGUỒN VỐN ODA

Những năm qua, dù xu hướng vay vốn ODA và vốn ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giảm, nguồn vốn này vẫn đóng góp tích cực vào tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế. Trong bối cảnh đó, VietinBank vẫn nằm trong nhóm các NHTM chiếm thị phần trọng yếu về huy động, quản lý và giải ngân các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn quốc tế hằng năm. Cụ thể, VietinBank tiếp tục được lựa chọn làm đơn vị cho vay lại và ngân hàng phục vụ, quản lý quỹ và quản lý nhiều chương trình tín dụng quốc tế. Một số dự án VietinBank đã và đang phục vụ có thể kể đến như: Dự án Đường sắt đô thị Hà Nội tuyến số 3 Nhổn - Ga Hà Nội; Dự án Đường sắt đô thị Hồ Chí Minh tuyến số 2 Bến Thành - Tham Lương; Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi (673 triệu USD); Dự án Xây dựng Nhà ga hành khách Quốc tế T2 Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài; Dự án "Thành phần 1A đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch thuộc đường vành đai 3 TP. Hồ Chí Minh" (300 triệu USD)... Năm 2024, VietinBank tiếp tục được lựa chọn là ngân hàng phục vụ "Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh giai đoạn 1" tổng mức đầu tư hơn 240 triệu USD trong đó sử dụng vốn vay ODA của Quỹ Hợp tác phát triển Kinh tế Hàn Quốc - EDCF trị giá 190 triệu USD. Mục tiêu dự án hoàn thiện, kết nối tuyến quốc lộ N2, đường Hồ Chí Minh và tuyến đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây. Đây đều là các dự án trọng điểm Quốc gia được Nhà nước và Chính phủ quan tâm và đặc biệt chú trọng.



VietinBank tham gia cấp tín dụng trong Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành

Công tác thu hút Dự án ODA và dự án vay ưu đãi nước ngoài được VietinBank thực hiện một cách bài bản từ năm 2009 và chỉ sau một thời gian ngắn, VietinBank đã trở thành một trong những NHTM Nhà nước hàng đầu được giao phục vụ nhiều dự án có giá trị lớn từ các nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ Nhật, Pháp, Đức, Hàn Quốc... và các tổ chức tài chính quốc tế như: Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Quỹ hợp tác phát triển kinh tế Hàn Quốc (EDCF)...

Các dự án đã được VietinBank phục vụ, giải ngân nhanh chóng, hiệu quả và an toàn theo quy định của nhà tài trợ, Chính phủ Việt Nam. Hoạt động giải ngân được thực hiện theo tiêu chuẩn QTRR của thông lệ quốc tế. Thông qua phục vụ và cho vay lại các chương trình/dự án trên phạm vi cả nước như: Các dự án về cải tạo giao thông, cải tạo lưới điện, truyền tải điện, giáo dục, cấp nước, vệ sinh môi trường... VietinBank đã đóng góp tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống xã hội, phát triển các ngành kinh tế trọng yếu của Quốc gia.

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Thị trường vốn xanh tại Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển ban đầu nhưng đã nhận được sự quan tâm đáng kể từ Chính phủ, các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế, cũng như cộng đồng doanh nghiệp. Với vai trò là trụ cột của nền kinh tế, VietinBank nhận thức rõ tầm quan trọng của huy động nguồn lực tài chính và các cơ chế tài trợ bền vững trong nỗ lực toàn cầu nhằm chống lại biến đổi khí hậu, thiết lập kế hoạch hành động cụ thể nhằm tích hợp các mục tiêu bền vững vào HĐKD. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và yêu cầu PTBV ngày càng trở nên cấp thiết, nguồn vốn xanh được xem là công cụ quan trọng để thúc đẩy các dự án thân thiện với môi trường, đồng thời góp phần vào tăng trưởng bền vững của nền kinh tế. Thông qua các công cụ thị trường vốn, VietinBank đã và đang từng bước hỗ trợ khách hàng tiếp cận nguồn vốn tài trợ cho các dự án PTBV, mang lại lợi ích môi trường xã hội, giảm phát thải khí nhà kính (CO2) và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, hướng tới mục tiêu Net-zero vào năm 2050.

Để thực hành PTBV, VietinBank tăng cường hoạt động hợp tác, trao đổi kinh nghiệm thường xuyên với các đối tác lớn trong lĩnh vực huy động nguồn vốn xanh như: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Công ty tư vấn PwC... nhằm huy động nguồn lực về vốn, hỗ trợ kỹ thuật, năng lực quản trị và phát triển sản phẩm ngân hàng phục vụ nhu cầu vốn tài trợ cho các dự án xanh của doanh nghiệp. VietinBank cũng là ngân hàng được lựa chọn tham gia Dự án hỗ trợ kỹ thuật của ADB nhằm nâng cao năng lực ngân hàng xanh và phát triển các sản phẩm thị trường vốn.

Bên cạnh đó, hoạt động đào tạo nhằm nâng cao nhận thức và phát triển năng lực xây dựng giải pháp tài chính xanh cho đội ngũ cũng được VietinBank chú trọng phát triển. Trong thời gian qua, VietinBank đã cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, hội thảo của NHNN phối hợp với các đơn vị tư vấn tổ chức như: Hội thảo về thực hành ESG trong Ngân hàng Dịch vụ Tài chính Việt Nam; Khóa đào tạo Tài chính xanh do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tổ chức tháng 03/2024; Khóa đào tạo về xây dựng hệ thống QLRR môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng do NHNN tổ chức tháng 04/2024. Trên phương diện quốc tế, VietinBank cũng tích cực tham dự các hội thảo, chương trình đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm về các vấn đề liên quan đến ESG do các tổ chức quốc tế thực hiện như: Workshop về tài chính bền vững do ADB tổ chức (tháng 05/2023); Hội thảo Thúc đẩy Tài chính xanh và Tài chính Bền vững thông qua các giải pháp Thị trường vốn (ADB - tháng 08/2023); Hội thảo giới thiệu về các hệ thống phân loại, mở rộng Tài chính Khí hậu và Tài chính Bao trùm (ADB - tháng 09/2024); Khóa đào tạo về trái phiếu bền vững do Hiệp hội Thị trường vốn Quốc tế (ICMA) và Cơ quan Môi giới Chứng khoán Nhật Bản (JSDA) phối hợp cùng Ngân hàng BNP Paribas tổ chức ngày 21 - 22/11/2024 (trực tuyến).

Để tạo nền tảng cần thiết cho việc phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững, VietinBank đã xây dựng **Khung Tài chính Bền vững**, đưa ra các hướng dẫn cụ thể cho việc huy động vốn, tài trợ và quản lý vốn cho danh mục các dự án xanh và xã hội. Trong năm 2024, bên cạnh Gói tín dụng xanh GREEN UP quy mô 5.000 tỷ đồng dành cho các dự án mang lại lợi ích về môi trường và xã hội và sản phẩm Tiền gửi xanh để huy động nguồn vốn bền vững, VietinBank cũng đang tiếp tục nghiên cứu để phát triển SPDV mới như: Trái phiếu xanh, cho vay bền vững, tư vấn lộ trình ESG... Trên cơ sở đánh giá nhu cầu của thị trường cũng như mong muốn thiết lập nguồn huy động vốn tài chính bền vững, VietinBank đã có những nghiên cứu sơ bộ đánh giá khả năng phát hành trái phiếu xanh và đang chuẩn bị các điều kiện cần thiết. Việc triển khai kế hoạch phát hành trái phiếu xanh phụ thuộc vào thời điểm điều kiện thị trường thuận lợi và mục tiêu của Ngân hàng trong việc nâng cao vị thế trên thị trường tài chính xanh.

Thị trường vốn xanh tại Việt Nam tuy mới chỉ phát triển trong những năm gần đây, nhưng đang từng bước trở thành một kênh huy động vốn quan trọng cho nền kinh tế, đặc biệt khi xu hướng chú trọng yếu tố bền vững của HĐKD đang ngày càng rõ nét trên toàn cầu. Với những chính sách phù hợp từ các cơ quan quản lý và sự tham gia tích cực từ các bên liên quan, trong đó có vai trò quan trọng của ngân hàng là kênh dẫn vốn, VietinBank tin tưởng thị trường này có tiềm năng trở thành một trong những công cụ quan trọng để dẫn dắt hành trình hướng tới PTBV của Ngân hàng.

4 - TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

Với triết lý hoạt động “Khách hàng là trung tâm”, VietinBank thực hiện số hóa mạnh mẽ để không ngừng hấp dẫn khách hàng với những SPDV mới hiện đại, mang tính chuyên biệt cao, được “đo ni đóng giày” tới từng khách hàng với khẩu vị riêng biệt. Mỗi SPDV của VietinBank thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về khách hàng và áp dụng linh hoạt công nghệ hiện đại nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu đa dạng của khách hàng, đặc biệt đối với nhóm khách hàng đặc thù.

Bên cạnh đó, với tinh thần tiên phong thực thi các định hướng điều hành của Chính phủ và NHNN trong bối cảnh môi trường kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, thách thức, VietinBank đã chủ động, tích cực triển khai đồng bộ và mạnh mẽ các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh, tìm kiếm và nắm bắt những cơ hội mới.

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ CSKH TRÊN QUY MÔ TOÀN HÀNG

Năm 2024, Trung tâm Dịch vụ khách hàng đã xây dựng chiến lược tổng thể, cải cách mạnh mẽ toàn diện mọi mặt hoạt động CSKH với phương châm **“Lấy khách hàng làm trung tâm, gia tăng trải nghiệm tích cực tới khách hàng”**, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới, sáng tạo, tăng năng lực phục vụ, nâng cao CLDV. Cụ thể:

- Tăng năng lực phục vụ, nâng cao CLDV, thông qua **(i)** Xây dựng tính năng nâng cao hệ thống tổng đài Omni-Channel theo hành trình khách hàng đa kênh, mọi phân khúc khách hàng; **(ii)** Mở rộng mạng lưới tại cơ sở Lưu Xá, Đà Nẵng, Cần Thơ phục vụ khách hàng theo văn hóa vùng miền; **(iii)** Triển khai dịch vụ Voice Brandname thương hiệu VietinBank mang lại sự an tâm tới khách hàng; **(iv)** Phát triển thêm kênh phục vụ khách hàng bằng hình ảnh Video call.
- Phát triển tinh năng trên Cổng thông tin, đánh giá chất lượng cán bộ RM tại CN, CLDV ATM, tích hợp Cổng thông tin với website VietinBank, trở thành công cụ hữu hiệu, tiếp nhận, lắng nghe hàng triệu ý kiến khách hàng làm cơ sở VietinBank cải tiến, nâng cao chất lượng SPDV cung cấp tới khách hàng.

Trong năm 2024, VietinBank đã đẩy mạnh tự động hóa trong công tác CSKH trên cơ sở nâng cấp ChatBot, tăng tỷ lệ phục vụ BOT từ 86% lên 96,7%, cải tiến hệ thống Tổng đài tự động IVR (*interactive voice response*) để khách hàng dễ dàng sử dụng, giảm thiểu chọn nhầm line phục vụ, phát triển chức năng tự phục vụ khóa thẻ dành cho khách hàng trên hệ thống Tổng đài tự động IVR.

Ngân hàng tiếp tục hoàn thiện quy trình, hệ thống quản lý yêu cầu, khiếu nại toàn hàng trên nền tảng tích hợp giữa hệ thống quản lý quan hệ khách hàng CRM (*customer relationship management*) và hệ thống quản lý yêu cầu, khiếu nại SAM (*Service Level Agreement - SLA automatic measurement*) dùng để đo lường thỏa thuận mức dịch vụ SLA, từ đó nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa Trung tâm Dịch vụ khách hàng với các phòng, ban TSC, CN để giải quyết kịp thời, dứt điểm hàng nghìn vướng mắc, khiếu nại của khách hàng.

Trong bối cảnh các hình thức tội phạm công nghệ và lừa đảo qua mạng ngày một gia tăng, thấu hiểu nhu cầu của khách hàng về sự đảm bảo an toàn tài khoản, ngăn chặn tối đa rủi ro phát sinh, Trung tâm Dịch vụ khách hàng đã triển khai biện pháp tạm dừng ghi nợ tài khoản thanh toán theo yêu cầu của khách hàng qua Tổng đài trong các trường hợp nghi ngờ gian lận, lừa đảo, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng và uy tín của VietinBank.

Tập trung đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, tăng cường công tác quản trị, điều hành. Năm 2024, Trung tâm Dịch vụ khách hàng đã phục vụ tăng 146% lượt khách hàng so với cùng kỳ năm 2023, CLDV CSAT trên 90%, vượt tiêu chuẩn quốc tế (78%). VietinBank tiếp tục là đơn vị 2 năm liên tiếp nhận được Giải thưởng “*Excellence in Innovation - Contact Center Vietnam 2024*” do *Global Banking & Finance Review* về triển khai hiệu quả các sáng kiến mang tính đột phá đối với công tác chăm sóc khách hàng năm 2024.

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ CHĂM SÓC KHDN

Trước bối cảnh tình hình kinh tế thế giới biến động phức tạp, xung đột địa chính trị kéo dài, lạm phát tăng cao, các nền kinh tế lớn tăng trưởng chậm lại; kinh tế Việt Nam vẫn phục hồi nhờ duy trì mức lạm phát vừa phải, đầu tư công tăng tốc và hoạt động thương mại được cải thiện. Bám sát chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, phát huy vai trò là NHTM Nhà nước chủ lực, trụ cột, tiên phong, VietinBank đã triển khai nhiều biện pháp nhằm hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân, cụ thể như sau:

- Triển khai các biện pháp hỗ trợ KHDN bám sát chỉ đạo của Chính phủ và NHNN:

- Các giải pháp khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi):** Năm 2024, VietinBank đã triển khai Chương trình ưu đãi lãi suất từ ngày 25/09/2024 đến hết ngày 31/12/2024 áp dụng đối với khách hàng có nguồn thu bị ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi với quy mô gói lên tới 100.000 tỷ đồng, với mức ưu đãi lên đến 2%/năm so với quy định thông thường. Qua hơn 3 tháng triển khai, VietinBank đã hỗ trợ hơn 400 KHDN với quy mô giải ngân theo Chương trình là 31.000 tỷ đồng, số tiền hỗ trợ gần 10 tỷ đồng, qua đó giúp khách hàng khôi phục sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát theo Nghị quyết số 143/NQ-CP.
- Chương trình ưu đãi cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết số 33/NQ-CP** với quy mô giải ngân toàn hệ thống lên tới 30.000 tỷ đồng, LSCV chỉ từ 6,5%/năm (đối với người mua nhà) và 7,0%/năm (đối với chủ đầu tư). Thời gian ưu đãi lãi suất 3 năm (đối với chủ đầu tư) và 5 năm (đối với người mua nhà) khi đầu tư/mua nhà các dự án nhà ở xã hội/nhà ở công nhân/dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ.
- Chương trình cho vay ưu đãi lĩnh vực lâm sản, thủy sản theo chỉ đạo của NHNN tại Công văn số 7023/NHNN-TD:** Được triển khai từ tháng 08/2023 với tổng cam kết vốn cho vay là 6 nghìn tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2024, Chương trình đã giải ngân hơn 8,1 nghìn tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân ở mức cao so với quy mô gói.
- Các chương trình tín dụng ưu đãi đối với các lĩnh vực ưu tiên** (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, DNNVV): Đến ngày 31/12/2024, dư nợ tín dụng của VietinBank đối với lĩnh vực ưu tiên tăng trưởng hơn 12% so với ngày 31/12/2023, đặc biệt lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ có tốc độ tăng trưởng cao nhất (gần 22,5%). Tín dụng đối với DNNVV chiếm tới 88% số dư tăng trưởng tuyệt đối của 5 lĩnh vực ưu tiên.
- Các biện pháp tiếp tục giảm lãi suất:** Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về việc thực hiện các biện pháp để tiếp tục giảm lãi suất, trong năm 2024, bằng nguồn lực của mình, VietinBank điều hành chính sách lãi suất linh hoạt theo diễn biến thị trường với 5 lần giảm LSCV, ưu đãi cho hơn 23.000 KHDN.
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các tỉnh/thành phố triển khai chương trình kết nối giữa ngân hàng - doanh nghiệp**, tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, chương trình cam kết tài trợ tín dụng, xúc tiến thương mại phát triển vùng, miền trong nước, quốc tế với tư cách vừa là nhà tài trợ, vừa là doanh nghiệp cung cấp, giới thiệu các SPDV tài chính - ngân hàng.

- Không ngừng nâng cao năng lực phát triển sản phẩm, gia tăng trải nghiệm khách hàng

- Cải tiến quy trình cấp tín dụng, triển khai đề án chuyển đổi số toàn diện các hoạt động**, hướng đến mục tiêu phê duyệt tín dụng tự động đối với KHDN siêu vi mô; triển khai giải ngân online, bảo lãnh online nhằm đáp ứng nhanh chóng nhu cầu với tệp số lớn khách hàng. Riêng với phân khúc khách hàng DNNVV, VietinBank đã thiết kế quy trình cấp tín dụng và quy trình giải ngân rút gọn, rút ngắn tới 30% so với quy trình cấp tín dụng thông thường.
- Xây dựng và cải tiến các sản phẩm, giải pháp về tín dụng phù hợp với nhu cầu thị trường và theo đặc thù** từng nhóm ngành trọng điểm và doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng/phân phối, mang lại giá trị gia tăng cho KHDN căn cứ trên lợi thế của ngành và liên kết chuỗi hoạt động như: Nhóm ngành xây lắp, dược phẩm và thiết bị y tế, bất động sản khu công nghiệp, năng lượng tái tạo, thương mại phân phối logistic, điện rác...

4 - TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

- » **Xây dựng và cải tiến các sản phẩm, giải pháp tài chính toàn diện** phù hợp với các nhóm khách hàng đặc thù như: Gói VietinBank SME Success; Giải pháp tài trợ khách hàng FDI trọng điểm...
- » **Triển khai đa dạng các chương trình thúc đẩy gắn với gia tăng quy mô và hiệu quả kinh doanh:** Lần đầu tiên, VietinBank triển khai Chương trình “Thuê bao bảo lãnh” dành cho khách hàng mới, ngủ đông và chính sách sản phẩm, giải pháp theo ngành trọng tâm như: Xây lắp, thiết bị điện, dược, vật tư y tế, FMCG, logistic... Bên cạnh đó, VietinBank cũng triển khai nhiều chương trình khuyến mãi, động lực hấp dẫn khác, qua đó đưa bảo lãnh là điểm sáng của hoạt động thu phí thuần KHDN trong năm.
- **Tăng cường hợp tác với ĐCTC nhằm cung cấp dịch vụ tốt nhất, tối ưu nhất cho khách hàng:** VietinBank đã ký Biên bản ghi nhớ hợp tác quan trọng với các ngân hàng đối tác như: MUFG, Krungsri, Danamon, Security Bank để phục vụ toàn diện hệ sinh thái của khách hàng và nhu cầu khách hàng trên toàn vòng đời dự án đầu tư, mang lại trải nghiệm xuyên suốt cho khách hàng thông qua việc cung cấp dịch vụ toàn diện “một điểm chạm” (“one-stop solution”). Các dịch vụ cung cấp hướng tới gồm: Cung cấp am hiểu thị trường, kết nối kinh doanh và dịch vụ ngân hàng tại các quốc gia trọng điểm tại ASEAN. Qua việc hợp tác, VietinBank đã học hỏi được nhiều kinh nghiệm từ các ngân hàng nước ngoài hàng đầu, qua đó cải thiện mô hình hoạt động và thúc đẩy triển khai hiệu quả các sản phẩm tài trợ theo chuỗi cung ứng cho các KHDN lớn/FDI.
- **Xây dựng và triển khai chính sách khách hàng riêng phù hợp với từng phân khúc:**
 - » Phát triển các chính sách dành cho khách hàng FDI, tăng cường các chuyển làm việc với các tập đoàn, quỹ đầu tư lớn tại những thị trường trọng điểm; tổ chức các sự kiện tri ân khách hàng, quảng bá hình ảnh VietinBank để tăng cường mối quan hệ và nâng cao cơ hội hợp tác kinh doanh với khách hàng FDI. Ngoài ra, VietinBank cũng tập trung phát triển dịch vụ tư vấn doanh nghiệp và kết nối M&A; triển khai các sản phẩm cấu trúc mang hàm lượng tư vấn cao; cung cấp các giá trị gia tăng cho khách hàng như: Thông tin diễn biến thị trường, ngành nghề và các cơ hội kết nối kinh doanh. Do đó, trong 2 năm liền, VietinBank được nhận Giải thưởng **“Thương vụ tài trợ dự án về cơ sở hạ tầng của năm”** được trao tặng bởi The Asian Banking and Finance (ABF), trở thành ngân hàng tiên phong tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng lớn tại Việt Nam. Hoạt động này đã góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế, gắn liền với sự PTBV của Quốc gia. Với quy mô tài trợ vốn, huy động nguồn vốn đạt gần 11 tỷ USD, phương pháp tiếp cận lấy khách hàng làm trung tâm gắn với việc thiết lập đội ngũ chuyên trách từng thứ tiếng và tư vấn giải pháp đặc thù cho doanh nghiệp, VietinBank đã vinh dự nhận Giải thưởng **“Ngân hàng nội địa tốt nhất cho doanh nghiệp có vốn FDI tại Việt Nam”** do Tạp chí Global Banking & Finance trao tặng.



VietinBank được nhận Giải thưởng “Thương vụ tài trợ dự án về cơ sở hạ tầng của năm”

- » Phát huy vai trò của NHTM Nhà nước lớn, VietinBank tiếp tục là đối tác tin cậy, duy trì vị thế dẫn đầu trong việc cung cấp dịch vụ tài chính cho các tập đoàn/tổng công ty Nhà nước và tư nhân lớn, các công ty đa quốc gia và tập đoàn lớn trên thế giới... Ngân hàng tập trung ưu tiên nguồn vốn tài trợ cho các dự án trọng điểm của Quốc gia như: Các dự án năng lượng, hạ tầng, giao thông vận tải... qua đó góp phần vào sự phát triển kinh tế của đất nước. Một số dự án điển hình do VietinBank tài trợ vốn như: Dự án Đường dây 500Kv Nhà máy Nhiệt điện Nam Định 1 – Phố Nối (thuộc Nhóm Dự án Mạch 3) do Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia làm chủ đầu tư (VietinBank tài trợ 3.875 tỷ đồng), Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành (VietinBank tài trợ 450 triệu USD)...
- » VietinBank tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín trên thị trường tài chính – ngân hàng khi liên tiếp đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Trong 4 năm liền, VietinBank được The Asian Banker trao tặng Giải thưởng danh giá **“Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam”**, ghi nhận những đóng góp nổi bật của Ngân hàng đối với cộng đồng DNNVV, khẳng định vai trò tiên phong trong việc cung cấp các giải pháp tài chính hiệu quả và toàn diện. Những kết quả này không chỉ khẳng định uy tín của VietinBank trong mắt khách hàng và cộng đồng doanh nghiệp; mà còn góp phần nâng tầm vị thế của Ngân hàng trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại Việt Nam và khu vực.

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ CSKH ĐCTC

VietinBank là NHTM có vốn Nhà nước, đóng vai trò trụ cột và chủ lực của nền kinh tế, đồng hành và phụng sự cho sự phát triển của đất nước. VietinBank luôn nhận được sự quan tâm hợp tác của nhiều ĐCTC trong và ngoài nước. Trong năm 2024, VietinBank không ngừng phát triển và mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện với các phân khúc khách hàng ĐCTC bao gồm: Các TCTD trong nước, TCTD nước ngoài, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, công ty quản lý quỹ... Cụ thể, VietinBank luôn chú trọng xây dựng chính sách đầy bán, chính sách phê duyệt tín dụng và khẩu vị rủi ro, phát triển các SPDV dành riêng cho phân khúc khách hàng ĐCTC.

Năm 2024, VietinBank tích cực cung cấp các giải pháp tài chính như: Thu chi hộ, thanh toán song phương, QRPay, kết nối mở tài khoản trên VietinBank iPAY, eKYC... đến các khách hàng ĐCTC và nhận được sự ủng hộ tích cực từ các khách hàng TCTD, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Với định vị là một hệ sinh thái trung gian sẵn sàng kết nối với mọi đối tác, VietinBank tiếp tục nâng cấp, mở rộng các giải pháp thanh toán nhằm cung ứng cho thị trường đa dạng gói SPDV hiện đại. VietinBank đã và đang tập trung đẩy mạnh các sản phẩm ngân hàng đầu tư như: Dịch vụ tư vấn thu xếp vốn, dịch vụ ngân hàng lưu ký, giám sát. Đây là giải pháp nhằm đa dạng hóa SPDV tài chính, chuyển dịch cơ cấu thu nhập theo hướng tăng thu ngoài lãi, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của VietinBank trên thị trường. Bên cạnh việc hoàn thiện và đa dạng hóa các SPDV, với hành trình chuyển đổi số mạnh mẽ, VietinBank liên tục cải tiến chính sách, ứng dụng số hóa vào các quy trình, dịch vụ nhằm nâng cao CLDV trước và sau bán hàng, bảo đảm trải nghiệm của khách hàng là xuyên suốt trong hành trình đồng hành với VietinBank.

Trong quan hệ hợp tác với các ngân hàng đại lý, với uy tín của mình, VietinBank luôn được các ngân hàng tin tưởng và cấp hạn mức lớn phục vụ cho các giao dịch liên ngân hàng, tài trợ thương mại và huy động vốn quốc tế với lãi suất cạnh tranh, trong đó có những giao dịch huy động vốn quốc tế được đánh giá là lớn nhất trên thị trường tài chính Việt Nam. Bên cạnh đó, với mạng lưới quan hệ đại lý với hơn 1.000 ngân hàng/CN ngân hàng trên thế giới, VietinBank đảm bảo sự phối hợp nội bộ chặt chẽ, linh hoạt để tiếp nhận, xử lý nhanh chóng và hiệu quả các đề nghị hỗ trợ, tra soát từ các khách hàng ngân hàng đại lý quốc tế. Đồng thời, VietinBank luôn tích cực duy trì, mở rộng, phát triển quan hệ với những TCTD uy tín tại các vùng lãnh thổ khác nhau, để vừa tìm kiếm cơ hội hợp tác SPDV vừa tăng cường cơ hội hỗ trợ, phục vụ nhu cầu cho các KHDN xuất nhập khẩu hoặc đầu tư muốn tìm hiểu thị trường, khách hàng tại các quốc gia khác nhau.

Với uy tín giao dịch trong nhiều năm tại thị trường trong nước và quốc tế, VietinBank đã khẳng định được vai trò là một ĐCTC trung gian – kênh dẫn vốn cho các doanh nghiệp để tiếp cận thị trường vốn thông qua hoạt động thu xếp vốn dựa trên bảo lãnh của VietinBank, hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành trái phiếu riêng lẻ, ... Trong quan hệ giao dịch với các ĐCTC, VietinBank luôn giữ vững quan điểm thận trọng, thường xuyên đánh giá, rà soát năng lực của các ĐCTC được ngân hàng cấp hạn mức giao dịch/khoản tín dụng, thực hiện QTRR ở tất cả các tuyến phòng thủ, hướng đến mục tiêu tăng trưởng bền vững và bảo đảm QTRR hiệu quả.

4 - TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

Trong năm 2024, VietinBank tiếp tục hoạt động PTBV bằng việc thiết lập kế hoạch hành động cụ thể nhằm tích hợp các mục tiêu bền vững vào HĐKD của Ngân hàng. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và yêu cầu PTBV ngày càng trở nên cấp thiết, nguồn vốn xanh được xem là công cụ quan trọng để thúc đẩy các dự án thân thiện với môi trường, đồng thời góp phần vào tăng trưởng bền vững của nền kinh tế. Thị trường vốn xanh tại Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển ban đầu, với vai trò là trụ cột của nền kinh tế, VietinBank nhận thức rõ tầm quan trọng của huy động nguồn lực tài chính và các cơ chế tài trợ bền vững trong nỗ lực toàn cầu nhằm chống lại biến đổi khí hậu. Vì vậy, để tiến tới mục tiêu PTBV đã đề ra, trong năm 2024, VietinBank đã tăng cường hoạt động hợp tác, trao đổi kinh nghiệm thường xuyên với các ĐCTC lớn trong lĩnh vực huy động nguồn vốn xanh như: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Công ty tư vấn PwC... nhằm huy động nguồn lực về vốn, hỗ trợ kỹ thuật, năng lực quản trị và phát triển sản phẩm ngân hàng phục vụ nhu cầu vốn tài trợ cho các dự án xanh của các tổ chức và doanh nghiệp.

Với tầm nhìn trở thành **“Ngân hàng đa năng, hiện đại, hiệu quả hàng đầu, tại Việt Nam, đến năm 2030 thuộc Top Ngân hàng mạnh nhất Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, đến năm 2045 là ngân hàng mạnh nhất và uy tín nhất Việt Nam, hàng đầu Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và uy tín cao trên thế giới”**, VietinBank cam kết sẽ tiếp tục khai thác tiềm năng của phân khúc khách hàng ĐCTC về mọi mặt, đa dạng hóa quan hệ hợp tác với các ĐCTC để tăng trưởng mạnh mẽ thu nhập từ phân khúc này; đồng thời khơi thông các nguồn vốn quốc tế với lãi suất ưu đãi cạnh tranh, phục vụ nhu cầu vốn của các doanh nghiệp Việt Nam một cách an toàn, hiệu quả.

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ CHĂM SÓC KHBL

Với triết lý hoạt động **“Khách hàng là trung tâm”**, VietinBank luôn mong muốn mang đến cho khách hàng những công nghệ tiên tiến cùng sự trải nghiệm vượt trội từ giai đoạn nhận thức đến mua hàng và giai đoạn chăm sóc sau bán. Trong suốt thời gian qua, VietinBank không ngừng đổi mới và sáng tạo trong việc hỗ trợ và CSKH. Các SPDV số hóa, chính sách CSKH ưu tiên và các gói sản phẩm phù hợp với từng nhóm khách hàng đã mang lại những kết quả tích cực, vừa giúp VietinBank duy trì PTBV và đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi số theo định hướng của Chính phủ và NHNN.

• **Số hóa SPDV:** VietinBank đã tích cực ứng dụng công nghệ số vào các SPDV nhằm tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng, giảm thiểu thời gian tác nghiệp cho CBNV CN, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả HĐKD. Một số sản phẩm có hàm lượng số hóa cao đã được triển khai và nhận được phản hồi tích cực từ phía khách hàng.

» Xây dựng hành trình cho vay sản xuất kinh doanh trên kênh số với việc ra mắt tính năng onboarding, giải ngân online dành cho khách hàng hạn mức giúp tăng trưởng dư nợ sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh vượt mức 60 nghìn tỷ đồng, chiếm 61% tổng tăng trưởng dư nợ bán lẻ. Sau hơn 3 tháng triển khai toàn hàng, tính năng giải ngân online đã ghi nhận hơn 20 nghìn món giải ngân online thành công với doanh số giải ngân hơn 5 nghìn tỷ đồng, cho thấy tính năng được khách hàng rất đón nhận.

» digiGOLD được ra mắt từ ngày 10/09/2024 nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu giao dịch vàng vật chất trên VietinBank iPay Mobile của khách hàng. Tính đến hết ngày 31/12/2024, digiGOLD đã có 71.444 khách hàng đăng ký sử dụng, tổng số giao dịch mua vàng trên digiGOLD đạt 15.028 giao dịch (trong đó: 12.706 giao dịch mua vàng miếng, 2.322 giao dịch mua các sản phẩm vàng khác của Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý VietinBank), tổng doanh số giao dịch trên digiGOLD đạt 1.114 tỷ đồng (trong đó bao gồm doanh số 1.073 tỷ đồng của 12.706 lượng vàng miếng SJC và doanh số 41 tỷ đồng từ 491,4 lượng vàng khác của Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý VietinBank).



VietinBank ra mắt tính năng digiGOLD

• **CSKH ưu tiên:** Xác định khách hàng ưu tiên là tệp khách hàng đem lại hiệu quả cao, nhằm nâng cao chất lượng CSKH ưu tiên, VietinBank đã thực hiện thay đổi phương pháp định danh khách hàng ưu tiên từ quy mô SPDV sử dụng sang định danh theo thu nhập của khách hàng, tài sản khách hàng quản lý, vị trí công tác của khách hàng và yếu tố tiềm năng khác. Điều này giúp cho khách hàng được chăm sóc và phục vụ với đúng giá trị bản thân. Khung chính sách khách hàng ưu tiên tiếp tục được hoàn thiện, tập trung điều chỉnh 4/6 yếu tố cốt lõi, gồm: Đặc quyền, sản phẩm, giá phí và phân phối (yếu tố thương hiệu, yếu tố hỗ trợ triển khai sau). thấu hiểu nhu cầu tìm kiếm sản phẩm đầu tư sinh lời của khách hàng, VietinBank phát triển gói sản phẩm đầu tư cung cấp các giải pháp sinh lời tối ưu cho khách hàng bên cạnh các sản phẩm truyền thống, tạo tiền đề cho việc cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính và quản lý gia sản cho khách hàng trong tương lai, cụ thể:

» **Chứng chỉ tiền gửi FLEXI:** Nhằm định vị giá trị thanh khoản và lợi nhuận tối ưu trong ngắn hạn, chứng chỉ tiền gửi FLEXI đã thu hút gần 200 khách hàng với doanh số sở hữu lên tới gần **500 tỷ đồng**. Trong năm 2025, VietinBank sẽ tiếp tục tập trung cải tiến để cho phép khách hàng khởi tạo và giao dịch số hóa thông qua nền tảng VietinBank iPay Mobile, mang lại tỷ suất sinh lời hiệu quả đồng thời duy trì thanh khoản và thuận tiện cao nhất.



Chứng chỉ tiền gửi FLEXI

» **Chứng chỉ quỹ VinaCapital:** Cùng với Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank, đối tác VinaCapital, VietinBank kết nối hệ thống cung cấp giải pháp Quỹ mở VinaCapital trên VietinBank iPay Mobile. Đây là bước khởi đầu trong kế hoạch tổng thể kiến tạo hệ sinh thái “All in One” với các sản phẩm đầu tư đa dạng, chuyên biệt đáp ứng mọi nhu cầu đầu tư và khẩu vị rủi ro của khách hàng trên VietinBank iPay Mobile. Tổng giá trị tài sản quản lý (AUM) các quỹ VinaCapital của các khách hàng VietinBank thông qua kết nối đạt khoảng 18,7 tỷ đồng với hơn 600 NĐT giao dịch thành công (3.020 lượt giao dịch) và hơn 1.000 NĐT mở tài khoản sau 5 tháng triển khai (từ ngày 30/07/2024).

• **Xây dựng giải pháp tài chính phù hợp với từng chân dung khách hàng:** Thay vì triển khai các SPDV riêng lẻ, VietinBank đóng gói các giải pháp tài chính phù hợp với từng chân dung khách hàng, nâng cao tính gắn kết, hài lòng của khách hàng về SPDV của VietinBank trong bối cảnh cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, cụ thể:

4 - TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

- » **Khách hàng Seller:** Tính đến ngày 31/12/2024, **Gói sản phẩm Shop365** cùng giải pháp tài chính **“siêu ưu đãi lãi, phí”** đã có gần 38,2 nghìn khách hàng đăng ký tham gia với số dư tiền gửi bình quân tháng đạt 1.300 tỷ đồng; số lượng khách hàng sử dụng VietQR đạt 27,1 nghìn khách hàng... Đây là công cụ hữu hiệu giúp CN “đi từng ngõ, gõ từng shop” để tiếp cận thành công tập khách hàng kinh doanh tại các địa bàn khác nhau.
- » **Khách hàng GenZ:** Triển khai đồng bộ **Gói giải pháp Zfin, Chiến dịch Pack2School - Nhận quà cực cool** và **Chương trình thi đua “Chinh phục GenZ - tặng thưởng CASA”** đã đạt được những kết quả ấn tượng. Số lượng khách hàng GenZ có CIF mới trong năm tăng thêm 609 nghìn khách hàng, mang lại 993 tỷ đồng CASA cuối kỳ; nâng số lượng khách hàng trẻ lên hơn 3 triệu khách hàng, đóng góp hơn 5.000 tỷ đồng CASA cuối kỳ của KHCN, tăng trưởng 30% so với cùng kỳ năm trước.



Chiến dịch Pack2School



Gói giải pháp Zfin

- » **Gói sản phẩm tài chính gia đình (V-Family)** là sản phẩm mới triển khai từ ngày 25/10/2024. Tính đến ngày 31/12/2024, sản phẩm đã thu hút 218 nhóm khách hàng gia đình (461 thành viên), doanh số tiền gửi có kỳ hạn cuối kỳ đạt 735 tỷ đồng, doanh số tiền gửi không kỳ hạn cuối kỳ đạt 35 tỷ đồng và gia tăng nhiều cơ hội bán chéo SPDV khác (thẻ quốc tế, vay...) sau hơn 2 tháng triển khai.

Bên cạnh việc số hóa sản phẩm, đóng gói giải pháp theo từng chân dung khách hàng, VietinBank tập trung phát triển, hoàn thiện các sản phẩm, chính sách trọng điểm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Các chương trình ưu đãi lãi suất làm điểm tựa hỗ trợ các khách hàng theo đúng định hướng và chủ trương của Chính phủ, NHNN liên tục được triển khai trong năm 2024. Mặc dù chi phí huy động vốn bình quân các TCTD trong thời gian qua diễn biến phức tạp, VietinBank vẫn dành riêng gói lãi suất ưu đãi tốt nhất để ổn định và tăng trưởng kinh tế thông qua các chương trình tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh như: Vay ưu đãi - Khởi sắc tương lại, chương trình hỗ trợ bảo Yagi... Mức LSCV áp dụng cho khách hàng hiện chỉ từ 4,7%/năm cho vay sản xuất kinh doanh và 6,0%/năm cho vay tiêu dùng. Các chương trình tín dụng này đều được truyền thông rộng rãi tới khách hàng để tiếp cận thông tin.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG ƯU ĐÃI, HTLS CHO DNNVV

Đến hết năm 2024, tổng số lượng khách hàng DNNVV có quan hệ với VietinBank đạt 235 nghìn khách hàng, trong đó có 32 nghìn DNNVV có quan hệ tín dụng với doanh số giải ngân đạt 730 nghìn tỷ đồng (giải ngân vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh là 687 nghìn tỷ đồng và giải ngân vốn trung dài hạn phục vụ đầu tư dự án là 43 nghìn tỷ đồng). Với triết lý hoạt động “Khách hàng là trung tâm”, VietinBank luôn nỗ lực đổi mới và song hành cùng DNNVV, trong đó tập trung lớn vào nhu cầu cốt lõi của doanh nghiệp, cung ứng vốn kịp thời với thủ tục đơn giản và chính sách giá ưu đãi.

Năm 2024, VietinBank tiếp tục đẩy mạnh triển khai nhiều chính sách và cơ chế nhằm giảm thiểu hồ sơ thủ tục cho phía doanh nghiệp, giảm tác nghiệp nội bộ, tăng hiệu suất xử lý hồ sơ cho các khách hàng. VietinBank đã triển khai Bộ Giải pháp cấp tín dụng đơn giản dành cho KHDN SME có tài sản bảo đảm đầy đủ - **SME Simple** với một số điểm nhấn như: Giảm 60% số lượng giấy tờ mẫu biểu, giảm 30% tác nghiệp nội bộ và soạn thảo tờ trình. Giải pháp này chính là tiền đề để triển khai sáng kiến chuyển đổi số về xây dựng hành trình vay vốn lưu động kỹ thuật số cho khách hàng SME trong năm 2025.

Bên cạnh đó, VietinBank luôn duy trì các chương trình và gói ưu đãi để giảm thiểu chi phí tài chính cho các DNNVV mới tại VietinBank. Các khách hàng hiện hữu có quan hệ truyền thống với VietinBank và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực trụ cột nền kinh tế (như xuất khẩu) cũng được hưởng các ưu đãi đặc biệt, cụ thể: **(i) Gói SME Luxury** dành cho DNNVV giao dịch mới tại VietinBank, ưu đãi từ 5,0%/năm, ưu đãi gia tăng theo doanh số giải ngân với quy mô ưu đãi lên đến 30.000 tỷ đồng; **(ii) Gói chấp cánh** dành cho các doanh nghiệp truyền thống và chiến lược tại VietinBank, hoạt động trong các lĩnh vực trụ cột và ưu tiên phát triển của nền kinh tế, ưu đãi từ 4,1%/năm, các mức ưu đãi này đều thấp hơn so với mặt bằng thị trường từ 2% - 4%/năm; **(iii) Gói ưu đãi lãi suất trung dài hạn** cho các dự án tiềm năng, hiệu quả, ưu đãi chỉ từ 5,6% trong năm đầu tiên, chỉ từ 6,0%/năm trong 18 tháng và chỉ từ 6,5%/năm trong 24 tháng với quy mô ưu đãi không giới hạn.

Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, trong năm 2024, VietinBank với vai trò là ngân hàng uy tín hàng đầu đã triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành chủ động nhằm hỗ trợ, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng cho nền kinh tế, đồng hành và hỗ trợ với các DNNVV. VietinBank cân đối các nguồn vốn cho vay, phối hợp với chính quyền và NHNN các tỉnh/thành phố triển khai các chương trình thúc đẩy kinh tế xã hội đối với 5 lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ. Hiện nay trần LSCV ngắn hạn đối với nhóm 5 lĩnh vực ưu tiên này chỉ ở mức 4,0%/năm. Trong đó, doanh số giải ngân phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn phần khúc DNNVV đạt gần 55 nghìn tỷ đồng.

Những nỗ lực trên đã thể hiện sự đồng hành với cộng đồng SME của VietinBank, phân khúc DNNVV VietinBank đã đạt mức tăng trưởng tín dụng bình quân 14%, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng liên tiếp trong 5 năm gần nhất với mức tăng trưởng kép đạt 12%/năm.



4 - TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

HOẠT ĐỘNG CHO VAY THEO CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA CHÍNH PHỦ, NHNN

Năm 2024, VietinBank tiếp tục thực hiện các chính sách tín dụng hỗ trợ phát triển kinh tế đất nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực ưu tiên theo định hướng của Chính phủ và NHNN. Ngân hàng đã triển khai các chương trình cho vay nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tiêu dùng của doanh nghiệp và người dân, đồng thời hỗ trợ các ngành, lĩnh vực chiến lược của nền kinh tế. Các hoạt động này không chỉ phù hợp với các chỉ đạo của Chính phủ; mà còn đóng góp tích cực vào công cuộc chuyển đổi số và phát triển kinh tế bền vững.

- **Cho vay các lĩnh vực ưu tiên, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn:** VietinBank đặc biệt chú trọng đến lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn, các lĩnh vực được Chính phủ xác định là trọng tâm trong hoạt động PTBV. Với cam kết hỗ trợ nông dân và doanh nghiệp trong Ngành Nông nghiệp, VietinBank đã cung cấp các sản phẩm tín dụng ưu đãi để hỗ trợ sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản. Tính đến ngày 31/12/2024, dư nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp của VietinBank đạt 208 nghìn tỷ đồng, tăng 22 nghìn tỷ đồng (tương ứng 12%) so với cuối năm 2023. Ngân hàng tiếp tục triển khai các sản phẩm tín dụng linh hoạt, hỗ trợ các doanh nghiệp nông nghiệp và người dân; từ đó đóng góp vào sự phát triển kinh tế khu vực nông thôn, giúp giảm nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Các sản phẩm tín dụng này bao gồm: Cho vay phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các dự án phát triển nông thôn. VietinBank cũng áp dụng các mức lãi suất ưu đãi, giúp khách hàng trong ngành này giảm bớt gánh nặng tài chính; từ đó tập trung vào sản xuất và PTBV.
- **Cho vay nhà ở xã hội và nhà ở công nhân:** VietinBank tiếp tục triển khai các chương trình tín dụng hỗ trợ phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội và nhà ở công nhân, đáp ứng nhu cầu cấp thiết của người dân, nhất là tại các khu công nghiệp. Ngân hàng đã tích cực thực hiện chương trình cho vay ưu đãi theo Nghị quyết số 33/NQ-CP của Chính phủ nhằm hỗ trợ các chủ đầu tư dự án và người dân mua nhà ở tại các dự án nhà ở xã hội. Từ đầu năm 2024, VietinBank đã duy trì và mở rộng các gói tín dụng cho các dự án nhà ở xã hội và nhà ở công nhân với lãi suất ưu đãi. Cụ thể, LSCV áp dụng từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/06/2024 cho các chủ đầu tư và người mua nhà ở tại các dự án là 8%/năm và 7,5%/năm. Với sự hỗ trợ này, người dân và chủ đầu tư đã giảm bớt gánh nặng tài chính, gia tăng cơ hội sở hữu nhà ở ổn định, cải thiện và nâng cao chất lượng sống của công nhân và người thu nhập thấp.

- **Hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão lũ:** Một trong những hoạt động đáng chú ý trong năm 2024 của VietinBank là chương trình hỗ trợ tín dụng đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, đặc biệt là cơn bão Yagi. VietinBank đã triển khai chương trình HTLS đối với KHCN và KHDN bị thiệt hại do bão, giúp khách hàng nhanh chóng khôi phục sản xuất kinh doanh. VietinBank đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-NHNN của NHNN về các giải pháp hỗ trợ Ngành Ngân hàng; đồng thời triển khai gói tín dụng ưu đãi cho khách hàng thuộc các địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề của cơn bão như: Quảng Ninh, Hải Dương và Bắc Ninh. Tính đến ngày 31/12/2024, gói tín dụng dành riêng cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi bão Yagi của VietinBank đã hỗ trợ cho hàng nghìn KHDN và KHCN với hơn 18.000 khoản vay, dư nợ tín dụng lên tới hơn 35.000 tỷ đồng. Các ngành nghề được hỗ trợ bao gồm: Nuôi trồng thủy sản, thương mại và các ngành kinh tế khác, giúp khách hàng khôi phục và duy trì hoạt động sản xuất. Chương trình này không chỉ giúp giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp và người dân; mà còn thể hiện trách nhiệm xã hội của VietinBank trong việc hỗ trợ cộng đồng trong lúc khó khăn.

CÔNG TÁC BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Với triết lý **"khách hàng làm trung tâm"**, VietinBank đã triển khai nhiều chương trình, chính sách đồng bộ, toàn diện để bảo vệ quyền lợi của khách hàng, đặc biệt trong xu hướng chuyển đổi số. Các hệ thống văn bản chính sách, quy trình luôn được cập nhật, đổi mới nhằm bảo vệ tốt nhất lợi ích của khách hàng, tạo cảm giác thoải mái, an tâm cho khách hàng khi sử dụng các SPDV tài chính của VietinBank. Cụ thể, Ngân hàng đã thực hiện nhiều giải pháp kết hợp để tăng cường công tác bảo mật thông tin khách hàng như:



lấy
KHÁCH HÀNG
làm **TRUNG**
TÂM

4 - TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

MUA SẮM BỀN VỮNG

Trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa dịch vụ, VietinBank luôn tuân thủ quy định nội bộ, xem xét áp dụng các quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực đấu thầu để lựa chọn các nhà cung cấp phù hợp với chi phí tiết kiệm và SPDV tốt nhất cho hệ thống. Theo đó, các nhà cung cấp được VietinBank lựa chọn trên cơ sở các tiêu chí sau:

- Đảm bảo yêu cầu về mặt pháp lý, đạo đức kinh doanh, đảm bảo không vi phạm pháp luật, không nằm trong danh sách tổ chức, cá nhân bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu.
- Đảm bảo không thuộc danh sách cấm vận, danh sách cảnh báo theo quy định về phòng chống rửa tiền.
- Bảo đảm tính cạnh tranh trong đấu thầu, không xung đột lợi ích.
- Đảm bảo yêu cầu bảo mật thông tin, an toàn bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu người dùng theo quy định của pháp luật và công tác đào tạo về an toàn bảo mật thông tin khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho VietinBank.
- Đảm bảo các yếu tố liên quan đến môi trường làm việc và chứng nhận hàng hóa dịch vụ như: Chứng nhận đảm bảo chất lượng; hệ thống quản lý môi trường, an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp; điều kiện làm việc và chính sách liên quan đến nhân quyền, phòng chống phân biệt đối xử.



VietinBank được trao chứng nhận "Ngân hàng giảm khí thải CO2 hiệu quả tại Việt Nam thông qua dịch vụ GoGreen Plus" bởi DHL Express Việt Nam

Ngoài việc lựa chọn nhà cung cấp theo định hướng trên, VietinBank luôn rà soát hiện trạng tài sản, đối chiếu đăng ký mua sắm giữa các bộ phận để đảm bảo việc mua sắm được tiết kiệm, tránh chồng chéo, trùng lặp; ưu tiên sử dụng các công nghệ mới để tối ưu hóa công tác mua sắm, tiết kiệm chi phí và tăng cường sử dụng các SPDV thân thiện với môi trường. Để đảm bảo nội dung này, VietinBank chú trọng thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng định mức trang cấp thiết bị để tránh mua sắm tràn lan, không đồng bộ và sử dụng kém hiệu quả.
- Áp dụng mua sắm theo số lượng lớn hoặc hợp đồng dài hạn để tối ưu hóa chi phí và giảm phát sinh các đơn hàng nhỏ gây lãng phí nguồn lực nhân sự và thời gian.
- Thi điểm áp dụng chữ ký số trong hoạt động mua sắm để tiết kiệm thời gian và chi phí văn phòng phẩm, mực in.
- Đẩy mạnh việc số hóa, chuyển đổi số để tăng cường hiệu quả cho công tác mua sắm, đảm bảo hội nhập với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế.
- Ưu tiên sử dụng các tài sản đã hết thời gian khấu hao theo quy định nhưng vẫn còn sử dụng được; chú trọng việc bảo trì bảo dưỡng thường xuyên các máy móc thiết bị để kéo dài tuổi thọ để giảm nhu cầu mua sắm mới, tiết kiệm chi phí và tài nguyên.

Thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", trong năm 2024, VietinBank đã ưu tiên lựa chọn các đối tác là nhà cung cấp trong nước với tỷ lệ chiếm khoảng 98% tổng mức chi tiêu cho nhà cung cấp trong nước và nước ngoài để hỗ trợ nền kinh tế, xã hội trong nước, đảm bảo mua sắm bền vững.

5 - TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Là doanh nghiệp niêm yết với số lượng cổ đông lớn, VietinBank luôn hướng đến minh bạch thông tin theo đúng quy định, đáp ứng quyền của cổ đông, NĐT, thu hút sự quan tâm của NĐT đối với cổ phiếu CTG, từ đó tối đa hóa giá trị của doanh nghiệp cũng như nâng cao giá trị cổ đông. Tại VietinBank, Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư (IR) – Ban Thư ký HĐQT & Quan hệ Cổ đông, Văn phòng HĐQT là cầu nối giữa VietinBank và cộng đồng NĐT, có vai trò cung cấp thông tin đa chiều tới cổ đông, NĐT, thị trường và truyền tải thông tin từ cộng đồng NĐT, thị trường đến Ban Lãnh đạo VietinBank. Đối với VietinBank, công tác IR hướng tới tất cả các NĐT, không phân biệt NĐT lớn hay nhỏ lẻ, cá nhân hay tổ chức. Mỗi NĐT, cổ đông tại VietinBank đều có quyền tiếp cận các nguồn thông tin chính thống của Ngân hàng và thực hiện các quyền của cổ đông theo đúng quy định pháp luật.

MINH BẠCH THÔNG TIN, ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI NĐT

VietinBank luôn hướng tới truyền tải thông tin minh bạch, đồng nhất, đầy đủ và kịp thời về Ngân hàng tới NĐT, thực hiện quyền của cổ đông bao gồm các hoạt động như: Tổ chức các sự kiện dành cho cổ đông và NĐT; cung cấp thông tin về VietinBank tới cổ đông và NĐT; CBTT theo quy định...; từ đó tối đa hóa giá trị của doanh nghiệp cũng như nâng cao giá trị của cổ đông. Là NHTMCP có vốn Nhà nước, VietinBank không chỉ tuân thủ các quy định về CBTT đối với doanh nghiệp niêm yết (theo quy định của Bộ Tài chính, UBCKNN và các Sở Giao dịch Chứng khoán); mà còn phải đáp ứng các nghĩa vụ CBTT của doanh nghiệp Nhà nước (theo quy định NHNN, Bộ Kế hoạch – Đầu tư). Với mục tiêu bảo đảm cập nhật thông tin nhanh chóng, kịp thời, VietinBank luôn tuân thủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật; là ngân hàng duy nhất trong 8 năm liên được bình chọn là **Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn CBTT trên thị trường chứng khoán**. Trong năm 2024, VietinBank đã thực hiện CBTT 15 nội dung định kỳ và 79 nội dung bất thường bao gồm: BCTC, BCTN 2023 (tích hợp báo cáo PTBV); báo cáo quản trị công ty; ĐHCĐ thường niên/bất thường; thay đổi nhân sự cấp cao; thay đổi mạng lưới; sửa đổi các quy định quản trị nội bộ (Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS); giao dịch với công ty con/công ty liên kết; phát hành trái phiếu...

Trong năm 2024, VietinBank đã tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029 và ĐHCĐ bất thường năm 2024 theo đúng quy định và thông qua nhiều nội dung quan trọng như: Kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận, sửa đổi quy định quản trị, công tác nhân sự... Chú trọng công tác thông tin tới NĐT, ĐHCĐ thường niên là sự kiện quan trọng của VietinBank – nơi đối thoại cởi mở, thẳng thắn và giải đáp mọi thắc mắc của cổ đông.

Tại VietinBank, tất cả các NĐT, không phân biệt NĐT lớn hay nhỏ lẻ, cá nhân hay tổ chức đều có quyền tiếp cận các nguồn thông tin chính thống của Ngân hàng thông qua website VietinBank và Chuyên trang Quan hệ NĐT của VietinBank. VietinBank đảm bảo quyền lợi của các cổ đông thông qua việc cổ đông có quyền chất vấn (trực tiếp/gián tiếp) và đề xuất kiến nghị đối với Ban Lãnh đạo VietinBank trước khi biểu quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của VietinBank. Ngoài ra, mặc dù có số lượng cổ đông lớn nhưng VietinBank luôn tích cực hỗ trợ NĐT thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến cổ phiếu CTG, trả cổ tức, ĐHCĐ, tăng vốn, giao dịch mua/bán CTG của cổ đông nội bộ và NCLQ... thông qua kênh Email, điện thoại. Việc điều chỉnh thông tin cổ đông/điều chỉnh loại chứng khoán cũng được thực hiện nhanh chóng, kịp thời theo đúng quy định và đáp ứng nhu cầu của cổ đông.

ĐẢM BẢO CHI TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG THEO ĐÚNG QUY ĐỊNH

VietinBank công bố công khai chính sách cổ tức tại Điều lệ VietinBank và website Quan hệ NĐT VietinBank (<https://investor.vietinbank.vn/HistoricalDividend.aspx>). VietinBank luôn đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở phê duyệt của ĐHCĐ VietinBank, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và theo đúng quy định pháp luật có liên quan.



TĂNG CƯỜNG TẦN SUẤT, ĐA DẠNG HÌNH THỨC, CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG, CHỦ ĐỘNG TRUYỀN THÔNG ĐẾN NĐT

VietinBank luôn xác định hoạt động IR là cầu nối giữa VietinBank và NĐT, bao gồm: Cung cấp thông tin cho NĐT song song với truyền tải thông tin từ cộng đồng NĐT, thị trường đến Ban Lãnh đạo VietinBank. Do đó, Ngân hàng thường xuyên tham khảo hoạt động IR của các ngân hàng lớn trong và ngoài nước, của đối tác chiến lược – cổ đông lớn của VietinBank là MUFG Bank để đưa hoạt động IR tiệm cận với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Bên cạnh việc quản trị có chất lượng website Quan hệ NĐT với giao diện hiện đại và chuyên nghiệp tại địa chỉ <http://investor.vietinbank.vn> giúp cung cấp thông tin phong phú, hữu ích, dễ tra cứu đến NĐT, trong năm 2024, VietinBank đã chủ động tăng cường tần suất, đa dạng hình thức, cải tiến chất lượng thông tin, gia tăng niềm tin của cổ đông và NĐT đối với VietinBank thông qua 4 hội nghị cập nhật kết quả kinh doanh định kỳ năm/quý do Ban Lãnh đạo chủ trì (với sự tham gia của hơn 150 chuyên gia phân tích (tăng 67% so với 2023), đại diện cho khoảng 70 quỹ đầu tư/công ty chứng khoán; 20 buổi làm việc trực tiếp (tăng 43% so với 2023) với gần 120 chuyên gia phân tích, là đại diện của hơn 60 quỹ đầu tư/công ty chứng khoán (tăng 50% so với năm 2023) và hơn 120 lượt trao đổi gián tiếp qua Email, điện thoại (tăng 41% so với 2023) để trao đổi, cung cấp thông tin về kết quả kinh doanh của VietinBank tới NĐT/cổ đông của VietinBank. Các tài liệu CBTT (BCTN, BCTC, báo cáo quản trị, tài liệu ĐHCĐ...) cũng như tài liệu cập nhật về kết quả kinh doanh của VietinBank (điểm tin BCTC, tài liệu cập nhật KQKD hằng quý...) luôn được thực hiện song ngữ Việt – Anh, các thông tin về kết quả kinh doanh này cũng được công bố rộng rãi trên website, fanpage chính thức của Ngân hàng cũng như các phương tiện thông tin đại chúng và liên tục đổi mới cả về nội dung và thiết kế. Nhờ đó, các tài liệu dành cho NĐT của VietinBank được đánh giá cao về tính chính xác, cẩn trọng, chi tiết và khách quan, cung cấp nhiều thông tin kịp thời, cần thiết hỗ trợ NĐT trong việc đưa ra quyết định đầu tư.

Nhờ không ngừng nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp của hoạt động IR, VietinBank đã được các cổ đông, NĐT, chuyên gia phân tích ghi nhận, đánh giá ngày càng tích cực. Theo đó, các công ty chứng khoán lớn đều đưa ra khuyến nghị mua/khả quan đối với cổ phiếu CTG trong năm 2024. Các hoạt động IR của VietinBank đã nhận được nhiều giải thưởng danh giá trong năm 2024 như:

- 4 năm liên tiếp nằm trong **rổ chỉ số VNSI về PTBV** của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh² (2021, 2022, 2023, 2024).
- Ngân hàng duy nhất đạt chuẩn CBTT trong 8 năm liên tiếp (2017 – 2024).
- Top 3 Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn có hoạt động IR được NĐT yêu thích nhất năm 2024 của Chương trình IR Awards 2024³.
- Giải thưởng “Top 10 Doanh nghiệp có BCTN tốt nhất nhóm Ngành Tài chính” và “Tiến bộ vượt trội dành cho BCTN” tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) năm 2024 do HOSE tổ chức.



² VNSI (Viet Nam Sustainability Index) là chỉ số PTBV do HOSE phối hợp với Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) và UBCKNN nghiên cứu và triển khai từ tháng 07/2017; bao gồm 20 cổ phiếu thuộc VN100 có PTBV tốt nhất thị trường.

³ IR Awards là chương trình bình chọn doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất do Vietstock, Hiệp hội Các Nhà Quản trị Tài chính Việt Nam (VAFE) và Tạp chí điện tử Tài chính và Cuộc sống (FILI) đồng tổ chức từ năm 2011.



VietinBank nhận Giải thưởng "Tiền bộ vượt trội dành cho BCTN"

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NĐT NĂM 2025

Trong năm 2025, bên cạnh việc thực hiện tốt các công việc có tính chất thường xuyên, định kỳ, VietinBank sẽ tiếp tục kiện toàn, chuyên nghiệp hóa hoạt động IR thông qua việc tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự IR; xây dựng và triển khai chiến lược truyền thông minh bạch và chủ động. Đồng thời, Ngân hàng sẽ đẩy mạnh ứng dụng các hình thức trực tuyến song song trực tiếp, nâng cao hoạt động tương tác và lan tỏa thông tin tới các NĐT, kiến tạo các giá trị gia tăng cho Ngân hàng và thương hiệu cổ phiếu CTG trên thị trường chứng khoán.



THÔNG TIN LIÊN HỆ LIÊN QUAN HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NĐT VIETINBANK

1. Phụ trách CBTT

Ông Trần Minh Bình – Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật VietinBank

2. Người phát ngôn trong hoạt động IR

Bà Phạm Thị Thanh Hoài – TV HĐQT VietinBank

3. Người phụ trách quản trị công ty/ Thư ký công ty

Ông Trần Minh Đức – Chánh Văn phòng HĐQT VietinBank

4. Bộ phận IR – Ban Thư ký & Quan hệ Cổ đông, Văn phòng HĐQT

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Email: investor@vietinbank.vn

Điện thoại: (84) 24 3941 3622

Website: www.vietinbank.vn/http://investor.vietinbank.vn



6 - TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhận thức được rằng nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất cho sự phát triển và thành công của mỗi tổ chức, VietinBank luôn chú trọng công tác xây dựng, duy trì và phát triển đội ngũ nhân viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chiến lược kinh doanh của toàn hàng. Nền tảng sự thành công của VietinBank trong hơn 36 năm qua chính là con người và VHDN được xây dựng và gìn giữ trong suốt chặng đường phát triển. Đội ngũ nhân sự trải rộng nhiều thế hệ với kiến thức chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo, giàu nhiệt huyết là yếu tố nòng cốt để VietinBank luôn giữ vững tinh thần tiên phong, đổi mới trong tư duy, kiên toàn trong hành động, vững vàng vượt qua thử thách, tôi luyện nên một thương hiệu đầy uy tín.

ĐẢM BẢO VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng CBNV của VietinBank đến thời điểm ngày 31/12/2024 là **24.731 người** (bao gồm cả lao động của các công ty con, đơn vị sự nghiệp, VPĐD, lao động khoán gọn), tăng 89 người so với thời điểm ngày 31/12/2023. Năm 2024, trong bối cảnh thị trường kinh tế còn khó khăn, toàn bộ CBNV trong toàn hệ thống VietinBank được bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với trình độ và năng lực làm việc. Hoạt động này đảm bảo tất cả CBNV trong hệ thống đều có việc làm, được ký kết hợp đồng lao động theo Bộ Luật Lao động.

Về các chỉ tiêu liên quan đến biến động nhân sự trong năm 2024, tỷ lệ tuyển dụng mới của VietinBank là 5,11% trong khi tỷ lệ chấm dứt hợp đồng lao động là 4,08%.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG

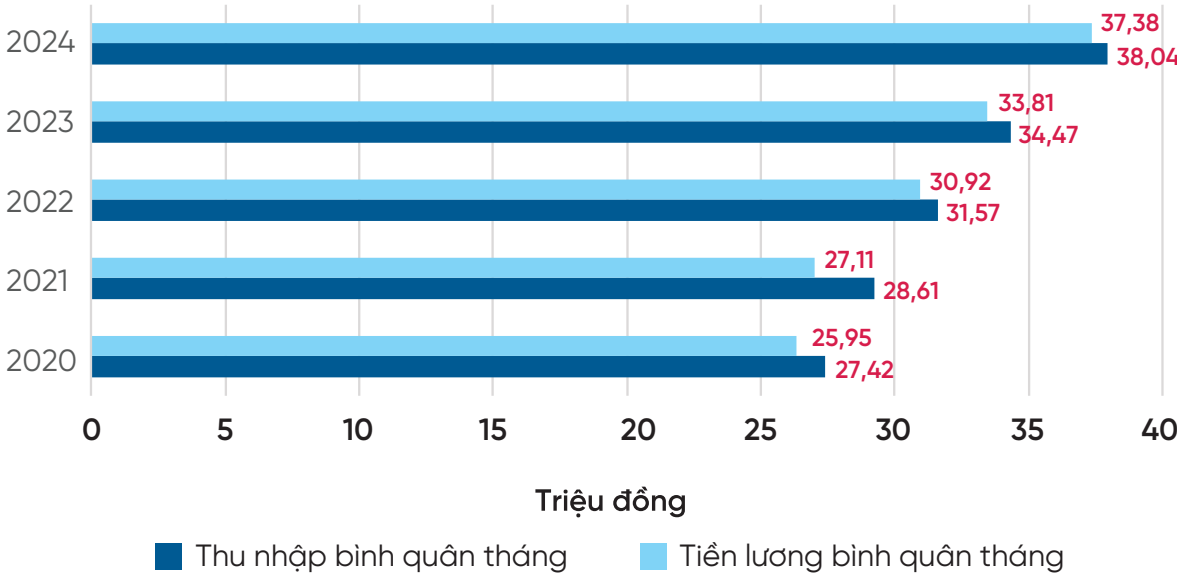
Người lao động làm việc trong hệ thống VietinBank được hưởng các chế độ tiền lương, thưởng và đãi ngộ sau:

- Hệ thống tiền lương của VietinBank được xây dựng theo thông lệ quốc tế dựa trên **nguyên tắc 3Ps**: Trả lương theo vị trí công việc, trả lương theo năng lực cá nhân, trả lương theo kết quả thực hiện công việc nhằm đáp ứng 3 mục tiêu chính: **(i)** Đảm bảo ổn định tiền lương hằng tháng, hằng quý, hằng năm của CBNV **(ii)** Tạo động lực đối với CBNV để nâng cao năng suất lao động; **(iii)** Linh hoạt trong công tác xếp lương, nâng lương hằng năm.
- Được khẳng định năng lực để đề bạt, bổ nhiệm, được đánh giá để thưởng thành tích.
- Được cấp kinh phí đào tạo, nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn.
- Lao động nghỉ hưu: Ngoài chế độ được hưởng từ BHXH, CBNV, người lao động còn được VietinBank trợ cấp 2 tháng lương trước khi nghỉ hưu và hỗ trợ kinh phí trong hoạt động hưu trí.

Năm 2024, mức tiền lương bình quân của VietinBank tăng **10,56% so với năm 2023**. Mức tăng tiền lương bình quân dựa trên cơ sở tăng năng suất lao động bình quân vượt kế hoạch.



Tăng trưởng thu nhập của CBNV trong 5 năm trở lại đây



Nguồn số liệu: BCTC kiểm toán hợp nhất các năm 2020 - 2024

Thông tin chi tiết về mức lương trung bình của CBNV được trình bày trong BCTC năm 2024 đã được kiểm toán tại Phần 7.

CHẾ ĐỘ BHXH

CBNV, người lao động làm việc trong hệ thống VietinBank đều được đóng bảo hiểm theo chế độ Nhà nước quy định, được đảm bảo quyền lợi khi về nghỉ chế độ hoặc trong các trường hợp ốm đau, thai sản. Khi CBNV, người lao động đủ tuổi nghỉ chế độ, VietinBank thực hiện đầy đủ các thủ tục với cơ quan bảo hiểm để CBNV, người lao động được về nghỉ đúng thời gian quy định.

CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

Năm 2024, VietinBank tiếp tục triển khai các chế độ phúc lợi, đãi ngộ chung đối với CBNV trong toàn hệ thống nhằm chăm lo đời sống, tái tạo sức lao động, tạo sự cân bằng giữa công việc, cuộc sống, tăng sự gắn kết và các chế độ phúc lợi, đãi ngộ vượt trội đối với cán bộ có thành tích cao, cán bộ nhân tài, cán bộ thuộc đối tượng luân chuyển, Lãnh đạo các vị trí chủ chốt, Lãnh đạo cấp cao để ghi nhận sự đóng góp, giữ chân cán bộ có năng lực, trình độ cao.

Các chế độ phúc lợi đãi ngộ VietinBank đang triển khai bao gồm:

- Các chế độ đãi ngộ phúc lợi chung cho tất cả CBNV, người lao động trong hệ thống: Hiếu, hỷ, sinh nhật, thăm hỏi ốm đau, nghỉ dưỡng sức, nghỉ mát, quà các dịp Lễ/Tết, chi phí hỗ trợ đi lại các ngày Lễ/Tết, quà ngày 8/3 và 20/10, quà Tết Thiếu nhi, Tết đoàn viên, hỗ trợ chi phí gửi trẻ/mẫu giáo, khen thưởng cho con CBNV có thành tích tốt, mua bảo hiểm sức khỏe VBI Care cho các cán bộ nhằm đảm bảo các đãi ngộ về chăm sóc sức khỏe...
- Các chế độ đãi ngộ vượt trội áp dụng đối với CBNV, người lao động có thành tích cao, cán bộ thuộc đối tượng luân chuyển, các cán bộ giữ vị trí chủ chốt, các cán bộ nhân tài tiềm năng (Top 500): Chính sách khen thưởng vượt trội, nghỉ dưỡng cao cấp, hỗ trợ học phí cho con, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ...

Trong năm 2024, nghiên cứu các thông lệ tiên tiến về phúc lợi - đãi ngộ trên thị trường, VietinBank đã bổ sung, sửa đổi một số chế độ phúc lợi - đãi ngộ để phù hợp với tình hình kinh doanh, thực tế hoạt động của VietinBank, nâng cao chế độ phúc lợi - đãi ngộ đối với CBNV, người lao động, tăng cường mức độ gắn kết, cống hiến của CBNV, người lao động đối với Ngân hàng.

6 - TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

ĐẢM BẢO SỨC KHỎE CBNV VÀ AN TOÀN NƠI LÀM VIỆC

Đảm bảo an toàn nơi làm việc

Hàng năm, VietinBank đều đặn thực hiện đánh giá, đo lường mức độ an toàn tại các tòa nhà TSC để đánh giá các rủi ro và xác định các mối nguy hiểm có thể ảnh hưởng tới chất lượng làm việc và sức khỏe của CBNV, người lao động. Trên cơ sở đó, Ngân hàng sẽ xây dựng các biện pháp kiểm soát, đề xuất các hành động, phương án tổng thể để thực hiện cải tiến môi trường nơi làm việc, nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất cho toàn bộ CBNV.

Đồng thời, VietinBank cũng phối hợp với các cơ quan chức năng để đảm bảo an toàn, an ninh trong và ngoài giờ làm việc. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn tại Ngân hàng luôn tuân thủ đầy đủ các nội dung hướng dẫn Bộ Công an, các quy định pháp luật hiện hành và quy định của VietinBank. Theo đó, Ngân hàng đã kiện toàn phương án bảo vệ an toàn trụ sở nơi làm việc, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng công an, chính quyền địa phương các cấp trong việc đánh giá, nắm bắt tình hình an ninh trật tự xung quanh bên ngoài trụ sở, triển khai đồng bộ công tác phối hợp xử lý khi có phát sinh các vụ việc mất an ninh an toàn. Cụ thể, Ngân hàng đã thực hiện:

Chủ động phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an xây dựng kịch bản, tổ chức diễn tập ứng phó các tình huống cướp, tấn công, khống chế con tin, tập trung đông người gây rối trật tự.

- Định kì hàng năm phối hợp với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) tổ chức truyền thông, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH và cấp giấy chứng nhận cho đội PCCC&CNCH cơ sở. Đồng thời phối hợp tổ chức diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại các trụ sở có sự hướng dẫn, giám sát của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên nghiệp.

- Thực hiện lắp đặt hệ thống báo động có kết nối với Công an địa phương, Cảnh sát 113 để phối hợp giữ gìn đảm bảo an ninh trật tự và trật tự an toàn xã hội và kịp thời xử lý các vụ việc phát sinh tại các trụ sở đơn vị.

- Định kỳ hàng năm phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức truyền thông về công tác đảm bảo an ninh an toàn theo các chủ điểm trong toàn hệ thống VietinBank.

Đối với công tác phòng cháy chữa cháy, VietinBank phối hợp với Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ cấp quận, huyện hướng dẫn thực hiện các biện pháp an toàn trong công tác phòng, chống cháy, nổ, nhằm hạn chế mức thấp nhất các rủi ro do cháy, nổ gây ra. Hàng năm, Ngân hàng thực hiện phối hợp diễn tập phương án chữa cháy; đồng thời tiếp nhận thông tin cử lực lượng phương tiện xử lý khi có cháy. Công an phường (nơi đặt trụ sở) cũng cử lực lượng tham gia công tác bảo vệ ngăn chặn các đối tượng lợi dụng vụ việc vào bên trong thực hiện các hành vi trộm cắp hoặc xóa dấu vết.

Đối với công tác chống lụt, bão, VietinBank thực hiện phối hợp với cơ quan chức năng chính quyền địa phương nắm bắt thông tin diễn biến, hướng di chuyển bão lớn gây ra lũ, lụt để chủ động triển khai các biện pháp an toàn người và tài sản, khẩn trương thực hiện đầy đủ các yêu cầu của các cấp chính quyền địa phương trong việc sơ tán đến nơi an toàn.

Đặc biệt, VietinBank đã phát hành **Sổ tay ứng phó một số tình huống khẩn cấp tại VietinBank** nhằm giúp các CN, đơn vị trong hệ thống được trang bị các phương thức xử lý/ứng phó nhanh nhất đối với một số tình huống khẩn cấp phát sinh, giúp đảm bảo hoạt động của Ngân hàng hiệu quả, an toàn, hướng đến gần hơn các tiêu chuẩn quốc tế về QLRR.

Đảm bảo sức khỏe CBNV

Đối với các vấn đề về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho CBNV, VietinBank đã ban hành các chính sách, quy định và hướng dẫn thực hiện trên cơ sở yêu cầu của pháp luật và chế độ chính sách riêng của Ngân hàng, nhằm đảm bảo chế độ phúc lợi tốt nhất cho CBNV. Ngân hàng định kỳ tổ chức các buổi đào tạo, hướng dẫn về các phương án ứng phó một số tình huống khẩn cấp như: Phòng cháy chữa cháy, sơ cứu, cấp cứu... Để đánh giá mức độ an toàn nơi làm việc, VietinBank thực hiện công tác quan trắc môi trường, đo lường các yếu tố rủi ro độc hại có thể có ảnh hưởng đến CBNV, người lao động theo tiêu chuẩn luật định. Dựa trên kết quả đo lường, môi trường làm việc tại VietinBank đều đạt tiêu chuẩn.



Hoạt động truyền thông y tế tại TSC

Bên cạnh đó, VietinBank tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn bộ CBNV tại các cơ sở y tế uy tín. Thông tin sức khỏe cá nhân của CBNV, người lao động sau đó nhanh chóng được phản hồi tới từng cá nhân và đảm bảo tính bảo mật theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Ngân hàng còn tổ chức các chương trình hội thảo, tọa đàm và các khóa học về chăm sóc sức khỏe, có sự tư vấn của các chuyên gia y tế hàng đầu để nâng cao nhận thức về sức khỏe cho CBNV.

Chương trình VBI Care

VBI Care là chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện cho toàn bộ CBNV trong hệ thống VietinBank nhằm nâng cao chế độ phúc lợi, nâng cao sức khỏe và hỗ trợ nhân viên trong các vấn đề y tế, thể hiện sự quan tâm, trân trọng tốt nhất của VietinBank đối với CBNV. Chương trình có phạm vi bảo hiểm toàn diện trong việc chăm sóc, khám chữa bệnh, điều trị nội, ngoại trú, phẫu thuật, cùng các quyền lợi bảo hiểm mở rộng khác liên quan đến phạm vi bảo hiểm, dịch vụ bảo lãnh tại các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh hàng đầu Việt Nam và khu vực.

Bên cạnh đó, định kỳ hàng năm, VietinBank đều nâng cao hạn mức, mở rộng phạm vi bảo hiểm của chương trình, đồng thời nghiên cứu, rà soát và tăng cường thêm các hạng mục khám chữa bệnh, cơ sở y tế thực hiện bảo lãnh để CBNV yên tâm khi thực hiện khám chữa bệnh.

6 - TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Kết quả triển khai đào tạo

Năm 2024, VietinBank đã tổ chức **1.096** lớp học⁴. Số lượt học viên tham gia đào tạo là **314.506** lượt, với số lượng đào tạo trung bình là **6,5** ngày/người, tăng mạnh so với năm 2023.

Bảng số liệu về thời lượng đào tạo trung bình và mức độ bao phủ của các chương trình đào tạo phân loại theo đối tượng tham gia đào tạo năm 2024

PHÂN LOẠI THEO ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO	SỐ NGÀY ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH	LƯỢT ĐÀO TẠO
Lãnh đạo cấp cao, Lãnh đạo cấp trung và các chức danh tương đương (TV HĐQT, BDH, GD/PGĐ Khối, GD/PGĐ CN, TPP TSC, GD/PGĐ ĐVSN)	4,9	5.289
Cán bộ quản lý và chức danh tương đương	6,0	47.771
CBNV	6,8	261.446
Chung	6,5	314.506

Đổi mới các chương trình đào tạo, tập trung nâng cao năng lực

Năm 2024, với mục tiêu đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực thực thi và thích ứng cho CBNV VietinBank trong thời đại số, các chương trình đào tạo từ chuyên môn tới kỹ năng, từ đào tạo CBNV tới các cấp quản lý, Lãnh đạo đều được đổi mới, xây dựng phát triển trên cùng một nền tảng xuyên suốt: **Đào tạo song hành và gắn liền với chuyển đổi số và các HĐKD**; đảm bảo **phát triển năng lực thích ứng, năng lực thực thi nhanh, ứng dụng ngay** vào công việc để nâng cao năng lực của CBNV nói riêng và hướng tới củng cố, gia tăng năng lực cạnh tranh VietinBank nói chung.

Phương thức đào tạo cũng được đổi mới liên tục, đa dạng các hoạt động theo hướng tăng trải nghiệm cho học viên, với nhiều hình thức như: Tọa đàm trực tiếp/online, webinar, Podcast, Learning Hub... đồng thời kết hợp nhiều hình thức đào tạo trong 1 chương trình đào tạo theo xu hướng Blended Learning, giúp cho CBNV được tiếp cận đa dạng các phương pháp học tập, linh hoạt thời gian học tập để nâng cao hiệu quả đào tạo. Cụ thể:

- i.* Phối hợp cùng các khối/phòng/ban triển khai 586 chương trình đào tạo workshop, webinar theo từng chuỗi chủ điểm kinh doanh, chia sẻ bài học thành công khi ứng dụng kiến thức vào công tác bán hàng theo từng vùng, theo sản phẩm trọng điểm hoặc chiến dịch bán.
- ii.* Nhóm chương trình đào tạo tại CN theo nhu cầu: Triển khai 228 lớp, cho tổng số 14.361 lượt học viên, mức độ bao phủ 149/155 CN phát sinh nhu cầu về đào tạo phát triển đội ngũ.
- iii.* Nhóm chương trình đào tạo dành cho đối tượng TPP CN, Next Gen triển khai 107 lớp, cho tổng số 30.620 lượt học viên: Đối thoại kinh doanh; Nâng cao CLDV - cạnh tranh không bằng giá; chuỗi chương trình phát triển năng lực nhà quản lý; ứng dụng công nghệ nâng cao hiệu suất công việc dành cho Next Gen cán bộ; Agile for Next Gen Leader...
- iv.* Nhóm chương trình đào tạo dành cho đối tượng cán bộ: Triển khai 26 lớp cho tổng số 4.247 lượt học viên như: Xây dựng webinar bán hàng bằng mối quan hệ; phối hợp cùng Khối KHDN, Khối Phê duyệt Tín dụng tổ chức Chương trình Chiến binh SME - tiếp cận doanh nghiệp xây lắp; các chuyên đề chuyên môn như thẩm định bán lẻ, thẩm định KHDN, thẩm định dự án đầu tư với sự tham gia từ giảng viên nội bộ Khối Phê duyệt Tín dụng.

⁴Không tính đào tạo OJT, Coaching, Mentoring, chương trình đào tạo nội bộ do các đơn vị tự tổ chức.

Xây dựng và thúc đẩy văn hóa học tập chủ động:

Xây dựng và thúc đẩy văn hóa học tập chủ động trên toàn hệ thống là một trong những trọng tâm chiến lược phát triển nhân sự của VietinBank. Để phát triển và xây dựng văn hóa học tập cho mỗi CBNV, tạo nên một đội ngũ nhân sự sáng tạo, sẵn sàng thích ứng với những yêu cầu của sự phát triển, năm 2024 đã triển khai đồng loạt các giải pháp:

- i.* Cập nhật và phát triển các hệ thống phần mềm học tập (hệ thống LMS, ứng dụng iLearn) có các tính năng hiện đại như: Chatbot, Minigame, Coaching, Hub học tập... để cung cấp đa dạng các bài giảng cũng như gia tăng sự tương tác, gia tăng trải nghiệm học tập (hiện tại hệ thống cung cấp hơn 1.474 bài giảng theo nghiệp vụ, theo vị trí và 276 sách nói, 250 bài giảng Micro Learning, Podcast...).
- ii.* Triển khai các chiến dịch thúc đẩy văn hóa học tập chủ động như: Chương trình Tháng sản phẩm 2024 (28 bài học và thi, 27.906 giờ học tập, 58.265 lượt học tập, thu hút 157 đơn vị tham gia); các hoạt động học E-learning, mini game hằng tuần, webinars về các sản phẩm; Chương trình "Learning On Air dành cho Lãnh đạo cấp trung"; "21 ngày khám phá và làm chủ cảm xúc"... Triển khai các hoạt động ôn tập, nhắc nhở kiến thức thông qua các Minigame như: "Ô chữ bí mật", "5 phút - Trăm kiến thức"...

Việc thực hiện đa dạng các giải pháp đã thu hút hơn 900.000 lượt xem/truy cập trên các nền tảng đào tạo trực tuyến trong năm 2024. Thông qua việc thúc đẩy văn hóa học tập chủ động, Trường Đào tạo và Phát triển Nguồn Nhân lực VietinBank không chỉ xây dựng được nền tảng chất lượng cho nhân sự; mà còn góp phần xây dựng môi trường làm việc khuyến khích đổi mới và học tập suốt đời.

CƠ HỘI PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP

VietinBank triển khai Dự án **Tái cấu trúc cấp bậc công việc** theo phạm vi toàn hàng nhằm xây dựng lộ trình công danh theo vị trí công việc và chuẩn hóa công tác luân chuyển cán bộ. Đồng thời, VietinBank cũng tiếp tục đẩy mạnh công tác nhận diện sớm, xây dựng lộ trình đào tạo và phát triển toàn diện nguồn cán bộ cho các vị trí cán bộ quản lý cấp trung, cán bộ cấp chiến lược của Ngân hàng thông qua các hoạt động như:

- i.* Tiếp tục triển khai **Chương trình VietinBank Top 500** và **Chương trình Next Gen** tạo nguồn cán bộ quản lý các cấp (nhận diện cán bộ tiềm năng phát triển Next Gen và Hipo), tập trung vào các chương trình đào tạo về năng lực lãnh đạo, năng lực lõi cho Top 500, Next Gen, các hoạt động chia sẻ thực tế giữa Exco - Key Person - Hipo, thúc đẩy phong trào học hỏi, lan tỏa kiến thức thông qua hàng loạt các hoạt động tương tác: Mentoring, Peer learning, Coffee talks...



VietinBank thực hiện phỏng vấn trong Chương trình VietinBank Top 500

6 - TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- ii. Tiên phong trong các NHTM Nhà nước triển khai đào tạo quản lý linh hoạt (*Agile Management*) cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao, cấp trung (HĐQT, BDH, GD CN, TPP TSC) với mục tiêu thúc đẩy hiệu quả phối hợp giữa các cá nhân, đơn vị, trao quyền chủ động, gắn kết nhân viên, nâng cao năng suất lao động đáp ứng yêu cầu chất lượng nguồn nhân lực với năng lực thực thi nhanh.
- iii. Tiếp tục triển khai mở rộng chương trình đổi mới toàn diện công tác nhận diện, tạo nguồn cán bộ cho các vị trí cán bộ quản lý cấp trung (tổ chức thi tuyển và đánh giá công khai, minh bạch ứng viên dự thi các vị trí GD/PGD CN, TPP TSC; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá ứng viên cân bằng 2 yếu tố về năng lực và chuyên môn nghiệp vụ) đảm bảo lựa chọn ứng viên phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhân sự của VietinBank.

TÔN TRỌNG BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ SỰ ĐA DẠNG

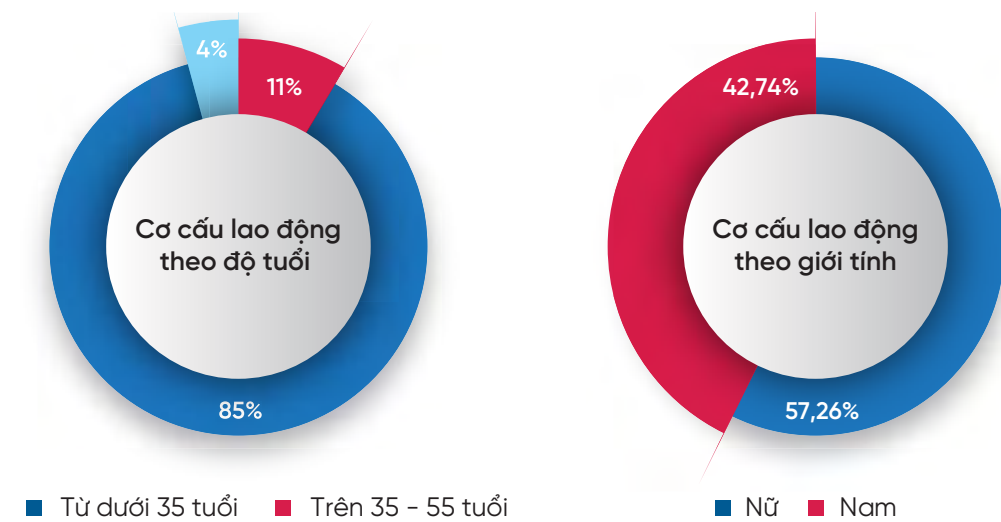
VietinBank luôn xác định “Nhân sự là tài sản quý giá nhất của một tổ chức”. Trong thời gian qua, VietinBank liên tục xây dựng các chính sách/chương trình liên quan đến chế độ đãi ngộ nhằm thể hiện sự tôn trọng, bình đẳng giữa CBNV nam - nữ, triển khai các phúc lợi dành riêng cho CBNV, người lao động nữ theo quy định của pháp luật và cơ chế của VietinBank. Các hoạt động thúc đẩy sự đa dạng và bình đẳng tại nơi làm việc được triển khai đồng bộ, toàn diện từ TSC tới các CN, qua đó thể hiện sự trân trọng của VietinBank đối với đóng góp và cống hiến của mỗi CBNV đối với thành công của tổ chức.

Trong năm 2024, được sự quan tâm của Ban Lãnh đạo, đối với công tác bình đẳng giới tại VietinBank, Ban Vi sự tiến bộ phụ nữ VietinBank đã thực hiện các hoạt động sau:

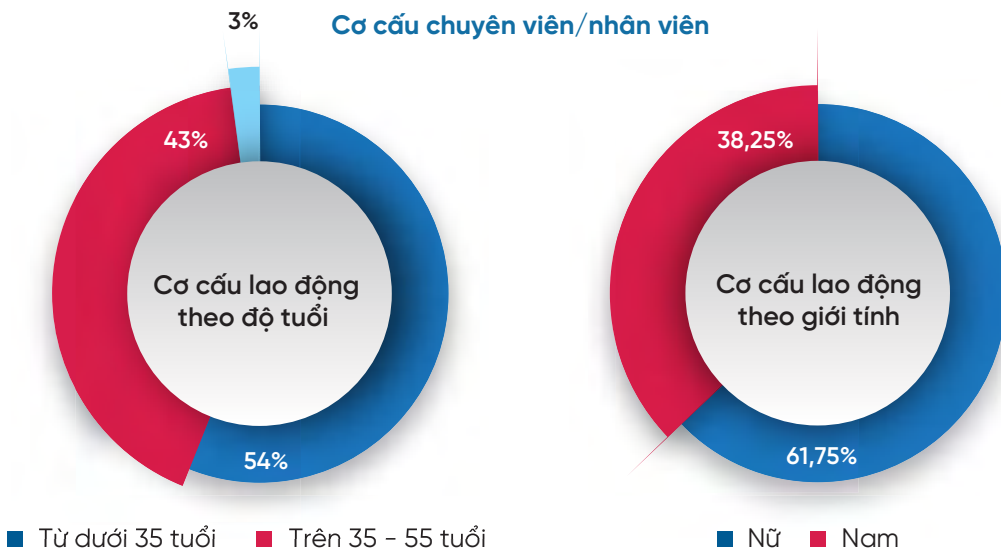
- Tiếp tục thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030.
- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2024.
- Ban hành văn bản hướng dẫn đơn vị triển khai các hoạt động trong Tháng hành động năm 2024. Tổ chức phát động Tháng hành động với hình thức phù hợp, tăng cường tuyên truyền về chủ đề, thông điệp và các hoạt động của **Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực** trên cơ sở giới bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng và tình hình thực tế.



Cơ cấu cán bộ quản lý



Cơ cấu chuyên viên/nhân viên



- Triển khai các chương trình trọng tâm đối với cán bộ, lao động nữ, phát động thi đua gắn với việc tổ chức các phong trào, hoạt động có ý nghĩa thiết thực hiệu quả, thu hút được sự tham gia đồng đều của cán bộ, đoàn viên, người lao động nữ. Bên cạnh đó, Ban Vi sự tiến bộ phụ nữ VietinBank đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường làm tốt công tác chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho lao động nữ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với lao động nữ; chủ động tham mưu, giới thiệu cán bộ nữ ưu tú cho cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ nữ... Giới thiệu lao động nữ tham gia đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, quan tâm tạo điều kiện để cán bộ nữ có cơ hội được phấn đấu, cống hiến, học tập nâng cao trình độ và tham gia các hoạt động đoàn thể nhằm phát huy năng lực trên mọi lĩnh vực công tác, góp phần làm tốt chức năng đại diện bảo vệ quyền lợi cho lao động nữ. Công tác khen thưởng luôn được quan tâm kịp thời, nhằm động viên các lao động nữ có thành tích tiêu biểu và nhân rộng gương điển hình tiên tiến nhằm thúc đẩy cán bộ nữ đoàn kết, thống nhất, nỗ lực hết mình hoàn thành tốt, xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ của VietinBank...

ĐẢM BẢO CÔNG BẰNG, DÂN CHỦ CƠ SỞ TẠI VIETINBANK

Bám sát chủ trương, đường lối của Trung ương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, Ban Cán sự Đảng NHNN, các cấp ủy đảng, chính quyền, ban chỉ đạo, tổ chức đoàn thể trong Đảng bộ VietinBank đã nhận thức đúng và thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung, hình thức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

6 - TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại VietinBank, các đơn vị đã công khai các nội dung theo quy định, bao gồm: Kế hoạch kinh doanh, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể; quy chế, quy định về tuyển dụng, sử dụng lao động, quy định về tiền lương kèm theo thang bảng lương, trang bị bảo hộ lao động, quy định sắp xếp lại lao động...; thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của CBNV, người lao động; những nội dung CBNV, người lao động được tham gia ý kiến, nội dung CBNV, người lao động quyết định, nội dung CBNV, người lao động được kiểm tra, giám sát thông qua hội nghị sơ kết, tổng kết, sinh hoạt chi bộ, họp chuyên môn, sinh hoạt tổ chức đoàn thể... Ngoài ra, VietinBank và các đơn vị còn triển khai nhiều hình thức để CBNV, người lao động tham gia đóng góp ý kiến như: Hệ thống thông tin trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ - BSS; hệ thống đề xuất cải tiến - SAM; khảo sát, đánh giá 360 độ; mạng xã hội nội bộ VietinBank Workplace, VietinBank Official Group; trao đổi trực tiếp với Ban Lãnh đạo VietinBank, lãnh đạo đơn vị... nhằm kịp thời nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng của CBNV, người lao động để kịp thời trả lời, giải đáp. Các kiến nghị, đề xuất của CBNV, người lao động được Ban Lãnh đạo VietinBank, Lãnh đạo đơn vị trả lời kịp thời, đúng quy định.

100% đơn vị trong hệ thống VietinBank đã tổ chức Hội nghị Người lao động và đối thoại định kỳ theo quy định. Tại Hội nghị Người lao động, các trưởng đơn vị trả lời, giải đáp những thắc mắc, kiến nghị, đề xuất của CBNV, người lao động về các vấn đề liên quan đến HĐKD, chế độ chính sách và quyền lợi của CBNV, người lao động; đồng thời tuyên truyền, động viên CBNV, người lao động nỗ lực, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Qua đó, VietinBank đã từng bước nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của VietinBank, đơn vị. Từ đó, toàn thể hệ thống đã tăng cường sự đồng thuận, đoàn kết, thống nhất, nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể các cấp, góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

Với đặc thù của Ngành Ngân hàng tiềm ẩn rủi ro và hoạt động trên cơ sở chữ “Tín”, VietinBank luôn đặt ra những yêu cầu khắt khe về kiến thức, kinh nghiệm, đặc biệt là về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

Trong những năm qua, Ngân hàng đã tích cực xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp vừa đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngành Ngân hàng vừa đảm bảo an toàn, chất lượng hoạt động của toàn hệ thống. Đặc biệt, VietinBank đã tiên phong xây dựng **Sổ tay Văn hóa VietinBank**, trong đó quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Lãnh đạo, CBNV và người lao động VietinBank; quy tắc ứng xử của Lãnh đạo, CBNV và người lao động VietinBank. Đồng thời, Ngân hàng áp dụng song song **Bộ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của cán bộ ngân hàng** do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam ban hành (Quyết định số 11/QĐ-HHNH) trên toàn hệ thống.

Ngoài ra, VietinBank thiết lập các kênh tiếp nhận thông tin để phản ánh hành vi gian lận nội bộ, vi phạm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong Ngân hàng. Các thông tin được gửi truyền thông định kỳ đến toàn hệ thống (2 lần/tháng) để toàn hệ thống nghiêm túc thực hiện và triển khai. Mọi thông tin phản ánh về hành vi gian lận nội bộ, vi phạm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đều được các bộ phận nghiệp vụ của VietinBank tiếp nhận xử lý và được bảo mật thông tin.

KÊNH TIẾP NHẬN THÔNG TIN PHẢN ÁNH HÀNH VI GIAN LẬN NỘI BỘ/
CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

- Đơn vị phụ trách:
Phòng Quản lý Tuân Thủ – Khối Pháp chế và Tuân thủ
- Đường dây nóng điện thoại:
1900558868
- Email:
hotline@vietinbank.vn
- Thư vật lý (Mặt):
108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

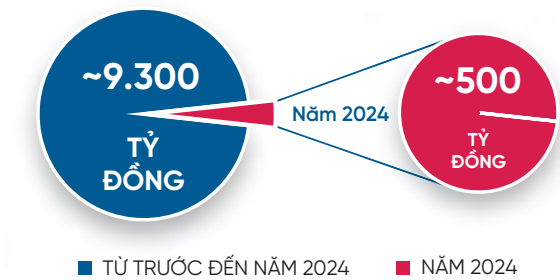


7 - TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tài chính, VietinBank luôn ý thức rõ ràng vai trò quan trọng và sự cần thiết trong việc đóng góp vào sự PTBV và lâu dài của cộng đồng. Các hoạt động ASXH, thực thi trách nhiệm cộng đồng là cam kết không thể tách rời trong chiến lược phát triển kinh doanh của VietinBank trong hiện tại và tương lai. Đây là lý do để VietinBank không ngừng nỗ lực mang lại những giá trị tốt đẹp nhất cho cộng đồng, đóng góp vào sự PTBV kinh tế, ASXH đất nước nhằm kiến tạo một giá trị thịnh vượng.

Là NHTM Nhà nước hàng đầu, giữ vai trò chủ đạo, chủ lực trong việc cung cấp nguồn tín dụng phục vụ phát triển kinh tế đất nước, VietinBank luôn chủ động, tích cực thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Ngành Ngân hàng trong công tác ASXH, góp phần xóa đói, giảm nghèo, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân tại các địa phương khó khăn với nhiều chương trình thiết thực, có ý nghĩa. Hoạt động ASXH của VietinBank tập trung vào các lĩnh vực xây dựng nhà ở cho người nghèo, xây dựng các trường học, công trình y tế, các công trình hạ tầng tại các địa bàn khó khăn, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai bão lụt, xây dựng hạ tầng góp phần củng cố an ninh, quốc phòng. Kết thúc năm 2024, VietinBank đã dành hơn **500**

tỷ đồng để thực hiện công tác ASXH, lũy kế từ trước đến nay là trên **9.300 tỷ đồng**.



Tổng kinh phí VietinBank thực hiện công tác ASXH từ trước đến nay là 9.300 tỷ đồng, riêng năm 2024 là hơn 500 tỷ đồng



VietinBank tài trợ 100 tỷ xóa nhà tạm, nhà dột nát

Dưới đây là bảng tổng hợp công tác ASXH của VietinBank từ trước đến nay và trong năm 2024:

KẾT QUẢ CÔNG TÁC ASXH	TỪ TRƯỚC ĐẾN HẾT NĂM 2024	RIÊNG NĂM 2024	ĐVT
TỔNG SỐ TIỀN (CAM KẾT/ ĐÃ THỰC HIỆN)	> 9.300	~ 500	TỶ ĐỒNG
Một số lĩnh vực tiêu biểu:			
Tặng số BHXH và thẻ BHYT cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	10.735	1.147	Số BHXH và thẻ BHYT
Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo	49.119	2.637	Căn nhà
Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng, phòng tránh thiên tai	91	1	Công trình
Hỗ trợ xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn	1.007	2	Công trình
Hỗ trợ xây dựng trường học	777	16	Công trình
Hỗ trợ xây dựng bệnh viện	6	0	Công trình
Hỗ trợ xây dựng trạm y tế	143	0	Công trình
Tài trợ xe ô tô cứu thương, xe hiến máu, xe luân chuyển cán bộ... cho các cơ sở y tế	353	8	Chiếc

Riêng trong năm 2024, VietinBank đã dành kinh phí thực hiện công tác ASXH với tổng số tiền hơn **500 tỷ đồng** (tương đương 1,6% LNTT hợp nhất năm 2024); trong đó, một số hoạt động tiêu biểu như: Hỗ trợ xây dựng trên **2.637** ngôi nhà ở cho người nghèo và gia đình chính sách; xây dựng **2** công trình cầu, đường giao thông nông thôn; xây dựng **1** công trình nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo, VietinBank đã hỗ trợ xây dựng **16** công trình trường học, xây dựng **3** công trình nhà ở công vụ cho giáo viên, tặng học bổng và ủng hộ các quỹ khuyến học, khuyến tài... Trong lĩnh vực y tế, VietinBank đã tặng **8** xe ô tô cứu thương và tài trợ thiết bị y tế cho các bệnh viện. Ngoài ra, VietinBank còn thực hiện một số tài trợ khác: Thực hiện tôn tạo tu bổ một số công trình đến ơn đáp nghĩa; thăm hỏi, tặng quà cho hộ nghèo, gia đình chính sách, dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán; hỗ trợ đồng bào khắc phục hậu quả thiên tai bão lũ (bão Yagi)...

Những nỗ lực của VietinBank trong thời gian qua đã góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương lớn của Đảng, Chính phủ và Ngành Ngân hàng đối với công tác xóa đói, giảm nghèo. Nhiều huyện, xã nghèo sau khi có sự hỗ trợ của VietinBank đã thay đổi diện mạo; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của hộ nghèo và người dân nói chung được cải thiện và nâng cao rõ rệt...

8 - CHIẾN LƯỢC VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP

Từ những ngày đầu thành lập, VietinBank đã xác định rõ tầm quan trọng của việc xây dựng VHDN như một nhiệm vụ chiến lược song hành cùng HĐKD. Với vai trò tiên phong, VHDN không chỉ là chất keo gắn kết; mà còn là động lực thúc đẩy sự vận hành hiệu quả, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh thương hiệu VietinBank.

HIỆN THỰC HÓA CHIẾN LƯỢC VĂN HÓA “KHÁT VỌNG TẦM CAO MỚI”

Chiến lược VHDN giai đoạn 2023 – 2025 của VietinBank nhấn mạnh việc xây dựng nét văn hóa đặc trưng “riêng có” của con người VietinBank. Điều này được thực hiện dựa trên nền tảng những giá trị văn hóa cốt lõi đã kiến tạo nên thành công của các thế hệ đi trước. Với mục tiêu phát triển một nền văn hóa thúc đẩy hiệu suất cao, khẳng định giá trị tiên phong và khác biệt, hướng tới sự PTBV, chiến lược được dẫn dắt bởi 3 triết lý hoạt động: **Khách hàng là trung tâm, Phát triển nhân tài là then chốt, Đổi mới sáng tạo là đột phá.**



Chương trình đào tạo “Phát triển VHDN VietinBank thời kỳ số”

NĂM 2024 - CỘT MỐC CHUYỂN MÌNH MẠNH MẼ

Năm 2024 đánh dấu bước tiến quan trọng trong hành trình thực thi chiến lược “Khát vọng tầm cao mới”. Đây không chỉ là năm thứ 2 hiện thực hóa sứ mệnh văn hóa; mà còn là thời điểm ghi nhận sự trưởng thành vượt bậc trong việc xây dựng và lan tỏa bản sắc VietinBank – một nền văn hóa tiên phong, kết nối và bền vững.

Bám sát tầm nhìn chiến lược, với mục tiêu tăng cường sức mạnh văn hóa để hỗ trợ chuyển đổi số, năm 2024 VietinBank tập trung triển khai các hoạt động văn hóa trọng yếu, làm bệ đỡ vững chắc cho chuyển đổi số:

- **Nâng cao nhận thức toàn hệ thống:** Toàn thể CBNV, người lao động được đào tạo, thấm nhuần vai trò quan trọng của VHDN trong chiến lược kinh doanh, xây dựng giá trị cốt lõi và định hình bản sắc con người VietinBank.
- **Vai trò lãnh đạo tiên phong:** Lãnh đạo các cấp tiếp tục khẳng định vai trò “Làm gương” và “Dẫn dắt”, truyền cảm hứng qua những hành động cụ thể và nhất quán. Đặc biệt, năm 2024 tiếp tục đẩy mạnh việc trao quyền và hướng dẫn xây dựng bộ hành vi văn hóa phù hợp với từng vị trí công việc.

- **Tạo động lực qua vinh danh và trải nghiệm:** Năm 2024, chương trình thi đua khen thưởng VHDN lần đầu tiên trở thành sự kiện thường niên quy mô lớn, nhằm vinh danh các cá nhân và tập thể xuất sắc trong việc xây dựng và lan tỏa văn hóa. Sự công nhận này không chỉ khơi dậy niềm tự hào; mà còn tiếp thêm động lực để toàn thể CBNV, người lao động tiếp tục cống hiến.
- **Ứng dụng công nghệ quản lý văn hóa:** VietinBank nâng cao hiệu quả bằng cách áp dụng hệ thống quản lý văn hóa trực tuyến, hỗ trợ ghi nhận hành vi, quản lý hoạt động văn hóa và tối ưu hóa quy trình thi đua khen thưởng.
- **Phát huy vai trò các tổ chức và cá nhân:** Các tổ chức đảng, đoàn thể, Đại sứ văn hóa và Hạt nhân văn hóa tiếp tục đồng hành, giám sát và thúc đẩy các hoạt động triển khai, góp phần xây dựng môi trường làm việc gắn kết, chuyên nghiệp.

CHINH PHỤC NHỮNG TRỌNG TÂM CHIẾN LƯỢC NĂM 2025

Bước sang năm 2025, VietinBank tiếp tục đẩy mạnh thực thi chiến lược văn hóa “Khát vọng tầm cao mới” với các nhiệm vụ then chốt:

- **Hoàn thiện khung năng lực cốt lõi:** Xây dựng và ứng dụng khung năng lực gắn liền với hệ giá trị cốt lõi, bổ sung năng lực số nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển đổi toàn diện của CBNV, người lao động trong thời đại mới.
- **Phát triển khung năng lực lãnh đạo:** Định hình tiêu chuẩn năng lực cho đội ngũ quản lý các cấp, đảm bảo tính nhất quán và tạo nền tảng phát triển đội ngũ Lãnh đạo kế cận.
- **Thúc đẩy văn hóa học tập và sáng tạo:** Đa dạng hóa các hoạt động đổi mới, ghi nhận và tôn vinh các sáng kiến mang lại giá trị thiết thực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động Ngân hàng.
- **Tiên phong và dẫn dắt sự thay đổi:** Đại sứ văn hóa tiếp tục đóng vai trò nòng cốt trong việc xây dựng và phát triển VHDN, dẫn dắt sự thay đổi tư duy, hành vi phục vụ khách hàng nội bộ và bên ngoài.
- **Đa dạng hóa truyền thông nội bộ:** Tăng cường truyền tải chiến lược và chính sách qua nhiều kênh khác nhau, cải thiện quyền lợi và sự gắn kết của CBNV.
- **Đổi mới cơ chế đánh giá:** Xây dựng các phương pháp đo lường hiệu quả triển khai VHDN trong thời kỳ chuyển đổi số, đưa VHDN trở thành nền tảng PTBV.

KHÁT VỌNG KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

VietinBank cam kết tiếp tục phát huy giá trị văn hóa và tinh thần đổi mới, xem đây là nội lực mạnh mẽ hỗ trợ hành trình chuyển đổi số. Chính từ nền tảng văn hóa này, VietinBank vững tin sẽ chinh phục những đỉnh cao mới, khẳng định vị thế tiên phong trong Ngành Ngân hàng.





→ VIETINBANK - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

PHẦN 7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
- 2 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- 3 BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
- 4 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT
- 5 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
- 6 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Kế toán trưởng của Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Ông Trần Minh Bình	Chủ tịch
Ông Cát Quang Dương	Thành viên độc lập (bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024)
Ông Nguyễn Đức Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Huân	Thành viên
Bà Phạm Thị Thanh Hoài	Thành viên
Ông Trần Văn Tấn	Thành viên
Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên
Ông Koji Iriguchi	Thành viên
Ông Takeo Shimotsu	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024)
Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	Thành viên (bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2024)
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2024)
Bà Trần Thu Huyền	Thành viên (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2024)
Bà Nguyễn Thị Bắc	Thành viên độc lập (miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024)
Ông Masashige Nakazono	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024)
BAN KIỂM SOÁT	
Bà Lê Anh Hà	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Anh Thư	Thành viên
Bà Phạm Thị Thơm	Thành viên

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG	
Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	Tổng Giám đốc (từ ngày 17 tháng 10 năm 2024) và Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 16 tháng 10 năm 2024)
Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 17 tháng 10 năm 2024) và Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành (đến ngày 17 tháng 10 năm 2024)
Ông Lê Duy Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Công Quỳnh Lâm	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Như Hoa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Koji Iriguchi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2024)
Ông Nguyễn Đình Vinh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2024)
Ông Nguyễn Hải Hưng	Kế toán trưởng

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN KÝ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	
Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	Tổng Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 992/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 17 tháng 10 năm 2024)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Nguyễn Trần Mạnh Trung
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2025

Số: 0552/VN1A-HN-BC

BẢO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 28 tháng 2 năm 2025, từ trang 05 đến trang 67, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 2 năm 2025
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Mai Thị Thúy Loan
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3837-2021-001-1

BẢO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. TÀI SẢN				
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	11.147.549	9.759.580
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN)	6	34.431.657	40.597.059
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	7	378.482.885	279.841.639
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác		370.530.038	259.230.017
2.	Cho vay các TCTD khác		7.952.847	20.611.622
IV.	Chứng khoán kinh doanh	8	2.798.875	2.487.905
1.	Chứng khoán kinh doanh		2.990.692	2.676.130
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(191.817)	(188.225)
V.	Cho vay khách hàng		1.685.290.589	1.445.571.643
1.	Cho vay khách hàng	10	1.721.954.714	1.473.344.564
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(36.664.125)	(27.772.921)
VI.	Chứng khoán đầu tư	12	214.607.153	181.210.531
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	188.557.477	180.595.473
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	12.2	26.635.861	864.999
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(586.185)	(249.941)
VII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	3.933.844	3.426.483
1.	Vốn góp liên doanh	13.1	3.706.673	3.206.452
2.	Đầu tư dài hạn khác		234.462	234.462
3.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(7.291)	(14.431)
VIII.	Tài sản cố định		10.002.157	10.125.534
1.	Tài sản cố định hữu hình	14	6.149.216	6.133.262
a.	Nguyên giá TSCĐ		17.253.570	16.641.464
b.	Hao mòn TSCĐ		(11.104.354)	(10.508.202)
2.	Tài sản cố định vô hình	15	3.852.941	3.992.272
a.	Nguyên giá TSCĐ		6.927.826	6.804.407
b.	Hao mòn TSCĐ		(3.074.885)	(2.812.135)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
IX.	Tài sản Có khác	16	44.693.023	59.593.232
1.	Các khoản phải thu	16.1	27.766.899	41.454.754
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		13.312.631	14.761.581
3.	Tài sản thuế TNDN hoãn lại		4.369	-
4.	Tài sản Có khác	16.2	3.715.565	3.483.594
5.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	16.3	(106.441)	(106.697)
B.	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I.	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	17	154.284.104	21.814.105
1.	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		154.284.104	21.814.105
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	18	276.141.255	304.321.721
1.	Tiền gửi của các TCTD khác	18.1	253.519.627	259.892.746
2.	Vay các TCTD khác	18.2	22.621.628	44.428.975
III.	Tiền gửi của khách hàng	19	1.606.316.685	1.410.899.038
IV.	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	9	390.841	555.946
V.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	20	2.179.950	2.237.779
VI.	Phát hành giấy tờ có giá	21	151.678.090	115.375.727
VII.	Các khoản nợ khác		45.892.099	51.537.470
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		21.026.493	27.999.187
2.	Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	171
3.	Các khoản phải trả và công nợ khác	22	22.102.187	22.136.868
4.	Dự phòng rủi ro khác		2.763.419	1.401.244
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		2.236.883.024	1.906.741.786
VIII.	Vốn và các quỹ	24	148.504.708	125.871.820
1.	Vốn của TCTD		63.583.999	63.510.626
a.	Vốn điều lệ		53.699.917	53.699.917
b.	Thặng dư vốn cổ phần		8.974.677	8.974.677
c.	Vốn khác		909.405	836.032

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
2.	Quỹ của TCTD		25.316.757	19.043.575
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		243.105	86.970
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		58.390.118	42.369.429
5.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		970.729	861.220
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			2.385.387.732	2.032.613.606

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
1.	Bảo lãnh vay vốn	39	15.390.290	8.785.288
2.	Cam kết giao dịch hối đoái	39	804.229.724	726.235.823
	Cam kết mua ngoại tệ		6.892.967	1.407.060
	Cam kết bán ngoại tệ		6.892.619	1.405.874
	Cam kết giao dịch hoán đổi		790.444.138	723.422.889
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	39	66.691.329	55.986.789
4.	Bảo lãnh khác	39	108.170.999	102.201.746
5.	Các cam kết khác	39	63.111.263	68.704.794
6.	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	40	10.664.189	9.609.251
7.	Nợ khó đòi đã xử lý	41	164.411.420	147.630.472
8.	Tài sản và chứng từ khác	42	132.970.869	91.656.083

Người lập	Người phê duyệt	Người phê duyệt
		
Trần Thị Thu Hương Phó phòng Kế toán Tài chính	Nguyễn Hải Hưng Kế toán trưởng	Nguyễn Trần Mạnh Trung Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 2 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	124.460.685	132.671.737
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(62.057.891)	(79.714.259)
I.	Thu nhập lãi thuần		62.402.794	52.957.478
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		12.232.801	12.384.836
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(5.536.813)	(5.271.107)
II.	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	27	6.695.988	7.113.729
III.	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	28	4.196.682	4.248.109
IV.	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	29.1	91.829	292.626
V.	(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29.2	(288.044)	(154.121)
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		10.687.733	7.080.218
6.	Chi phí hoạt động khác		(2.268.947)	(1.277.142)
VI.	Lãi thuần từ hoạt động khác	30	8.418.786	5.803.076
VII.	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	31	390.648	287.268
VIII.	Chi phí hoạt động	32	(22.545.929)	(20.443.499)
IX.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		59.362.754	50.104.666
X.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(27.598.829)	(25.115.141)
XI.	Tổng lợi nhuận trước thuế		31.763.925	24.989.525
7.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	33	(6.285.898)	(4.944.844)
8.	Thu nhập/(Chi phí) thuế TNDN hoãn lại		4.540	(59)
XII.	Chi phí thuế TNDN		(6.281.358)	(4.944.903)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
XIII.	Lợi nhuận sau thuế TNDN		25.482.567	20.044.622
XIV.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		134.352	141.072
XV.	Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu		25.348.215	19.903.550
XVI.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	34	4.720	3.200

Người lập

Trần Thị Thu Hương
Phó phòng
Kế toán Tài chính

Người phê duyệt

Nguyễn Hải Hưng
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Nguyễn Trần Mạnh Trung
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 2 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	125.647.114	130.262.777
02.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(69.067.517)	(72.900.489)
03.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	7.287.579	7.129.372
04.	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	4.343.826	4.521.662
05.	(Chi phí)/Thu nhập khác	(912.465)	314.913
06.	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro	7.608.116	4.671.302
07.	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(20.146.505)	(18.023.866)
08.	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(6.006.343)	(4.790.442)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	48.753.805	51.185.229
	<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>	<i>(280.122.274)</i>	<i>(218.903.221)</i>
09.	Thay đổi các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	7.293.627	(11.169.611)
10.	Thay đổi các khoản về kinh doanh chứng khoán	(34.188.919)	(9929.090)
11.	Thay đổi các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(25.355)	3.058.727
12.	Thay đổi các khoản cho vay khách hàng	(248.587.038)	(198.500.870)
13.	Thay đổi nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất	(18.707.196)	(26.755.450)
14.	Thay đổi khác về tài sản hoạt động	14.092.607	24.393.073
	<i>Những thay đổi về công nợ hoạt động</i>	<i>333.557.155</i>	<i>196.486.340</i>
15.	Thay đổi các khoản nợ chính phủ và NHNN	132.469.999	(82.965.197)
16.	Thay đổi các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác	(28.180.466)	94.891.878
17.	Thay đổi tiền gửi của khách hàng	195.417.647	161.723.004
18.	Thay đổi phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	36.302.363	24.005.308
19.	Thay đổi vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(57.829)	(154.422)
20.	Thay đổi các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(139.750)	555.946
21.	Thay đổi khác về công nợ hoạt động	(2.254.809)	(1.570.177)
I.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	102.188.686	28.768.348

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01.	Mua sắm tài sản cố định	(1.362.079)	(804.101)
02.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	15.158	10.473
03.	Tiền chi cho thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	(2.641)	(2.591)
04.	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	-
05.	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	20.539	92.337
II.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.329.023)	(703.882)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01.	Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ	1.537	-
III.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	1.537	-
IV.	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	100.861.200	28.064.466
V.	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	272.303.607	244.298.220
VI.	Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	154.749	(59.079)
VII.	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh số 35)	373.319.556	272.303.607

Người lập

Người phê duyệt

Người phê duyệt

Trần Thị Thu Hương
Phó phòng
Kế toán Tài chính

Nguyễn Hải Hưng
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Mạnh Trung
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 2 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”), tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (gọi tắt là “VietinBank”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thành lập và hoạt động

Ngân hàng được thành lập trên cơ sở thực hiện cổ phần hóa Ngân hàng Công thương Việt Nam, một ngân hàng thương mại Nhà nước được thành lập dưới tên gọi Ngân hàng chuyên doanh Công thương Việt Nam theo Nghị định số 53/NĐ-HĐBT ngày 26 tháng 3 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức bộ máy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là “NHNN”), chính thức được đổi tên thành Ngân hàng Công thương Việt Nam theo Quyết định số 402/CT ngày 14 tháng 11 năm 1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và được Thống đốc NHNN ký Quyết định số 285/QĐ-NH5 ngày 21 tháng 9 năm 1996 thành lập lại theo mô hình tổng công ty Nhà nước. Ngày 25 tháng 12 năm 2008, Ngân hàng Công thương Việt Nam đã thực hiện thành công việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng.

Ngày 03 tháng 7 năm 2009, Ngân hàng được cổ phần hóa và đổi tên thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 142/GP-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2009 của NHNN cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103038874 ngày 03 tháng 7 năm 2009 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100111948 với bản sửa đổi mới nhất lần thứ mười ba được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội ngày 08 tháng 01 năm 2024. Ngày 17 tháng 6 năm 2022, NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GP-NHNN để cấp đổi mới, thay thế cho Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 142/GP-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2009 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng từ năm 2017 đến năm 2021. Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép Thành lập và hoạt động mới nhất được NHNN ban hành ngày 21 tháng 02 năm 2025.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các hoạt động ngân hàng theo Giấy phép thành lập và hoạt động và Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, bao gồm nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; cấp tín dụng; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước; mở tài khoản; tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN; vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN Việt Nam và hướng dẫn của NHNN; vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN; góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN Việt Nam; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định; kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất; lưu ký chứng khoán; kinh doanh vàng miếng; ví điện tử; cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định của Luật chứng khoán; ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán, giao đại lý thanh toán.

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Ngân hàng theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 142/GP-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2009 là 11.252.973 triệu VND, trong đó phần vốn Nhà nước là 10.040.855 triệu VND và vốn của nhà đầu tư bên ngoài thông qua đợt phát hành cổ phiếu lần đầu là 1.212.118 triệu VND.

Ngày 18 tháng 10 năm 2010, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành với tổng số cổ phiếu thực tế phát

hành thêm là 391.931.841 đơn vị, trong đó số cổ phiếu trả cổ tức là 76.848.603 đơn vị và số cổ phiếu bán cho cổ đông là 315.083.238 đơn vị.

Ngày 10 tháng 3 năm 2011, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 168.581.013 đơn vị.

Ngày 28 tháng 12 năm 2011, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 337.162.100 đơn vị.

Ngày 13 tháng 4 năm 2012, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 598.782.376 đơn vị.

Ngày 14 tháng 5 năm 2013, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 644.389.811 đơn vị.

Ngày 22 tháng 10 năm 2013, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 457.260.208 đơn vị.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 1.082.346.053 đơn vị.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 564.241.139 đơn vị.

Theo đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ của Ngân hàng là 53.699.917 triệu VND. Trong đó, Nhà nước nắm giữ 64,46% vốn và cổ đông chiến lược là The Bank of Tokyo – Mitsubishi UFJ nắm 19,73% vốn.

Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có Trụ sở chính đặt tại số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính; hai (02) Văn phòng đại diện trong nước (Văn phòng đại diện tại Thành phố Đà Nẵng và Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh) và một (01) văn phòng đại diện nước ngoài tại Myanmar; tám (08) đơn vị sự nghiệp bao gồm: một (01) Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực, một (01) Trung tâm thể, một (01) Trung tâm Tài trợ Thương mại, năm (05) Trung tâm quản lý tiền mặt; một trăm năm mươi bảy (157) chi nhánh và chín trăm năm mươi ba (953) phòng giao dịch (trong đó có hai (02) chi nhánh tại nước ngoài).



Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng có bảy (07) công ty con và một (01) ngân hàng con sở hữu trực tiếp như sau:

STT	TÊN CÔNG TY/ NGÂN HÀNG	ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA NGÂN HÀNG
1	Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 53/1998/QĐ-NHNN5 do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 26 tháng 01 năm 1998 và Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0101047075/GP do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 8 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 01 tháng 6 năm 2022	Cho thuê tài chính	100%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 107/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01 tháng 7 năm 2009 và Giấy phép điều chỉnh gắn nhất số 103/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 01 năm 2025	Hoạt động về chứng khoán	75,64%
3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0302077030 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 7 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 01 năm 2021	Quản lý tài sản	100%
4	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 21GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 12 tháng 12 năm 2002 và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC34/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 20 tháng 11 năm 2024	Bảo hiểm phi nhân thọ	73,37%
5	Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0105011873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 11 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 02 tháng 7 năm 2024	Kinh doanh, sản xuất, gia công, chế tác vàng bạc đá quý	100%
6	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 50/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 10 năm 2010 và Giấy phép điều chỉnh số 46/GPĐC-UBCK ngày 21 tháng 6 năm 2024	Quản lý quỹ	100%
7	Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Toàn cầu - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0105757686 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 01 năm 2012, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 13 tháng 3 năm 2015	Hoạt động trung gian tiền tệ	100%
8	Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 068/NHCHDCNDL do Ngân hàng Trung ương CHDCND Lào cấp ngày 08 tháng 7 năm 2015 và Giấy phép điều chỉnh số 2947/NHCHDCNDL ngày 27 tháng 9 năm 2023	Tài chính ngân hàng	100%

Nhân viên

Tổng số cán bộ công nhân viên của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 24.731 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 24.642 người).

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị như trong Thuyết minh số 24.3.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI VÀ HƯỚNG DẪN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Áp dụng hướng dẫn kế toán mới

Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, Quốc hội đã ban hành Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ("Luật Tổ chức tín dụng 2024") quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể, phá sản tổ chức tín dụng; việc xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng. Luật Tổ chức tín dụng 2024 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, thay thế cho Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017, trừ một số điều khoản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Thông tư số 06/2024/TT-NHNN ngày 18 tháng 6 năm 2024

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, Ngân hàng Nhà nước ("NHNN") đã ban hành Thông tư số 06/2024/TT-NHNN ("Thông tư 06") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ("Thông tư 02") ngày 23 tháng 4 năm 2023 của NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. Theo đó, Thông tư 06 quy định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Thông tư 06 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2024.

Thông tư số 21/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, NHNN ban hành Thông tư số 21/2024/TT-NHNN (“Thông tư 21”) quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng của tổ chức tín dụng. Thông tư 21 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, trong đó có quy định về phân loại, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng đối với các cam kết và tài sản có khi cấp tín dụng trong nghiệp vụ thư tín dụng, khi thực hiện hoạt động mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng, ủy thác phát hành thư tín dụng theo quy định của pháp luật về phân loại tài sản có, mức trích lập, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024

Ngày 30 tháng 6 năm 2024, NHNN đã ban hành Thông tư số 31/2024/TT-NHNN (“Thông tư 31”) quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư 31 thay thế Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30 tháng 7 năm 2021 (“Thông tư 11”) của NHNN quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư 31 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2024

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 86/2024/NĐ-CP (“Nghị định 86”) quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái. Nghị định 86 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2024.

Một số thay đổi chủ yếu của Thông tư 31 và Nghị định 86 có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong năm bao gồm:

- Về phạm vi điều chỉnh trong việc phân loại tài sản có rủi ro tín dụng, Thông tư 31 bổ sung các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ thư tín dụng và loại bỏ các khoản mua kỳ phiếu, tín phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước;
- Về phương pháp và nguyên tắc phân loại nợ, Thông tư 31 chỉnh sửa và bổ sung nguyên tắc phân loại đối với khoản ủy thác phát hành thư tín dụng; khoản nợ tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc bán cho tổ chức tín dụng được chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa thu được đầy đủ tiền bán nợ; số tiền mua, ủy thác cho tổ chức khác mua trái phiếu chưa niêm yết được kéo dài kỳ hạn trái phiếu theo quy định của pháp luật; khoản chiết khấu các công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ thư tín dụng; các khoản cho vay, tiền gửi của tổ chức tín dụng hỗ trợ tại tổ chức tín dụng đang được kiểm soát đặc biệt; cho vay, bảo lãnh, tiền gửi của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc và các tổ chức tín dụng khác tại ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc; khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ;
- Đối với khoản nợ được miễn, giảm lãi theo quy định của NHNN về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19 được phân loại lại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn (kể cả nhóm 1) khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Thông tư 31;
- Giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm phải coi bằng 0 cho các trường hợp cụ thể được quy định tại Nghị định 86; và
- Các khoản nợ khác phát sinh giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam từ các hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 86 không phải trích lập dự phòng chung.

Quyết định số 1510/QĐ-TTg và Thông tư số 53/2024/TT-NHNN ngày 04 tháng 12 năm 2024

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1510/QĐ-TTg (“Quyết định 1510”) về việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với khoản nợ của khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3. Cùng ngày, NHNN đã ban hành Thông tư số 53/2024/TT-NHNN (“Thông tư 53”) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, ngập lụt, lũ, sạt lở đất sau bão số 3. Quyết định 1510 và Thông tư 53 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 12 năm 2024.

Một số quy định chủ yếu của Quyết định 1510 và Thông tư 53 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong năm tài chính bao gồm:

- Quy định điều kiện của các khoản nợ bao gồm số dư nợ gốc và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, đồng thời quy định về việc giữ nguyên nhóm nợ và phân loại nợ sau khi thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ; và
- Quy định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư 53 được thực hiện kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 và không giới hạn về số lần cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 68/2024/TT-BTC (“Thông tư 68”) quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Thông tư 68 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 11 năm 2024.

Ban Điều hành Ngân hàng đã áp dụng Luật Tổ chức tín dụng 2024, Nghị định 86, Quyết định 1510 và các Thông tư nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Hướng dẫn mới đã ban hành nhưng chưa áp dụng

Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, Quốc hội đã ban hành Luật số 56/2024/QH15 (“Luật số 56”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính. Luật số 56 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, trừ một số điều khoản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2025 và ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Ban Điều hành Ngân hàng đánh giá rằng việc áp dụng Luật số 56 này không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong tương lai.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Ngân hàng áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong

suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và báo cáo tài chính của các công ty/ngân hàng do Ngân hàng kiểm soát (gọi chung là “các công ty con”) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Việc kiểm soát này đạt được khi Ngân hàng có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Ngân hàng và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Ngân hàng với các công ty con và giữa các công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Ngân hàng và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát. Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Ngân hàng lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, các khoản góp vốn liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Ngân hàng trong tài sản thuần của công ty liên doanh.

Ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, tài sản và nợ phải trả có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính nếu tỷ giá này chênh lệch nhỏ hơn 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó (xem chi tiết tỷ giá các loại ngoại tệ áp dụng vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại Thuyết minh số 51). Trường hợp tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính chênh lệch lớn hơn hoặc bằng 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó thì

Ngân hàng sử dụng tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày kết thúc năm tài chính để quy đổi. Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong năm được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, vàng bạc, đá quý, tiền gửi thanh toán tại NHNN, tín phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện chiết khấu với NHNN, các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi tại các TCTD khác và các khoản đầu tư chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua.

Tiền gửi và cho vay các TCTD khác

Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư 31 của NHNN và Nghị định 86. Theo đó, Ngân hàng trích lập dự phòng cụ thể cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi không kỳ hạn tại TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam; tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền (trừ tiền gửi không kỳ hạn) tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài tương tự như đối với các khoản cho vay khách hàng.

Các hợp đồng phái sinh tiền tệ

Các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ

Đối với các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ, chênh lệch giữa giá trị VND của số lượng ngoại tệ cam kết mua/bán tính theo tỷ giá kỳ hạn và tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng tại khoản mục “Các khoản lãi, phí phải thu” hoặc “Các khoản lãi, phí phải trả” trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chênh lệch này sau đó được phân bổ tuyến tính vào khoản mục “Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối” trong suốt thời hạn của hợp đồng.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, cam kết theo các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ được đánh giá lại và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ của các hợp đồng này được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Các hợp đồng hoán đổi lãi suất

Giá trị cam kết trong các hợp đồng hoán đổi lãi suất một đồng tiền không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Đối với các hợp đồng hoán đổi lãi suất hai đồng tiền có hoán đổi gốc đầu kỳ, giá trị các cam kết được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Các khoản thu nhập và chi phí phát sinh từ các ảnh hưởng lãi suất được ghi nhận theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các hợp đồng hoán đổi lãi suất hai đồng tiền không hoán đổi gốc đầu kỳ, giá trị các cam kết chỉ được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày hoán đổi gốc. Các khoản thu nhập/chi phí phát sinh từ các ảnh hưởng lãi suất được ghi nhận theo nguyên tắc dự thu, dự chi.

Các khoản cho vay khách hàng

Các khoản cho vay khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng rủi ro tín dụng

Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Theo Thông tư 31 và Nghị định 86, Ngân hàng phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng với các tài sản Có (gọi tắt là "nợ") bao gồm:

- Cho vay;
- Cho thuê tài chính;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bao thanh toán;
- Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng bao gồm khoản trả thay nghĩa vụ của khách hàng trong hoạt động bảo lãnh, nghiệp vụ thư tín dụng (trừ các trường hợp trả thay nghĩa vụ của khách hàng trong nghiệp vụ thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng) và các khoản trả thay khác theo cam kết ngoại bảng;
- Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;
- Ủy thác cấp tín dụng;
- Tiền gửi (trừ tiền gửi không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền (trừ tiền gửi không kỳ hạn) tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài;
- Mua, bán nợ theo quy định của NHNN trừ hoạt động mua nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;
- Mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;
- Mua chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành;
- Nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng;
- Mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng, trừ trường hợp ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó phát hành.

Theo đó, nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao nhất khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10, Điều 11 của Thông tư 31 và nhóm nợ cao nhất tại các tổ chức tín dụng của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng ("CIC") của NHNN cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Ngân hàng thực hiện giữ nguyên nhóm nợ đối với một số khoản vay theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2015 và Thông tư số 25/2018/TT-NHNN ngày 24 tháng 10 năm 2018 của NHNN về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2015/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 ("Nghị định 55") của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thông tư 02 và Thông tư số 06 của NHNN về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng khó khăn và các văn bản của NHNN về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro.

Các khoản nợ được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Các khoản nợ được phân loại và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào thời điểm cuối mỗi tháng và được ghi nhận hạch toán vào tháng tiếp theo. Dự phòng rủi ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm đó.

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản bảo đảm đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể theo kết quả phân loại nhóm nợ tương ứng tại ngày 31 tháng 12. Tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ theo quy định tại Nghị định 86 như sau:

	NHÓM NỢ	TỶ LỆ DỰ PHÒNG CỤ THỂ
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Số dự phòng cụ thể phải trích bổ sung được quy định tại Thông tư 02. Theo đó, Ngân hàng cần thực hiện trích dự phòng cụ thể đối với các khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư này như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Theo Nghị định 86, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng số dư các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài; các khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam; các khoản mua chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước; các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán và các khoản nợ khác phát sinh giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo quy định tại Nghị định 86, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

Phân loại cam kết ngoại bảng

Ngân hàng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết khác phát sinh rủi ro tín dụng (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9, Điều 10 hoặc Điều 11 của Thông tư 31. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

Ngân hàng không trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể cho các cam kết ngoại bảng theo các hướng dẫn tại Nghị định 86.

Các khoản đầu tư

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là những chứng khoán nợ, chứng khoán vốn và các chứng khoán khác được Ngân hàng và/hoặc các công ty con mua hần và dự định bán ra trong thời gian ngắn nhằm mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo. Tiền lãi và cổ tức bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở thực thu.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho “Dự phòng rủi ro tín dụng”) được trích lập dự phòng theo Nghị định 86. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh”.

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng và/hoặc các công ty con nắm giữ với mục đích đầu tư sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi. Đối với chứng khoán vốn, Ngân hàng và/hoặc các công ty con không phải là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược của doanh nghiệp nhận đầu tư.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi nhận được trong thời gian nắm giữ chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng trong thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho “Dự phòng rủi ro tín dụng”) được trích lập dự phòng theo Nghị định 86. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư”.

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng và/hoặc các công ty con mua hần với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và Ngân hàng và/hoặc các công ty con có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hần trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận tương tự như chứng khoán nợ sẵn sàng để bán.

Định kỳ, chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của điều chỉnh của Thông tư 31 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho “Dự phòng rủi ro tín dụng”) được trích lập dự phòng theo Nghị định 86. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được trích lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất giữa niên độ trên khoản mục “Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư”.

Phân loại lại

Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT ngày 14 tháng 4 năm 2009 của NHNN, việc phân loại lại sau khi mua chỉ được thực hiện tối đa một (01) lần đối với mỗi khoản mục chứng khoán đã đầu tư. Trong những trường hợp đặc biệt hoặc khi có số lượng lớn chứng khoán phải phân loại lại (lớn hơn hoặc bằng 50% giá trị khoản mục), Ngân hàng sẽ thực hiện thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất về sự tác động của việc phân loại lại trong tổng tài sản, công nợ, nguồn vốn cũng như thu nhập và chi phí của Ngân hàng.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư vốn vào các đơn vị khác mà Ngân hàng và/hoặc các công ty con nắm giữ dưới 11% quyền biểu quyết và đồng thời Ngân hàng và/hoặc các công ty con là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Điều hành. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được lập nếu doanh nghiệp mà Ngân hàng và/hoặc các công ty con đang đầu tư bị lỗ theo các quy định kế toán hiện hành.

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được ghi nhận như một khoản chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định một cách đáng tin cậy, việc lập dự phòng được thực hiện dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu (tương tự như dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh).

Ghi nhận

Ngân hàng và/hoặc các công ty con ghi nhận chứng khoán đầu tư và các khoản đầu tư khác tại ngày Ngân hàng và/hoặc các công ty con thực hiện theo điều khoản hợp đồng (kế toán theo ngày giao dịch). Chứng khoán đầu tư và các khoản đầu tư khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, chứng khoán đầu tư và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo các chính sách kế toán trình bày ở phần trên.

Dừng ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán bị dừng ghi nhận khi quyền nhận được các luồng tiền từ các khoản đầu tư bị chấm dứt hoặc khi Ngân hàng và/hoặc các công ty con đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của các khoản đầu tư này.

Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai vẫn được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản đi vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết sẽ mua lại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết sẽ bán lại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Ủy thác và nguồn vốn ủy thác

Các khoản ủy thác được ghi nhận khi hợp đồng ủy thác đã được các bên ký kết và vốn ủy thác đã được thực hiện. Các quyền lợi và nghĩa vụ của bên ủy thác và bên nhận ủy thác đối với lợi nhuận và phân chia lợi nhuận, phí ủy thác và các quyền lợi và nghĩa vụ khác được thực hiện theo điều khoản ghi trong hợp đồng ủy thác đã ký kết. Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và/hoặc các công ty con và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng và các công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm, đầu tư nâng cấp tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng và các công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự tính.

Các chi phí đầu tư nâng cấp tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được đánh giá một cách

chắc chắn, làm tăng lợi ích kinh tế của tài sản cố định vô hình so với mức hoạt động ban đầu, thì được phản ánh tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí khác liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Giá trị tài sản thuê hoạt động không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Tiền thuê phải trả được hạch toán theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục “Chi phí hoạt động” trong suốt thời hạn thuê tài sản.

Khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, chi tiết như sau:

LOẠI TÀI SẢN	THỜI GIAN HỮU DỤNG ƯỚC TÍNH (SỐ NĂM)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc, thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	06 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý và tài sản cố định hữu hình khác	03 - 06
Phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác	02 - 05

Quyền sử dụng đất của Ngân hàng được Nhà nước giao không thời hạn không phải trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn được cấp quyền sử dụng đất.

Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng, hoa hồng bảo hiểm và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê văn phòng đã được trả trước. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, phí dịch vụ trả trước và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Ngân hàng. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời hạn không quá ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Chính sách kế toán đối với các chi phí trả trước về hoa hồng bảo hiểm được trình bày tại phần chính sách kế toán một số nghiệp vụ đặc thù của hoạt động kinh doanh bảo hiểm, phần “Doanh thu và chi phí hoạt động bảo hiểm”.

Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu khác ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng trong hoạt động ngân hàng được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo. Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Chi phí hoạt động” trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi thì mức trích lập dự phòng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng khác

Các khoản dự phòng khác được ghi nhận khi Ngân hàng và các công ty con có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Ngân hàng và các công ty con có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng khác được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Điều hành về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Vốn và các quỹ

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận vốn từ cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ vào thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu đã phát hành, tổng số tiền thanh toán, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp cho việc mua lại cổ phiếu, sau khi trừ các loại thuế, được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được trình bày là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

Phân phối lợi nhuận

Các quỹ dự trữ được sử dụng cho các mục đích cụ thể và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng dựa trên các tỷ lệ quy định theo trình tự sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 10% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá vốn điều lệ của Ngân hàng;
- Quỹ dự phòng tài chính: 10% lợi nhuận sau thuế; và
- Quỹ đầu tư phát triển và các quỹ dự trữ khác: trích theo quy định hiện hành và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

Quỹ thưởng Ban Điều hành, quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

Các quỹ dự trữ tại các công ty con được trích lập theo chính sách của Ngân hàng trừ các công ty/ngân hàng sau được trích lập theo quy định pháp luật có liên quan:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: quỹ dự trữ được trích từ lợi nhuận sau thuế của các công ty này theo Thông tư số 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021 bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 (“Thông tư 146”) do Bộ Tài chính ban hành, theo đó:

» Số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đã được trích lập theo quy định tại Thông tư 146 được dùng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, các văn bản hướng dẫn và Điều lệ tổ chức và hoạt động của các Công ty này;

» Số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ đã được trích lập theo quy định tại Thông tư 146 được dùng để bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, các văn bản hướng dẫn và Điều lệ tổ chức và hoạt động của các công ty này, đảm bảo đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của luật chứng khoán.

- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: quỹ dự trữ được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2023 với tỷ lệ như sau:

» Quỹ dự trữ bắt buộc: 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm. Mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

- Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào: quỹ dự trữ theo luật định, quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào theo Luật Ngân hàng Thương mại sửa đổi năm 2018 do Quốc hội Lào ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2018 với tỷ lệ như sau:

» Quỹ dự trữ theo luật định: 10% lợi nhuận sau thuế;

» Quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác: theo phê duyệt của chủ sở hữu;

Các quỹ dự trữ này sẽ được trích lập vào thời điểm cuối năm tài chính.

Doanh thu và chi phí

Thu nhập/chi phí lãi và các khoản thu nhập/chi phí tương tự

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 31, lãi phải thu của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 1) theo quy định tại Thông tư 02, Thông tư 06 và Nghị định 55 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được hạch toán theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 bị phân loại từ nhóm 2 trở lên sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm. Các khoản dự thu này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.



Doanh thu và chi phí hoạt động bảo hiểm

Đối với nghiệp vụ bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư 67/2023/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2023. Theo đó, thời điểm ghi nhận doanh thu là: (1) hợp đồng đã được giao kết giữa doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (2) có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (3) khi hợp đồng bảo hiểm được giao kết và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm (bao gồm cả thời gian gia hạn); và (4) khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp đóng phí bảo hiểm một lần: Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không quá 30 ngày kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Trường hợp thời hạn bảo hiểm dưới 30 ngày, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không vượt quá thời hạn bảo hiểm.

Trường hợp đóng phí bảo hiểm theo kỳ, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm của kỳ đóng phí bảo hiểm đầu tiên không vượt quá 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm. Các kỳ thanh toán phí bảo hiểm tiếp theo được thực hiện theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và bên mua bảo hiểm tại hợp đồng bảo hiểm đã giao kết ban đầu. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và bên mua bảo hiểm không được thỏa thuận thay đổi thời hạn thanh toán phí bảo hiểm trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Trong mọi trường hợp, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không vượt quá thời hạn bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối năm tài chính được ghi nhận ở phần “Các khoản phải trả và công nợ khác” trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Những khoản hoàn hoặc giảm phí bảo hiểm gốc là các khoản giảm trừ doanh thu và được theo dõi riêng, cuối năm tài chính kết chuyển vào tài khoản doanh thu phí bảo hiểm gốc ở phần “Thu nhập từ hoạt động dịch vụ” trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Chi phí bồi thường hoạt động kinh doanh bảo hiểm được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Những yêu cầu bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối năm tài chính được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Chi phí hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc theo quy định tại Thông tư 67. Chi phí hoa hồng được phân bổ và ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm tương ứng với phí bảo hiểm được hưởng.

Đối với nghiệp vụ tái bảo hiểm

i. Nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thỏa thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận tương ứng với phí nhượng tái bảo hiểm phát sinh trong năm. Cuối năm tài chính, khoản hoa hồng nhượng tái bảo hiểm tương ứng với hoa hồng hoạt động bảo hiểm gốc chưa được

tính vào doanh thu năm nay tương ứng với doanh thu phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các năm tài chính sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm.

ii. Nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định:

» Thu nhập và chi phí liên quan đến các hoạt động nhận tái bảo hiểm theo các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm.

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời:

» Thu nhập phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thỏa thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm;

» Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm; và

» Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thỏa thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm. Cuối năm tài chính, khoản hoa hồng bảo hiểm chưa được tính vào chi phí năm nay tương ứng với doanh thu nhận tái chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các năm tài chính sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm.

Thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng

Các khoản thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi dịch vụ đã được cung cấp.

Thu nhập từ hoạt động bảo lãnh, hoạt động thu tín dụng

Các khoản thu nhập từ phí bảo lãnh, thu tín dụng được hạch toán trên cơ sở dự thu, phân bổ.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn của chứng khoán.

Ghi nhận cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng được xác định. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các công ty cổ phần thì không ghi tăng giá trị cổ phiếu được nhận và không ghi nhận là thu nhập hoạt động tài chính trong báo cáo tài chính hợp nhất mà chỉ theo dõi số cổ phiếu tăng thêm theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Hạch toán doanh thu phải thu nhưng không thu được

Theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 ("Thông tư 16") của Bộ Tài chính, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng hạch toán giảm doanh thu nếu cùng năm tài chính hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác năm tài chính và theo dõi ngoại bảng để đơn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng sẽ hạch toán vào thu nhập theo bản chất của khoản thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Theo quy định tại Thông tư 16, chỉ các giao dịch và nghiệp vụ kinh tế phát sinh là các khoản chi phí được trừ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp được Ngân hàng ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Ngân hàng có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại của Ngân hàng căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lợi ích của nhân viên

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội, một cơ quan trực thuộc Chính phủ. Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương cơ bản hàng tháng, phụ cấp lương

và các khoản bổ sung khác. Ngoài ra, Ngân hàng chi trả trợ cấp bằng 02 tháng lương tính theo tiền lương bổ sung theo vị trí công việc gắn với chỉ số đo lường hiệu quả công việc ("KPI") được xếp bình quân của 06 tháng liền kề trước thời điểm nghỉ hưu cho người lao động khi nghỉ hưu.

Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021, Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đối với người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên chấm dứt Hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật (tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9 và 10 Điều 34 Bộ luật lao động), trừ trường hợp đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và trường hợp quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm. Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi người lao động thôi việc.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 ("Thông tư 15") của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi bổ sung một số điều thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 ("Thông tư 28") hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm năm 2013 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với Ngân hàng nếu:

- a. Trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:
 - » Kiểm soát hoặc bị kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát chung bởi Ngân hàng (bao gồm các công ty mẹ, công ty con);
 - » Có góp vốn vào Ngân hàng và do đó có ảnh hưởng đáng kể tới Ngân hàng;
 - » Có quyền đồng kiểm soát Ngân hàng.
- b. Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà Ngân hàng là một bên liên doanh, liên kết;
- c. Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát của Ngân hàng;
- d. Bên liên quan là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c);
- e. Bên liên quan là một Ngân hàng trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể, hoặc có quyền biểu quyết bởi bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).

Các quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm

Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được trích lập theo quy định tại Thông tư 67 và các công văn được Bộ Tài chính phê duyệt bao gồm Công văn số 2821/BTC-QLBH ngày 13 tháng 3 năm 2018 và Công văn số 2160/BTC-QLBH ngày 28 tháng 02 năm của 2024. Chi tiết như sau:

Nghệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

Dự phòng phí

Đối với hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm (hợp đồng bảo hiểm) phi nhân thọ, dự phòng phí được trích lập theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, theo từng ngày trên cơ sở phí bảo hiểm.

Dự phòng bồi thường

Đối với các tổn thất đã phát sinh và đã nhận được thông báo, dự phòng bồi thường gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được trích lập theo phương pháp từng hồ sơ, dựa trên mức trách nhiệm đối với các tổn thất đã xảy ra và đã nhận được thông báo.

Đối với các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa được thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường ("IBNR") được trích lập dựa trên tỷ lệ thống kê về bồi thường trong 3 năm liên tiếp. Cụ thể như sau:

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường cho năm tài chính hiện tại

=

Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh nhưng chưa yêu cầu đòi bồi thường của 3 năm tài chính liên tiếp trước đó

x

Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại

x

Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính hiện tại

x

Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính hiện tại

Dự phòng bồi thường cho năm tài chính hiện tại

=

Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính liên tiếp trước đó

x

Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại

x

Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước

x

Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính trước

Trong đó:

Số tiền bồi thường phát sinh của một năm tài chính bao gồm số tiền bồi thường thực trả trong năm cộng với tăng/giảm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết.

Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân là thời gian bình quân từ khi tổn thất xảy ra tới khi Tổng Công ty nhận được thông báo tổn thất hoặc hồ sơ yêu cầu đòi bồi thường (tính bằng số ngày).

Dự phòng dao động lớn

Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 19 về Hợp đồng bảo hiểm, các tổn thất chưa phát sinh và không tồn tại tại ngày lập báo cáo tài chính (bao gồm cả dự phòng dao động lớn) thì không cần thiết phải trích lập dự phòng. Tuy nhiên, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thực hiện chính sách dự phòng theo quy định tại Thông tư 67, dự phòng dao động lớn được áp dụng thống nhất đối với tất cả các loại hình nghiệp vụ là 1% phí bảo hiểm giữ lại trong năm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam
6 - THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Nghệp vụ bảo hiểm sức khỏe

Dự phòng toán học

- Đối với hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm (hợp đồng bảo hiểm) sức khỏe có thời hạn trên 1 năm, dự phòng phí được trích lập theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm theo từng ngày trên cơ sở phí bảo hiểm.
- Đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm (hợp đồng bảo hiểm) sức khỏe cho trường hợp chết, thương tật vĩnh viễn, dự phòng phí được trích lập theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm theo từng ngày trên cơ sở phí bảo hiểm.

Dự phòng phí

Đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm (hợp đồng bảo hiểm) sức khỏe có thời hạn dưới 01 năm, dự phòng phí được trích lập theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm theo từng ngày trên cơ sở phí bảo hiểm.

Dự phòng bồi thường

Đối với các tổn thất đã phát sinh và đã nhận được thông báo, dự phòng bồi thường gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được trích lập theo phương pháp từng hồ sơ, dựa trên mức trách nhiệm đối với các tổn thất đã xảy ra và đã nhận được thông báo.

Đối với các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa được thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường ("IBNR") được trích lập dựa trên tỷ lệ thống kê về bồi thường trong 3 năm liên tiếp. Cụ thể như sau:

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường cho năm tài chính hiện tại

=

Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh nhưng chưa yêu cầu đòi bồi thường của 3 năm tài chính liên tiếp trước đó

x

Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại

x

Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính hiện tại

x

Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính hiện tại

Dự phòng bồi thường cho năm tài chính hiện tại

=

Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính liên tiếp trước đó

x

Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại

x

Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước

x

Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính trước

Trong đó:

Số tiền bồi thường phát sinh của một năm tài chính bao gồm số tiền bồi thường thực trả trong năm cộng với tăng/giảm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết.

Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân là thời gian bình quân từ khi tổn thất xảy ra tới khi Tổng Công ty nhận được thông báo tổn thất hoặc hồ sơ yêu cầu đòi bồi thường (tính bằng số ngày).

Dự phòng đảm bảo cân đối

Dự phòng đảm bảo cân đối được trích lập theo tỷ lệ 1% phí bảo hiểm giữ lại trong năm và được phản ánh vào khoản mục dự phòng dao động lớn trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

318

VietinBank

BẢO CÁO THƯƠNG NIÊN 2024 "CHUYỂN ĐỔI SỐ CHUYỂN ĐỔI XANH"

319

Cấn trừ

Tài sản và công nợ tài chính được cấn trừ và thể hiện giá trị ròng trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất chỉ khi Ngân hàng và các công ty con có quyền hợp pháp để thực hiện việc cấn trừ và Ngân hàng và các công ty con dự định thanh toán tài sản và công nợ theo giá trị ròng, hoặc việc tất toán tài sản và công nợ xảy ra đồng thời.

Ngân hàng không được bù trừ các khoản dự phòng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm với dự phòng cho hoạt động nhượng tái bảo hiểm. Các khoản dự phòng này phải được trình bày riêng biệt trên các chỉ tiêu của báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, trong đó các khoản dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng dao động lớn được phản ánh là nợ phải trả và được phản ánh tại khoản mục “Các khoản nợ khác” trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất; Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng và dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm và được phản ánh tại khoản mục “Tài sản Có khác” trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.



5. TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền mặt bằng VND	9.605.071	8.542.783
Tiền mặt bằng ngoại tệ	1.501.440	1.160.875
Vàng tiền tệ	22.581	37.737
Vàng phi tiền tệ	17	-
Kim loại quý, đá quý khác	18.440	18.185
	11.147.549	9.759.580

6. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC (“NHNN”)

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi thanh toán tại NHNN		
- Bằng VND	25.115.950	35.761.135
- Bằng ngoại tệ	9.315.707	4.835.924
	34.431.657	40.597.059

Tiền gửi tại NHNN nhằm mục đích thanh toán và thực hiện dự trữ bắt buộc theo quy định của NHNN.



7. TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi tại các TCTD khác		
Tiền gửi không kỳ hạn	243.465.753	188.427.117
- Bằng VND	131.070.386	87.098.498
- Bằng ngoại tệ	112.395.367	101.328.619
Tiền gửi có kỳ hạn	127.064.285	70.802.900
- Bằng VND	54.090.000	21.270.000
- Bằng ngoại tệ	72.974.285	49.532.900
	370.530.038	259.230.017
Cho vay các TCTD khác		
- Bằng VND	6.841.198	11.630.801
- Bằng ngoại tệ	1.111.649	8.980.821
	7.952.847	20.611.622
Tổng tiền gửi và cho vay các TCTD khác	378.482.885	279.841.639

Phân tích chất lượng dư nợ tiền gửi tại các TCTD khác (không bao gồm tiền gửi không kỳ hạn tại TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của Thông tư 31) và cho vay các TCTD khác như sau:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	135.017.132	91.414.522
Nợ cần chú ý	-	-
Nợ dưới tiêu chuẩn	-	-
Nợ nghi ngờ	-	-
Nợ có khả năng mất vốn	-	-
	135.017.132	91.414.522

8. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

8.1. Chứng khoán kinh doanh

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Nợ	1.708.606	1.489.551
Chứng khoán Chính phủ	623.734	348.604
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	808.448	509.047
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	276.424	631.900
Chứng khoán Vốn	1.282.086	1.186.579
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	295.703	365.172
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	986.383	821.407
	2.990.692	2.676.130
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(191.817)	(188.225)
Dự phòng giảm giá	(188.514)	(154.106)
Dự phòng chung	(2.073)	(4.739)
Dự phòng cụ thể	(1.230)	(29.380)
	2.798.875	2.487.905

8.2. Tình trạng niêm yết của các chứng khoán kinh doanh

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Nợ	1.708.606	1.489.551
Đã niêm yết	1.102.967	348.604
Chưa niêm yết	605.639	1.140.947
Chứng khoán Vốn	1.282.086	1.186.579
Đã niêm yết	1.001.563	977.441
Chưa niêm yết	280.523	209.138
	2.990.692	2.676.130

8.3. Phân tích chất lượng chứng khoán được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	1.060.272	1.024.047
Nợ cần chú ý	24.600	64.600
Nợ dưới tiêu chuẩn	-	-
Nợ nghi ngờ	-	52.300
Nợ có khả năng mất vốn	-	-
	1.084.872	1.140.947

8.4. Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	DỰ PHÒNG CHUNG	DỰ PHÒNG CỤ THỂ	DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ	TỔNG CỘNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	4.739	29.380	154.106	188.225
Dự phòng (hoàn nhập)/trích lập trong năm	(2.666)	(28.150)	34.408	3.592
Số dư cuối năm	2.073	1.230	188.514	191.817

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	DỰ PHÒNG CHUNG	DỰ PHÒNG CỤ THỂ	DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ	TỔNG CỘNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	3.912	-	212.872	216.784
Dự phòng (hoàn nhập)/trích lập trong năm	827	29.380	(58.766)	(28.559)
Số dư cuối năm	4.739	29.380	154.106	188.225



9. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC TÀI SẢN/CÔNG NỢ TÀI CHÍNH KHÁC

TỔNG GIÁ TRỊ GHI SỔ KẾ TOÁN (THEO TỶ GIÁ TẠI NGÀY LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT)			
	TÀI SẢN	CÔNG NỢ	GIÁ TRỊ THUẦN
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tại ngày 31/12/2024			
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	25.355	(298.910)	(273.555)
- Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	-	(298.910)	(298.910)
- Giao dịch hoán đổi tiền tệ	25.355	-	25.355
Công cụ tài chính phái sinh lãi suất	-	(117.286)	(117.286)
	25.355	(416.196)	(390.841)
Tại ngày 31/12/2023			
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	-	(467.558)	(467.558)
- Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	-	(347.868)	(347.868)
- Giao dịch hoán đổi tiền tệ	-	(119.690)	(119.690)
Công cụ tài chính phái sinh lãi suất	-	(88.388)	(88.388)
	-	(555.946)	(555.946)

10. CHO VAY KHÁCH HÀNG

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	1.703.097.921	1.455.033.463
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	1.745.674	1.729.508
Cho thuê tài chính	4.639.031	5.397.349
Các khoản trả thay khách hàng	304.240	226.988
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	1.752.217	1.796.376
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	9.330.597	9.160.880
Cho vay khác (*)	1.085.034	-
	1.721.954.714	1.473.344.564

(*) Số cuối năm bao gồm các khoản phải thu trong nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay với số tiền 1.085.034 triệu VND do ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 31 và Nghị định 86.

Phân tích chất lượng nợ cho vay

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	1.677.744.671	1.433.907.162
Nợ cần chú ý	23.220.276	22.829.070
Nợ dưới tiêu chuẩn	2.817.030	2.508.483
Nợ nghi ngờ	4.824.119	4.721.294
Nợ có khả năng mất vốn	13.348.618	9.378.555
	1.721.954.714	1.473.344.564

Phân tích dư nợ cho vay theo thời hạn gốc của khoản vay

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ ngắn hạn (Đến 1 năm)	1.137.144.961	961.733.146
Nợ trung hạn (Từ 1 tới 5 năm)	99.036.675	86.853.938
Nợ dài hạn (Trên 5 năm)	485.773.078	424.757.480
	1.721.954.714	1.473.344.564

Phân tích dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Công ty Nhà nước	73.136.410	57.543.501
Công ty TNHH MTV vốn Nhà nước 100%	19.359.269	18.118.551
Công ty TNHH hơn MTV với vốn Nhà nước trên 50%	7.902.552	7.315.766
Công ty TNHH khác	321.097.364	307.910.083
Công ty Cổ phần vốn Nhà nước trên 50%	30.289.805	24.248.990
Công ty Cổ phần khác	475.334.520	407.852.471
Công ty hợp danh	13.268	31.641
Doanh nghiệp tư nhân	15.702.350	14.656.644
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	99.486.436	78.796.482
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	1.316.385	1.310.113
Hộ kinh doanh, cá nhân	676.069.263	554.050.527
Dịch vụ hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	1.712.588	770.400
Thành phần kinh tế khác	534.504	739.395
	1.721.954.714	1.473.344.564

Phân tích dư nợ cho vay theo ngành

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	50.717.337	48.414.349
Khai khoáng	8.514.213	8.714.467
Sản xuất và gia công chế biến	344.731.945	305.193.312
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước	80.563.742	67.775.596
Xây dựng	81.696.934	80.341.729
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	647.083.816	550.695.326
Vận tải kho bãi và thông tin liên lạc	38.078.919	30.068.029
Thương mại, dịch vụ	303.117.790	259.757.577
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	108.289.226	74.853.804
Ngành khác	59.160.792	47.530.375
	1.721.954.714	1.473.344.564

11. DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Biến động số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	DỰ PHÒNG CHUNG	DỰ PHÒNG CỤ THỂ	TỔNG CỘNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	10.953.175	16.819.746	27.772.921
Dự phòng trích lập trong năm	1.829.256	25.769.144	27.598.400
Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong năm	-	(18.707.196)	(18.707.196)
Số dư cuối năm	12.782.431	23.881.694	36.664.125

Biến động số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	DỰ PHÒNG CHUNG	DỰ PHÒNG CỤ THỂ	TỔNG CỘNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	9.423.152	19.990.078	29.413.230
Dự phòng trích lập trong năm	1.530.023	23.585.118	25.115.141
Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong năm	-	(26.755.450)	(26.755.450)
Số dư cuối năm	10.953.175	16.819.746	27.772.921

12. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

12.1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Nợ	188.180.862	180.218.858
Chứng khoán Chính phủ	80.284.569	75.593.879
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	104.824.865	100.838.818
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	3.071.428	3.786.161
Chứng khoán Vốn	376.615	376.615
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	376.615	376.615
	188.557.477	180.595.473
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	(134.036)	(139.267)
Dự phòng giảm giá	-	(5.494)
Dự phòng chung	(22.182)	(28.397)
Dự phòng cụ thể	(111.854)	(105.376)
	188.423.441	180.456.206

12.2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Nợ	26.635.861	864.999
Chứng khoán Chính phủ	61.248	400.000
Chứng khoán do các TCTD trong nước khác phát hành	26.000.000	-
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	574.613	464.999
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	(452.149)	(110.674)
Trong đó:		
Dự phòng chung	-	(3.487)
Dự phòng cụ thể	(452.149)	(107.187)
	26.183.712	754.325



12.3. Phân tích chất lượng chứng khoán được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	121.532.324	93.386.243
Nợ cần chú ý	-	-
Nợ dưới tiêu chuẩn	-	386.748
Nợ nghi ngờ	-	92.372
Nợ có khả năng mất vốn	577.201	100.040
	122.109.525	93.965.403

12.4. Biến động dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	DỰ PHÒNG CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ SẴN SÀNG ĐỂ BÁN			DỰ PHÒNG CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN		
	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Dự phòng giảm giá	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	28.397	105.376	5.494	3.487	107.187	249.941
Dự phòng (hoàn nhập)/ trích lập trong năm	(6.215)	6.478	(5.494)	(3.487)	344.962	336.244
Số dư cuối năm	22.182	111.854	-	-	452.149	586.185

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	DỰ PHÒNG CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ SẴN SÀNG ĐỂ BÁN			DỰ PHÒNG CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN		
	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Dự phòng giảm giá	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	29.875	-	35.357	3.726	-	68.958
Dự phòng (hoàn nhập)/ trích lập trong năm	(1.478)	105.376	(29.863)	(239)	107.187	180.983
Số dư cuối năm	28.397	105.376	5.494	3.487	107.187	249.941

13. GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Phân tích giá trị đầu tư theo loại hình đầu tư

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Góp vốn liên doanh (xem Thuyết minh số 13.1)	3.706.673	3.206.452
Các khoản đầu tư dài hạn khác	234.462	234.462
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(7.291)	(14.431)
	3.933.844	3.426.483

13.1. Vốn góp liên doanh

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	Giá gốc quy đổi	Giá trị ròng của khoản đầu tư theo phương pháp VCSH	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc quy đổi	Giá trị ròng của khoản đầu tư theo phương pháp VCSH	Tỷ lệ sở hữu
	Triệu VND	Triệu VND	%	Triệu VND	Triệu VND	%
Ngân hàng TNHH Indovina	1.688.788	3.706.673	50	1.688.788	3.206.452	50
	1.688.788	3.706.673		1.688.788	3.206.452	

Ngân hàng TNHH Indovina được thành lập tại Việt Nam có Hội sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ ngân hàng. Đây là liên doanh giữa Ngân hàng với Ngân hàng Cathay United, một ngân hàng được thành lập tại Đài Loan. Liên doanh này được NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng liên doanh số 101/GP-NHNN ngày 11 tháng 11 năm 2019 (thay thế Giấy phép hoạt động Ngân hàng liên doanh số 08/NH-GP do NHNN cấp ngày 29 tháng 10 năm 1992) với thời gian hoạt động là 99 năm với số vốn điều lệ là 193.000.000 USD, tương đương 3.377.500 triệu VND.

Kể từ khi thành lập đến nay, được sự chấp thuận của NHNN, Ngân hàng TNHH Indovina đã thực hiện nhiều đợt tăng vốn thực góp, trong đó giá trị vốn thực góp của hai bên liên doanh tăng lên nhưng tỷ lệ vốn thực góp không thay đổi. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ của Ngân hàng TNHH Indovina là 193.000.000 USD, tương đương 3.377.500 triệu VND.



14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN	THIẾT BỊ DÙNG CỤ QUẢN LÝ VÀ TSCĐ HỮU HÌNH KHÁC	TỔNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND

Nguyên giá

Số dư đầu năm	8.413.679	5.804.162	1.970.677	452.946	16.641.464
Mua trong năm	5.081	440.518	130.406	30.835	606.840
Đầu tư XDCB hoàn thành	132.245	30.800	11.773	8.920	183.738
Phân loại lại	(575)	(24.109)	24.374	310	-
Thanh lý, nhượng bán	(5.326)	(111.509)	(59.121)	(3.564)	(179.520)
Điều chỉnh khác	1.419	(444)	175	(102)	1.048
Số dư cuối năm	8.546.523	6.139.418	2.078.284	489.345	17.253.570

Giá trị hao mòn lũy kế

Số dư đầu năm	3.406.691	5.248.225	1.483.801	369.485	10.508.202
Khấu hao trong năm	303.436	261.471	153.570	33.392	751.869
Phân loại lại	(81)	(23.213)	23.478	(184)	-
Thanh lý, nhượng bán	(5.326)	(108.344)	(57.905)	(3.525)	(175.100)
Điều chỉnh khác	7.313	4.826	3.464	3.780	19.383
Số dư cuối năm	3.712.033	5.382.965	1.606.408	402.948	11.104.354

Giá trị còn lại

Số dư đầu năm	5.006.988	555.937	486.876	83.461	6.133.262
Số dư cuối năm	4.834.490	756.453	471.876	86.397	6.149.216

Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.632.344	7.310.526
	7.632.344	7.310.526

15. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÃY TÍNH VÀ TSCĐ VÔ HÌNH KHÁC	TỔNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	4.119.986	2.684.421	6.804.407
Mua trong năm	42.601	88.916	131.517
Thanh lý, nhượng bán	376	452	828
Điều chỉnh khác	(2.561)	(6.365)	(8.926)
Số dư cuối năm	4.160.402	2.767.424	6.927.826
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	497.852	2.314.283	2.812.135
Khấu hao trong năm	39.704	226.416	266.120
Thanh lý, nhượng bán	4.463	199	4.662
Điều chỉnh khác	(1.192)	(6.840)	(8.032)
Số dư cuối năm	540.827	2.534.058	3.074.885
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	3.622.134	370.138	3.992.272
Số dư cuối năm	3.619.575	233.366	3.852.941

Các thông tin khác về tài sản cố định vô hình:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá tài sản cố định vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.339.591	1.121.928
	1.339.591	1.121.928



16. TÀI SẢN CÓ KHÁC

16.1. Các khoản phải thu

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (i)	5.678.511	5.570.225
Mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ	1.159.331	898.437
Các khoản phải thu bên ngoài (ii)	20.722.772	34.820.962
Các khoản phải thu nội bộ	206.285	165.130
	27.766.899	41.454.754

i. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Các công trình khu vực miền Bắc	5.419.245	5.363.006
Các công trình khu vực miền Trung	76.660	74.894
Các công trình khu vực miền Nam	182.606	132.325
	5.678.511	5.570.225

ii. Số cuối năm không bao gồm các khoản phải thu trong nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay với số tiền 1.085.034 triệu VND do ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 31 và Nghị định 86.

16.2. Tài sản Có khác

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Vật liệu và công cụ	316.109	233.131
Chi phí trả trước chờ phân bổ	3.382.712	3.233.940
Tài sản có khác	16.744	16.523
	3.715.565	3.483.594

16.3. Dự phòng rủi ro các tài sản Có nội bảng khác

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	91.641	91.709
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	14.371	14.988
Dự phòng rủi ro tín dụng	429	-
- Dự phòng chung	429	-
	106.441	106.697

17. CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NHNN

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Vay Ngân hàng Nhà nước	9.512.869	766.887
Vay theo hồ sơ tín dụng	488.053	759929
Vay hỗ trợ các doanh nghiệp Nhà nước	6.958	6.958
Vay chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá	9.017.858	-
Tiền gửi thanh toán của Kho bạc Nhà nước	144.771.235	21.047.218
Bằng VND	144.771.235	21.047.218
	154.284.104	21.814.105

18. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC

18.1. Tiền gửi của các TCTD khác

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	204.152.599	173.335.962
- Bằng VND	109.006.271	66.933.951
- Bằng ngoại tệ	95.146.328	106.402.011
Tiền gửi có kỳ hạn	49.367.028	86.556.784
- Bằng VND	47.710.000	80.124.000
- Bằng ngoại tệ	1.657.028	6.432.784
	253.519.627	259.892.746

18.2. Vay các TCTD khác

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
- Bằng VND	18.616.851	16.008.172
<i>Trong đó: Vay chiết khấu, tái chiết khấu</i>	<i>11.184.500</i>	<i>877.824</i>
- Bằng ngoại tệ	4.004.777	28.420.803
	22.621.628	44.428.975



19. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	383.283.642	310.918.934
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	321.102.773	268.541.833
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	62.180.869	42.377.101
Tiền gửi có kỳ hạn	1.207.204.483	1.092.787.812
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	1.166.855.835	1.056.416.463
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	40.348.648	36.371.349
Tiền gửi vốn chuyên dùng	9.979.781	2.135.004
- Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng VND	9.115.853	1.452.449
- Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng ngoại tệ	863.928	682.555
Tiền gửi ký quỹ	5.848.779	5.057.288
- Tiền gửi ký quỹ bằng VND	5.457.579	4.372.632
- Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	391.200	684.656
	1.606.316.685	1.410.899.038

Thuyết minh theo đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Công ty Nhà nước	261.501.735	206.607.200
Công ty TNHH MTV Vốn Nhà nước 100%	35.305.294	34.591.565
Công ty TNHH hơn MTV Vốn Nhà nước trên 50%	1.207.633	1.175.486
Công ty TNHH khác	53.388.909	47.922.236
Công ty Cổ phần Vốn Nhà nước trên 50%	54.869.865	57.340.227
Công ty Cổ phần khác	124.302.199	107.302.417
Công ty hợp danh	15.990.097	10.815.715
Doanh nghiệp tư nhân	2.494.808	2.912.840
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	139.851.804	116.263.061
Hợp tác xã và Liên hiệp Hợp tác xã	853.633	513.389
Hộ kinh doanh, cá nhân	803.110.358	721.872.561
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	78.506.393	62.125.812
Thành phần kinh tế khác	34.933.957	41.456.529
	1.606.316.685	1.410.899.038

20. VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Vốn nhận của các tổ chức, cá nhân khác bằng VND	402.575	450.857
Vốn nhận của các tổ chức, cá nhân khác bằng ngoại tệ	1.777.375	1.786.922
	2.179.950	2.237.779

21. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Giấy tờ có giá bằng VND	151.678.019	115.375.611
Mệnh giá	151.677.939	115.375.611
Phụ trội	80	-
Giấy tờ có giá bằng ngoại tệ	71	116
Mệnh giá	71	116
	151.678.090	115.375.727



Chi tiết kỳ hạn của các giấy tờ có giá phát hành

LOẠI GIẤY TỜ CÓ GIÁ	KỲ PHIẾU	TRÁI PHIẾU VÔ DANH	TRÁI PHIẾU GHI SỔ	CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI	TỔNG CỘNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư cuối năm					
Dưới 12 tháng	153	-	-	96.457.274	96.457.427
Mệnh giá	153			96.457.274	96.457.427
- Bằng VND	153			96.457.274	96.457.427
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	-	166	-	8.043.397	8.043.563
Mệnh giá	-	166	-	8.043.397	8.043.563
- Bằng VND		166		8.043.326	8.043.492
- Bằng ngoại tệ				71	71
Từ 5 năm trở lên	-	-	47.177.100	-	47.177.100
Mệnh giá			47.177.020		47.177.020
- Bằng VND			47.177.020		47.177.020
Phụ trội	-	-	80	-	80
	153	166	47.177.100	104.500.671	151.678.090
Số dư đầu năm					
Dưới 12 tháng	153	-	-	68.919.684	68.919.837
Mệnh giá	153	-	-	68.919.684	68.919.837
- Bằng VND	153	-	-	68.919.684	68.919.837
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	-	166	-	4.432.989	4.433.155
Mệnh giá	-	166	-	4.432.989	4.433.155
- Bằng VND	-	166	-	4.432.873	4.433.039
- Bằng ngoại tệ	-	-	-	116	116
Từ 5 năm trở lên	-	-	42.022.735	-	42.022.735
Mệnh giá	-	-	42.022.735	-	42.022.735
- Bằng VND	-	-	42.022.735	-	42.022.735
	153	166	42.022.735	73.352.673	115.375.727

22. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CÔNG NỢ KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Các khoản phải trả nội bộ	3.869.525	3.723.716
Các khoản phải trả bên ngoài (i)	14.431.977	15.515.215
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.800.685	2.897.937
	22.102.187	22.136.868

i. Chi tiết các khoản phải trả bên ngoài

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Các khoản thu, chi hộ các tổ chức khác	2.119.006	1.168.189
Tiền giữ hộ và chờ thanh toán	73.896	94.028
Thuế TNDN phải trả	3.337.834	3.119.682
Các khoản chờ thanh toán khác	2.803.217	3.048.330
Doanh thu chờ phân bổ	4.253.734	4.798.048
Phải trả khác liên quan đến nghiệp vụ chứng khoán	558.485	832.766
Phải trả thuế khác	263.822	471.316
Các khoản phải trả liên quan đến hoạt động tài trợ thương mại	6.000	5.999
Thanh toán giữa các tổ chức tín dụng	527.227	544.755
Chuyển tiền phải trả	289.054	374.730
Phải trả liên quan đến hoạt động bán nợ (*)	129.972	979.510
Các khoản phải trả khác	69.730	77.862
	14.431.977	15.515.215

(*) Thể hiện các khoản trả trước của các đối tác liên quan tới hoạt động bán nợ. Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, các bên đang trong quá trình thực hiện chuyển giao quyền sở hữu và nghĩa vụ đối với các khoản nợ bán.

23. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	PHÁT SINH TRONG NĂM			
	SỐ DƯ ĐẦU NĂM	SỐ PHẢI NỘP	SỐ ĐÃ NỘP	SỐ DƯ CUỐI NĂM
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế GTGT	3.077	-	2.942	6.019
Thuế TNDN	901	-	-	901
	3.978	-	2.942	6.920
b. Các khoản phải trả				
Thuế GTGT	377.020	1.278.396	1.550.470	104.946
Thuế TNDN	3.119.682	6.224.495	6.006.343	3.337.834
Các loại thuế khác	94.296	1.480.645	1.416.065	158.876
	3.590.998	8.983.536	8.972.878	3.601.656



24. VỐN VÀ CÁC QUỸ

24.1. Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	THẶNG DƯ VỐN ĐIỀU LỆ CỐ PHẦN		VỐN KHÁC	CHỆNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	QUỸ DỰ PHÒNG TÀI CHÍNH	BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ	QUỸ DỰ TRỮ LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG CỘNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm trước	48.057.506	8.974.677	836.032	120.993	75.825	10.628.682	5.370.125	33.513.021	739.447	108.316.308
Tăng vốn từ chia cổ tức	5.642.411	-	-	-	-	-	-	(5.642.411)	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	19903.550	141.072	20.044.622
(Giảm) do chuyển đổi báo cáo tài chính cho mục đích hợp nhất	-	-	-	(34.023)	(2.275)	(4.763)	-	(18.018)	-	(59.079)
Điều chỉnh trích lập quỹ của các năm tài chính trước	-	-	-	-	-	6.250	3.126	(9.376)	-	-
Tạm trích quỹ trong năm	-	-	-	-	20.009	1958.669	987928	(2.966.605)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(2.409.538)	(19.299)	(2.428.837)
Khác	-	-	-	-	-	-	-	(1.194)	-	(1.194)
Số dư đầu năm nay	53.699.917	8.974.677	836.032	86.970	93.558	12.588.838	6.361.179	42.369.429	861.220	125.871.820
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	25.348.215	134.352	25.482.567
Bán cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	1.537	1.537
(Giảm) do chuyển đổi báo cáo tài chính cho mục đích hợp nhất	-	-	-	156.135	558	926	-	(2.871)	-	154.748
Điều chỉnh trích lập quỹ của các năm tài chính trước (*)	-	-	-	-	389079	(286)	972.554	(1.361.633)	-	-
Tạm trích quỹ trong năm	-	-	73.373	-	29.260	2.444.794	2.436.296	(4.983.438)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	-	-	-	(2.718.159)	(26.380)	(2.744.539)
Điều chỉnh khác (**)	-	-	-	-	-	-	-	(261.425)	-	(261.425)
Số dư cuối năm	53.699.917	8.974.677	909.405	243.105	512.455	15.034.273	9.770.029	58.390.118	970.729	148.504.708

(*)Theo Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024 của Đại Hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 033/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng Quản trị, Ngân hàng đã trích lập các quỹ theo luật định và quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2023.

(**)Bao gồm khoản nộp bổ sung thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động thu tin dụng các năm trước theo Văn bản số 5366/TCT-DNL của Tổng Cục thuế ngày 30 tháng 11 năm 2023 và điều chỉnh khác.

24.2. Chi tiết vốn đầu tư của Ngân hàng

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Vốn CP thường	Vốn CP ưu đãi	Vốn CP thường	Vốn CP ưu đãi
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Vốn đầu tư của Nhà nước	34.616.763	-	34.616.763	-
Vốn góp	19.083.154	-	19.083.154	-
Thặng dư vốn cổ phần	8.974.677	-	8.974.677	-
	62.674.594	-	62.674.594	-

24.3. Chi tiết cổ phiếu của Ngân hàng

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành (đơn vị)	5.369.991.748	5.369.991.748
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (đơn vị)	5.369.991.748	5.369.991.748
- Cổ phiếu phổ thông (đơn vị)	5.369.991.748	5.369.991.748
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

25. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập lãi tiền gửi	5.897.711	4.198.071
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	107.967.839	117.727.919
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	7.116.454	8.028.531
- Thu lãi từ chứng khoán kinh doanh	27.080	45.583
- Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	7.089.374	7.982.948
Thu phí từ nghiệp vụ bảo lãnh	1.827.000	1.351.989
Thu nhập lãi cho thuê tài chính	472.013	553.980
Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng	1.179.668	811.247
	124.460.685	132.671.737



26. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Trả lãi tiền gửi	52.868.897	68.832.836
Trả lãi tiền vay	2.477.779	3.377.151
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	6.493.137	6.731.245
Chi phí hoạt động tín dụng khác	218.078	773.027
	62.057.891	79.714.259

27. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	12.232.801	12.384.836
- Thu từ dịch vụ thanh toán	4.308.911	4.023.949
- Thu từ dịch vụ tư vấn, nghiệp vụ ủy thác và đại lý	961.413	920.274
- Thu từ kinh doanh và dịch vụ bảo hiểm	3.373.007	2.834.302
- Thu từ dịch vụ khác	3.589.470	4.606.311
Chi phí từ hoạt động dịch vụ	(5.536.813)	(5.271.107)
- Chi về dịch vụ thanh toán	(3.096.956)	(2.951.804)
- Chi về dịch vụ tư vấn, nghiệp vụ ủy thác và đại lý	(195.158)	(193.429)
- Chi về kinh doanh và dịch vụ bảo hiểm	(1.433.124)	(1.400.051)
- Chi về dịch vụ khác	(811.575)	(725.823)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	6.695.988	7.113.729

28. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	15.128.843	10.198.100
- Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	6.592.377	3.020.271
- Thu từ kinh doanh vàng	861.008	1.399.596
- Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	7.675.458	5.778.233
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	(10.932.161)	(5.949.991)
- Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(978.803)	(414.920)
- Chi về kinh doanh vàng	(807.582)	(1.390.053)
- Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(9145.776)	(4.145.018)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	4.196.682	4.248.109

29. (LỖ) THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH VÀ CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

29.1. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	125.760	275.667
(Chi phí) mua bán chứng khoán kinh doanh	(30.339)	(11.600)
(Trích lập)/Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(3.592)	28.559
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	91.829	292.626

29.2 (Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	50.560	29.258
(Chi phí) mua bán chứng khoán đầu tư	(2.360)	(2.396)
(Chi phí) dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(336.244)	(180.983)
(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(288.044)	(154.121)

30. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động khác	10.687.733	7.080.218
Thu nhập từ nợ xấu đã được xử lý	8.480.766	4.671.302
Thu nhập từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản	15.158	10.472
Thu nhập từ công cụ phái sinh khác	1.111.458	1.222.853
Thu nhập khác	1.080.351	1.175.591
Chi phí từ hoạt động khác	(2.268.947)	(1.277.142)
Chi phí từ công cụ phái sinh khác	(1.659.060)	(869.686)
Chi phí từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản	(2.641)	(2.591)
Chi phí khác	(607.246)	(404.865)
Lãi thuần từ hoạt động khác	8.418.786	5.803.076

31. THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Cổ tức bằng tiền nhận được từ góp vốn, mua cổ phần	20.539	92.337
- Từ chứng khoán vốn	13.284	31.436
- Từ góp vốn, đầu tư dài hạn	7.255	60.901
Phân chia lãi theo phương pháp vốn chủ sở hữu của các khoản đầu tư vào công ty liên doanh	370.109	194.931
	390.648	287.268

32. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	32.576	24.877
Chi phí cho nhân viên	12.987.140	11.636.246
- Chi lương và phụ cấp	10.920.235	9.977.295
- Các khoản chi đóng góp theo lương	860.771	612.665
- Chi trợ cấp	4.432	2.732
- Các khoản chi khác	1.201.702	1.043.554
Chi về tài sản	2.862.498	2.715.410
- Chi khấu hao tài sản cố định	1.017.405	999.288
- Chi khác về tài sản	1.845.093	1.716.122
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	5.114.929	4.909.040
- Công tác phí	222.973	216.960
- Chi về các hoạt động đoàn thể của TCTD	12.233	25.821
- Chi khác cho hoạt động quản lý	4.879.723	4.666.259
Chi nộp phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	1.121.094	985.905
Chi phí dự phòng khác	427.692	172.021
	22.545.929	20.443.499



33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Lợi nhuận trước thuế TNDN	31.763.925	24.989.525
Điều chỉnh cho các khoản		
- Thu nhập từ cổ tức không chịu thuế	(20.539)	(451.972)
- Lợi nhuận của công ty con	(891.368)	(864.653)
- Thu nhập từ lợi ích tăng lên tại các công ty liên doanh	(370.109)	164.703
- Biến động dự phòng/đánh giá lại cho các khoản cho vay và trái phiếu khi hợp nhất báo cáo tài chính	(161.384)	(295.342)
- Khác	188.471	144.791
Thu nhập chịu thuế TNDN của Ngân hàng mẹ	30.508.996	23.687.052
Chi phí thuế TNDN của Ngân hàng mẹ tính trên thu nhập chịu thuế trong nước	6.101.799	4.737.411
Chi phí thuế TNDN của công ty con	184.099	207.433
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế	6.285.898	4.944.844
Thuế TNDN phải trả đầu năm	3.119.682	2.959.719
Thuế TNDN còn phải thu đầu năm	901	2.344
Thuế TNDN đã trả trong năm	(6.006.343)	(4.790.442)
Điều chỉnh chênh lệch thuế TNDN của các năm trước	(61.403)	7.004
Thuế TNDN còn phải nộp cuối năm	3.337.834	3.119.682
Thuế TNDN còn phải thu cuối năm	901	901

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)	NĂM TRƯỚC (ĐÃ TRÌNH BÀY)
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Lợi nhuận sau thuế	25.348.215	19.903.550	19.903.550
Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(2.718.159)	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	25.348.215	17.185.391	19.903.550

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước được trình bày lại theo số liệu thực tế trên Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Ngân hàng và các công ty con phê duyệt trong năm 2024 và trước thời điểm công bố Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ngân hàng và các công ty con chưa thực hiện ước tính số tiền trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính toán dựa trên ước tính chưa bao gồm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2024. Số thực tế phân phối cho quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ được phê duyệt trong Đại hội đồng Cổ đông tổ chức năm 2025, và do đó lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể có sự khác biệt với số liệu nêu trên.

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)	
	Cổ phiếu	Cổ phiếu	
Số cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm mang sang	5.369.991.748	4.805.750.609	
Ảnh hưởng của việc chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	564.241.139	
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.369.991.748	5.369.991.748	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu			
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)	NĂM TRƯỚC (ĐÃ TRÌNH BÀY)
	VND	VND	VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.720	3.200	3.706

35. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền thể hiện trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bao gồm các khoản trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất sau đây:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý và tương đương tiền	11.147.549	9.759.580
Tiền gửi tại NHNN	34.431.657	40.597.059
Tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác	243.465.753	188.427.117
Tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn không quá 3 tháng	84.213.349	33.317.112
Chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua	61.248	202.739
	373.319.556	272.303.607

36. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. Tổng số cán bộ, công nhân viên bình quân trong năm (người)	24.359	24.595
II. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu VND)		
1. Tổng quỹ lương	10.920.235	9.977.295
2. Thu nhập khác	193.522	195.135
3. Tổng thu nhập (1+2)	11.113.757	10.172.430
4. Tiền lương bình quân tháng	37,36	33,81
5. Thu nhập bình quân tháng	38,02	34,47

37. LOẠI HÌNH VÀ GIÁ TRỊ SỔ SÁCH TÀI SẢN THỂ CHẤP

Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

Bảng dưới đây trình bày giá trị sổ sách của tài sản thế chấp của khách hàng tại ngày kết thúc năm tài chính:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Bất động sản	2.335.586.180	2.044.973.470
Động sản	82.134.474	69.466.335
Tiền gửi, vàng, đá quý, kim loại quý, chứng từ có giá	256.838.531	233.490.980
Tài sản khác	613.145.734	663.513.407
	3.287.704.919	3.011.444.192

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng không nắm giữ tài sản thế chấp nào mà Ngân hàng được phép bán hoặc đem tài sản đó đi thế chấp cho bên thứ ba trong trường hợp khách hàng (chủ sở hữu tài sản) vẫn có khả năng trả nợ theo quy định của pháp luật.

38. HOẠT ĐỘNG NHẬN ỦY THÁC VÀ ĐẠI LÝ TỔ CHỨC TÍN DỤNG

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay từ nguồn nhận ủy thác không chịu rủi ro	11.363	14.206
Nghiệp vụ ngân hàng đại lý	9.078.148	7.589.698
	9.089.511	7.603.904

39. CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI BẢNG KHÁC MÀ TCTD PHẢI CHỊU RỦI RO ĐÁNG KỂ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Nghĩa vụ tiềm ẩn	190.252.618	166.973.823
Bảo lãnh vay vốn	15.390.290	8.785.288
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	66.691.329	55.986.789
Bảo lãnh khác	108.170.999	102.201.746
Các cam kết đưa ra	867.340.987	794.940.617
Cam kết giao dịch hối đoái	804.229.724	726.235.823
Cam kết khác	63.111.263	68.704.794
	1.057.593.605	961.914.440

40. LÃI CHO VAY VÀ PHÍ PHẢI THU CHƯA THU ĐƯỢC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Lãi cho vay chưa thu được	10.154.283	9.045.553
Lãi chứng khoán chưa thu được	385.782	452.153
Phí phải thu chưa thu được	124.124	111.545
	10.664.189	9.609.251

41. NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	92.407.435	83.201.615
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	71.994.817	64.418.730
Các khoản nợ khác đã xử lý	9.168	10.127
	164.411.420	147.630.472

42. TÀI SẢN VÀ CHỨNG TỪ KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Kim loại quý, đá quý giữ hộ	80.879	47.734
Tài sản khác giữ hộ	10.469.024	8.503.445
Tài sản thuê ngoài	12.129.496	11.590.006
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	110.291.470	71.514.898
	132.970.869	91.656.083



43. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết biến động lớn với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

BÊN LIÊN QUAN	QUAN HỆ	CÁC GIAO DỊCH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
			Triệu VND	Triệu VND
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Chủ sở hữu và Cơ quan quản lý trực tiếp	Giảm/(tăng) tiền gửi tại NHNN	(6.165.402)	10.869.949
		Tăng/(Giảm) tiền vay NHNN	8.745.982	(969.742)
Ngân hàng TNHH Indovina	Ngân hàng liên doanh	Nhận cổ tức từ Bên liên quan	-	359.634
		Doanh thu lãi tiền gửi	43.538	23.886
		Chi phí lãi tiền gửi	50.165	54
The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ	Cổ đồng chiến lược	Doanh thu lãi tiền gửi	486	79
		Chi phí lãi tiền gửi	10.660	2.421
		Chi phí lãi tiền vay	12.326	184.044

Chi tiết số dư lớn với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

BÊN LIÊN QUAN	QUAN HỆ	SỐ DƯ	PHẢI THU/(PHẢI TRẢ)	
			SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
			Triệu VND	Triệu VND
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Chủ sở hữu và Cơ quan quản lý trực tiếp	Tiền gửi của Ngân hàng tại NHNN	34.431.657	40.597.059
		Tiền vay NHNN	(9.512.869)	(766.887)
Ngân hàng TNHH Indovina	Ngân hàng liên doanh	Tiền gửi tại Bên liên quan	14.150.662	483
		Tiền gửi của Bên liên quan	(10.733.469)	(22.098)
		Lãi dự thu	27.735	-
		Lãi dự trả	(29.394)	-
The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ	Cổ đồng chiến lược	Tiền gửi của Ngân hàng	37.680.280	196.921
		Tiền gửi tại Ngân hàng	(327.300)	(180.918)
		Tiền Ngân Hàng vay	-	(714.098)
		Lãi dự thu	193	-
		Lãi dự trả	-	(3.051)

Chi tiết thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và thu nhập của Ban Điều hành, Kế toán trưởng của Ngân hàng như sau:

HỌ TÊN	CHỨC DANH	NGÀY BỔ NHIỆM/MIỄN NHIỆM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
			Triệu VND	Triệu VND
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
Ông Trần Minh Bình	Chủ tịch		2.583	2.485
Ông Cát Quang Dương	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024	1.200	-
Ông Nguyễn Đức Thành	Thành viên		2.140	2.064
Ông Nguyễn Thế Huân	Thành viên		1.938	1.869
Bà Phạm Thị Thanh Hoài	Thành viên		1.694	1.631
Ông Trần Văn Tấn	Thành viên		1.712	1.650
Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên		1.694	1.631
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2024	340	-
Bà Nguyễn Thị Bắc	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm từ ngày 27 tháng 4 năm 2024	600	1.800
Bà Trần Thu Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 23 tháng 4 năm 2024	791	2.175
Thành viên do đối tác MUFG đề cử (*)	Thành viên		452	441
BAN KIỂM SOÁT				
Bà Lê Anh Hà	Trưởng ban Kiểm soát		1.684	1.626
Bà Nguyễn Thị Anh Thư	Thành viên		1.270	1.264
Bà Phạm Thị Thơm	Thành viên		985	965
BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG				
Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2024 (Phó Tổng Giám đốc đến ngày 16 tháng 10 năm 2024)	1.910	1.789
Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Thôi phụ trách Ban Điều hành từ ngày 17 tháng 10 năm 2024	2.303	2.033
Bà Lê Như Hoa	Phó Tổng Giám đốc		1.901	1.832

HỌ TÊN	CHỨC DANH	NGÀY BỔ NHIỆM/MIỄN NHIỆM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Ông Lê Duy Hải	Phó Tổng Giám đốc		1.777	1.654
Ông Trần Công Quỳnh Lân	Phó Tổng Giám đốc		2.379	2.236
Ông Hoàng Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 28 tháng 3 năm 2024	466	1.678
Ông Nguyễn Đình Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2024	2.176	1.977
Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành	Nghỉ chế độ từ ngày 01 tháng 9 năm 2023	-	1.645
Ông Nguyễn Hải Hưng	Kế toán trưởng		1.991	1.927

(*) Thành viên do đối tác MUFG đề cử bao gồm:

HỌ TÊN	CHỨC DANH	NGÀY BỔ NHIỆM/MIỄN NHIỆM
Ông Koji Iriguchi	Thành viên	
Ông Takeo Shimotsu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024
Ông Masashige Nakazono	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024

44. MỨC ĐỘ TẬP TRUNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ CỦA CÁC TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

	TỔNG DƯ NỢ CHO VAY	TỔNG TIỀN GỬI	CÁC CAM KẾT TÍN DỤNG	CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH (CHÉNH LỆCH DƯ NỢ - DƯ CÓ)	KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN (CHÉNH LỆCH DƯ NỢ - DƯ CÓ)
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Trong nước	1.720.640.114	1.998.815.408	189.951.212	(390.841)	218.122.782
Nước ngoài	9.267.447	5.792.139	301.406	-	61.248
	1.729.907.561	2.004.607.547	190.252.618	(390.841)	218.184.030



45. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác nhau với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Báo cáo bộ phận chính yếu của Ngân hàng là chia theo khu vực kinh doanh, báo cáo bộ phận thứ yếu của Ngân hàng là chia theo khu vực địa lý.



Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	DỊCH VỤ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	DỊCH VỤ TÀI CHÍNH PHÍ NGÂN HÀNG	KHÁC	ĐIỀU CHỈNH	TỔNG CỘNG
		Triệu VND	Triệu VND			
I.	Doanh thu	157.113.619	4.747.670	1.749.928	(534.189)	163.077.028
1.	Doanh thu lãi	123.202.268	917.860	520.613	(180.056)	124.460.685
	- Doanh thu lãi từ khách hàng bên ngoài	123.054.663	886.676	519.346	-	124.460.685
	- Doanh thu lãi từ nội bộ	147.605	31.184	1.267	(180.056)	-
2.	Doanh thu từ hoạt động dịch vụ	8.921.606	3.717.078	128.092	(533.975)	12.232.801
3.	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	24.989.745	112.732	1.101.223	179.842	26.383.542
II.	Chi phí	(99.145.997)	(3.945.605)	(1.490.462)	867.790	(103.714.274)
1.	Chi phí lãi	(61.734.218)	(253.721)	(251.316)	181.363	(62.057.891)
	- Chi phí lãi khách hàng bên ngoài	(61.691.561)	(115.015)	(251.315)	-	(62.057.891)
	- Chi phí lãi nội bộ	(42.656)	(138.706)	(1)	181.363	-
2.	Chi phí khấu hao tài sản cố định	(995.151)	(12.383)	(9.871)	-	(1.017.405)
3.	Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	(36.416.628)	(3.679.501)	(1.229.275)	686.427	(40.638.977)
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro		57.967.622	802.065	259.466	333.601	59.362.754
Chi phí dự phòng rủi ro		(27.255.062)	(315.141)	(3.484)	(25.142)	(27.598.829)
Kết quả kinh doanh bộ phận trước thuế		30.712.560	486.924	255.982	308.459	31.763.925
Chi phí thuế TNDN		(6.131.186)	(95.532)	(59.180)	-	(6.285.898)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	201	4.339	-	4.540
Kết quả kinh doanh bộ phận sau thuế		24.581.374	391.593	201.141	308.459	25.482.567
III.	Tài sản	2.367.790.675	16.582.910	8.583.653	(7.569.506)	2.385.387.732
1.	Tiền mặt	11.102.591	2.169	42.789	-	11.147.549
2.	Tài sản cố định	9.828.856	113.792	59.509	-	10.002.157
3.	Tài sản khác	2.346.859.228	16.466.949	8.481.355	(7.569.506)	2.364.238.026
IV.	Nợ phải trả	2.223.030.699	12.756.795	6.436.556	(5.341.026)	2.236.883.024
1.	Nợ phải trả bên ngoài	2.215.631.838	12.525.298	6.396.704	(5.341.026)	2.229.212.814
2.	Nợ phải trả nội bộ	7.398.861	231.497	39.852	-	7.670.210

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

STT	CHỈ TIÊU	MIỀN BẮC (*)	MIỀN NAM	KHÁC	ĐIỀU CHỈNH	TỔNG CỘNG
		Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
I.	Kết quả kinh doanh bộ phận trước thuế	13.079.675	12.953.682	5.422.109	308.459	31.763.925
	Chi phí thuế TNDN	(6.248.699)	(13.627)	(23.572)	-	(6.285.898)
	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	4.540	-	-	-	4.540
II.	Kết quả kinh doanh bộ phận sau thuế	6.835.516	12.940.055	5.398.537	308.459	25.482.567
III.	Tài sản bộ phận	1.497.983.716	654.673.282	240.300.240	(7.569.506)	2.385.387.732
IV.	Nợ phải trả bộ phận	1.367.019.848	641.600.790	233.603.412	(5.341.026)	2.236.883.024

(*)Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Trụ sở chính của Ngân hàng thuộc miền Bắc thực hiện tính và nộp thuế TNDN cho các đơn vị trong Ngân hàng.

46. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Thực hiện chỉ đạo của NHNN về việc nâng cao vai trò của công tác quản lý rủi ro trong các tổ chức tín dụng, Ngân hàng tiếp tục thực hiện các chính sách quản lý rủi ro cho toàn diện các lĩnh vực hoạt động.

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả hoạt động và lợi thế cạnh tranh, Ngân hàng luôn chú trọng nguồn lực để nghiên cứu, ứng dụng các thông lệ quốc tế về quản trị. Hiện nay Ngân hàng đã đáp ứng các yêu cầu của NHNN theo Basel II về quản trị rủi ro, quản trị vốn, yêu cầu về cung cấp thông tin và đang triển khai hạng mục liên quan đến phương pháp tính nội bộ và nâng cao theo Basel II. Ngoài ra, Ngân hàng cũng đang nghiên cứu đánh giá sơ bộ để chuẩn bị triển khai Basel III khi có hướng dẫn của NHNN. Việc áp dụng thông lệ tiên tiến về quản trị rủi ro là điều kiện tiên quyết cho công cuộc hội nhập và mở rộng tầm ảnh hưởng của Ngân hàng trong ngành ngân hàng tài chính toàn cầu. Ngân hàng luôn đóng vai trò tiên phong trong sự nghiệp hiện đại hóa hệ thống ngân hàng.

Trong năm 2024, Ngân hàng tiếp tục chủ động nghiên cứu và thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản lý đối với các loại rủi ro. Bên cạnh đó, Ngân hàng tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản chính sách theo 5 cấp độ gồm: (i) Khung chính sách tổng thể, (ii) Các chính sách cụ thể, (iii) Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách, (iv) Quy trình thực hiện chung, (v) Quy trình chi tiết từng sản phẩm để đảm bảo sự nhất quán và hiệu quả tổng thể của hệ thống văn bản chính sách.

Để quản lý rủi ro tài chính, Ngân hàng đã ban hành các quy định, quy trình, hướng dẫn cụ thể và các bộ chỉ số, hạn mức nội bộ đồng thời quản lý sát sao tình hình cân đối tài sản nợ - tài sản có, kiểm soát chặt chẽ tăng trưởng hoạt động kinh doanh và chất lượng tín dụng; tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động và yêu cầu quản trị rủi ro theo Thông tư số 22/2019/TT-NHNN, Thông tư số 41/2016/TT-NHNN, Thông tư số 13/2018/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi bổ sung các thông tư trên của NHNN, và các quy định của Cơ quan quản lý, dẫn đáp ứng được các yêu cầu về Quản trị rủi ro theo thông lệ.



47. RỦI RO TIỀN TỆ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà tài sản của Ngân hàng hoặc giá trị của khoản đầu tư bị ảnh hưởng do những thay đổi về tỷ giá.

Ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND. Đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng là VND. Trong khi đó cơ cấu tài sản - nguồn vốn của Ngân hàng bao gồm một phần bằng ngoại tệ (bao gồm USD, EUR và các ngoại tệ khác) do đó có thể phát sinh rủi ro tiền tệ.

Để phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá, Ngân hàng đã áp dụng đồng bộ các công cụ sau:

Trên cơ sở số liệu thực tế, nhu cầu tăng trưởng của các đơn vị thành viên, định hướng kinh doanh, phòng Quản lý cân đối vốn và Kế hoạch tài chính phân tích và dự báo các luồng tiền vào/ra trong hệ thống, đề xuất Ban lãnh đạo phương án kế hoạch vốn kinh doanh theo từng loại tiền tệ (chi tiết số tiền VND và USD, EUR quy đổi), và được quản lý điều hành theo dòng tiền thực tế hàng ngày để đảm bảo an toàn và hiệu quả kinh doanh của toàn hệ thống.

Hoạt động huy động vốn và cho vay của Ngân hàng chủ yếu bằng đồng VND, một phần nhỏ là USD, EUR và các ngoại tệ khác. Theo kế hoạch kinh doanh của từng thời kỳ, Ngân hàng có trạng thái tiền tệ trong hoạt động kinh doanh vốn khi thực hiện các giao dịch tài chính trên thị trường. Ngân hàng thiết lập hạn mức trạng thái cho từng loại đồng tiền chính dựa theo khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro nội bộ của Ngân hàng và các quy định của cơ quan quản lý có liên quan.

Trạng thái đồng tiền được quản lý trên cơ sở hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Ngân hàng sử dụng để đảm bảo rằng trạng thái của các đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.



Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

CHỈ TIÊU	EUR QUY ĐỔI	USD QUY ĐỔI	VÀNG QUY ĐỔI	CÁC NGOẠI TỆ KHÁC ĐƯỢC QUY ĐỔI	TỔNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tài sản					
Tiền mặt, vàng	255.481	1.098.528	22.581	147.431	1.524.021
Tiền gửi tại NHNN	6.475	9.309.232	-	-	9.315.707
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	1.256.788	83.865.260	-	101.359.253	186.481.301
Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	7.280	-	-	7.280
Cho vay khách hàng (*)	1.623.350	80.425.515	-	3.539.588	85.588.453
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	-	61.248	61.248
Tài sản cố định	30.487	-	-	83.134	113.621
Tài sản Có khác (*)	1.514.792	480.000	-	139.602	2.134.394
Tổng tài sản (*)	4.687.373	175.185.815	22.581	105.330.261	285.226.030

Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu					
Tiền gửi và vay các TCTD khác	249.890	26.173.801	-	74.384.442	100.808.133
Tiền gửi của khách hàng	2.571.987	97.604.314	-	3.608.344	103.784.645
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	426.154	41.707.688	-	25.614.713	67.748.555
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	121.921	1.555.007	-	100.447	1.777.375
Phát hành giấy tờ có giá	-	71	-	-	71
Các khoản nợ khác	951.598	711.209	-	228.248	1.891.055
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	4.321.550	167.752.090	-	103.936.194	276.009.834
Trạng thái tiền tệ nội bảng	365.823	7.433.725	22.581	1.394.067	9.216.196

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.



48. RỦI RO LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất là khả năng thu nhập hoặc giá trị tài sản của Ngân hàng bị ảnh hưởng khi lãi suất trên thị trường biến động.

Rủi ro lãi suất của Ngân hàng có thể xuất phát từ hoạt động đầu tư và hoạt động huy động vốn và cho vay.

Thời hạn định lại lãi suất thực tế là thời hạn còn lại tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất cho tới kỳ định lại lãi suất gần nhất của các khoản mục tài sản và nguồn vốn. Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời hạn xác định lại lãi suất thực tế của các tài sản và công nợ của Ngân hàng:

- Tiền mặt, vàng bạc, đá quý; tiền gửi tại NHNN; tài sản cố định; góp vốn, đầu tư dài hạn và các khoản nợ khác được xếp loại là khoản mục không chịu lãi;
- Thời gian đến hạn của chứng khoán kinh doanh được tính trên cơ sở thời gian khả thi để chuyển đổi trái phiếu thành tiền mặt do danh mục này bao gồm các trái phiếu có tính thanh khoản cao và lãi suất cố định;
- Thời hạn định lại lãi suất thực tế của các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác; các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác; chứng khoán đầu tư; cho vay khách hàng; tài sản Có khác; các khoản nợ Chính phủ và NHNN; tiền gửi và vay các TCTD khác; tiền gửi của khách hàng; phát hành giấy tờ có giá; và vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro được xác định như sau:
 - » Các khoản mục có lãi suất cố định trong suốt thời gian của hợp đồng: Thời hạn định lại lãi suất thực tế dựa trên thời gian đáo hạn thực tế tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
 - » Các khoản mục có lãi suất thả nổi: Thời hạn định lại lãi suất thực tế dựa trên kỳ định lại lãi suất gần nhất tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
 - » Các khoản mục lãi dự thu, lãi dự trả: Được xếp loại là khoản mục không chịu lãi.

Chính sách về rủi ro lãi suất của Ngân hàng

Đối với hoạt động cho vay trên thị trường liên Ngân hàng (ngắn hạn), lãi suất đầu tư được xác định tùy thuộc vào diễn biến thị trường và chi phí vốn của Ngân hàng. Các khoản cho vay trên thị trường liên Ngân hàng thường có kỳ hạn ngắn (dưới 3 tháng).

Căn cứ vào dự báo về diễn biến lãi suất trên thị trường và khả năng cân đối vốn, Ngân hàng sẽ đưa ra quyết định đầu tư phù hợp. Trong trường hợp dự báo lãi suất có xu hướng giảm, Ngân hàng sẽ tăng cường các khoản đầu tư dài hạn để tăng khả năng sinh lời. Ngược lại, nếu dự báo lãi suất có xu hướng tăng, Ngân hàng sẽ tăng cường đầu tư ngắn hạn.

Đối với hoạt động huy động vốn, lãi suất được xác định theo nguyên tắc thị trường, kết hợp với định hướng kinh doanh của Ban Lãnh đạo, cân đối vốn của Ngân hàng và quy định của NHNN. Nguồn vốn huy động của Ngân hàng chủ yếu có thời hạn định lại lãi suất ngắn.

Đối với hoạt động cho vay, Ngân hàng quy định mức lãi suất cho vay trên nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí vốn, các chi phí quản lý, trên cơ sở xem xét các yếu tố rủi ro, giá trị tài sản đảm bảo, lãi suất trên thị trường, đảm bảo khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng. Trụ sở chính quy định mức sàn lãi suất cho vay trong từng thời kỳ; các đơn vị kinh doanh được chủ động xác định lãi suất cho vay đối với khách hàng trong từng kỳ đảm bảo không thấp hơn sàn lãi suất trên cơ sở phân tích, đánh giá rủi ro tín dụng và phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hàng năm. Bên cạnh đó, do cơ cấu nguồn vốn chủ yếu tập trung vào nguồn vốn có thời hạn định lại lãi suất ngắn, Ngân hàng quy định đối với lãi suất cho vay trung, dài hạn bắt buộc phải thả nổi (không cố định lãi suất cho vay trong toàn bộ thời gian vay) để giảm thiểu rủi ro về lãi suất có thể phát sinh.

Quản lý rủi ro lãi suất

Ngân hàng quản lý rủi ro lãi suất ở cả 2 cấp độ giao dịch và danh mục, trong đó tập trung nhiều hơn vào quản lý rủi ro lãi suất theo cấp độ giao dịch.

Quản lý rủi ro lãi suất ở cấp độ danh mục

- Từ năm 2013, Ngân hàng đã ban hành quy định và quy trình quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, trong đó quy định các nguyên tắc để quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng thông qua quá trình nhận diện, đo lường, kiểm soát và giám sát rủi ro nhằm đảm bảo cân bằng giữa mục tiêu kiểm soát/phòng ngừa rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và tối đa hóa thu nhập ròng từ lãi cũng như giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu trong các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- Ngân hàng đã hoàn thành việc xây dựng, chính thức triển khai và liên tục nâng cấp hệ thống phần mềm Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALM) chạy đến cấp độ giao dịch theo thông lệ quốc tế, cung cấp tự động các báo cáo chênh lệch kỳ hạn định giá lại theo kỳ hạn danh nghĩa và theo hành vi ứng xử, các báo cáo phân tích kịch bản tăng/giảm lãi suất... nhằm hỗ trợ công tác quản lý rủi ro lãi suất của Ngân hàng.
- Ngân hàng thực hiện điều chỉnh thời hạn định giá lại của khoản vay tương ứng với kỳ hạn định giá lại của nguồn vốn, kiểm soát chênh lệch kỳ hạn định giá lại trong phạm vi cho phép.

Quản lý rủi ro lãi suất ở cấp độ giao dịch

- Tất cả các hợp đồng tín dụng đều phải có các điều khoản phòng ngừa rủi ro lãi suất để đảm bảo Ngân hàng luôn chủ động trước những biến động bất thường của thị trường; lãi suất cho vay phải được xây dựng dựa trên cơ sở phản ánh đúng chi phí huy động vốn thực tế của Ngân hàng.
- Điều hành thông qua công cụ giá mua bán vốn nội bộ FTP. Ngân hàng đã hoàn thành và tiếp tục nâng cấp hệ thống điều chuyển vốn nội bộ FTP, tạo điều kiện cho công tác quản lý nguồn vốn và lãi suất tập trung. Tùy theo định hướng hoạt động của Ngân hàng và diễn biến thị trường, Trụ sở chính có thể thay đổi giá mua bán vốn đối với từng đối tượng khách hàng/sản phẩm... nhằm đưa ra tín hiệu về tài chính để đơn vị kinh doanh xác định lãi suất cho vay/huy động đối với từng giao dịch.



	QUÁ HẠN				TRONG HẠN				TỔNG
	TRÊN 3 THÁNG	ĐẾN 3 THÁNG	TRÊN 3 THÁNG	ĐẾN 3 THÁNG	ĐẾN 01 THÁNG	TỪ 01-03 THÁNG	TỪ 03-06 THÁNG	TỪ 06 -12 THÁNG	TRÊN 05 NĂM
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tài sản									
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	-	-	-	-	-	-	11.147.549
Tiền gửi tại NHNN	-	-	-	-	-	-	-	-	34.431.657
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	-	-	322.223.021	28.393.617	25.357.398	2.508.849	378.482.885
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	-	-	2.990.692	-	-	-	2.990.692
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-	-	-	7.280	-	-	-	7.280
Cho vay khách hàng (*)	21.473.008	22.737.035	109.001	415.474.633	476.381.755	539.976.782	159.066.568	85.082.990	1.721.954.714
Chứng khoán đầu tư (*)	601.791	-	3.952.134	6.054.894	21.105.707	30.601.219	59.216.669	64.588.238	215.193.338
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	3.941.135	-	-	-	-	-	3.941.135
Tài sản cố định	-	-	10.002.157	-	-	-	-	-	10.002.157
Tài sản Có khác (*)	106.441	-	43.520.847	608.943	391.650	131.050	40.533	-	44.799.464
Tổng tài sản (*)	22.181.240	22.737.035	107.104.480	747.359.463	526.272.729	596.066.449	220.832.619	114.155.676	2.422.950.871
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	-	96.401.051	57.395.000	104.547	383.506	-	154.284.104
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	-	270.708.882	2.635.678	2.757.955	38.740	-	276.141.255
Tiền gửi của khách hàng	-	-	-	719.533.838	323.821.302	245.477.673	262.118.899	55.224.356	1.606.316.685
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	-	398.121	-	-	-	-	398.121
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	-	-	1.618.725	561.225	-	-	2.179.950
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	1.132.230	4.624.620	27.996.530	104.979.510	4.350.200	151.678.090
Các khoản nợ khác	-	-	45.892.099	-	-	-	-	-	45.892.099
Tổng nợ phải trả	-	-	45.892.099	1.088.174.122	390.095.325	276.897.930	367.520.655	59.574.556	2.236.890.304
Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội bảng	22.181.240	22.737.035	61.212.381	(340.814.659)	136.177.404	319.168.519	(146.688.036)	54.581.120	186.060.567

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

49. RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Ngân hàng gặp khó khăn trong việc thực hiện những nghĩa vụ thanh toán cho các công nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản phát sinh khi Ngân hàng có thể không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi những công nợ này đến hạn ở những thời điểm bình thường hoặc khó khăn hoặc Ngân hàng phải chấp nhận huy động vốn với chi phí gia tăng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Ngân hàng đã ban hành Quy định và quy trình về quản lý thanh khoản trong đó thiết lập quy định về việc quản lý khe hở thanh khoản theo các thang kỳ hạn, các chỉ số đo lường rủi ro thanh khoản, các kịch bản căng thẳng thanh khoản, xây dựng kế hoạch dự phòng thanh khoản để chủ động các biện pháp xử lý trong tình huống thị trường có biến động. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, Ngân hàng chủ trương đa dạng hóa nguồn vốn huy động cũng như xây dựng hệ thống báo cáo cân đối vốn để tính toán trạng thái thanh khoản hàng ngày của Ngân hàng đồng thời thường xuyên có báo cáo phân tích, dự báo về tình hình thanh khoản trong tương lai, thiết lập khẩu vị và hạn mức rủi ro thanh khoản.

Tại cuộc họp Hội đồng ALCO định kỳ, tình hình cân đối vốn và thanh khoản của Ngân hàng là một trong những nội dung trọng tâm được thảo luận. Đồng thời, tại cuộc họp Ủy ban QLRR, Hội đồng rủi ro, tình hình tuân thủ Khẩu vị rủi ro và các chỉ số hạn mức rủi ro thanh khoản được rà soát và báo cáo. Trên cơ sở phân tích, đánh giá, Ủy ban QLRR/Hội đồng ALCO/Hội đồng rủi ro đưa ra khuyến nghị tới Ban lãnh đạo để có chỉ đạo trong thời gian tới đảm bảo duy trì tối ưu khả năng cân đối thanh khoản an toàn và hiệu quả của Ngân hàng.

Ngoài ra, Ngân hàng còn duy trì danh mục Tài sản dự trữ thứ cấp là trái phiếu Chính phủ, có thể bán hoặc repo với NHNN, đây là nguồn vốn dự trữ thứ cấp để phòng trường hợp căng thẳng thanh khoản (nếu phát sinh) đồng thời là những khoản đầu tư sinh lời cho Ngân hàng.

Thời gian đáo hạn của các tài sản và công nợ thể hiện thời gian còn lại của tài sản và công nợ tính từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất đến khi thanh toán theo quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành.

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời gian đáo hạn của các tài sản và công nợ của Ngân hàng:

- Tiền mặt, vàng bạc, đá quý và tiền gửi tại NHNN: được phân loại vào thang đáo hạn đến 1 tháng;
- Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác; các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác; cho vay khách hàng; chứng khoán đầu tư; tài sản Có khác; các khoản nợ Chính phủ và NHNN; tiền gửi và vay các TCTD khác; phát hành giấy tờ có giá; vốn tài trợ, ủy thác đầu tư mà TCTD chịu rủi ro; các khoản nợ khác: Thời gian đến hạn được xác định dựa vào ngày đến hạn theo hợp đồng quy định;

- Thời gian đến hạn của chứng khoán kinh doanh được tính trên cơ sở thời gian khả thi để chuyển đổi trái phiếu thành tiền mặt do danh mục này bao gồm các trái phiếu có tính thanh khoản cao;
- Thời gian đến hạn của các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được coi là hơn năm (05) năm do các khoản đầu tư này không có thời gian đáo hạn xác định;
- Thời gian đến hạn của tiền gửi của khách hàng được xác định dựa trên phân tích hành vi ứng xử của khách hàng và các dự báo về chính sách lãi suất và các yếu tố kinh tế vĩ mô;
- Thời gian đến hạn của các tài sản cố định được phân bổ vào dải kỳ hạn từ năm (05) năm trở lên.

Trên cơ sở được Ban Lãnh đạo phê duyệt kế hoạch kinh doanh hàng năm, Phòng Quản lý cân đối vốn & Kế hoạch tài chính phối hợp với một số phòng nghiệp vụ liên quan phân tích và dự báo các dòng tiền vào/ra trong hệ thống theo kế hoạch đã được phê duyệt; đồng thời căn cứ vào biến động nguồn vốn và sử dụng vốn thực tế hàng ngày để đưa ra các quyết định về quản lý và điều hành vốn khả dụng cho phù hợp.

Căn cứ vào dự báo biến động nguồn vốn khả dụng, phòng Quản lý cân đối vốn và Kế hoạch tài chính đầu mối phối hợp với phòng Kinh doanh vốn quản lý dự trữ thứ cấp thông qua việc mua giấy tờ có giá có tính thanh khoản cao. Các giấy tờ có giá này có thể được giao dịch trên thị trường thứ cấp để chuyển hóa thành tiền. Phòng Quản lý cân đối vốn và Kế hoạch tài chính đầu mối phối hợp phòng Kinh doanh vốn có thể quyết định bán lại các giấy tờ có giá cho NHNN qua thị trường mở, hoặc vay tái cấp vốn khi nguồn vốn khả dụng thiếu hụt để đảm bảo thanh khoản cho toàn hệ thống.

Căn cứ vào các quy định của NHNN, phòng Quản lý cân đối vốn và Kế hoạch tài chính cùng phối hợp với phòng Kinh doanh vốn để xuất phương án quản lý vốn khả dụng của Ngân hàng, đảm bảo số dư bình quân thực tế trên tài khoản tiền gửi VND và ngoại tệ tại NHNN hàng tháng không thấp hơn hạn mức số dư dự trữ bắt buộc theo quy định. Ngoài ra, Ngân hàng còn thiết lập quan hệ hạn mức giao dịch với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác để hỗ trợ lẫn nhau khi cần thiết. Phòng Quản lý rủi ro thị trường thực hiện vai trò giám sát độc lập đảm bảo rủi ro thanh khoản được quản lý, tuân thủ đúng quy định, quy trình quản lý và khẩu vị/hạn mức rủi ro thanh khoản của Ngân hàng.

Khối lượng vốn khả dụng của Ngân hàng được xác định trên cơ sở dữ liệu từ hệ thống Core Sunshine, chương trình thanh toán liên ngân hàng CITAD, phần mềm quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có, thông tin về các dòng tiền lớn từ các đơn vị kinh doanh. Do đó, Ngân hàng luôn chủ động quản lý trạng thái thanh khoản hàng ngày.

Hoạt động quản lý rủi ro thanh khoản của Ngân hàng được giám sát chặt chẽ theo hướng tuân thủ các quy định của NHNN và các tiêu chí quản lý thanh khoản nội bộ của Ngân hàng cho từng đồng tiền chính (VND, USD, EUR) trên danh mục huy động vốn và cho vay.



QUÁ HẠN		TRONG HẠN					TỔNG
		ĐẾN 03 THÁNG	TỪ 01-03 THÁNG	TỪ 03-12 THÁNG	TỪ 01-05 NĂM	TRÊN 05 NĂM	
Triệu VND		Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tài sản	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	11.147.549	-	-	-	11.147.549
	Tiền gửi tại NHNN	-	34.431.657	-	-	-	34.431.657
	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	322.223.020	28.393.617	-	-	378.482.885
	Chứng khoán kinh doanh (*)	-	2.990.692	-	-	-	2.990.692
	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	7.280	-	-	-	7.280
	Cho vay khách hàng (*)	21.473.008	22.737.035	420.985.945	210.814.869	283.415.321	1.721.954.714
	Chứng khoán đầu tư (*)	601.791	-	21.105.707	29.072.686	64.588.238	215.193.338
	Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	3.941.135	3.941.135
Nợ phải trả	Tài sản cố định	-	-	-	-	-	10.002.157
	Tài sản Có khác (*)	106.441	4.644.439	11.846.267	1.671.780	15.931.208	44.799.464
	Tổng tài sản (*)	22.181.240	485.012.217	482.331.536	241.559.335	377.878.059	2.422.950.871
	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	96.401.051	57.395.000	-	-	154.284.104
	Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	270.708.881	2.635.678	-	-	276.141.255
	Tiền gửi của khách hàng	-	198.263.602	329.707.693	410.874.426	162.469	1.606.316.685
	Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	398.121	-	-	-	398.121
	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	11.936	43.687	353.835	1.726.805	2.179.950
Mức chênh lệch	Phát hành giấy tờ có giá	-	3.132.230	1.374.620	150.200	46.727.020	151.678.090
	Các khoản nợ khác	-	21.568.027	14.860.483	1.616.725	-	45.892.099
	Tổng nợ phải trả	-	590.483.848	406.017.161	412.995.186	48.616.294	2.236.890.304
	Mức chênh lệch khoản ròng	22.181.240	105.471.631	76.314.375	171.435.851	329.261.765	186.060.567

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

50. RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng hoặc đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Với định hướng nâng cao năng lực tài chính, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững, hiệu quả, Ngân hàng luôn nỗ lực chủ động rà soát, kiểm soát chất lượng danh mục tín dụng, triển khai đồng bộ công tác quản lý rủi ro tín dụng trên cả cấp độ danh mục và cấp độ giao dịch. Theo đó:

- Tại cấp độ danh mục: bên cạnh việc thiết lập hạn mức rủi ro và định hướng tín dụng hàng năm, Ngân hàng thường xuyên thực hiện giám sát danh mục tín dụng, cảnh báo sớm các khách hàng có dấu hiệu tiềm ẩn rủi ro (thông qua Hệ thống cảnh báo sớm, công tác giám sát từ xa và kiểm tra trực tiếp), tăng cường cấp tín dụng có bảo đảm bằng tài sản.
- Tại cấp độ giao dịch: Ngân hàng chú trọng công tác thẩm định, sàng lọc kỹ khách hàng, tăng cường quản lý giám sát, kiểm soát dòng tiền, chất lượng tài sản và theo sát diễn biến hoạt động của khách hàng để triển khai các biện pháp ứng xử phù hợp, kịp thời, hạn chế tối đa tác động lên chất lượng nợ của Ngân hàng.

Mức rủi ro tín dụng tối đa chưa tính đến tài sản bảo đảm hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng

Mức rủi ro tín dụng tối đa chưa tính đến tài sản bảo đảm hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng đối với mỗi nhóm tài sản bằng với giá trị ghi sổ (không bao gồm dự phòng) của nhóm tài sản đó trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày như sau:

	CHƯA QUÁ HẠN VÀ CHƯA BỊ GIẢM GIÁ	ĐÃ QUÁ HẠN VÀ CHƯA BỊ GIẢM GIÁ	ĐÃ BỊ GIẢM GIÁ VÀ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG	TỔNG CỘNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	378.482.885	-	-	378.482.885
- Tiền gửi tại TCTD khác	370.530.038	-	-	370.530.038
- Cho vay các TCTD khác	7.952.847	-	-	7.952.847
Cho vay khách hàng	1.661.677.966	373.248	59.903.500	1.721.954.714
Chứng khoán đầu tư	214.616.137	-	57.720	215.193.338
- Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	188.443.611	-	113.866	188.557.477
- Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	26.172.526	-	463.335	26.635.861
Tổng cộng	2.254.776.988	373.248	60.480.701	2.315.630.937



51. TỶ GIÁ MỘT SỐ LOẠI NGOẠI TỆ VÀO THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM TÀI CHÍNH

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	VND	VND
USD	25.498	24.255
EUR	26.563	26.796
GBP	32.024	30.843
CHF	28.235	28.822
JPY	163,05	171,19
SGD	18.727	18.369
CAD	17.747	18.306
AUD	15.853	16.519
NZD	14.349	15.329
THB	746,31	706,53
SEK	2.321	2.421
NOK	2.254	2.390
DKK	3.562	3.595
HKD	3.284	3.105
CNY	3.493	3.411
KRW	17,67	18,65
LAK	1,22	1,19
MYR	5.329	5.329
XAU	8.625.000	(*)

(*) XAU: Không phát sinh



52. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KHÓA SỔ

Ngoài sự kiện đã nêu tại Thuyết minh số 24 về trích lập các quỹ theo luật định và quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2023, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Ngân hàng và tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động hợp nhất của Ngân hàng cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Người lập

Trần Thị Thu Hương
Phó phòng
Kế toán Tài chính

Người phê duyệt

Nguyễn Hải Hưng
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Nguyễn Trần Mạnh Trung
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 2 năm 2025

